

A MIND-BLOWING
THRILLER IN THE
WOMEN'S MURDER
CLUB SERIES

2nd CHANCE

THE NO. 1 INTERNATIONAL BESTSELLER

**JAMES
PATTERSON**

AND ANDREW GROSS

Cơ Hội Thứ Hai

James Patterson

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Nhóm nữ điều tra các tội ác giết người đã quay trở lại! Một kẻ giết người không ghê tay đang sát hại nhiều người thuộc mọi tầng lớp xã hội. Những cát chết có vẻ không liên quan đến nhau, nhưng thanh tra Lindsay Boxer vẫn cảm thấy mối liên hệ nào đó. Cô cùng bác sĩ pháp y Claire, trợ lý D.A Jill, và Cindy - phóng viên Báo Chronicle, đã tìm thấy mối liên hệ, một cảm giác ớn lạnh bao trùm khắp đất nước. Động cơ của kẻ giết người là không thể nói ra.

“Những nhân vật nữ hấp dẫn... những âm mưu thú vị... diễn biến nhanh... Patterson ghi lại một kỳ nghỉ hồi hộp của nhóm nữ điều tra các tội ác giết người”.

LỜI CA NGỢI CÓ MỘT KHÔNG HAI DÀNH CHO CUỐN TIỂU THUYẾT BÁN CHẠY NHẤT THEO BÌNH CHỌN CỦA NEW YORK TIMES

CƠ HỘI THỨ HAI - TÁC GIẢ JAMES PATTERSON

"Cuốn sách của Patterson đã vẽ nên một bức tranh sống động đến mức người đọc gần như có thể ngửi thấy mùi thuốc súng và cảm nhận được nỗi khiếp sợ của điều tra viên Boxer..."

"Một cuốn tiểu thuyết đặc biệt ly kỳ và hấp dẫn". - Florida Times-Union

"Xuyên suốt toàn bộ cuốn sách là những tình huống éo le và những bối cảnh cực kỳ ấn tượng... Nhưng điều làm cho câu chuyện của Patterson nổi bật hơn hẳn so với những cuốn tiểu thuyết cùng loại khác chính là lối kể chuyện gãy gọn dưới góc nhìn của nhân vật chính - nữ điều tra viên Boxer". - Publisher Weekly (starred review)

"Sự xuất hiện trở lại của Patterson với tư cách là một trong những nhà văn viết tiểu thuyết trinh thám đương đại xuất sắc nhất thế giới, Cơ hội thứ hai quả đúng là một cuốn sách đặc biệt hồi hộp và ly kỳ". - Grand Rapids Press

"Patterson ở thời kỳ viết văn sung sức nhất". - Fort Worth Star-Telegram

HOA HỒNG MÀU ĐỎ - TÁC GIẢ JAMES PATTERSON

"Patterson biết rõ nơi nỗi sợ hãi sâu kín nhất của con người ẩn náu... Chẳng gì có thể ngăn cản nổi trí tưởng tượng của ông". - Tạp chí Sách New York Times

"Hồi hộp ... Ly kỳ ... Rùng rợn". - People

"Câu chuyện bắt đầu bằng một tiếng nổ!... Patterson đã dàn xếp một cái chết cực kỳ thuyết phục". - Mặt Trời Baltimore

"Patterson đã đặt kế hoạch cho một cốt truyện ly kỳ và hấp dẫn... Một lần nữa chúng ta lại phải tự hỏi: Làm thế nào mà người đàn ông này có thể viết nhiều câu chuyện trinh thám hấp dẫn và thú vị đến vậy, những câu chuyện khiến chúng ta không thể rời mắt khỏi những trang sách suốt giờ này sang giờ khác trong đêm cho tới khi câu chuyện kết thúc và chúng ta thất vọng vì không còn gì nữa để đọc". - Oakland Press

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới thanh tra cảnh sát, Trung sĩ Holly Pera ở Đội điều tra các tội ác giết người của SFPD (San Francisco Police Department - sở Cảnh sát San Francisco), tới người cộng sự của cô là thanh tra cảnh sát, trung sĩ Joe Toomey; tới Pete Ogten, đại úy, Ret., SFPD. Và cả bác sĩ Greg Zorman ở Fort Lauderdale nữa.

Nhưng trên hết là lời cảm ơn dành cho Lynn và Sue.

Phần mở đầu

NHỮNG ĐỨA TRẺ TRONG DÀN ĐỒNG CA NHÀ THỜ

Aaron Winslow sẽ chẳng bao giờ có thể quên được những giây phút sắp xảy đến này. Cha nhận ra những âm thanh khủng khiếp vừa mới vang lên xé rách màn đêm. Toàn thân cha lạnh toát. Cha không thể tin nổi lại có một ai đó dám bắn súng tiểu liên ở ngay cạnh nhà thờ của cha.

Pằng, pằng, pằng... pằng, pằng.

Dàn đồng ca vừa từ trong nhà thờ La Salle Heights bước ra. Bốn mươi tám đứa trẻ đang tíu tíu chạy ngang qua cha trên vỉa hè lát gạch. Chúng mới hoàn thành buổi diễn tập cuối cùng và tỏ ra rất xuất sắc trước Hội đồng giám khảo San Francisco.

Vậy mà những tiếng súng đáng sợ lại vang lên. Những chuỗi âm thanh khô khốc, hung hăng.

Pằng, pằng, pằng... pằng, pằng.

- Nằm xuống! - Cha hét lên lạc cả giọng. - Tất cả nằm xuống đất! Che đầu đi! Co người lại! - Cha không thể tin nổi vào những lời mà mình vừa thốt ra khỏi miệng.

Lúc đầu, dường như không có ai nghe thấy cha nói cả. Đối với những đứa trẻ đang mặc áo sơ mi và áo choàng màu trắng, tiếng súng này chỉ vui như tiếng pháo. Nhưng sau đó, từng loạt đạn vãi như mưa vào khung cửa sổ lắp kính màu tuyệt đẹp của nhà thờ khiến bức họa vẽ trên đó nứt ra, bắn tung toé khắp nơi, rơi cả vào đầu các cô bé, cậu bé.

- Ai đó đang bắn! - Winslow kêu to. Có lẽ không phải chỉ một người. Nhưng tại sao lại như vậy ? Cha chạy như điên giữa đám trẻ nhốn nháo, la hét, huơ tay, và đẩy chúng ngã dúi xuống đất.

Cuối cùng, khi tất cả lũ trẻ đã nằm thu mình trên cỏ, Winslow mới phát hiện ra hai cô bé, Chantal và Tamara, đang đứng như hóa đá giữa những làn đạn chẳng chịt.

- Nằm xuống, Chantal, Tamara! - Cha hét lên, nhưng chúng vẫn đứng im ở đó, ôm chặt lấy nhau, miệng không ngớt thốt ra những tiếng kêu hoảng hốt. Chúng chơi với nhau rất thân. Cha biết chúng từ khi chúng còn bé tí, chơi nhảy lò cò ngoài phố.

Không chút do dự, cha lao như tên bắn về phía hai cô bé, tóm chặt lấy tay chúng và kéo chúng nằm xuống dưới đất. Cha nghe thấy tiếng đạn rít ngay bên tai. Màng nhĩ của cha đau nhức. Người cha run bắn và hai đứa trẻ đang được cha che chở cũng vậy. Cha gần như tin chắc rằng mình sắp chết.

- Mọi chuyện ổn cả mà, các con. - Cha thì thầm.

Rồi cũng đột ngột như khi bắt đầu, tiếng súng chợt im bật. Một sự im lặng nặng nề treo lơ lửng giữa không trung. Kỳ lạ như thể cả thế giới này đang nín thở để lắng nghe vậy.

Cha từ từ đứng lên, mắt cha bắt gặp một khung cảnh đáng kinh ngạc. Khắp nơi, lũ trẻ đang xô đẩy nhau để đứng dậy. Một vài đứa đang khóc, nhưng cha không hề thấy có vết máu. Hình

như không một ai bị thương thì phải.

- Tất cả các con ổn chứ? - Winslow hỏi to. Cha len lỏi vào giữa đám đông. Đó quả là một điều kỳ diệu.

Rồi cha nghe thấy có tiếng ai đó khóc thút thít.

Cha quay lại và trông thấy Maria Parker, mới mười hai tuổi. Cô bé đang đứng trên những bậc thềm bằng gỗ quét sơn trắng trước lối vào nhà thờ. Trông nó hết sức hoảng loạn. Những tiếng nấc tắc nghẹn phát ra từ cái miệng há to của nó.

Ánh mắt của Aaron Winslow trượt dần xuống thứ đang làm Maria kích động. Tim cha đập thình thình. Mặc dù đã trải qua chiến tranh, mặc dù đã lớn lên trên những con phố của Oakland, nhưng cha chưa bao giờ cảm nhận được một nỗi sợ hãi kinh khủng đến thế. Quá ghê sợ, quá tồi tệ, quá tuyệt vọng.

- Ôi, Chúa ơi! Ôi không! Tại sao lại như vậy chứ?

Tasha Catchings, vừa tròn mười một tuổi, đang nằm rũ trên một luống hoa gần bậc thềm nhà thờ. Chiếc áo choàng trắng tinh của cô bé ướt sũng vì máu.

Đến tận lúc này, mục sư Aaron Winslow mới bắt đầu la hét.

PHẦN MỘT

MỘT LẦN NỮ

NHÓM NỮ ĐIỀU TRA CÁC TỘI ÁC GIẾT NGƯỜI

LẠI HỌP MẶT

1

Vào một buổi tối thứ Tư, tôi đang chơi bài cùng với ba đứa trẻ ở Nhà Thanh Thiếu niên phố Hy Vọng, nơi dạo này tôi thường hay lui tới.

Ngồi trên chiếc ghế dài ọp ẹp đối diện tôi ở phía bên kia căn phòng là Hector, một thằng nhóc gốc Mỹ La tinh mới từ Juvenile đến trước đó hai ngày; Alysha xinh xắn và lặng lẽ nhưng có một tiểu sử gia đình khá phức tạp; và Michelle, mới mười bốn tuổi mà đã có một năm làm nghề bán thân trên những ngõ phố của San Francisco.

- Tám cơ, - tôi hô to, liệng một quân xuống bàn và nhặt quân khác lên ngay khi Hector định ngã bài.

- Khỉ thật, cậu ta rên rỉ. - Tại sao cứ mỗi lần cháu sắp nuốt trôi là cô lại dí dao vào cổ cháu thế?

- Để dạy cho cậu biết chớ nên tin vào cảnh sát, đồ ngốc ạ. - Michelle cười phá lên, ném về phía tôi một cái nhìn đồng lõa.

Suốt mấy tháng nay, tuần nào tôi cũng đến ngôi nhà trên phố Hy Vọng này một hoặc hai lần. Kể từ sau đám cưới đáng buồn trong mùa hè năm đó, tôi cảm thấy vô cùng hoang mang. Tôi đã trốn khỏi Homicide (Đội điều tra các tội ác giết người) một tháng, chạy xuống bến du thuyền và nhìn đắm đắm ra vịnh từ nơi ẩn náu an toàn của tôi trong căn hộ ở Potrero Hill.

Không một sự giúp đỡ. Không một lời khuyên bảo. Không có cả sự ủng hộ nhiệt tình của mấy cô bạn gái - Claire, Cindy và Jill. Thậm chí tôi không muốn quay lại với công việc. Tôi đã phải chứng kiến mà không giúp gì được khi sự sống rời bỏ con người mà tôi yêu quý nhất. Tôi cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm về cái chết của người yêu trong phận sự của mình. Chẳng gì có thể lấp đầy được khoảng trống.

Vì thế tôi đến đây - đến phố Hy Vọng. Và thật hay là điều đó đã có tác dụng.

Tôi rời mắt khỏi những quân bài và ngược nhìn về phía Angela, người mới đến ngồi trên chiếc ghế sắt phía bên kia căn phòng, tay ôm chặt lấy đứa con gái mới ba tháng tuổi của cô. Cô bé tội nghiệp chắc có lẽ chỉ độ mười sáu tuổi, suốt buổi tối chỉ lăm lè chẳng nói một lời. Tôi định bụng sẽ thử trò chuyện với Angela trước khi ra về.

Cánh cửa bật mở và Dee Collins, một trong những người bảo trợ hàng đầu của ngôi nhà bước vào. Theo sau bà ta là một người đàn bà da đen, dáng vẻ cứng nhắc trong bộ quần áo màu xám khắc khô. Bà ta ở trong Ban Bảo vệ gia đình và trẻ em.

- Angela, nhân viên xã hội đã tới. - Dee quỳ xuống bên cạnh cô bé.

- Tôi có mù đâu, - cô bé sùng sĩa đáp lại.

- Bây giờ chúng tôi sẽ mang cháu bé đi, - người nhân viên xã hội xen vào như thể muốn nhanh chóng hoàn thành bốn phần cho kịp chuyến tàu sắp tới đi Caltrain.

- Không, - Angela ôm đứa trẻ chặt hơn vào lòng. - Các người có thể nhốt tôi trong cái nhà ổ chuột này hoặc gửi trả tôi về Claymore, nhưng các người không được mang con tôi đi đâu hết.

- Nào, cháu yêu, chỉ vài ngày thôi mà, - Dee Collins cố tỏ ra quả quyết.

Cô gái nhỏ vòng hai cánh tay che chở cho đứa bé lúc này dường như đã mơ hồ cảm nhận được mối nguy hiểm, bắt đầu khóc ré lên.

- Cháu định gây rắc rối đấy hả Angela? - Người nhân viên xã hội nghiêm mặt. - Cháu biết làm vậy sẽ bị như thế nào rồi đấy.

Bà ta bước lại gần Angela, và tôi thấy cô gái nhảy chồm lên khỏi chiếc ghế. Một tay cô ôm chặt đứa trẻ, tay kia cầm chai nước hoa quả mà cô vẫn uống từ nãy đến giờ. Trong nháy mắt, cô đập mạnh cái chai xuống bàn, và nó trở thành một mảnh vỡ sắc nhọn.

- Angela, - tôi đứng bật dậy. - Bỏ xuống ngay. Sẽ không có ai mang đứa trẻ đi đâu cả nếu như cháu không muốn.

- Đồ chó đẻ này đang cố gắng phá hỏng đời cháu, - cô bé quay sang nhìn tôi trừng trừng. - Đầu tiên là bắt cháu ngồi ở Claymore suốt ba ngày trời, sau đó lại không cho cháu về nhà với mẹ. Bây giờ thì mẹ ta đang muốn cướp con gái của cháu mang đi.

Tôi gật đầu, nhìn sâu vào cặp mắt non nớt.

- Trước hết, cháu hãy cứ bỏ mảnh vỡ kia xuống đi đã. - Tôi nói. - Cháu biết nên làm vậy mà, Angela.

Nhân viên của Ban Bảo vệ Gia đình và trẻ em tiến thêm một bước nữa nhưng tôi đã kéo bà ta lại và chậm chạp đi đến gần Angela. Tôi gỡ mảnh thủy tinh ra khỏi tay cô rồi nhẹ nhàng nói lỏng đứa bé khỏi vòng tay ôm chặt của mẹ nó.

- Nó là tất cả những gì mà cháu có bây giờ, - cô gái khẽ nói và bật khóc nức nở.

- Cô biết, - tôi gật đầu. - Đó chính là nguyên nhân khiến cháu sẵn sàng đánh đổi mọi thứ trên đời để giành lại con gái.

Dee Collins vòng tay ôm lấy Angela và dùng một chiếc khăn nhỏ buộc xung quanh bàn tay đang rỉ máu của cô gái. Nhân viên xã hội thì cố gắng dỗ cho đứa trẻ nín khóc nhưng không được.

Tôi bước lại gần bà ta và nói.

- Đứa trẻ này phải được nuôi ở một nơi nào đó gần đây và được quyền thăm nom. Nhân tiện, tôi muốn nói rằng tôi chưa thấy một chuyện gì xảy ra ở đây đáng để ghi vào biên bản cả... Bà nghĩ sao?

Nhân viên xã hội ném cho tôi một cái nhìn bực bội rồi bỏ đi.

Đột nhiên, máy nhắn tin của tôi kêu vang, phá tan bầu không khí căng thẳng. Đó là tin nhắn của Jacobi, người đồng nghiệp của tôi ở Đội Homicide. Anh ta muốn gì nhỉ?

Tôi chào mọi người và quay trở lại văn phòng, vừa kịp gặp Jacobi trong chiếc xe của anh ta.

- Có chuyện không hay xảy ra rồi, Lindsay ạ, - mặt anh ta ủ ê. - Tôi nghĩ chị nên biết.

Anh ta thuật lại cho tôi các tình tiết trong một vụ nổ súng kinh khủng xảy ra ở nhà thờ La Salle Heights. Một cô bé mười một tuổi bị giết.

- Ôi Chúa ơi... - Tôi thở dài, tim thắt lại.

- Tôi nghĩ chị sẽ tham gia vào vụ này, - Jacobi nói.

Tôi hít một hơi thật sâu. Đã ba tháng trôi qua kể từ khi tôi tới hiện trường của một vụ giết người. Và tôi chưa tham gia vào vụ nào kể từ khi vụ án cô dâu chú rể kết thúc.

- Thế nào, - Jacobi thúc giục - Chị có muốn tham gia không, Trung úy? - Đó là lần đầu tiên anh ta gọi tôi bằng cấp bậc mới.

Tôi nhận thấy tuần trăng mật của mình thế là đã hết.

- Được, - tôi lẩm bẩm. - Tôi sẽ tham gia.

2

Một cơn mưa lạnh lẽo bắt đầu đổ xuống khi tôi đỗ chiếc Explorer của mình trước cửa nhà thờ La Salle Height trên phố Harrow. Một đám đông giận dữ, lo âu đã hình thành - những bà mẹ với những khuôn mặt buồn bã và những cậu con trai tụm năm tụm ba bên những chiếc Tommy sáng màu của chúng. Tất cả đang cau có chĩa những ánh nhìn sắc nhọn vào đám cảnh sát mặc thường phục.

- Đây có phải là vùng Mississippi hoang dã đâu cơ chứ - ai đó hét lên khi tôi đang cố lách qua đám đông nhốn nháo

- Còn bao nhiêu nữa? - Tiếng một người đàn bà có vẻ già hơn. - Còn bao nhiêu nữa?

Tôi chen qua hai cảnh sát tuần tra đang hết sức lo lắng để tới phía trước. Những gì tôi nhìn thấy sau đó khiến tôi phải nín thở.

Mặt tiền ốp ván quét sơn trắng của nhà thờ lộ chỗ những vết đạn và khe nứt màu chì trông đến kỳ cục. Một khoảng trống toang hoác trên bức tường nơi tấm kính màu trên khung cửa sổ đã bị đạn bắn vỡ đi, chỉ còn lại mấy mép kính lổm chổm như đá. Lũ trẻ vẫn đứng rải rác khắp bãi cỏ, rõ ràng là chúng đang bị sốc, một vài đứa đang được các nhân viên y tế chăm sóc.

- Ôi, Chúa ơi, - tôi thì thầm trong hơi thở.

Rồi tôi trông thấy các bác sĩ pháp y trong bộ áo chắn gió đang vội vã quần thi thể của một đứa bé gái trên bậc thềm trước lối vào. Mấy sĩ quan cảnh sát mặc thường phục đứng gần ngay đó. Một trong số ấy là đồng nghiệp của tôi, Warren Jacobi.

Tôi thấy mình có phần lưỡng lự, mặc dù tôi đã làm việc này tới cả trăm lần rồi. Mới chỉ cách đây vài tháng, tôi còn tham gia vào một vụ giết người lớn nhất thành phố, nhưng quá nhiều chuyện đã xảy ra. Tôi cảm thấy chũnh choáng như thể tôi là người mới vào nghề. Năm chặt hai bàn tay lại, tôi hít một hơi thật sâu và đi về phía Jacobi.

- Chúc mừng chị đã trở lại với thế giới này, Trung úy, - Jacobi gật đầu, hơi uốn lưỡi khi nói tới cấp bậc mới của tôi. Âm thanh của từ đó đối với tôi vẫn như một dòng điện chạy dọc cơ thể. Trở thành người đứng đầu đội Homicide là mục tiêu mà tôi luôn theo đuổi trong sự nghiệp của mình: nữ nhân viên điều tra các tội ác giết người đầu tiên ở San Francisco, và bây giờ là nữ trung úy đầu tiên của Đội. Sau khi ông già Sam Roth được điều chuyển sang một công việc khác nhàn hạ hơn ở Vịnh Bodega, Ông Mercer đã gọi tôi tới và nói "Tôi có thể cho cô nghỉ một đợt phép dài để cô suy nghĩ xem mình có thực lòng muốn quay trở lại làm việc hay không. Hoặc tôi có thể trao cho cô cái này, Lindsay ạ". Ông ta đẩy ngang qua mặt bàn một cặp phù hiệu màu vàng có hai vạch trên đó. Cho tới tận lúc ấy, tôi nhớ là mình chưa bao giờ trông thấy Mercer mỉm cười cả.

- Cấp bậc trung úy không làm cho công việc trở nên dễ dàng hơn, phải không Lindsay? - Jacobi nói, có ý nhấn mạnh rằng mối quan hệ đồng nghiệp của chúng tôi trong suốt ba năm qua giờ đã thay đổi.

- Chúng ta có cái gì? - Tôi hỏi anh ta.

- Có vẻ như là một tên cướp trang bị vũ khí hoạt động đơn lẻ, hấn núp trong những bụi cây đằng kia. - Anh ta trở tay về phía những bụi cây rậm rạp cách nhà thờ khoảng năm chục thước. - Thằng khùng đó đã chờ đúng lúc bọn trẻ đi qua và nổ súng với tất cả số đạn mà hắn có.

Tôi hít một hơi thật sâu, nhìn sang phía những đứa trẻ chưa hết bàng hoàng, vẫn đứng rải rác và khóc lóc trên bãi cỏ.

- Có ai trông thấy kẻ tấn công không? Có ai không hả?

Anh ta lắc đầu.

- Tất cả mọi người đều cúi đầu xuống đất để tránh đạn mà.

Đứng gần bên cô bé bị giết, một người đàn bà da đen thất thần đang gục vào vai người bên cạnh, khóc nức nở. Jacobi trông thấy cặp mắt của tôi như bị ghim chặt vào cái xác.

- Tên cô bé là Tasha Catchings, - anh nói khẽ. - Đó là một cô bé ngoan ngoãn. Học lớp năm, trường Nữ thánh Anne, người nhỏ tuổi nhất trong dàn đồng ca của nhà thờ.

Tôi tiến lại gần hơn và quỳ xuống bên cái xác vấy đầy máu. Dù cho đã nhìn thấy cảnh chết chóc rất nhiều lần, nhưng đối với tôi đây vẫn là một cảnh tượng thật kinh khủng. Chiếc áo choàng của Tasha ướt sũng vì máu trộn với nước mưa. Cách đó vài bước chân, một chiếc ba lô bầy sắc cầu vồng nằm lẫn lóc trên bãi cỏ.

- Chỉ có mình cô bé thôi à? - Tôi hoài nghi hỏi lại, đưa mắt quan sát toàn bộ hiện trường. - Chỉ mỗi cô bé là người bị giết?

Những vết đạn lỗ chỗ ở khắp mọi nơi, làm vỡ tung cả kính và gỗ. Hàng chục đứa trẻ đang chạy đi chạy lại trên phố... Tất cả đều bị ngắm bắn, vậy mà chỉ có một nạn nhân.

- Một ngày thật may mắn, phải không nhỉ? - Jacobi khịt mũi.

Paul Chin, một người trong Đội Homicide, đang hỏi chuyện một người đàn ông da đen cao ráo, đẹp trai mặc quần jean và áo len cổ lọ trên bậc thềm của nhà thờ. Tôi đã nhìn thấy người đàn ông này trước đó trên báo. Thậm chí tôi còn biết cả tên ông ta, Aaron Winslow.

Ngay cả trong tình trạng hoảng sợ, nhưng Winslow vẫn mang một phong thái hết sức thanh lịch: Khuôn mặt nhẵn nhụi, mái tóc đen nhánh cắt bằng ở trên đỉnh đầu, dáng người như của một cầu thủ bóng đá. Tất cả mọi người ở San Francisco này đều biết ông và biết những việc ông đã làm cho vùng. Ông được coi là một người anh hùng giữa đời thường và tôi phải thú nhận rằng trông ông rất có dáng.

Tôi bước lại phía Aaron Winslow.

- Đây là mục sư Aaron Winslow, - Chin giới thiệu.

- Còn tôi là Lindsay Boxer, - tôi đáp, và đưa tay ra.

- Trung úy Boxer, - Chin nói thêm. - Chị ấy sẽ phụ trách điều tra vụ này.

- Tôi đã được nghe nói nhiều đến cha, - tôi mỉm cười, - đến những việc tốt mà cha đã làm cho vùng này. Tôi rất tiếc về chuyện vừa xảy ra ở đây. Thật tôi không biết nói thế nào cho phải.

Mục sư hướng cặp mắt của ông về phía cô bé bị giết. Ông nói bằng giọng nhẹ nhàng nhất.

- Tôi đã biết nó từ khi nó còn bé xíu. Gia đình họ rất tốt, rất có trách nhiệm. Mẹ của cô bé, bà ấy đã tự mình nuôi dạy Tasha và anh trai của nó. Ôi, chúng nó chỉ là những đứa trẻ thôi mà.

Những đứa trẻ trong dàn đồng ca nhà thờ, trung úy ạ.

Tôi không muốn cắt ngang cảm xúc của ông, nhưng tôi buộc phải làm như vậy.

- Liệu tôi có thể hỏi cha một vài câu được không ạ?

Mục sư gật đầu, vẻ mặt thất thần.

- Tất nhiên là được mà.

- Cha có trông thấy ai không? Một ai đó chạy trốn? Hay một bóng người, một hình ảnh thoáng qua cũng được.

- Tôi trông thấy những viên đạn được bắn ra từ đâu, - Winslow trả lời và đưa tay chỉ những bụi cây mà Jacobi đã nói tới lúc nãy. - Tôi trông thấy những làn đạn đỏ rực. Nhưng lúc đó tôi chỉ mãi hò hét gọi bọn trẻ nằm xuống thôi. Quang cảnh lúc đó thật hỗn loạn.

- Gần đây có ai đe dọa cha hoặc nhà thờ của cha không? - Tôi hỏi tiếp.

- Đe dọa ư? - Winslow khẽ cau mặt. - Có lẽ là từ mấy năm trước, khi chúng tôi kêu gọi đóng góp để xây lại nhà thờ.

Cách đó không xa, tiếng kêu khóc của mẹ Tasha Catchings lại vang lên khi thi thể của cô bé được nhấc lên đặt nằm trên cáng. Tiếng khóc nghe thật não ruột. Đám đông xung quanh lại bắt đầu nhốn nháo. Những lời chửi bới, mắng nhiếc và buộc tội rộ lên.

- Sao cứ đứng đấy mãi thế? Đi mà tìm kẻ giết người đi chứ!

- Có lẽ tôi nên ra kia thì hơn, - Winslow nói, - trước khi chuyện trở nên quá tệ. - Ông bắt đầu bước đi nhưng rồi lại quay nhìn lại, vẻ mặt cam chịu nhẫn nhục. - Lẽ ra tôi đã có thể bảo vệ được đứa trẻ tội nghiệp đó rồi. Tôi là người đầu tiên nghe thấy tiếng súng mà.

- Cha không thể bảo vệ được tất cả bọn chúng, - tôi nói. - Cha đã làm tất cả những gì có thể rồi mà.

Cuối cùng mục sư cũng gật đầu. Sau đó ông nói thêm một câu khiến tôi thực sự sửng sốt.

- Đó là một khẩu M16, trung úy ạ. Ba mươi ổ đạn. Và tên khốn đó đã nạp đạn hai lần.

- Làm sao cha biết? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

- Bão táp sa mạc, - ông trả lời. - Tôi đã từng là cha tuyên úy ở ngoài mặt trận. Không có cách gì để tôi quên đi những âm thanh khủng khiếp đó. Không ai quên được.

3

Tôi nghe thấy ai đó gọi tên tôi, tiếng gọi khá to át cả tiếng ầm của đám đông đang nhốn nháo. Đó là Jacobi. Anh ta đang đứng trong cánh rừng thưa phía sau nhà thờ.

- Này trung úy, lại đây mà xem!

Tôi đi nhanh về phía đó, trong đầu lẩn quẩn một câu hỏi không biết hẳn là hạng người nào mà có thể gây ra một hành động khủng khiếp đến vậy. Tôi đã từng điều tra hàng trăm vụ giết người; thường là vì ma túy, tiền bạc hoặc vì tình, trong đó các vụ vì tình chiếm đa số. Nhưng vụ này... vụ này chắc chắn nhằm gây chấn động.

- Chị nhìn này, - Jacobi nói và cúi xuống xem xét một dấu vết. Anh ta đã tìm thấy một đầu đạn bị kẹt.

- M16, tôi đoán vậy, - tôi bảo anh ta.

Jacobi gật đầu.

- Hình như bà trẻ đã ôn luyện trong suốt kỳ nghỉ thì phải. Vỏ đạn là của một khẩu Remington.

- Anh phải gọi tôi là Bà Trung úy trẻ mới đúng, - tôi nở một nụ cười tự mãn rồi nói cho anh ta rõ tại sao tôi biết.

Có khá nhiều vỏ đạn rỗng nằm rải rác khắp nơi. Chúng tôi tiến sâu hơn vào khu rừng thưa giữa những bụi cây rậm rạp, từ nhà thờ không thể nhìn ra đây được. Những vỏ đạn cụm lại thành hai đám cách nhau khoảng năm chục thước.

- Có thể thấy rõ hẳn đã nổ súng từ chỗ nào, - Jacobi nói. - Tôi đoán là ở đây. Có lẽ hẳn đã không thể di chuyển quanh đây được.

Từ đám vỏ đạn đầu tiên, có một đường ngắm lý tưởng hướng về hông nhà thờ, không vướng víu gì cả. Khung cửa sổ kính mờ trông thấy rất rõ... Lũ trẻ nhỏ như một dòng suối tuôn trào trên hè phố... Tôi có thể hiểu tại sao không ai phát hiện ra tên giết người. Nơi ẩn náu của hẳn kín đáo quá không chê vào đâu được.

- Khi nạp đạn, chắc hẳn đã phải rời chỗ này để đi đến đó, - Jacobi chỉ tay về phía đám vỏ đạn thứ hai. Tôi bước nhanh đến đó và ngồi thụp xuống xem xét. Có cái gì đó thật khó hiểu. Từ đây tôi có thể nhìn thấy mặt tiền của nhà thờ, nhìn thấy cả mấy bậc tam cấp nơi Tasha Catchings đã nằm. Nhưng chỉ thấp thoáng thôi.

Tôi nheo mắt, cố hình dung ra quang cảnh lúc đó, đoán chừng vị trí nơi Tasha đã ngã xuống khi cô bé bị trúng đạn. Có lẽ tên giết người đã không nhắm chính xác vào nạn nhân của hẳn.

- Một phát đạn ăn may, Jacobi nói khẽ. - Chị nghĩ sao?

- Phía sau kia có gì nữa không nhỉ? - Tôi không trả lời mà nhìn quanh rồi rẽ vào một lối đi xuyên qua các bụi rậm rời khỏi nhà thờ. Không có ai trông thấy kẻ bắn lén tẩu thoát, như vậy rõ ràng là hẳn đã không chạy men theo phố Harrow. Bụi cây trải dài tới gần hai chục feet.

Cuối lối rẽ là một bờ dậu có buộc dây xích, ngăn cách khuôn viên của nhà thờ với vùng lân

cận. Bờ dậu không cao. Tôi bám hai tay vào đó và đu người lên.

Trước mắt tôi hiện ra khoảng sân sau của một dãy nhà, một vài người đang tụ tập ở đó để quan sát. Bên phải là sân chơi của khu chung cư Whitney Young.

Cuối cùng Jacobi cũng đuổi kịp tôi.

- Chị đi nhanh quá, - anh ta nói với vẻ trách móc. - Người ta đang nhìn tôi kìa. Chị đã biến tôi thành một kẻ ngớ ngẩn.

- Hẳn là kẻ giết người đã thoát khỏi hiện trường vụ án theo đường này, Warren ạ. - Chúng tôi nhìn về hai phía, một đầu con đường thông sang lối đi khác đầu đằng kia dẫn tới dãy nhà.

Tôi cất tiếng hỏi to đám người tọc mạch đang tụ tập dưới một cổng mái vòm.

- Có ai trông thấy gì không hả?

Chẳng thấy ai trả lời.

- Có kẻ đã nã đạn vào nhà thờ, - tôi quát lên. - Một bé gái đã bị giết. Hãy giúp chúng tôi tìm ra thủ phạm, chúng tôi rất cần sự giúp đỡ của các bạn.

Vẫn im lặng. Mọi người lảng đi với thái độ ngờ vực của những người không muốn dính dáng đến cảnh sát. Rồi một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi chậm chạp bước ra, bà ta đẩy một cậu bé lên trước mặt mình.

- Bernard đã trông thấy một cái gì đó, - giọng bà ta nghẹn lại nơi cổ họng.

Bernard chừng sáu tuổi, có cặp mắt to tròn thận trọng. Cậu ta mặc một chiếc áo màu vàng đỏ hiệu Kobe Bryant.

- Đó là một chiếc xe chở hàng, - Bernard nói nhanh, - giống chiếc xe của Regie. - Cậu đưa tay chỉ về phía đoạn đường dẫn tới lối đi dạo. - Người ta đã đỗ nó ở dưới kia.

Tôi cúi xuống, mỉm cười dịu dàng và nhìn sâu vào mắt của cậu bé. Trong đó tôi thấy có sự hoảng hốt.

- Chiếc xe màu gì, Bernard?

- Màu trắng ạ, - cậu bé trả lời.

- Em ruột tôi có một chiếc xe chở hàng nhỏ màu trắng hiệu Dodge, - mẹ Bernard giải thích.

- Chiếc xe mà cháu nhìn thấy có giống xe của cậu cháu không, Bernard? - Tôi hỏi tiếp.

- Đại loại là vậy, nhưng không giống hẳn.

- Cháu có trông thấy người lái xe không?

Cậu bé lắc đầu.

- Lúc đó cháu đang đổ rác. Cháu chỉ nhìn thấy nó chạy vụt qua thôi.

- Liệu cháu có nhận ra chiếc xe đó nếu cháu gặp lại?

Bernard gật đầu.

- Vì nó giống chiếc xe của cậu cháu à?

Cậu bé lưỡng lự.

- Không, mà vì ở sau thùng xe có một bức tranh.

- Tranh? Có phải ý cháu muốn nói đó là một biểu tượng hay một bức tranh quảng cáo?

- Ừ... Bernard lắc đầu, cặp mắt tròn xoe như hai viên bi của nó đảo qua đảo lại như đang tìm kiếm cái gì đó. Bất chợt, cặp mắt sáng lên.

- Cháu nghĩ nó giống cái kia kìa! - Nó chỉ tay về phía chiếc xe tải không mui đỗ trên đoạn đường gần đó. Trên thanh chống va chạm đằng sau xe có dán cái nhãn quảng cáo của công ty Cal Golden Bear.

- Cháu muốn nói tới một miếng đề-can? - Tôi gặng hỏi.

- Trên cửa xe, - cậu bé gật đầu.

Tôi đặt nhẹ hai bàn tay lên vai nó.

- Miếng đề-can ấy giống cái gì, Bernard?

- Trông giống Mufasa, trong phim Vua Sư Tử.

- Một con sư tử? - Trí óc tôi lướt nhanh qua các hình ảnh tương tự. Đó là biểu tượng của các đội thể thao, các trường đại học hay các doanh nghiệp...

- Đúng vậy, nó rất giống Mufasa, - Bernard nhắc lại - Chỉ có điều nó có hai đầu.

4

Chưa đầy một tiếng đồng hồ sau đó, tôi phải cố gắng lắm mới rẽ được một lối đi qua đám đông phần nộ đang tụ tập trên bậc thềm trước đại sảnh của tòa án. Tôi cảm thấy vô cùng trống trải và buồn bã, nhưng tôi biết là mình không nên để lộ những cảm xúc đó ra lúc này.

Hành lang bên ngoài phòng họp của tòa nhà nơi tôi làm việc, lúc này đã chật ních các phóng viên và nhà báo sẵn sàng chĩa mi-crô của họ vào mặt bất cứ người nào xuất hiện với một tấm phù hiệu cài trên ngực áo. Phần lớn bọn họ đều biết tôi nhưng tôi đã xua tay bảo họ tránh ra cho đến khi tôi lên được hết cầu thang.

Bất thần, có hai bàn tay chộp mạnh vào hai vai tôi và một giọng nói quen thuộc reo lên.

- Lindsay, tớ muốn nói chuyện với cậu...

Tôi xoay người lại và thấy trước mặt là Cindy Thomas, một trong số những người bạn thân thiết nhất của tôi và cũng là phóng viên hàng đầu chuyên săn tin về các tội ác cho tờ Biên Niên sử.

- Tớ sẽ không quấy rầy cậu đâu, - cô ấy gào lên để át tiếng ầm ĩ của căn phòng. - Nhưng quan trọng lắm! Gặp nhau ở nhà hàng Susie lúc mười giờ nhé?

Chính Cindy, là người đã góp phần quan trọng trong việc đưa vụ án trong đám cưới ra trước công luận. Và cũng chính Cindy là một trong những người mà nhờ họ tôi mới có được tấm phù hiệu màu vàng của ngày hôm nay.

Tôi cô gắng nở một nụ cười gượng.

- Tớ sẽ gặp cậu ở đó.

Lên đến tầng ba, tôi nặng nề bước vào căn phòng đèn đuốc sáng choang mà tất cả mười hai nhân viên của Đội Homicide luôn coi là nhà của mình. Lorraine Stafford đang đợi tôi ở đó. Cô ấy đã công tác trong tổ điều tra tội phạm có liên quan đến tình dục được sáu năm, đã gặt hái được khá nhiều thành công và là người đầu tiên mà tôi hẹn gặp trong vụ này. Cả Cappy McNeil cũng đã có mặt.

- Tôi phải làm gì? - Lorraine hỏi.

- Cô và Sacramento hãy rà soát kỹ lưỡng những vụ có xe chở hàng màu trắng bị đánh cắp. Bất cứ xe loại nào, biển đăng ký ở đâu. Đặc biệt chú ý tới những tấm đề-can có hình sư tử dán ở sau xe.

Cô ta gật đầu rồi đi ra.

- À mà này, - tôi gọi giật cô ấy lại. - Nhớ là hình sư tử hai đầu nhé!

Cappy vẫn ở lại trong lúc tôi pha một tách trà. Anh ta đã có thâm niên làm việc ở Đội Homicide mười lăm năm, và tôi biết anh ta có nói tốt cho tôi khi được sếp Mercer tham khảo ý kiến về việc giao cho tôi chức trợ lý. Trông Cappy có vẻ rất buồn chán và thất vọng.

- Tôi biết Aaron Winslow. Tôi đã chơi bóng với vị mục sư này ở Oakland. Tội nghiệp, ông ấy đã dành trọn tâm trí cho lũ trẻ. Trung úy ạ, tôi dám chắc đó là một con người chân chính.

Bất chợt, Frank Barnes ở tổ điều tra các vụ trộm ô tô thò đầu vào văn phòng của chúng tôi.

- Nhanh lên, trung úy! sếp Bự đang gọi cô ở đằng kia. Sếp Bự, trong ngôn ngữ của sở cảnh sát San Francisco, có nghĩa là cảnh sát trưởng Earl Mercer.

6

Mercer, với thân hình đồ sộ nặng tới hai trăm năm mươi pao (*1 pao = 0.454 kg*) sải bước tiến đến, nặng nề lê gót theo sau là Gabe Carr, một con chồn nhỏ thó gầy nhẳng vốn là người phụ trách việc tiếp xúc với giới báo chí của Đội và Fred Dix, cố vấn về các mối quan hệ xã hội của ngài thị trưởng.

Cảnh sát trưởng vẫn mặc một bộ comple sẫm màu có cài phù hiệu và áo sơ-mi xanh lơ với những chiếc cúc bằng vàng sáng bóng. Tôi đã từng chứng kiến Mercer giải quyết nhiều vụ hóc búa như tìm bom trên những chuyến bay quá cảnh, phanh phui những mối quan hệ nội bộ gai góc, điều tra những vụ giết người không ghê tay, nhưng chưa bao giờ tôi thấy nét mặt ông căng thẳng như lúc này. Ông ra hiệu cho tôi đi theo vào văn phòng của ông rồi lăm lì đóng sầm cánh cửa lại. Fred Dix và Gabe Carr đã ở trong đó.

- Tôi vừa nói chuyện điện thoại với Winston Gray và Vernon Jones, hai trong số những nhà lãnh đạo trực tính nhất. Họ đã hứa với tôi rằng họ sẽ trấn an dân chúng để cảnh sát có thêm thời gian tìm hiểu xem cái quái gì đang xảy ra. Nhưng tôi xin nhấn mạnh rằng trấn an theo ý họ có nghĩa là chúng ta phải giao nộp được kẻ tội phạm hoặc nhóm tội phạm đã gây ra chuyện này, bằng không họ sẽ triệu tập hai nghìn công dân phần nộ đến Tòa Thị chính. Hầu như ông không để cho nét mặt chùng xuống trong khi mắt cứ trợn lên nhìn tôi. Trung úy à, cô đã có được một điều gì đó để báo cáo hay chưa vậy?

Tôi thuật lại tỉ mỉ tất cả những gì đã thu nhận được ở nhà thờ cùng với chuyện Bernard Smith đã trông thấy chiếc xe chở hàng màu trắng bỏ chạy.

- Xe hàng hay không phải xe hàng, chúng tôi không quan tâm, - Fred Dix cắt ngang lời tôi, - đó là chuyện điều tra của các vị. Chỉ cần các vị hiểu rằng, ngài thị trưởng Fernandez là người có thái độ hết sức cứng rắn đối với bất cứ ai có quan điểm phân biệt chủng tộc trong thành phố. Chúng ta cần phải cố gắng.

- Có vẻ như ông biết rõ chúng ta đang tìm kiếm cái gì thì phải, - tôi ném sang phía ông ta một cái nhìn khó chịu. - Chắc ông cũng căm ghét sự phân biệt chủng tộc lắm nhỉ?

- Xả đạn vào nhà thờ, sát hại một đứa trẻ mười một tuổi? Cô sẽ bắt đầu từ đâu, Trung úy?

- Khuôn mặt của cô bé bị giết kia rồi sẽ xuất hiện trong tất cả các bản tin trên toàn quốc cho mà xem, - Carr than thở. - Nỗ lực tạo dựng sự đoàn kết ở Bay View của ngài thị trưởng vốn là điều mà ông ta tự hào nhất... Chắc ông ấy phiền lòng lắm.

Tôi gật đầu.

- Thế nếu tôi xin kết thúc cuộc nói chuyện này ở đây thì ngài thị trưởng có phiền lòng hay không?

- Đừng bận tâm về ngài thị trưởng, — Mercer xen vào. - Ngay bây giờ, tất cả những gì cô cần chú ý đến chính là tôi đây này. Tôi đã lớn lên trên những đường phố San Francisco, thân nhân của tôi vẫn còn sống ở West Portal. Tôi không cần phải nhờ đến tivi mới có thể hình dung ra khuôn mặt của cô bé. Cô cứ việc tiến hành cuộc điều tra ở bất cứ nơi nào cần thiết, chỉ có điều

là phải nhanh lên. Mà này... Lindsay ạ, chẳng có gì cản trở chúng ta đâu, cô hiểu chứ? — ông đứng dậy. - Và điều quan trọng nhất, tôi nghĩ mọi chuyện nên kết thúc ở đây. Tôi không muốn chi tiết của cuộc điều tra xuất hiện trên trang nhất của báo chí đâu đấy.

Mọi người gật đầu tán đồng, Mercer thở dài và đứng dậy, tiếp đến là Dix và Carr.

— Bây giờ chúng ta phải tổ chức một cuộc họp báo để công việc thông đồng bèn giọt mới được.

Hai người kia lần lượt ra khỏi phòng, nhưng Mercer còn nán lại. Ông thì hai bàn tay xuống mép bàn nơi tôi đang ngồi, thân hình kèn càng của ông cúi sát xuống người tôi.

- Lindsay này, tôi biết cô đã bỏ dở khá nhiều thứ trong vụ án gần đây nhất của cô, nhưng mọi việc đều đã được hoàn tất hết rồi. Bây giờ chuyện đó đã trở thành quá khứ. Tôi muốn cô toàn tâm toàn ý điều tra vụ này. Một trong những điểm yếu mà cô cần khắc phục sau khi nhận tẩm phù hiệu mới là sự tự do để cho tình cảm cá nhân tác động đến công việc.

- Ông không cần phải lo lắng về tôi nhiều như vậy, Mercer ạ, - tôi nghiêm mặt. Trong nhiều năm tôi đã quá dè dặt với con người này, nhưng giờ đây tôi sẵn sàng tỏ ra cho ông biết bản chất thực sự của tôi. Tôi đã nhìn thấy xác của cô bé. Tôi đã trông thấy ngôi nhà thờ bị bắn phá. Máu của tôi đang sôi lên sùng sục. Từ khi tôi rời bỏ công việc đến nay, chưa bao giờ tôi có cảm giác như vậy.

Cảnh sát trưởng Mercer mỉm cười đồng cảm với tôi.

- Trung úy ạ, tôi rất mừng khi thấy cô trở lại làm việc thế này.

Sau cuộc họp báo sôi nổi và đầy ắp thông tin được tổ chức ngay trên những bậc cầu thang trong đại sảnh tòa án, tôi đã gặp Cindy ở nhà hàng Susie như đã hẹn. Rời khỏi cảnh tượng nhộn nhạo ở tòa, bầu không khí thoải mái tại nơi gặp gỡ quen thuộc quả đúng là rất dễ chịu. Cindy đang ngồi nhắm nháp một ly Corona khi tôi bước vào.

Khá nhiều chuyện đã xảy ra ở đây - xung quanh chính chiếc bàn này. Cindy; Jill Bernhardt, trợ lý luật sư và Claire Washburn, trưởng giám định y khoa đều là những người bạn gần gũi nhất của tôi. Chúng tôi đã gặp nhau vào mùa hè năm ngoái, khi dường như số phận đã kéo chúng tôi lại gần nhau hơn bằng những ràng buộc trong vụ án cô dâu chú rể. Trong quá trình điều tra vụ án, giữa chúng tôi đã nảy sinh mối quan hệ hết sức thân thiết và gắn bó.

Tôi ra hiệu cho người hầu bàn Loretta đem lại cho tôi một cốc bia rồi đứng như trời trồng trước mặt Cindy, miệng nở một nụ cười mệt mỏi.

- Xin chào...

- Chào cậu, - Cindy cũng nhoẻn cười. - Gặp được cậu, tớ mừng lắm.

- Tớ cũng vậy.

Một chiếc tivi bật âm ỉ phía trên quầy bar đang phát hình cuộc họp báo của cảnh sát trưởng Mercer.

- Chúng tôi tin rằng đây chỉ là một kẻ bắn súng hoạt động đơn lẻ thôi, - Mercer tuyên bố trong ánh đèn lóe sáng phát ra từ một trong những chiếc máy ảnh của các nhà báo.

- Cậu hẹn gặp tớ vì chuyện đó à? - Tôi hỏi Cindy sau khi đã làm một ngụm bia lạnh thật to.

- Tớ đã có mặt tại hiện trường, - cô ấy trả lời. - Stone và Fitzpatrick cũng đã ở đó. Họ đã viết bài xong rồi.

Tôi giật mình nhìn Cindy. Tom Stone và Suzie Fitzpatrick là những đối thủ đáng gờm của cô ấy trong lĩnh vực đưa tin tội phạm.

- Cậu bị mất liên lạc phải không? Sáu tháng trước, tớ đã thấy cậu bỏ ra ngoài nhà thờ ngay khi chúng tớ vừa đến nơi.

Một nhóm người tụ tập lại xung quanh quầy bar, hy vọng chộp được những tin tức giật gân sốt dẻo. Tôi uống thêm một ngụm bia nữa.

- Đáng lẽ cậu nên nhìn cô bé tội nghiệp ấy, Cindy ạ. Nó chỉ mới mười một tuổi, hát trong dàn đồng ca nhà thờ. Chiếc ba lô của nó có bảy sắc cầu vồng, sách vở rơi vương vãi trên nền đất gần đó.

- Cậu lại thế rồi, Lindsay. - Cô ấy nhìn tôi mỉm cười thông cảm. - Những thứ đó lôi cuốn cậu phải không?

- Đúng vậy, - tôi gật đầu thừa nhận. - Cậu biết không... tớ mong sao được nhặt chúng lên, phủi sạch bụi bẩn bám trên đó rồi gửi chúng về nhà.

Cindy âu yếm nắm nhẹ lên tay tôi. Rồi khuôn mặt của cô ấy rạng rỡ hẳn lên.

- Hôm nay tớ đã gặp Jill đấy. Cô ấy đang rất phấn khích. Nghe đâu Bennett sắp về hưu và cô ấy sẽ có cơ hội được thay vào vị trí đó. Chúng mình nên tụ tập nhau lại để tìm hiểu cụ thể xem cô ấy thế nào.

- Chắc chắn rồi, - tôi gật đầu. - Đó là chuyện cậu muốn nói với tớ tối nay đấy à, Cindy?

Cindy lắc đầu. Ở phía sau, đám đông nhốn nháo hẳn lên với những gì đang diễn ra trong cuộc họp báo trên màn hình vô tuyến. Mercer hứa sẽ có một câu trả lời xác đáng trong thời gian nhanh nhất.

- Cậu tham gia vụ này, Linds...

Tôi lắc mạnh đầu.

- Lúc này tớ không thể cho cậu biết bất cứ điều gì được, Cindy ạ. Mercer trực tiếp chỉ đạo mọi việc. Tớ chưa bao giờ trông thấy sếp tớ sốt sắng đến thế. Tớ xin lỗi.

- Tớ không hẹn cậu đến đây để moi tin đâu, Lindsay...

- Vậy nếu cậu biết được điều gì đó thì hãy nói cho tớ nghe với.

- Tớ nghĩ rằng sếp của cậu hãy cẩn thận với những gì mà ông ta đang cam kết thực hiện.

Tôi liếc nhanh về phía màn hình ti vi.

- Mercer?

Từ phía đó, tôi nghe thấy tiếng của ông đang quả quyết rằng vụ nổ súng chỉ là một hành động đơn lẻ, rằng ông và các đồng sự của ông đã có hướng điều tra rõ ràng và toàn bộ lực lượng cảnh sát của thành phố sẽ được huy động để tham gia điều tra cho tới khi nào kẻ giết người bị tóm cổ mới thôi.

- Ông ta đang nói với cả thế giới này rằng cảnh sát sẽ bắt được gã kia trước khi có một vụ nữa xảy ra... phải không?

- Thế thì sao...?

Chúng tôi nhìn nhau chăm chú.

- Mình nghĩ nó đã xảy ra rồi.

8

Kẻ giết người đang chơi trò Đội Quân Sa Mạc và hắn là người chỉ huy.

Pằng, pằng, pằng... pằng, pằng.

Hết sức bình thản, hắn nheo mắt nhìn qua ống ngắm được chiếu sáng bằng tia hồng ngoại khi những bóng người đội mũ trùm đầu lao vào tầm quan sát của hắn. Chỉ bằng một cử động hết sức nhẹ nhàng của ngón tay, những căn phòng tối tăm, hỗn độn như mê cung trong boong-ke của nhóm khủng bố nổ tung thành những quầng lửa màu cam tuyệt đẹp. Vô số hình người lò mờ nháo nhác chạy trốn vào những dãy hành lang chật hẹp. Pằng, pằng, pằng.

Hắn là nhà vô địch trong trò chơi này. Một sự kết hợp tuyệt vời giữa tay và mắt. Không ai có thể vượt qua nổi.

Ngón tay của hắn tiếp tục kéo giật cò súng. Những con ma cà rồng, những đụn cát, những đầu đạn. Lại đây nào... Pằng, pằng... Hắn chạy như điên dọc theo dãy hành lang tối om... Hắn lao mạnh người qua một cánh cửa bằng sắt, bắt gặp ngay một ổ quân địch đang vừa chơi bài vừa nốc rượu. Khẩu súng trong tay hắn lại được dịp phun ra cái chết. Lũ sứ giả hòa bình đáng nguyên rủa. Hắn nở một nụ cười mãn nguyện.

Lại một lần nữa hắn nheo mắt nhìn qua ống ngắm, trong óc hắn vụt hiện lên hình ảnh của ngôi nhà thờ và khuôn mặt của cô bé Jemima với mái, tóc tết bím, lưng đeo chiếc ba lô bảy sắc cầu vồng.

Pằng, pằng. Bộ ngực của một tên địch trên màn hình vỡ toang. Mạng người này là để ghi điểm. Được rồi! Mắt hắn liếc nhanh lên bảng tính điểm. Hai trăm bảy mươi sáu kẻ thù đã bị giết.

Hắn giật mạnh chiếc máy chơi điện tử và cười nhả nhổ. Một kỷ lục cá nhân mới. Số điểm này đáng được ghi lại. Hắn gõ ngón tay xuống bàn phím, gõ những chữ cái đầu trong tên của hắn: F. c.

Hắn đang đứng bên cạnh một chiếc máy chơi điện tử trong khu Playtime ở phía Tây Oakland, tay vẫn gẩy nhẹ vào cò súng một lúc lâu sau khi ván chơi đã kết thúc. Hắn là người da trắng duy nhất trong phòng. Người duy nhất. Và đó chính là lý do khiến hắn lựa chọn nơi này để đến chơi.

Đột nhiên, ở cả bốn màn hình vô tuyến phía trên cao chợt hiện lên cùng một khuôn mặt với những tiếng động om sòm khiến hắn giật thót người, một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng. Hắn nổi óa.

Đó là Mercer, con lừa vênh vang tự đắc đang điều hành lũ cóm ở San Francisco. Lão ta cư xử như thể lão biết hết mọi chuyện trên đời vậy.

- Chúng tôi tin rằng hành động này là của một gã gang-xtơ đơn lẻ..., - lão nói. - Một tên tội phạm đơn độc...

Giá mà lão biết. Hắn phá lên cười rũ rượi.

Cứ chờ đến mai... Rồi lão sẽ thấy. Giương mắt lên mà nhìn nhé, thằng khùng đứng đầu một

cái chuông lừa!

- Những gì mà tôi mong muốn, - cảnh sát trưởng tuyên bố đồng dục, - là dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào chúng ta cũng không để cho thành phố này rơi vào cảnh hoang mang khiếp sợ vì cảnh tấn công do phân biệt chủng tộc...

Thành phố này. Hẳn nhớ toẹt một bãi nước bọt. Lão thì biết gì về thành phố này chứ? Lão đâu có thuộc về nơi đây.

Hắn thò tay vào túi áo khoác, nắm chặt quả lựu đạn C- 1 trong đó. Nếu muốn, hắn có thể cho tất cả mọi thứ bay tung lên trời ngay bây giờ.

Nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm.

Ngày mai.

Hắn sẽ lập một kỷ lục cá nhân khác.

9

Sáng hôm sau, tôi và Jacobi quay trở lại xem xét kỹ lưỡng từng tấc đất nhỏ quanh nhà thờ La Salle Heights.

Suốt đêm, tôi cứ băn khoăn mãi về những gì mà Cindy đã kể cho tôi nghe lúc tối quanh vụ án mà cô ấy biết. Nó liên quan đến một người phụ nữ da đen luống tuổi sống độc thân trong khu chung cư Gustave White ở Tây Oakland. Ba ngày trước, cảnh sát Oakland đã tìm thấy thi thể của bà ta treo lủng lẳng dưới một đoạn ống trong phòng giặt dưới tầng hầm, một sợi dây điện thít chặt quanh cổ.

Lúc đầu, cảnh sát cho rằng đây là một vụ tự tử vì không tìm thấy thương tích hoặc vết trầy sát tự vệ nào. Nhưng sang ngày hôm sau, trong lúc khám nghiệm tử thi họ đã tìm thấy những mảnh vụn nhỏ li ti dưới móng tay của nạn nhân. Hóa ra đó là da người với những vết máu khô kết. Bà già tội nghiệp đã cào cấu một cách tuyệt vọng vào một người nào đó.

Xét cho cùng, Cindy nói thêm, bà ta cũng không thể tự treo cổ mình lên cao đến vậy.

Người đàn bà đó đã bị hành hình theo kiểu lin-sơ *(kiểu hành hình của những kẻ phân biệt chủng tộc với người da đen)*

Khi tôi quay trở lại hiện trường vụ án ở nhà thờ, tôi cảm thấy vô cùng bất ổn. Có lẽ Cindy nói đúng. Đây có thể không phải là vụ đầu tiên, mà là vụ thứ hai trong một loạt vụ giết người với động cơ phân biệt chủng tộc.

Jacobi tiến lại gần. Anh ta cầm một tờ Biên Niên sử cuộn tròn trong tay.

- Đọc cái này chưa, sếp?

Ngay trên trang nhất là một dòng tit hết sức giật gân: Cảnh sát náo loạn vì vụ một em bé gái mười một tuổi bị giết trong một cuộc tấn công vào nhà thờ.

Bài báo là của Tom Stone và Suzie Fitzpatrick, những người mà sự nghiệp báo chí của họ đã bị bài viết của Cindy gạt sang một bên trong vụ án cô dâu chú rể. Với những lời lẽ như lửa đốt, cộng thêm việc uy tín của hai nhà hoạt động chính trị Gray và Jones đang lên cao, chẳng mấy chốc dân chúng sẽ buộc tội cảnh sát chúng tôi là chỉ biết ngồi khoanh tay giương mắt lên nhìn bọn khủng bố nhớn nhợ gây tội ác.

- Bạn bè của chị đấy... - Jacobi hậm hực. Rặt một lũ chọc ngoáy.

- Này, này, Warren! - Tôi lắc đầu thật mạnh, lừ mắt nhìn anh ta. - Bạn bè của tôi chẳng bao giờ bắn những phát súng ti tiện như thế này đâu nhé.

Trong khu rừng sau lưng chúng tôi, tổ phân tích hiện trường vụ án của Charlie Clapper đang rà soát từng tấc đất xung quanh vị trí ẩn náu của tên bắn lén. Họ phát hiện ra mấy dấu chân, nhưng chúng rất mờ nhạt không thể nhìn thấy được. Họ sẽ lấy dấu vân tay trên những vỏ đạn và nhặt nhanh không sót bất cứ thứ gì ở nơi mà chiếc xe đã đổ.

- Có phát hiện thêm gì từ chiếc xe chở hàng màu trắng hay không? - Tôi hỏi Jacobi. Một điều rất lạ là tôi thấy vui khi được tiếp tục làm việc cùng anh ta.

Jacobi nhăn mặt và lắc đầu.

- Chỉ thấy một lũ nghiện rượu trong quán cà phê góc phố thôi. Ngoài ra, chẳng còn gì nữa.

Anh ta trải rộng bản phác họa của Bernard Smith vẽ một con sư tử hai đầu cho tôi xem rồi bặm môi lại.

- Chúng ta đang truy lùng ai vậy, trung úy. Kẻ giết Pokémon à?

Bên kia bãi cỏ, tôi thoáng trông thấy mục sư Aaron

Winslow từ trong nhà thờ đi ra. Một tốp người đang biểu tình trước ba-ri-e của cảnh sát cách đó khoảng năm chục thước vội vã chạy đến bên ông. Trông thấy tôi, nét mặt của ông trở nên căng thẳng.

- Những người này muốn giúp đỡ theo cách của họ. Sơn lại bức tường đầy vết đạn, sửa sang lại mặt tiền nhà thờ, - ông nói. - Họ không muốn cứ phải trông thấy cảnh này mãi.

- Tôi rất tiếc, - tôi đáp. - Nhưng tôi e là vẫn còn phải chờ thêm một thời gian nữa để phục vụ việc điều tra.

Mục sư hít một hơi thật sâu.

- Tôi cứ nghĩ mãi, chị ạ. Dù là ai làm chuyện này đi chẳng nữa, chắc chắn hẳn đã ngấm bần chính xác. Tôi đứng ở ngay kia, trung úy, gần đường đạn hơn Tasha. Nếu như hẳn bắn vu vơ, tại sao tôi không trúng đạn?

Winslow cúi người xuống, nhặt từ dưới đất lên một chiếc kẹp tóc hình bướm màu hồng.

- Tôi đã đọc được rằng ở đâu có tội ác và bạo lực, ở đó có thừa lòng dũng cảm. - Giọng ông ghen lại khiến lòng tôi nhói lên một niềm cảm thương đối với ông. Ông gắng gượng nở một nụ cười, nhưng trông nó thật héo hắt. - Tên khốn đó còn lâu mới phá hủy nổi công việc của chúng tôi. Chúng tôi sẽ không bị khuất phục. Chúng tôi sẽ tổ chức một buổi cầu nguyện cho Tasha ở đây, ngay trong ngôi nhà thờ vừa bị bắn phá này.

- Có lẽ chúng tôi nên sang nhà cô bé để chia buồn với gia đình, - tôi nói.

- Họ sống ngay kia thôi. Nhà A. - Mục sư chỉ tay về phía khu chung cư. - Chắc anh chị sẽ được đón tiếp nhiệt tình lắm, ở đó cũng có người của các anh chị mà.

Tôi ngạc nhiên nhìn ông.

- Tôi không hiểu. Thế nghĩa là sao ạ?

- Chẳng lẽ chị không biết à, trung úy? Chú của Tasha Catchings cũng là cảnh sát của thành

phố đấy.

10

Tôi ghé thăm căn hộ của gia đình Catchings, ngỏ lời chia buồn rồi quay trở lại tòa án. Lòng tôi nặng trĩu vì buồn bã và thất vọng.

- Sếp Mercer đang tìm chị đấy, - Karen, thư ký dân sự của tòa gọi to khi tôi vừa bước vào cửa. - Trông ông ấy như đang lên cơn điên. Mà phải rồi, lúc nào ông ấy chả vậy.

Tôi có thể hình dung ra những nếp gấp dưới quai hàm của cảnh sát trưởng hằn sâu hơn vì dòng tít trên tờ báo chiều nay. Sự thực là cả tòa án đang sôi lên sùng sục khi biết rằng cô bé bị sát hại trong vụ nổ súng tại nhà thờ La Salle Heights có thân nhân là một người trong số chúng tôi.

Có mấy mẫu tin nhắn đang đợi tôi trên bàn. Tờ dưới cùng ghi tên Claire. Việc khám nghiệm tử thi của Tasha Catchings lúc này hẳn đã hoàn tất. Tôi quyết định sẽ tránh gặp Mercer cho tới khi nào tôi có thêm chi tiết để báo cáo, vì vậy tôi nhắc điện thoại và gọi cho Claire.

Claire Washburn là nhân viên khám nghiệm tử thi thông minh, sắc sảo và chu đáo nhất mà Sở cảnh sát thành phố có từ trước đến giờ, vậy mà chị ấy lại là người bạn thân nhất của tôi. Tất cả những ai hợp tác với cơ quan thi hành pháp luật đều biết điều đó, họ cũng biết chính chị là người điều hành trôi chảy mọi việc trong khi sếp Coroner Righetti, người được thị trưởng bổ nhiệm một cách danh chính ngôn thuận, suốt ngày chỉ rong ruổi khắp đất nước tới các cuộc hội thảo pháp y nhằm làm dài thêm bản lý lịch chính trị của mình.

Bản thân tôi, mỗi khi tôi cần một ai đó uốn nắn chỉ bảo, làm tôi cười hoặc lắng nghe tôi nói thì tôi đều tìm đến chị.

- Em trốn đi đâu vậy, cô gái? Claire chào tôi bằng chất giọng luôn lạc quan vui vẻ, trong veo như tiếng đồng thau.

- Những thủ tục bình thường mà chị, - tôi nhún vai. - Phân tích, đánh giá, viết báo cáo vụ việc... khoanh vùng thành phố, nghiên cứu các vụ giết người do phân biệt chủng tộc...

- Hỏi thế thôi, - chị cười khúc khích, - chứ chị biết thừa em đã ở đâu, làm những gì. Các thám tử của chị đã nói cho chị biết em phụ trách vụ Tasha Catchings.

- Trong số thám tử đó có ai làm việc cho tờ Biên Niên Sử và lái một chiếc Mazda màu bạc méo mó hay không vậy?

- Hoặc làm ở văn phòng ủy viên công tố với chiếc BMW 5-30-5. Nếu không, em nghĩ làm thế quái nào mà tin tức lọt được xuống chỗ chị hả?

- Claire ạ, hóa ra chú của cô bé bị giết cũng là cảnh sát. Anh ấy đang ở miền Bắc. Cô bé tội nghiệp này đã từng được in hình trên tờ quảng cáo cho dự án La Salle Heights. Một học sinh ngoan, chưa bao giờ vướng vào một vụ rắc rối nào cả. Liệu có công bằng không hả chị? Thằng khốn đó đã nhả một trăm viên đạn vào nhà thờ và một trong số đó đã tìm đường nhắm thẳng vào người cô bé.

- Này này, em gái ơi, - Claire ngắt lời tôi. - Không phải một, mà là hai nhé.

- Hai..?. Cô bé bị trúng đạn hai lần? Tại hiện trường người ta đã kiểm tra kỹ khắp người nó

rồi còn gì. Tại sao lại có thể bỏ qua một chi tiết quan trọng như vậy?

- Nếu như chị hiểu đúng ý của em thì chị đoán em đã nghĩ phát đạn này là tình cờ.
- Chị đang nói gì vậy?
- Cô bạn thân mến ạ, - Claire nghiêm giọng lại. - Tốt hơn hết là em nên xuống đây xem đi.

Nhà xác nằm ở tầng trệt của tòa án, bên ngoài lối đi phía sau và chỉ có thể tới đó bằng cách đi dọc con đường trải nhựa nổi thẳng với hành lang. Từ chỗ tôi chạy lao xuống, nhảy hai, ba bậc thang một lúc cũng phải mất ba phút.

Claire đợi tôi ở ngoài cửa văn phòng của chị. Khuôn mặt tươi sáng của chị đang hằn sâu một mối bận khoăn nghề nghiệp, nhưng trông thấy tôi chị nhoẻn cười và ôm tôi thật chặt.

- Em thế nào, người lạ? - Chị hỏi như thể vụ án đang ở cách xa chúng tôi hàng nghìn dặm vậy.

Claire luôn có cách xoa dịu sự căng thẳng ngay cả trong những tình huống nguy kịch nhất. Tôi thường phải trấn an chị mỗi khi chị làm cho bộ óc đang quá căng thẳng của tôi giãn ra chỉ bằng một nụ cười.

- Em khỏe mà, Claire. Chỉ có điều đang bị sa lầy trong công việc.

- Giờ em đã là cục cưng của Mercer rồi, chị sẽ chẳng được gặp em nhiều nữa nhỉ.

- Chị này cứ đùa!

Chị trợn mắt nhìn tôi, nhoẻn một nụ cười đầy ngụ ý. Này, chị biết tổng tham vọng của em rồi đấy, cũng có thể là nhiều hơn thế. Nhưng cô gái, hãy nhớ giành thời gian cho những người yêu quý cô. Chị lặng lẽ dẫn tôi bước vào dãy hành lang trải vải sơn và sức nức mùi thuốc khử trùng tới phòng giải phẫu tử thi được gọi là Hầm Mộ.

Chị liếc nhìn về phía sau và bảo.

- Em nói như thể em biết chắc Tasha Catching đã bị giết bởi một viên đạn lạc.

- Đúng là em đã nghĩ như vậy thật. Tên bắn súng đã xả ba băng đạn vào nhà thờ và con bé là người duy nhất bị trúng đạn. Em thậm chí đã đến xem xét rất kỹ vị trí, nơi mà những viên đạn được bắn ra. Làm gì có chuyện hắn có được một đường ngắm trực tiếp không vướng víu gì. Nhưng chị nói hai...

- Ừ, - Claire gật đầu. Chúng tôi bước qua một cánh cửa độn dày đóng kín vào trong bầu không khí khô lạnh của Hầm Mộ. Sự lạnh lẽo giá băng và mùi hóa chất nồng nặc ở đây luôn làm tôi nổi da gà.

Lần này cũng vậy. Tôi trông thấy ngay một ngăn hầm lạnh đang có người nằm, phủ vải trắng. Cơ thể cô bé chỉ chiếm một nửa độ dài của ngăn.

- Từ từ đã em, - Claire ngăn tôi lại. Một tử thi trần truồng, cứng đơ và tái xám chẳng bao giờ là một cảnh tượng dễ nhìn cả.

Chị kéo tấm vải trắng ra. Tôi trông thấy khuôn mặt của cô bé. Chúa ơi, nó còn nhỏ quá...

Tôi nhìn vào làn da đen mịn màng, quá ngây thơ, quá trong trắng, và cực kỳ lạc lõng giữa khung cảnh lạnh lẽo nơi đây. Một phần trong tôi chỉ muốn chìa tay ra vuốt nhẹ lên cặp má bầu bĩnh của cô bé. Nó có khuôn mặt thật đáng yêu.

Một vết thương to, còn mới và đã được lau sạch máu xé toang phần thịt trên vùng ngực bên

phải của đứa trẻ.

- Hai viên đạn, - Claire giải thích, - gần như thẳng hàng và sát cạnh nhau. Chị có thể hiểu được tại sao mọi người lại bỏ qua chi tiết này. Hai phát đạn gần như trùng một lỗ.

Tôi gắng gượng nuốt nước bọt hai lần. Một cơn buồn nôn quặn lên từ dưới ruột.

- Phát đầu tiên xuyên qua xương bả vai, - Claire tiếp tục, khẽ lật nghiêng cơ thể nhỏ xíu sang một bên. - Phát thứ hai vào đốt sống thứ tư và văng vào xương sống.

Claire nhoài người sang bên và cầm một chiếc đĩa bằng thủy tinh có nắp dùng để cấy vi khuẩn từ chiếc bàn gần đó. Rồi với cái nhíp nhỏ xíu, chị gắp một vật bằng chỉ mỏng dính có kích thước cỡ đồng hai lăm xu lên.

- Hai phát đạn, Linds ạ... Phát thứ nhất trúng ngay tâm thất phải, rất bài bản. Nhiều khả năng con bé chết ngay từ phát đạn này.

Hai phát đạn ư...? Tôi cố gắng phỏng đoán vị trí nơi Tasha từ trong nhà thờ bước ra ngoài và so sánh nó với đường đạn mà kẻ giết người bắn ra từ trong khu rừng thưa. Một phát nghe còn hợp lý, nhưng hai...

- Tốp của Charlie Clapper có tìm thấy vết đạn nào trên bức tường nhà thờ, chỗ cô bé bị bắn ngã không? - Claire hỏi.

- Em không biết. - Đó chỉ là một thủ tục bình thường trong mọi vụ án giết người nhằm so sánh mọi viên đạn với vết tích của chúng trên người nạn nhân cho chắc chắn.

- Em sẽ kiểm tra.

- Nhà thờ được xây bằng gì? Gỗ hay đá?

- Bằng gỗ, - tôi đáp, bắt đầu nhận ra Claire đang hướng tới đâu. Gỗ không thể nào làm chệch đường đi của một viên đạn từ khẩu M16 được.

Claire đẩy cặp kính lên trán. Chị có khuôn mặt rất tươi và dễ thương, nhưng khi biết chắn một điều gì đó, như bây giờ chẳng hạn, khuôn mặt ấy sẽ đầy sức thuyết phục.

- Lindsay ạ, hai phát đạn đều từ đằng trước và rất chính xác. Một phát trông giống như từ một đường đạn khác vậy.

- Em đã rà soát kỹ lưỡng từng mét vuông đất ở vị trí của tên bắn súng rồi mà, chị Claire. Theo cách bắn mà chị mô tả, chắc hẳn hẳn ta phải là một thiện xạ cừ khôi.

- Em đã nói đạn bị bắn lung tung vào một bên hông của nhà thờ...

- Một cách chắc chắn, từ phải sang trái. Và không một ai khác bị trúng đạn. Gần một trăm phát súng, con bé là nạn nhân duy nhất.

- Chính vì thế mà em cho đây là một tai nạn thảm khốc, phải không? - Claire tháo cặp kính tay y tế bằng nhựa dẻo ra, ném chúng vào thùng rác. Hừm, hai phát đạn này không hề là tai nạn chút nào. Chúng không được bắn vu vơ mà nhằm trúng cái đích mà chúng cần phải tới. Giết chết cô bé con ngay lập tức. Em nên lường tới cả khả năng này.

Tôi ngẫm nghĩ.

- Hẳn chỉ có một thời gian rất ngắn để ngắm bắn, Claire ạ.

- Thế thì là do đêm hôm qua Chúa Trời đã không mỉm cười với cô bé tội nghiệp kia rồi, -

Claire thở dài đầy thương cảm. - Nếu không phải vậy thì tốt hơn hết em nên bắt đầu truy tìm tên xạ thủ chết tiệt kia ngay đi.

12

Khả năng Tasha Catchings có thể không phải là nạn nhân tình cờ cứ ám ảnh tôi suốt dọc đường trở về văn phòng. Điều này khiến tôi vô cùng sửng sốt. Trên gác, tôi đâm sầm vào các điều tra viên đang bồn chồn đợi tôi. Lorraine Stafford thông báo cho tôi biết đã có xác nhận về việc một chiếc ô tô hiệu Dodge Caravan đời 94 vừa bị đánh cắp ba ngày trước ở bán đảo Mountain View. Tôi đề nghị cô ta tìm hiểu xem có đặc điểm nào trùng khớp với chiếc ô tô mà Bernard đã mô tả.

Sau đó, tôi quay sang phía Jacobi và giục anh ta thu xếp để đi ra ngoài với tôi.

- Đi đâu vậy? - Anh ta rên rỉ.

- Sang bên kia vịnh. Tới Oakland.

- Mercer vẫn đang tìm chị đấy, - Karen lại la to khi chúng tôi xuống tới sảnh. - Chị muốn tôi trả lời thế nào?

- Hãy bảo ông ấy là tôi đang bận điều tra một vụ giết người.

Hai mươi phút sau, chúng tôi đã vượt qua cầu Vịnh, len lỏi giữa những dãy phố buồn tẻ, cũ kỹ bên ngoài Oakland và dừng lại trước Trụ sở cảnh sát Oakland trên đại lộ Số 7. Đó là một tòa nhà khung nhôm kính thấp lè tè được xây theo phong cách điển hình của những năm đầu thập niên 60. Trên tầng hai là văn phòng của đội Homicide, cũng hẹp như văn phòng của chúng tôi nhưng tối tăm và ảm đạm hơn nhiều. Mấy năm qua, chúng tôi đã nhiều lần tới đây để liên hệ công tác.

Trung úy Ron Vandervellen đứng dậy đón chúng tôi khi chúng tôi bước vào.

- Xin chào mừng các bạn đã đến với một cuộc sống tĩnh lặng.

- Chào anh, Ron, - tôi đáp.

- Điều gì đã khiến các bạn phải tới đây thế? Trông các bạn như đang đi khảo sát thực tế vậy.

Từ nhiều năm nay, giữa Đội Homicide San Francisco và Đội Homicide Oakland vẫn tồn tại một sự ganh đua thân thiện. Bọn họ luôn nghĩ rằng tất cả những gì chúng tôi phải đương đầu ở bên kia vịnh chỉ là những vụ thông thường.

- Tôi vừa thấy các bạn trên bản tin tối qua, - Vandervellen nói tiếp, - Trông ăn ảnh lắm. Ý tôi muốn nói chị ấy cơ... - Anh ta nhe răng cười với Jacobi. - Vụ gì có thể khiến tiếng tăm của chị lan tận sang đây thế?

- Chúng tôi sang đây tìm hiểu vụ của bà Chipman, - tôi trả lời. Estelle Chipman là người đàn bà da đen bị treo cổ dưới tầng hầm mà Cindy đã kể cho tôi nghe.

Anh ta nhún vai.

- Tôi có cả trăm vụ giết người chưa được giải quyết, nếu các bạn bên đó không có đủ việc để làm thì cứ sang đây.

Tôi đã quá quen với lối ăn nói châm chọc của Vandervellen, nhưng lần này nó khiến tôi hết sức khó chịu.

- E là chúng tôi không có thời giờ đâu, Ron ạ. Tôi chỉ muốn nhìn qua hiện trường vụ án thôi, nếu như không có gì cản trở.

- Chắc chắn là không rồi, nhưng tôi nghĩ nó chẳng liên quan gì tới vụ bắn súng vào nhà thờ của các bạn đâu.

- Sao vậy? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

Trung úy cảnh sát của Oakland đứng dậy, đi vào một góc phòng và trở ra với một tập hồ sơ trên tay.

- Tôi nghĩ sẽ rất khó liệt một vụ giết người da màu mà thủ phạm cũng chính là một người da màu vào hạng giết người với động cơ phân biệt chủng tộc.

- Anh đang nói gì vậy? Tôi hỏi. - Kẻ giết Estelle Chipman là người da màu à?

Anh ta đeo kính vào và đọc lướt qua những trang hồ sơ cho tới khi tìm thấy một tờ với tiêu đề “Báo cáo của nhân viên điều tra các vụ chết bất thường ở hạt Alamenda”.

- Chị hãy đọc cái này đi rồi chuẩn bị nước mắt mà khóc, - anh ta lẩm bẩm - Nếu như chị gọi điện trước cho tôi thì tôi đã có thể giúp chị tiết kiệm chi phí cầu đường rồi... Mẫu da tìm thấy dưới móng tay nạn nhân đã được xác định là lớp biểu bì của một người không phải da trắng. Mẫu vật đang được đưa đi phân tích chi tiết.

- Chị vẫn muốn ngó qua hiện trường vụ án nữa chứ? - Vandervellen hỏi lại, dường như rất thích thú với giây phút này.

- Có phiền anh không? Dù sao chúng tôi cũng đã mất công sang đây rồi mà.

- Chắc chắn rồi, các bạn luôn được chào đón như những thượng khách mà. Đây là vụ do Krimpmann đảm nhiệm, nhưng hiện giờ anh ta đi vắng rồi. Tôi sẽ đưa các bạn tới đó. Tôi không hay ra ngoài tới khu chung cư Gustave White nhưng biết đâu, được đi với hai siêu cảnh sát như các bạn, tôi lại thu thập thêm được điều gì đó cũng nên.

13

Khu chung cư Gustave White là sáu ngôi nhà cao tầng xây bằng gạch đỏ giống hệt nhau trên đường Redmond ở Tây Oakland. Khi chúng tôi dừng xe lại, Vandervellen nói. - Đừng tỏ ra quá xúc động... Bà già tội nghiệp chẳng ốm đau gì, tài chính có vẻ ổn định, thậm chí còn đi nhà thờ hai lần một tuần nữa. Nhưng đôi khi con người ta cũng hay rơi vào cảnh tuyệt vọng. Chờ tới khi việc khám nghiệm tử thi hoàn tất, mọi chuyện sẽ trở nên hợp lệ thôi mà.

Tôi nhớ lại hồ sơ vụ án: Không một nhân chứng, không có ai nghe thấy tiếng kêu nào, không ai trông thấy người nào đó bỏ chạy. Chỉ có một bà già sống lẻ loi một mình, được tìm thấy bị treo cổ dưới một đoạn ống hơi nước dưới tầng hầm, cổ ngoẹo sang bên phải, lưỡi thè ra ngoài.

Tới nơi, chúng tôi đi thẳng về phía Nhà c.

- Thang máy đang bị hỏng, - Vandervellen nói.

Chúng tôi đi thang bộ xuống dưới. Trong tầng hầm tróc lở, tường dày đặc những hình vẽ

lung tung, chúng tôi thấy một tấm biển kẻ bảng tay đề “Phòng giặt - Phòng nước sôi”

- Người ta đã tìm thấy bà ấy ở đây.

Trong phòng vẫn còn vương vãi rất nhiều dải băng màu vàng mà cảnh sát dùng để quây hiện trường vụ án. Một mùi hôi nồng nặc xộc thẳng vào mũi chúng tôi. Mấy bức tường trong này cũng đầy những hình vẽ bậy bạ. Mọi thứ liên quan đến vụ án: xác nạn nhân, đoạn dây điện tròng trên cổ đều đã được đưa về nhà xác hoặc mang đi làm tang vật.

- Tôi không hiểu chị định tìm gì ở đây, - Vandervellen nhún vai nói.

- Tôi cũng chưa biết, - tôi cố giấu sự khó chịu.- Vụ việc xảy ra vào đêm thứ Bảy tuần trước à?

Nhân viên điều tra đoán chừng mười giờ. Chúng tôi nghĩ có thể bà già xuống đây để giặt quần áo, và một người nào đó đã làm bà ta giặt mình. Người quản lý khu chung cư đã tìm thấy xác bà ta vào sáng hôm sau.

- Thế còn camera thì sao? - Jacobi hỏi. - Tôi thấy chúng được gắn la liệt khắp các hành, lang và cả ngoài sảnh.

- Giống thang máy, hỏng hết cả rồi. - Vandervellen lại nhún vai.

Rõ ràng là cả Vandervellen lẫn Jacobi đều muốn đi ra càng nhanh càng tốt, nhưng có một cái gì đó cứ níu chân tôi lại. Để làm gì nhỉ? Tôi không biết. Nhưng các giác quan của tôi cứ nghe thấy tiếng kêu vo vo. Tìm tôi đi, tôi ở đây.

- Chuyện chủng tộc bị loại rồi nhé, - Vandervellen nói, - nếu như chị vẫn còn muốn tìm một dấu hiệu để gắn kết hai vụ lại với nhau. Tôi chắc chị cũng thừa biết việc một tên giết người thay đổi cách thức gây án giữa cuộc chơi của hắn là điều không bình thường.

- Cảm ơn anh, - tôi ngắt lời rồi đưa mắt nhìn quanh phòng. Chẳng có gì ngoài cảm giác. - Cứ coi như đây là vụ của chúng ta đi. Biết đâu lại có một cái gì đó bất thần nổi lên trên mặt nước thì sao.

Khi Vandervellen chuẩn bị tắt đèn, cũng là lúc mắt tôi chạm tới nó.

- Chờ đã, - tôi ngăn lại.

Rồi như thế có một sức hút kỳ lạ, tôi bị kéo vào tít trong một góc phòng, tới bức tường cạnh nơi Chipman bị treo cổ. Tôi quỳ xuống, lướt những ngón tay trên bề mặt bức tường bê-tông. Nếu lúc trước tôi chưa được trông thấy nó thì chắc chắn tôi cũng sẽ bỏ qua.

Một hình vẽ thô sơ, giống như của trẻ con, bằng phân màu cam nhạt. Đó là một con sư tử. Giống hình vẽ mà Bernard Smith miêu tả nhưng dữ tợn hơn nhiều. Thân con sư tử xuôi xuống một cái đuôi cuộn tròn, nhưng là đuôi của một vật khác... một loài bò sát? Một con rắn?

Nhưng đó chưa phải là tất cả.

Con sư tử có hai đầu: một là đầu sư tử, đầu kia trông như của một con dê.

Tôi cảm thấy tức ngực, một cơn rung mình khiếp sợ lan khắp người tôi. Tôi chợt hiểu ra.

Jacobi tiến lại gần sau lưng tôi.

- Tìm thấy gì thế, trung úy?

Tôi hít một hơi thật sâu.

... Pokémon.

14

Giờ thì tôi đã biết...

Hai vụ này chắc chắn có liên quan với nhau. Việc Bernard Smith trông thấy chiếc xe chở hàng bỏ chạy là xác thực. Lorraine Stafford cũng đã có manh mối về một chiếc xe bị đánh cắp. Có lẽ chúng tôi đang phải đối đầu với một kẻ sát nhân giết hai sinh mạng.

Tôi chẳng ngạc nhiên chút nào khi trở về văn phòng và bắt gặp cảnh sát trưởng Mercer đang nổi trận lôi đình. Tôi đóng cửa phòng làm việc lại, quay số máy nội bộ của ông và ngồi chờ đợi một cơn thịnh nộ.

- Cô cũng biết ở đây mọi thứ đang sôi lên sùng sục, - tiếng ông vang lên, tôi nghe có sự dấy dứ trong đó. - Vậy mà cô nghĩ cô có thể lang thang suốt ngày ngoài đường, phớt lờ mọi cuộc gọi của tôi như vậy sao? Bây giờ cô đã là trung úy Boxer rồi. Nhiệm vụ của cô là quản lý tốt đội công tác và báo cáo kịp thời tiến độ điều tra cho tôi biết.

- Tôi xin lỗi, thưa sếp, chỉ có điều...

- Một đứa bé đã bị giết. Người dân quanh vùng đang rất hoang mang lo sợ. Hiện giờ có một thằng điên đang chạy lông nhông ngoài kia tìm cách biến nơi này thành địa ngục. Tới ngày mai thì tất cả các nhà lãnh đạo người Mỹ gốc Phi đều sẽ đòi hỏi được biết chúng ta đang làm gì cho mà xem.

- Tôi e còn nghiêm trọng hơn thế cơ, sếp ạ.

Mercer sững lại.

- Nghiêm trọng hơn cái gì?

Tôi liền kể cho ông nghe thứ mà tôi đã tìm thấy dưới tầng hầm ở Oakland. Một biểu tượng giống hình con sư tử đã xuất hiện ở cả hai vụ giết người. Tôi nghe thấy tiếng ông hít một hơi thật sâu.

- Ý cô muốn nói hai vụ giết người này liên quan đến nhau?

- Ý tôi là trước khi chúng ta có bất cứ một kết luận vội vã nào thì khả năng này vẫn còn tồn tại.

Một luồng không khí nặng nề thoát ra từ hai lá phổi của cảnh sát trưởng.

- Cô hãy mang ngay tấm ảnh chụp thứ mà cô tìm thấy trên bức tường đó tới phòng phân tích, cả bản phác thảo của đứa trẻ ở Bay View nữa. Tôi muốn biết những hình, vẽ đó có nghĩa gì.

- Tôi đã làm thế rồi ạ, - tôi trả lời.

- Thế còn chiếc xe bỏ chạy? Đã có tin tức phản hồi chưa?

- Chưa ạ.

Một khả năng phức tạp dường như đang được hình thành trong đầu Mercer.

- Nếu như có một âm mưu nào đó đang diễn ra ở đây thật thì chúng ta sẽ không ngồi yên để thành phố này bị giữ làm con tin cho một chiến dịch khủng bố đâu.

- Chúng tôi sẽ điều tra theo hướng chiếc xe chở hàng. Còn về chuyện biểu tượng, sếp hãy cho tôi thêm thời gian. - Tôi không muốn nói ra điều mà tôi sợ hãi nhất. Nếu Vandervellen nói đúng, rằng kẻ giết Estelle Chipman là người da đen, và Claire cũng đúng nốt, rằng Tasha Catchings bị nhắm bắn có mục đích, thì vụ này sẽ chẳng phải là chiến dịch khủng bố sắc tộc.

Ngay cả trên điện thoại, tôi cũng có thể hình dung ra những nếp gấp bên dưới quai hàm của sếp hằn sâu xuống. Tôi đang đề nghị ông một việc mạo hiểm, cực kỳ mạo hiểm. Cuối cùng tôi nghe tiếng ông thở hắt ra.

- Đừng làm tôi thất vọng nhé, trung úy. Hãy giải quyết vụ án của cô đi!

Khi tôi bỏ điện thoại xuống, tôi cảm nhận được một sức ép đang ngày một đè nặng xuống đầu tôi. cả thế giới này đang trông đợi tôi phá tan một tổ chức khủng bố, trong khi chính bản thân tôi cũng đang nghi ngờ.

Trên bàn làm việc, tôi trông thấy tin nhắn của Jill. "Hẹn nhau đi uống nước nhé? Sáu giờ. Cả nhóm chúng ta."

Cả một ngày trời đắm chìm trong vụ án... Nếu như bây giờ, có một điều gì làm dịu được nỗi sợ hãi của tôi thì đó chính là Jill, Claire và Cindy, cùng với một bình đầy margarita tại quán Susie.

Tôi nhắn lại cho Jill là tôi sẽ có mặt.

Tôi liếc nhìn về phía chiếc mũ chơi bóng chày màu xanh nhạt treo trên mắc áo ở góc phòng làm việc, với dòng chữ - Đây là Thiên Đường - thêu trên vành mũ. Đó là chiếc mũ của Chris Raleigh. Anh đã tặng cho tôi trong kỳ nghỉ cuối tuần lãng mạn ở Thung lũng Thiên Đường, khi bên ngoài thế giới dường như biến mất và chúng tôi bắt đầu mối quan hệ thật đẹp và lãng mạn.

- Đừng làm em rối trí nhé, - tôi thì thầm, mắt cay xè vì những giọt lệ đã bắt đầu dâng trào. Chúa ơi, tôi ước sao anh ấy đang ở đây cùng tôi. - Anh thật quá đáng... - Tôi lắc đầu với cái mũ. - Em nhớ anh nhiều lắm!

15

Chỉ mất chưa đầy một phút ngồi vào chỗ quen thuộc của cả nhóm trong quán Susie là chúng tôi đã bắt đầu có lại được cảm giác thích thú khi trước. Mọi chuyện trở về giống hệt những ngày chúng tôi còn ở bên nhau.

Một vụ án rắc rối đang bị bế tắc. Một bình đầy thứ đồ uống margarita có trị số ốc-tan cao. Ba người bạn thân thiết nhất của tôi, tất cả đều giữ những vị trí quan trọng trong cơ quan thi hành pháp luật. Tôi cho rằng nhóm nữ điều tra các tội ác giết người của chúng tôi lại bắt đầu họp mặt.

- Giống ngày xưa quá nhỉ? - Claire mỉm cười, né thân hình cao lớn của mình vào trong lấy chỗ cho tôi ngồi xuống.

- Còn hơn thế ấy chứ, - tôi thở dài rồi tự rót cho mình một cốc đồ uống sủi bọt. - Chúa ơi, tớ thèm quá!

- Một ngày vất vả à? - Jill hỏi.

- Không, - tôi lắc đầu. - Việc thường ngày thôi mà. Gọi hộ tớ một miếng bánh ngọt với.

- Việc thường ngày cũng đủ bỏ hơi tai. - Claire nhún vai, nhấp một ngụm margarita. - Thôi uống đi! Gặp lại nhau như thế này là vui lắm rồi!

Rõ ràng là đang có một sự chờ đợi căng thẳng trong nhóm. Tôi vừa uống vừa nhìn lướt chung quanh. Ba cặp mắt đang tập trung cả về phía tôi.

- Này này, - tôi suýt nữa bị sặc. - Tớ sẽ không bị rơi vào bẫy của các cậu đâu đấy nhé. Mọi việc mới chỉ bắt đầu thôi mà.

- Tớ đã bảo rồi, - Jill thốt lên kèm theo một nụ cười khăng định. Mọi thứ đã thay đổi. Lindsay bây giờ khôn khéo lắm.

- Không phải vậy đâu Jill. Tớ bây giờ như bị mắc họng ấy. Mercer bắt mọi người phải giữ kín, không được tiết lộ quá trình điều tra ra ngoài. Với lại, tớ tưởng hôm nay chúng mình tụ tập ở đây để nghe tin tức của cậu.

Cặp mắt tinh quái màu xanh nước biển của Jill nhấp nháy.

- Người đại diện cho văn phòng ủy viên công tố muốn nhường quyền phát biểu cho người bạn đồng nghiệp đáng mến của mình.

- Nhưng tớ mới chỉ tiếp nhận vụ án có hai ngày thôi mà.

- Thế trong thành phố này người ta còn biết nói những chuyện gì khác nữa? - Claire nói. - Em có muốn nghe chị kể về một ngày của chị không? Sau khi gặp em lúc mười giờ ở nhà xác, chị đã đến trường đại học San Francisco để giảng bài về bệnh lý học của...

- Chúng ta có thể nói chuyện thời sự quốc tế, - Cindy tiếp lời, - hoặc kể về cuốn sách mà mình đang đọc cũng được mà. Tớ đang đọc cuốn Cái chết của Vishnu.

- Không phải là tớ không muốn nói, - tôi phản đối. - Chỉ là do có lệnh phải giữ bí mật.

- Giữ bí mật, giống như tớ đã giữ bí mật với cậu về vụ ở Oakland à? - Cindy mỉa mai.

- Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau, - tôi đáp.

- Thế này nhé, - Jill nói. - Cậu kể chuyện của cậu cho chúng tớ nghe. Như ngày trước. Sau đó tớ sẽ kể chuyện của tớ. Mọi người làm trọng tài xem chuyện của ai hay hơn. Người thua cuộc sẽ phải thanh toán tiền đồ uống.

Tôi biết vấn đề chỉ còn là thời gian trước khi tôi chịu nhượng bộ. Làm sao tôi có thể giữ bí mật với mấy cô bạn thân ranh mãnh này được chứ? Tôi đang bị bế tắc, mà tìm khắp cả tòa cũng không moi đâu ra được ba bộ óc thông minh như thế này. Tôi buông một tiếng thở dài hy vọng.

- Mọi người ghé đầu lại đây.

- Tất nhiên rồi, - cả Jill và Claire cùng reo lên. - Bắt đầu!

Tôi quay sang phía Cindy.

- Cậu không được đưa tin lên báo đâu đấy nhé. Một mẫu cũng không được. Cho tới khi nào tớ bảo xong.

- Tại sao cậu cứ phải hăm dọa tớ thế nhỉ? - Cô ấy lắc đầu quả quyết. - Tớ theo cậu.

Jill rút đầy chiếc cốc của tôi.

- Tớ biết thế nào chúng tớ cũng đánh ngã được cậu mà.

Tôi nhấp một ngụm.

- Không phải đâu, tớ đã quyết định kể hết cho mọi người nghe ngay từ khi cậu hỏi tớ “Một ngày vất vả à?” rồi cơ.

Thế là, từng đoạn một, tôi dẫn dắt cả nhóm đi suốt quá trình điều tra của tôi trong hai ngày trời. Miếng đẽ-can mà Bernard Smith đã trông thấy trên chiếc xe hàng bỏ chạy. Hình vẽ tôi tìm thấy ở Oakland. Khả năng Estelle Chipman có thể đã bị giết chứ không phải tự tử. Suy nghĩ của Claire cho rằng Tasha Catchings không hề bị trúng đạn một cách ngẫu nhiên.

- Tớ hiểu, - Cindy kêu lên với một vẻ mặt hân hoan.

- Em phải tìm cho ra hình con sư tử đó có ý nghĩa gì, - Claire nhấn mạnh.

- Em đang làm vậy. Chắc sẽ phải mất nhiều thời gian. - Tôi gật đầu.

Jill, người đại diện văn phòng ủy viên công tố đặt vấn đề.

- Hai nạn nhân kia có mối quan hệ gì đó với nhau không?

- Cho đến bây giờ thì không.

- Thế còn động cơ giết người thì sao? - Cô ấy gặng hỏi.

- Tất cả mọi người đều cho là giết người do thù ghét.

Cô ấy thận trọng gật đầu.

- Thế còn cậu?

- Mình bắt đầu nghĩ khác. Mình đang tính tới khả năng một ai đó dàn cảnh giết người do thù ghét để tung hỏa mù.

Một sự im lặng kéo dài bao trùm quanh bàn.

- Một kẻ phân biệt chủng tộc giết người hàng loạt. Mãi sau Claire mới nói.

16

Tôi đã kể xong chuyện của tôi, một câu chuyện buồn. Mọi người đều rầu rĩ.

Tôi gật đầu nhìn Jill.

- Giờ tới lượt cậu...

Cindy vội vã cướp lời.

- Lần này Bennett sẽ không đòi ở lại nữa chứ?

Trong tám năm làm việc tại văn phòng ủy viên công tố, Jill đã vượt lên và trở thành người trợ thủ đắc lực của Bennett. Nếu như ông già này quyết định nghỉ hưu thì cô ấy sẽ là người đương nhiên được lựa chọn để bổ nhiệm vào chức ủy viên công tố San Francisco.

Jill cười to và lắc đầu.

- Ông ấy sẽ còn ngồi tại cái bàn gỗ sồi của ông ta cho đến lúc chết. Sự thực là như vậy.

- Em bảo có chuyện để kể cho cả nhóm nghe mà, - Claire thúc giục.

- Thì đúng thế, - Jill thừa nhận. - Em...

Jill ngập ngừng đưa mắt nhìn từng người một như thể muốn kéo dài tình trạng hồi hộp. Cặp mắt xanh cô-ban thường ngày sắc sảo là thế mà bây giờ trở nên hiền dịu vô cùng. Rồi với một nụ cười ngượng ngùng thoáng lướt qua trên mặt, Jill thở dài và nói tiếp.

- Em đang có thai.

Chúng tôi ngồi im, chờ cho Jill thú thật là đã đùa giỡn cả nhóm. Nhưng cô ấy không làm thế. Cô ấy chỉ nhìn chúng tôi bằng cặp mắt long lanh cho đến khi phải tới hơn ba chục giây trôi qua.

- Cậu... cậu nói đùa, - tôi lấp bắp. Jill vốn là người phụ nữ tự chủ nhất mà tôi từng gặp. Suốt ngày người ta thấy cô ấy cặm cụi bên bàn làm việc tối muộn mới về nhà. Chồng của cô, anh Steve, điều hành một quỹ kinh doanh cho Ngân hàng Mỹ. Cả hai vợ chồng đều mê thể thao và đã từng đạt được những thành tích đáng nể: Đi xe đạp leo núi ở Moab, lướt ván trên sông Columbia ở Oregon. Còn một đứa bé thì...

- Chuyện đó bình thường mà, - Jill kêu lên vì thấy chúng tôi cứ ngơ ngác mãi.

- Chị biết, - Claire tán thành, đập tay xuống mặt bàn.

- Chị hiểu chứ. Chị đã trông thấy trong mắt em, trên khuôn mặt của em, và chị nghĩ có một điều gì đó đang sưởi ấm cho một cái bếp lò lạnh lẽo. Chị là chuyên gia trong lĩnh vực này mà. Được bao lâu rồi?

- Tám tuần chị ạ. Em sẽ sinh vào khoảng cuối tháng năm. - Mắt Jill sáng lên như mắt một cô gái trẻ.

- Nhóm chúng mình được em báo tin đầu tiên đấy, gia đình em chưa ai biết đâu.

- Bennett sẽ phát rồ lên cho mà xem, - Cindy cười khúc khích.

- Bản thân ông ấy cũng có tới ba người con. Cho dù tớ có phải nghỉ việc về trồng nho ở Petaluma, tớ cũng phải sinh con.

Tôi thấy mình mỉm cười. Một phần trong tôi mừng cho Jill, mừng đến độ muốn khóc. Một phần tôi lại ghen tỵ. Nhưng tôi vẫn chưa thể tin hẳn.

- Đứa trẻ này nên biết nó được sinh ra làm gì. - Tôi nhe răng cười. - Rồi nó sẽ được ru ngủ bằng những đoạn băng ghi âm các phiên tòa ở California cho mà xem.

- Không đâu, - Jill phá lên cười thách thức.. - Tớ sẽ không làm vậy, tớ thề đấy. Tớ sẽ trở thành một người mẹ tốt.

Tôi đứng hẳn lên và nhoài người qua bàn về phía Jill.

- Tuyệt lắm, Jill ạ. - Trong khoảnh khắc, chúng tôi nhìn nhau chăm chú, mắt sáng long lanh. Tôi thực sự mừng cho cô ấy. Tôi vẫn nhớ khi tôi đang hoảng sợ vì phát hiện mình mắc một căn bệnh về máu, Jill đã vén ngay tay áo của cô ấy lên và chỉ cho chúng tôi xem vết sẹo khủng khiếp trên đó; rồi cô ấy kể lại chuyện đã tự cắt tay mình khi còn trong trường đại học vì phải chịu một áp lực quá lớn hòng vươn lên dẫn đầu về mọi mặt đến nỗi cô ấy đã phải quyết định dùng cách đó để gạt bỏ áp lực ra khỏi cuộc sống của mình.

Chúng tôi ôm choàng lấy nhau, tôi siết chặt người cô ấy.

- Vậy đây chính là điều khiến em suy nghĩ suốt mấy hôm vừa rồi đấy à? - Claire hỏi.

- Chúng em đã tranh luận khá nhiều trong hai tháng,

- Jill đáp, ngồi trở lại xuống ghế. - Em không chắc đây có phải là một quyết định sáng suốt hay không. - Cô nhìn thẳng vào mắt Claire. - Lần đầu tiên em gặp mọi người trong nhóm mình, khi Lindsay đề nghị em gia nhập nhóm em đã nghe chị nói về những đứa con của chị... Đó chính là lúc một tia lửa ấm áp lóe sáng trong lòng em. Em đã nghĩ..

- Chị ấy đang điều hành mọi công việc trong bộ phận khám nghiệm tử thi, là một phụ nữ có năng lực nhất mà mình từng biết, đã đạt tới đỉnh cao của sự nghiệp, vậy mà chị ấy chỉ nói chuyện về những đứa con.

- Mới bắt đầu đi làm thì ai cũng chỉ chú trọng vào công việc, - Claire giải thích. - Là một người phụ nữ, chúng ta càng cần phải chứng tỏ cho mọi người năng lực của mình. Nhưng đến khi có con, mọi chuyện trở nên khác hẳn, đó là điều hết sức tự nhiên. Chúng ta bắt đầu nhận ra rằng giờ đây chúng ta làm mọi việc không phải cho bản thân mình nữa. Chúng ta chợt nhận ra... có con là chúng ta đã có tất cả.

- Đúng thế đấy..., - Jill reo lên, mắt sáng long lanh. - Em cũng cảm nhận được điều đó. - Rồi cô nói tiếp, giọng trầm hẳn xuống. - Em chưa bao giờ kể với mọi người, nhưng năm năm trước em cũng đã từng có thai. - Cô nhấp một ngụm nước và lắc đầu, hất mái tóc đen mượt ra sau lưng. - Công việc lúc đó rất vất vả... mọi người nhớ chứ, khi đó đang xử vụ La Frade. Anh Steve lại vừa bắt tay vào việc điều hành quỹ kinh doanh của anh ấy.

- Em nghĩ đó chưa phải thời điểm thích hợp chứ gì, em gái? - Claire hỏi.

- Không phải vậy đâu, chị ạ, - Jill đáp nhanh. - Em cũng muốn sinh con lắm, nhưng em thường xuyên phải làm việc tại văn phòng tới mười giờ đêm. Steve lại hay đi công tác... - Cô dừng lại, một đám mây u buồn dâng đầy trong đôi mắt to. - Em đã bị ra huyết. Bác sĩ bảo em phải nghỉ việc. Em đã cố nhưng mọi người ai nấy chỉ mãi mê theo đuổi vụ xét xử. Cho đến một hôm, em đã bị sảy thai... cái thai bốn tháng tuổi.

- Ôi Chúa ơi, - Claire thở dốc. - Tội nghiệp Jill.

Jill bật khóc thốn thức, mấy người quanh bàn ngồi lặng thinh không dám nói năng gì.

- Quan trọng là bây giờ cậu cảm thấy thế nào? - Mãi sau tôi mới dám lên tiếng hỏi.

- Tuyệt vời..., - Jill đáp. - Về thể chất, chưa bao giờ tốt khỏe như lúc này... - Rồi cô ấy khẽ chớp mắt một lúc và quay lại nhìn chúng tôi. - Thực ra, tớ hơi bị mệt.

Tôi nắm lấy tay Jill.

- Bác sĩ bảo sao?

- Ông ấy dặn tớ phải khám thai thường xuyên và hạn chế tới mức tối thiểu những ca gây xúc động mạnh.

- Cậu có làm đúng theo lời dặn không đấy? - Tôi gặng hỏi.

- Lần này thì chắc là có, - Jill khịt mũi.

- Úi chao, - Cindy bật cười khúc khích. - Đột nhiên Jill lại sắp có đuôi.

Trong mắt Jill, tôi thấy đang diễn ra một sự thay đổi kỳ diệu mà trước đây tôi chưa bao giờ bắt gặp. Jill luôn thành công. Cô ấy có một khuôn mặt đẹp và đầy nghị lực. Bây giờ cô ấy đang hạnh phúc.

Những giọt lệ sung sướng tràn ra trên khóe mắt Jill. Tôi đã từng chứng kiến người phụ nữ

này đứng oai phong trước tòa, đương đầu với những tên tội phạm gai góc nhất thành phố. Tôi đã từng được nhìn vết sẹo - bằng chứng của sự thiếu tự tin trên cánh tay cô. Nhưng mãi cho đến hôm nay, tôi mới thấy Jill khóc.

- Đồ quý... - Tôi mỉm cười, chìa tay ra đỡ tờ hóa đơn thanh toán. - Tớ nghĩ tớ đã thua cuộc.

17

Sau khi ôm chặt lấy Jill thêm vài lần nữa, tôi trở về căn hộ thân thuộc của tôi ở Potrero Hill.

Nó nằm trên tầng hai của một ngôi nhà màu xanh xây từ thời nữ hoàng Victoria thế kỷ 19 đã được nâng cấp. Sáng sủa và ấm cúng, nó còn có thêm một góc hóng mát với những khung cửa sổ rộng trông thẳng ra vịnh. Martha, con chó nhỏ giống cô-li yêu quý, đón tôi từ ngoài cửa.

- Chào mày, - tôi nói. Con chó ve vẩy cái đuôi và bấu nhẹ những cái chân đầy móng vuốt của nó vào cẳng chân tôi.

- Thế nào, ngày hôm nay của mày ra sao? - Tôi ôm nó lên, vuốt ve khuôn mặt nhỏ xinh của nó.

Tôi đi vào phòng ngủ, cởi bộ đồng phục ra, cặp gọn mái tóc và mặc vào người chiếc áo lạnh tay ngắn, rộng thùng thình cùng chiếc quần pijama bằng vải flannel mà tôi thường mặc mỗi khi trời trở lạnh. Sau đó tôi cho Martha ăn rồi rót cho mình một cốc Orange Zinger đầy và đem ra ngồi nhăm nháp ở góc hóng mát.

Martha nhẹ nhàng trườn lên nằm cuộn tròn trong lòng tôi. Xa xa, những ánh đèn của chiếc máy bay đang hạ cánh xuống sân bay San Francisco cứ nhấp nháy, trông thật lung linh huyền ảo. Tôi bật cười khúc khích khi nghĩ tới chuyện của Jill, mừng tượng Jill trong hình ảnh một bà mẹ... Vóc dáng mảnh mai của cô ấy với cái bụng to phình. Tôi trồi mếu nhìn xuống Martha.

- Mày biết không, Jill sắp được làm mẹ rồi đấy.

Tôi chưa bao giờ trông thấy Jill rạng ngời hạnh phúc đến thế. Chỉ mới cách đây có vài tháng thôi, tôi cũng đã từng ao ước có một đứa trẻ của riêng mình. Nhưng việc nuôi nấng con cái dường như không phải là thiên chức trong gia đình chúng tôi.

Mẹ tôi đã chết mười một năm về trước, khi tôi hai mươi bốn tuổi và vừa mới vào Học viện cảnh sát. Bà được chẩn đoán là mắc bệnh ung thư vú và suốt hai năm cuối học trong trường tôi đã phải chăm sóc cho bà, chạy đôn chạy đáo từ lớp tới cửa hàng nơi bà làm việc để đón bà rồi về nhà chuẩn bị bữa ăn và trông nom cô em gái tên Cat của tôi.

Cha tôi, một cảnh sát San Francisco, đã bỏ rơi chúng tôi khi tôi mới mười ba tuổi. Cho đến hôm nay, tôi vẫn không hiểu làm sao tôi có thể lớn nổi sau khi nghe được mọi chuyện - rằng ông ấy đã mất hết tiền bạc cho một tên cá ngựa chuyên nghiệp, rằng ông ấy đã có một cuộc sống tình ái hết sức bê bối, để rồi một ngày ông ấy đã đánh mất lương tâm và bị đuổi khỏi ngành.

Thông tin cuối cùng tôi biết về cha tôi là từ Cat. Nó bảo ông ấy đang ở bãi biển Redondo, làm vệ sĩ tư. Một người quen cũ thỉnh thoảng vẫn hỏi tôi về ông. Mỗi lần như vậy, họ lại nói chuyện cũ, nhưng có lẽ việc vẫn còn một vài người nhớ tới cha tôi dù sao cũng tốt lắm rồi. Họ

còn nhắc đến cả chuyện cha tôi đã từng dùng một chiếc còng tay trói gô ba tên tội phạm và chuyện ông dám dùng ô-tô với một kẻ đang bị tình nghi ngồi trong để chạy vào chỗ cá ngựa. Nhưng mọi điều mà tôi có thể nghĩ về người đã sinh ra tôi bây giờ là ông ấy đã bỏ mặc tôi phải một mình chăm sóc mẹ tôi khi bà đang chết dần chết mòn và ra đi không bao giờ trở lại.

Đã gần mười năm trời tôi không gặp lại cha. Trong buổi lễ nhận bằng tốt nghiệp tại Học viện cảnh sát, tôi có thoáng trông thấy ông trong đám người đến dự, nhưng tôi đã không nói chuyện với ông. Thậm chí tôi cũng chẳng buồn nhớ tới ông nữa.

Chúa ơi, đã lâu lắm rồi tôi không nhớ tới vết thương lòng này của mình. Mẹ đã mất được mười một năm rồi. Bản thân tôi đã lấy chồng rồi ly dị. Tôi đã gia nhập Đội Homicide và bây giờ đã là trung úy. Ở một nơi xa xôi nào đó, tôi đã gặp được người đàn ông trong mộng...

Tôi đã đúng khi bảo với Mercer rằng ngọn lửa cũ đã được nhen nhóm.

Nhưng cho tới khi lên giường đi ngủ thì tôi quyết định sẽ gạt Chris Raleigh ra khỏi bộ nhớ của tôi.

18

Những cặp mắt ấy luôn khiến hấn say mê. Trần tròng trên giường, trong căn phòng tối tăm ảm đạm như tù ngục, hấn ngồi nhìn trừng trừng vào những bức ảnh đen trắng cũ kỹ mà hấn đã từng thích thú chiêm ngưỡng không dưới một nghìn lần.

Đó là những cặp mắt... đờ đẫn, tuyệt vọng và cam chịu.

Họ đã biết sắp đặt một tư thế rất đẹp để chụp ảnh, ngay cả khi họ biết rằng cuộc sống của họ sắp đi đến hồi kết. Ngay cả khi những sợi dây thông lòng đã siết chặt quanh cổ họ.

Trong cuốn album sòn cũ, hấn đã có cả thấy bốn mươi bảy bức, cả ảnh chụp và bưu ảnh được sắp xếp theo thứ tự thời gian mà hấn đã dày công sưu tập chúng trong nhiều năm trời. Đầu tiên là một bức ảnh cũ đề ngày 9 tháng 6 năm 1901, cha hấn đã cho hấn. Dez Jones, bị hành hình theo kiểu lin-sơ ở Great River, Indiana. Bên mép ảnh, có ai đó đã viết những dòng chữ, nhưng đã mờ nhạt vì năm tháng. - Đây là buổi khiêu vũ mà con đã tham dự tối hôm qua. Chúng con thực sự đã chơi rất vui vẻ. Con trai của cha. Sam. - Cận cảnh là một đám đông ăn mặc lịch sự mũ mấn chỉnh tề. Sau lưng họ là một xác người bị treo cổ rũ xuống như một tàu lá héo.

Hấn lướt nhanh qua trang khác. Frank Taylor, Mason, Georgia, 1911. Hấn đã phải mất 500 đô-la để có được nó, nhưng quả thực cũng đáng đồng tiền bát gạo. Từ phía sau cỗ xe độc mã đổ dưới một gốc sồi cổ thụ, một người đàn ông bị kết án đang trợn mắt nhìn trừng trừng, chỉ vài giây trước khi gã chết. Trên mặt gã không hề có sự phản kháng cũng như vẻ hoảng sợ. Một đám nhỏ những người đàn ông và đàn bà ăn vận chỉnh tề đang nhả nhử cười trước camera như thể họ đang được chứng kiến cảnh Lindbergh đến Paris vậy. Nhìn thoáng qua trông cứ tưởng như một bức ảnh gia đình.

Những cặp mắt của họ ngụ ý rằng treo cổ là một việc hết sức tự nhiên và hợp lý. Còn mắt của Taylor, đơn giản chỉ nói gã ta chẳng còn biết làm gì.

Hấn ta nhóm dậy khỏi giường và lật thân hình cơ bắp của hấn tới trước gương. Hấn luôn là

người khỏe mạnh. Hắn đã tập tậ được hơn mười năm rồi. Hắn hơi do dự khi ánh mắt của hắn chạm tới vết thương rớm máu và sưng vù trên ngực. Hắn đưa tay xoa nhẹ lên vết trầy sát. Con mù già ghê gớm đã bập cả mười móng tay sắc nhọn của mù vào ngực kẻ đang chuẩn bị cho mù một cuộn dây thừng vắt lên mấy đoạn ống phía trên trần nhà. Vết thương chỉ hơi rớm máu nhưng khiến hắn hết sức khó chịu. Hắn không muốn bắt cứ cái gì làm hỏng bề mặt nhai trên làn da của mình.

Hắn đứng tạo dáng trước gương, chiêm ngưỡng hình con sư tử lai dê xăm trổ trên ngực hắn.

Chẳng bao lâu nữa, những kẻ ngu ngốc kia sẽ nhận ra rằng đó không phải là những vụ giết người do hận thù cá nhân. Bọn chúng sẽ đọc được ám hiệu của hắn. Tội lỗi phải bị trừng trị. Danh tiếng cần được phục hồi. Hắn hoàn toàn không hề có chút ác cảm nào với những người ấy. Đó không phải hận thù cá nhân. Hắn trèo lên giường và thủ dâm với bức ảnh của Missy Preston, người có cái cổ thanh mảnh đã bị một đoạn dây thừng làm gãy ở Childers County, Tennessee, tháng 8 năm 1931. Thậm chí không cả một tiếng rên rỉ, hắn xuất tinh và sự phun trào dữ dội đó đã khiến hai đầu gối của hắn run bần. Mù già kia thật đáng chết. Đứa bé con trong dàn đồng ca nhà thờ cũng vậy. Hắn nằm vật ra giường.

Hắn lại xoa tay lên hình xăm trên ngực. Chẳng bao lâu nữa đâu, tao sẽ để cho mày được tự do, nhóc con ạ.

Hắn lại mở cuốn album ảnh và giở tới trang cuối cùng còn để trống, ngay sau Morris Tulo và Sweet Brown ở Longbow, Kansas, năm 1956.

Hắn để dành chỗ đó cho bức ảnh thích hợp. Và bây giờ, hắn đã có.

Hắn lấy một lọ hồ và chấm nhẹ lên mặt sau của tấm ảnh, sau đó dán chặt nó vào trang còn trống.

Đây là nơi mà bức ảnh sẽ được cất giữ.

Hắn nhớ lại cách bà già nhìn hắn trừng trừng, vẻ cam chịu và buồn bã hắn sâu trên gương mặt nhăn nheo ấy. Và hai con mắt...

Hắn ngắm nghía dòng chú thích mới: Estelle Chipman, với cặp mắt mở to, nhìn thẳng vào camera ngay trước khi hắn đá văng chiếc ghế khỏi chân bà lão.

Họ luôn được sắp đặt trong những tư thế rất đẹp.

19

Việc đầu tiên tôi đã làm trong buổi sáng hôm sau là gọi điện cho Stu Kirkwood, người phụ trách tổ đặc nhiệm chuyên điều tra các tội ác do hận thù thuộc sở cảnh sát. Tôi hỏi anh ta với tư cách cá nhân, xem gần đây có manh mối gì về những tổ chức thuộc loại này đang hoạt động ở Bay Area hay không. Người của tôi trước đó cũng đã nói chuyện với Stu, nhưng tôi cần mọi việc tiến triển nhanh hơn nữa.

- Cho đến giờ, tổ phân tích hiện trường của Clapper đang tiếp tục chà xát khu đất xung quanh nhà thờ, nhưng họ vẫn không tìm được gì cả, và thứ duy nhất được báo cáo về cho chúng tôi là những câu nói tốt lành dành cho mục sư Aaron Winslow.

Kirkwood thông báo cho tôi biết qua điện thoại rằng có một vài nhóm ủng hộ thuyết cho rằng người da trắng đang hoạt động một cách có tổ chức ở Bắc California, là một bộ phận của nhóm Klan hay nhóm Đầu Trọc Tân Đức Quốc Xã điên rồ nào đó. Anh ta cũng nói thêm rằng tốt hơn hết tôi nên liên hệ với văn phòng FBI của địa phương, vì đó mới đúng là nơi có nhiệm vụ để mắt tới hoạt động của những nhóm người này. Còn anh ta chuyên về những vụ hãm thù cá nhân nhiều hơn.

Nhắc đến FBI vào lúc này, tôi cảm thấy không hào hứng cho lắm. Tôi đề nghị Stu cho tôi mượn những gì mà anh ta đang có và một tiếng đồng hồ sau, anh ta lóc cóc chạy lên chỗ tôi, mang theo một túi nhựa nhét đầy những tập tài liệu xanh đỏ.

- Thông tin cơ bản nhé. - Anh ta nháy mắt với tôi và liệng chiếc túi lên mặt bàn.

Nhìn thấy xấp tài liệu dày cộp, mọi hy vọng của tôi liền xẹp xuống.

- Anh có ý kiến gì về những thứ này không, Stu?

Stu nhún vai nhìn tôi đầy vẻ thông cảm.

- San Francisco không hoàn toàn là nơi lý tưởng cho những nhóm này đặt sào huyệt. Hầu hết những gì mà tôi cho chị mượn đây đều có vẻ khá ôn hòa. Phần lớn thời gian họ dùng để uống bia và tập bắn bằng những khẩu súng vớ vẩn của họ.

Tôi gọi người mang đến cho tôi một đĩa sa-lát, định bụng sẽ dành mấy giờ đồng hồ tiếp theo bên bàn làm việc cùng với những kẻ gàn dở suốt ngày chỉ biết chửi bới người Do Thái và người da màu. Tôi lôi mấy tập tài liệu ra khỏi túi và mở hù hóa một trong số đó.

Tập tài liệu nói về một nhóm lực lượng dân sự được tập luyện để sẵn sàng trở thành binh sĩ, đang hoạt động ở Greenview gần biên giới Oregon. Người California yêu nước. Những thông tin chung được cung cấp bởi FBI: Dạng hoạt động: Dân sự tập luyện làm binh sĩ, từ mười sáu đến hai mươi thành viên. Đánh giá về vũ khí: những loại súng ống nhỏ lẻ, bán tự động, mua bán tự do trên thị trường. Dòng cuối cùng ghi: Mức độ đe dọa: Thấp.

Tôi đọc lướt qua những tập tài liệu còn lại. Một số in thông tin cụ thể hơn về logo và những loại súng tạp nham, liệt kê ra vô số chi tiết từ sự thay đổi dân số ở đại bộ phận người châu Âu da trắng tới sự che giấu bằng các phương tiện truyền thông trong những chương trình của chính phủ nhằm đẩy mạnh việc thử nghiệm thụ tinh của các tộc người thiểu số trong ống nghiệm.

Tôi không thể hình dung ra nổi kẻ giết người của tôi lại cùng hội với những gã ba hoa chích chòe này. Tôi chẳng thấy ở hắc có điểm gì giống họ cả. Tên tội phạm của chúng tôi trơ tráo và thực tế hơn nhiều chứ không lơ lơ những những thằng cha mới ở rừng ra kia. Hắc biết cách sửa soạn thật công phu cho những vụ án của hắc và giấu chúng dưới mác giết người do hận thù sắc tộc. Ngoài ra, hắc còn để lại ám hiệu tại hiện trường vụ án.

Thật giống như hầu hết mọi kịch bản, hắc muốn chúng tôi biết hắc là ai.

Và muốn chúng tôi biết sẽ còn nhiều vụ xảy ra nữa.

Tôi đọc thêm vài tập hồ sơ. Chẳng gì lóe lên trong óc tôi cả. Tôi chán nản nhìn chúng chăm chăm, cảm thấy việc mình vừa làm thật vô nghĩa.

Thình lình, Lorraine lao thẳng vào giữa phòng làm việc của tôi.

- Chúng ta đã có manh mối rồi, trung úy ạ. Đã tìm thấy chiếc xe chở hàng màu trắng.

20

Tôi đeo bao súng vào người và tóm cả Cappy lẫn Jacobi trên đường chạy xuống trước khi Lorraine kịp thông báo hết.

- Tôi muốn đội phản ứng nhanh ra đó cùng tôi, - tôi la lên.

Mười phút sau chúng tôi đã ầm ầm lao tới trước rào chắn tạm thời của cảnh sát ở San Jacinto, một khu dân cư khá tĩnh mịch.

Một chiếc xe tuần tiểu đang làm nhiệm vụ đã trông thấy chiếc Dodge Caravan đậu bên ngoài một ngôi nhà khá sang trọng ở Forest Hills. Điều khiến người cảnh sát này khẳng định đó chính là chiếc xe mà chúng tôi đang tìm kiếm là miếng dề-can có hình một con sư tử hai đầu ở thanh chống va đập phía sau xe.

Vasquez, anh chàng cảnh sát tuần tra trẻ tuổi, người đã gọi điện tới tòa báo tin về chiếc xe hàng, chỉ tay về phía cuối con đường rợp bóng cây dẫn tới ngôi nhà, nơi chiếc xe đang đỗ. Chuyện này nghe thật điên rồ. Khu vực này là nơi ở của những người quyền thế và giàu có, không giống với nơi ẩn náu của những tên phạm tội giết người chút nào.

Nhưng đúng là chiếc xe đang đỗ ở kia. Chiếc xe chở hàng màu trắng. Và Mufasa của Bernard Smith.

Mấy phút sau, một chiếc xe thuộc đội phản ứng nhanh được nguy trang trông như xe chuyên sửa cáp truyền hình lao tới dọc con phố. Dẫn đầu đội là trung úy Skip Arbichaut. Nhưng tôi bắt đầu phân vân không biết trong tình huống này tôi nên làm gì, vậy hãm để theo dõi hay cứ thế xông thẳng vào nhà.

- Cappy, Jacobi và tôi sẽ vào trước, - tôi quyết định.

Dù sao đây vẫn là vụ của Đội Homicide chúng tôi và tôi không muốn để cho bất cứ ai phải mạo hiểm. Tôi bảo Arbichaut dàn quân, hai người vòng ra sau, ba người vào vị trí phía trước ngôi nhà và một đi theo chúng tôi để phòng trường hợp chúng tôi cần hỗ trợ.

Chúng tôi mặc áo chống đạn vào người và khoác ra ngoài chiếc áo khoác bằng ni-lông-màu đen giả vờ làm cảnh sát thường. Tôi cài chốt an toàn khẩu 9 ly của tôi. Chẳng có nhiều thời gian để bị rơi vào trạng thái căng thẳng.

Chiếc xe của đội phản ứng nhanh bắt đầu đi chậm lại trên phố, ba tay súng cù khời mặc áo đen đu người ở hai bên xe.

Cappy, Jacobi và tôi theo sau chiếc xe cho tới khi nó dừng lại ngay bên cạnh hòm thư đánh số 610. Vasquez đã đúng. Chiếc xe chở hàng hoàn toàn phù hợp với những đặc điểm nhận dạng.

Tim tôi bắt đầu đập thành thịch. Trước đây tôi đã từng tham gia nhiều vụ vây ráp nhưng chưa bao giờ cảm thấy bị nguy hiểm như lần này. Chúng tôi thận trọng chạy ngoằn ngoèo trên con đường nhỏ dẫn vào nhà.

Bên trong, những ngọn đèn đang thấp sáng, tôi nghe thấy có cả tiếng ồn ào từ ti-ti vọng ra.

Tôi gạt đầu ra hiệu, Cappy dùng súng gỗ nhẹ vào cửa.

- Cảnh sát San Francisco đây. - Jacobi và tôi thu người lại, giương súng sẵn sàng nhả đạn. Không có tiếng trả lời.

Sau một vài phút khá căng thẳng, tôi lại ra hiệu cho anh ta gõ mạnh hơn.

Đột nhiên, cánh cửa kêu răng rắc và mở tung ra.

- Đứng im, - Cappy thét to và chĩa thẳng khẩu súng của anh ta vào điểm ngắm bắn. - cảnh sát San Francisco đây.

Một phụ nữ mặc bộ quần áo tập thể thao màu xanh phấn xuất hiện, tròn tròn hai mắt và đứng như hóa đá trên ngưỡng cửa.

- Ôi Chúa ơi, - bà ta kêu lên thất thanh khi trông thấy những khẩu súng của chúng tôi.

Cappy kéo mạnh người phụ nữ ra khỏi ngưỡng cửa trong khi đội của Arbichaut nối đuôi nhau lao thẳng vào nhà như thể đang săn lùng Elian Gonzalez vậy. Anh ta quát tháo.

- Còn ai trong nhà nữa không?

- Chỉ có con gái của tôi thôi, - người phụ nữ sợ hãi kêu ré lên. - Nó mới hai tuổi.

- Kia là chiếc xe chở hàng của bà à? - Jacobi hỏi giật giọng.

Cặp mắt của người phụ nữ đảo nhanh ra phố.

- Chuyện này là thế nào?

- Kia có phải là xe của bà không? - Jacobi hỏi lại xẵng giọng hơn.

- Không, - bà ta trả lời, người run bắn. - Không...

- Vậy bà có biết nó là của ai không?

Người phụ nữ lại nhìn ra phố, hoảng sợ lắc đầu lia lịa.

- Tôi chưa bao giờ trông thấy chiếc xe kia cả.

Như vậy là hỏng hết rồi; tôi có thể nhận ra điều đó. Khu dân cư sang trọng, một chiếc xe tập đi bằng nhựa của trẻ con lăn lóc trên bãi cỏ, một bà mẹ mới sinh đang trong giai đoạn phải tập luyện để lấy lại phom người. Tôi bật ra một tiếng thở dài thất vọng từ lồng ngực. Rõ ràng là chiếc xe bị đánh cắp kia đã được thẳng khốn cô tình bỏ lại đó.

Bất chợt, một chiếc Audi màu xanh lao nhanh tới đỗ xịch trước cửa, theo sau là hai chiếc xe của cảnh sát. Chắc chắn chiếc Audi kia đã phá tung rào chắn tạm thời của chúng tôi. Một người đàn ông ăn mặc rất lịch sự, đeo kính đồi mồi từ trong xe nhảy ra và chạy thẳng vào nhà.

- Kathy, chuyện quái gì xảy ra thế?

- Steve... - Người phụ nữ thốt lên, ôm ghì lấy ông ta kèm theo một tiếng thở phào nhẹ nhõm.

- Đây là chồng tôi. Tôi đã gọi điện cho anh ấy khi tôi nhìn thấy có rất nhiều cảnh sát bao vây quanh nhà.

Người đàn ông đưa mắt nhìn quanh tám chiếc xe cảnh sát, mấy nhân viên điều tra của sở cảnh sát San Francisco được hậu thuẫn bởi một đội phản ứng nhanh đang lơ- lơ đứng đó, tay lăm lăm súng.

- Các người đang làm gì trong nhà tôi thế này? Chuyện này thật vớ vẩn! Thật điên rồ!

- Chúng tôi có bằng chứng để tin rằng chiếc xe kia đã được sử dụng trong một vụ án giết người, - tôi giải thích. - Chúng tôi có quyền đến đây để kiểm tra.

- Một vụ giết người...?

Hai người thuộc đội của Arbichaut từ trong ló mặt ra. Bên kia con phố, người dân bắt đầu đổ xô ra để xem.

- Chúng tôi đã tìm kiếm chiếc xe kia trong suốt hai ngày. Tôi rất tiếc đã làm ông bà khó chịu, nhưng không còn cách nào khác.

Người chồng nổi giận đùng đùng. Mặt và cổ ông ta đỏ ửng lên như một quả cà chua chín.

- Vậy ra các người cho rằng chúng tôi đã làm gì đó với chiếc xe chết tiệt kia hả? Giết người ư?

Tôi nghĩ mình làm phiền cuộc sống của những người này như vậy là quá đủ, rồi, nhưng tôi vẫn nói thêm.

- Vụ nổ súng vào nhà thờ La Salle Heights.

- Đây, cảnh sát các người mất trí hết cả rồi sao? Các người nghi chúng tôi nổ súng vào một nhà thờ? - Quai hàm của ông ta trể xuống, mắt tròn tròn nhìn tôi kinh ngạc. - Lũ gốc các người còn gì để nói nữa không đấy?

Tôi nhìn xuống bộ quần áo kẻ sọc nhỏ màu xám, chiếc áo sơ-mi xanh cổ mở của người đàn ông, và cảm thấy bẽ mặt vì hành động đại dột của mình vừa rồi.

- Tôi là luật sư trưởng của Chi hội Bắc California - Liên đoàn chống vụ khống đày nhé.

Chúng tôi đã bị tên giết người biến thành những kẻ ngốc. Không ai trong khu nhà biết bất cứ điều gì liên quan chiếc xe chở hàng bị đánh cắp kia cả. Rõ ràng là nó đã bị bỏ lại đó có mục đích, để buộc chúng tôi phải lộ diện. Ngay cả khi nhóm của Clapper vẫn kiên trì tìm kiếm, nhưng tôi biết sẽ chẳng mang lại cóc khô gì. Tôi đã xem rất kỹ tấm đề-can dán ở phía sau xe và tôi khẳng định đó chính là thứ mà tôi đã nhìn thấy ở Oakland. Một đầu là của một con sư tử, đầu kia trông như con dê, cái đuôi là của loài bò sát. Nhưng không hiểu ý nghĩa của nó là gì nhỉ?

- Chúng ta chỉ biết được mỗi một điều khi đến đây, - Jacobi nở một nụ cười ngớ ngẩn, - là cảnh sát San Francisco lại một lần nữa được đem ra làm trò cười cho mọi người.

- Tôi rất mừng vì thấy anh vẫn có thể cười được, - tôi đáp.

Trở về tòa, tôi bảo Lorraine.

- Tôi muốn biết chiếc xe chở hàng đó từ đâu mà ra. Tôi muốn biết nó thuộc quyền sở hữu của ai, ai đang sử dụng nó, mọi chi tiết liên quan đến chủ chiếc xe trong vòng một tháng trước khi nó bị đánh cắp.

Tôi thấy đầu mình như muốn vỡ tung ra. Chúng tôi đang có một tên giết người nguy hiểm bên ngoài nhưng lại không có bất kỳ manh mối nào về hắn cả. Liệu đây có phải là chuyện giết người do hận thù sắc tộc hay chỉ là một cuộc

vui bệnh hoạn của một thằng điên? Chúng hoạt động đơn lẻ hay có tổ chức? Chúng tôi chỉ biết rằng thủ phạm khá thông minh. Hắn biết sắp đặt những mưu mô thành một kế hoạch, và nếu như sự mỉa mai là bản chất của hắn thì việc hắn vứt trả lại chiếc xe bị đánh cắp kia quả là

một hành động cao thượng.

Karen bước vào, báo cho tôi biết Ron Vandervellen đang chờ ở đầu dây bên kia. Gã cảnh sát Oakland kia chắc hẳn đang khoái trá lắm đấy.

- Thấy bảo các bạn vừa đóng giả làm người sửa ti-vi đột nhập vào nhà của luật sư trưởng Chi hội Liên đoàn chống vụ khổng Bắc California để tìm cách đánh bại một mối đe dọa nguy hiểm cho xã hội.

- Tôi cũng đang nghĩ chính vì chuyện này mà những cuộc điều tra của chúng tôi bị hạ thấp giá trị xuống ngang với những cuộc điều tra của các anh đấy - Tôi vặc lại.

- Bình tĩnh nào, Lindsay, tôi không gọi điện để cãi vã với chị, - anh ta đổi giọng. - Sự thực thì tôi có một tin này...

- Tôi cũng đâu có định cãi vã. Anh có tin gì cho chúng tôi thế, Ron?

- Chắc chị đã biết Estelle Chipman là một quả phụ?

- Anh nói cho tôi mà.

- Hừm chúng tôi đã điều tra thân thế của bà ta. Bà ta có một người con trai đang sống ở Chicago. Anh này đã được triệu đến để nhận dạng xác chết. Sau đó anh ta cung cấp thêm một số thông tin cho chúng tôi, trong đó có một điều quá trùng lặp đến nỗi chúng tôi không thể bỏ qua.

- Gì vậy?

- Chồng của bà ta đã chết cách đây năm năm vì bệnh đau tim. Chị có muốn đoán thử xem nghề nghiệp lúc sinh thời của ông ta là gì không?

Tôi có cảm giác Vandervellen đang muốn thổi phồng sự việc.

- Chồng của Estelle Chipman cũng là cảnh sát San Francisco.

22

Cindy Thomas đỗ chiếc Mazda của mình phía bên kia con đường trước nhà thờ La Salle Heights và buông một tiếng thở dài. Mặt tiền bằng ván màu trắng của nhà thờ với những vết nứt lỗ chỗ do đạn văng vào trông xấu hết chỗ nói. Một lỗ hổng toang hoác nơi mấy hôm trước đã từng là khung cửa sổ bằng kính màu đẹp đẽ, bây giờ được che lại bởi một tấm vải bạt đen sì.

Cô nhớ lại lần đầu tiên cô trông thấy khung cửa kính là trong ngày nó được khánh thành. Ngài thị trưởng, các nhân vật chức sắc của giáo hội địa phương và mục sư Aaron Winslow - tất cả đều đã có những bài diễn văn rất hay, ca ngợi sự đóng góp của dân chúng trong vùng cho một công trình tuyệt mỹ bằng kính. Nó đúng là một biểu tượng. Cô cũng nhớ đã trực tiếp phỏng vấn mục sư Winslow và bị gây ấn tượng bởi cảm xúc mạnh mẽ cũng như thái độ khúm núm một cách khác thường của ông.

Cindy cúi người chui qua dải băng màu vàng của cảnh sát và tiến lại gần bức tường đầy vết đạn. Ở tòa soạn, nhiệm vụ của cô là viết những câu chuyện về cái chết của con người, nhưng đây là lần đầu tiên cô thấy thực sự xúc động.

Đột nhiên, một giọng nói vang lên từ sau lưng khiến Cindy giật mình.

- Cô nhìn thế, chứ có nhìn nữa thì cũng chẳng thấy nó đẹp hơn đâu.

Cindy quay ngoắt đầu lại, bắt gặp một khuôn mặt đàn ông hiền lành và đẹp trai. Cặp mắt của ông rất dịu dàng. Cô biết ông là ai nên gật đầu chào.

- Tôi đã có mặt ở đây vào hôm khánh thành khung cửa kính. Nó đã chứa đựng rất nhiều hy vọng.

- Bây giờ vẫn vậy mà, - Winslow trả lời. - Chúng tôi sẽ không bao giờ để mất niềm hy vọng của mình đâu. Cô đừng nghĩ ngợi nhiều quá.

Cindy mỉm cười, nhìn sâu vào cặp mắt nâu trong veo.

- Tôi là Aaron Winslow, - mục sư nói, chuyển chồng vở học sinh ông đang cầm sang một bên và chìa tay ra.

- Còn tôi là Cindy Thomas, - cô đáp. Cái bắt tay của mục sư thật ấm áp và nhẹ nhàng.

- Cô đừng nói với tôi là người ta đã đưa nhà thờ La Salle Heights vào lịch trình tham quan Chuyến Đi Bốn Mươi Chín Dặm nhé. - Winslow bắt đầu bước vòng ra phía sau nhà thờ, Cindy lẽo đẽo đi theo.

- Tôi không phải là khách du lịch, - cô nói. - Tôi chỉ muốn nhìn nó một chút thôi mà. Cha nghe này. - Cô nuốt nước bọt. - Lúc đầu, quả là tôi cũng định giả vờ đến đây để bày tỏ sự quan tâm... Nhưng thực ra tôi làm việc cho tờ Biên niên sử, chuyên mục các tội ác.

- A, một nhà báo. - Winslow thốt lên. - Có ý nghĩa hơn rồi đấy. Trong những năm qua, nhiều chuyện đã thực sự diễn ra tại đây - giảng đạo, dạy cho mọi người biết đọc biết viết, thậm chí chúng tôi có cả một dàn hợp xướng thánh ca nổi tiếng khắp toàn quốc - vậy mà chẳng thấy ai viết lách gì cả. Bây giờ, chỉ cần hành động của một thằng điên cũng đủ khiến cả thành phố này xôn xao. Cô muốn tìm hiểu chuyện gì, cô Thomas? Tờ Biên Niên sử muốn gì?

Những lời của mục sư có phần hơi xúc phạm, nhưng Cindy lại thấy thích. Ông ấy đã nói đúng.

- Thực ra, trước đây tôi cũng đã từng viết về nhà thờ của cha, khi khung cửa sổ bằng kính kia được khánh thành. Đó là một ngày hết sức đặc biệt.

Mục sư dừng bước. Ông quay sang nhìn thẳng vào mắt cô rồi mỉm cười.

- Đúng vậy. Cô Thomas ạ, thực ra tôi cũng đã biết cô là ai khi tôi vừa đi đến đây. Tôi nhớ chứ, cô đã phỏng vấn tôi trong ngày hôm đó.

Có tiếng người gọi tên Winslow từ trong nhà thờ, và một phụ nữ xuất hiện. Bà ta nhắc mục sư rằng ông có một cuộc hẹn gặp vào lúc bảy giờ.

- Vậy cô đã xem được hết những gì cô muốn chưa, cô Thomas? Liệu chúng tôi có thể hy vọng được đón cô trở lại đây trong một vài năm nữa hay không nhỉ?

- Tôi vẫn chưa xem được gì. Với lại, tôi cũng muốn tìm hiểu thêm để biết mọi người ở đây cảm thấy thế nào và định giải quyết vấn đề ra sao.

Cindy nhận thấy Winslow gượng nở một nụ cười gượng.

- Vậy hãy để tôi gợi ý cho cô nhé. Tôi không phải là không biết cách giải quyết. Tôi đã có

khá nhiều thời gian sống bên ngoài nhà thờ.

Cindy nhớ rằng Aaron Winslow không phải là người có niềm tin được tạo dựng nên thông qua một cuộc sống tách biệt với thế giới, ông đã từng lớn lên trên những hè phố, từng là giáo sĩ trong quân đội. Chỉ mới vài ngày trước đây thôi, ông đã liều mình xông vào một đám cháy khá lớn để cứu những người trong đó.

- Còn về cảm nghĩ của mọi người trong khu vực thì cô hãy tự mình đi tìm hiểu xem sao. Ngày mai, buổi lễ cầu nguyện cho linh hồn Tasha Catchings sẽ được tổ chức.

23

Thông tin mà Vandervellen tiết lộ cứ lảng vảng trong đầu tôi suốt thời gian còn lại của ngày hôm đó.

Cả hai nạn nhân đều liên quan đến lực lượng cảnh sát San Francisco.

Điều này chẳng nói lên điều gì cả. Họ có thể chỉ là hai nạn nhân ngẫu nhiên và hoàn toàn không liên quan tới nhau. Hai người ở hai thành phố, chênh nhau tới sáu mươi tuổi.

Hay nó có ý nghĩa gì mà tôi chưa biết.

Tôi cầm điện thoại lên và gọi cho Claire.

- Em cần sự giúp đỡ, - tôi nói.

- Lớn tới cỡ nào? - Tôi có thể cảm nhận được chị đang nhoẻn miệng cười rất tươi.

- Em muốn chị xem qua việc khám nghiệm một tử thi bị treo cổ ở Oakland hộ em.

- Được thôi. Em cứ gửi tới đây, chị xem cho.

- Nhưng mà nó to lắm, Claire ạ. Cái xác vẫn còn nằm ở phòng giám định pháp y của cảnh sát Oakland.

Tôi chờ đợi trong hy vọng khi nghe tiếng chị thở dài.

- Em trẻ con quá, Lindsay. Em muốn chị nhúng mũi vào một quá trình điều tra đang tiến triển của người khác sao?

- Nghe này chị Claire, em biết điều đó là không hay, nhưng ở đó họ đã đưa ra những giả định hết sức quan trọng có thể làm thay đổi cả chiều hướng của vụ án.

- Thế em đã nghĩ đến giả định gì sẽ xuất hiện khi em bắt chị phải giẫm lên ngón chân cái của một vị bác sĩ pháp y đáng kính nào đó hay chưa?

- Chị Claire, hai vụ này có liên quan tới nhau. Estelle Chipman đã cưới một người cảnh sát. Chú của Tasha Catching cũng là một cảnh sát. Toàn bộ cuộc điều tra của em đang xoay quanh vấn đề liệu có phải chúng ta đang đối đầu với cùng một tên giết người hay không, cảnh sát Oakland tin rằng có một người da đen liên quan đến vụ án của họ, Claire ạ.

- Một người da đen à? - Tiếng Claire thở dốc. - Một người da đen làm vậy để làm gì chứ?

- Em không biết. Nhưng em bắt đầu thấy có quá nhiều chứng cứ để nối hai vụ này với nhau. Em phải tìm cho ra.

Claire lưỡng lự.

- Nói cụ thể hơn thì em muốn chị tìm cái gì?

Tôi kể lại cho chị nghe về mẫu da mà cảnh sát Oakland đã tìm thấy dưới móng tay của nạn nhân và phần kết luận của bác sĩ pháp y ở đó.

- Teitleman là một bác sĩ pháp y giỏi, - Claire nói. - Chị có thể tin tưởng ở những gì mà ông ấy tìm ra như tin chính bản thân chị vậy.

- Em biết, Claire, nhưng ông ấy không phải là chị. Em xin chị đấy. Điều này rất quan trọng.

- Chị muốn em hiểu rằng nếu Art Teitleman đề nghị nhúng mũi vào một trong những cuộc điều tra sơ bộ của chị thì chị sẽ dẫn ông ta xuống bãi đỗ xe và lịch sự mời ông ta quay trở về chỗ của mình ở bên kia vịnh ngay lập tức. Vì thế chị cũng sẽ không cư xử như vậy với bất kỳ ai đâu, Lindsay.

- Em hiểu chứ, Claire, - tôi năn nỉ bằng thứ giọng thảm hại nhất mà tôi có thể nói. - Tại sao chị không nghĩ em đề nghị chị như vậy là vì tình bạn giữa chúng ta trong suốt những năm qua?

24

Chiều muộn hôm đó, tôi vẫn ngồi lại bên bàn làm việc khi những người trong đội của tôi lần lượt ra về. Tôi không thể rời cơ quan cùng với họ được.

Đầu tôi cứ căng ra hòng ghép nối các sự việc lại với nhau. Mọi thứ tôi có bây giờ đều dựa trên các giả thiết. Tên giết người kia là da đen hay da trắng? Claire có đúng không khi nói rằng Tasha Catching bị giết có chủ định? Nhưng có một điều chắc chắn rằng biểu tượng con sư tử đã được để lại một cách cố tình ở hiện trường của cả hai vụ án. Hãy ghép nối hai nạn nhân với nhau đi, bản năng của tôi cứ giục giã tôi. Chắc chắn đang tồn tại một mối quan hệ nào đó. Nhưng nó là gì?

Tôi liếc xuống đồng hồ đeo tay và nhắc máy lên gọi điện thoại cho Simone Clark ở phòng quản lý nhân sự, vừa hay cô ấy đang chuẩn bị ra về.

- Simone này, ngày mai chị cho tôi mượn hồ sơ của một người được không?

- Chắc chắn là được rồi, chị cần hồ sơ của ai vậy?

- Một cảnh sát nghỉ hưu cách đây khoảng từ tám đến mười năm. Tên ông ta là Edward Chipman.

- Cũng khá lâu rồi. Nếu vậy chắc hồ sơ đã được gửi đi lưu. Sở Cảnh sát chúng tôi thường hay gửi hồ sơ cũ cho một công ty lưu trữ cất hộ.

- Đầu giờ chiều mai, được chứ?

- Được, Simone ạ. Chị cố gắng giúp cho.

Các dây thần kinh của tôi vẫn căng ra như những sợi dây đàn. Tôi lại lôi mấy tập hồ sơ khác của Stu ra khỏi túi và ném phịch xuống mặt bàn làm việc.

Tôi mở hủ họa một tập trong số đó. Những người Mỹ hành động theo hiến pháp... Những luống cày và những ống tiêu, chắc lại một nhóm dân sự nhà quê nào đó. Tất cả giống như một lũ cánh tả lúc nào cũng chỉ chực nhảy dựng lên khi có cơ hội. Liệu tôi có đang bỏ phí thời gian của mình không nhỉ? Chẳng có gì lộ ra từ đồng tài liệu này. Chẳng có gì để tôi nuôi chút hy

vọng rằng mình đã đi đúng hướng.

Về nhà thôi, Lindsay. Một giọng nói giục giã. Ngày mai rồi sẽ có những manh mối mới. Có chiếc xe, có hồ sơ của Chipman. Đêm nay cứ nghỉ ngơi đi đã. Hãy dẫn Martha đi dạo.

Về nhà đi...

Tôi sắp xếp lại chồng hồ sơ, chuẩn bị nhượng bộ thì đột nhiên mắt tôi bắt gặp nó. Nhóm Templars. Một chi hội của nhóm thiên thần dưới địa ngục ở ngoài Vallejo. Nhóm này có nguồn gốc là các hiệp sĩ Thiên chúa giáo ở Crusades. Ngay lập tức, tôi để ý tới đánh giá của FBI về mức độ đe dọa. Họ sắp xếp nhóm này vào loại Cao.

Tôi lôi tập hồ sơ ra và đọc lướt nhanh. Có một bản báo cáo của FBI phác qua một loạt trọng tội chưa bị xử lý mà nhóm Templars bị nghi ngờ có dính líu: các vụ cướp ngân hàng, các vụ đâm thuê chém mướn mà đối tượng là những người Mỹ la-tinh và người da đen.

Tôi đọc tiếp, những hồ sơ án, những bản báo cáo của các nhà tù, những bức ảnh chụp được trong quá trình theo dõi các thành viên của nhóm. Đột nhiên, một hơi thở bật ra từ hai lá phổi của tôi.

Mắt tôi dán chặt vào một bức ảnh chụp vội: một nhóm những kẻ đi xe đạp, thân hình to cao, cơ bắp nổi cuồn cuộn với vô số hình xăm trổ trên người đang đứng túm tụm bên ngoài một quán bar ở Vallejo mà bọn chúng thường dùng làm nơi tụ tập. Một trong số đó cúi gập người trên chiếc xe đạp của hắn, quay, lưng lại ống kính. Đầu hắn trọc lốc cổ quàng khăn rằn ri. Hắn mặc một chiếc áo khoác không tay bằng vải bông chéo để lộ hai cánh tay chắc nịch.

Có một hình thêu trên lưng chiếc áo khiến người tôi lạnh cứng. Tôi dán mắt vào một con sư tử hai đầu với cái đuôi của một con rắn.

25

Ở phía Nam chợ, trong khu vực kho hàng xiêu vẹo của thành phố, một gã đàn ông mặc chiếc áo gió màu xanh đang cắm cúi bước dọc hè đường tối tăm. Tên giết người.

Vào giờ này trong đêm, chẳng có ai đại đột lai vãng tới một nơi hoang phế đổ nát như vậy. Chỉ có một vài kẻ xấu xa vô công rồi nghề đang lom khom bên những thùng rác hôi thối. Dãy nhà kho vắng lặng với những tấm biển hiệu bằng điện cũ kỹ: *Đối tiền... đồ kim khí... Người bảo lãnh đáng tin cậy nhất thành phố...*

Cặp mắt của hắn đảo nhanh qua phố về phía Đại lộ Số 17, tới khung nhà ọp ẹp của một khách sạn bị bỏ hoang đã lâu: 303. Hắn đã cẩn thận quan sát khu vực này trong suốt ba tuần vừa rồi. Một nửa khu nhà không có người, nửa còn lại là nơi trú ngụ hàng đêm cho những kẻ không nhà không cửa.

Nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống mặt đất bẩn thỉu đầy rác, hắn khoác chiếc túi thể thao hiệu Adidas lên vai và bước vòng qua khu nhà sang phía Đại lộ Số 6 và Townsend tới trước dãy nhà kho bị kín bằng ván ép với một dòng chữ viết nguệch ngoạc bên ngoài: *Aguello's... comidas espanol.*

Tin chắc chỉ có một mình, tên giết người đẩy cánh cửa bằng sắt tróc lở và lén nhanh vào

trong. Trống ngực của hắn đập đều đều. Quả thực, hắn đã bắt đầu nghiệm cảm giác hồi hộp ấy.

Một mùi hôi thối xộc thẳng vào mũi hắn ngay từ dãy hành lang kín mít la liệt những mảnh báo cũ và những chiếc hộp méo mó lem luốc dầu. Hắn bước lên cầu thang, vừa đi vừa thầm mong không phá vỡ giấc ngủ say nồng của một kẻ vô gia cư nào đó.

Hắn leo một mạch lên tầng năm và đi nhanh tới cuối hành lang. Hắn lao người qua một tấm lưới sắt và bước ra lối thoát hiểm. Từ đây, chỉ cần mấy bước nữa thôi là lên đến mái nhà.

Trên tầng cao, những dãy nhà bắn thủ hoang vắng đã bị lấp đi và nhường chỗ cho đường chân trời rộng ngút tầm mắt bên kia thành phố. Nơi hắn đứng nép trong bóng tối của Cầu Vịnh, cây cầu vươn cao như một con tàu khổng lồ. Hắn đặt chiếc túi thể thao lên lỗ thông hơi của một máy điều hòa nhiệt độ, kéo phéc-mơ-tuya và cẩn thận lôi ra những bộ phận rời của một khẩu súng tiểu liên kiểu PSG-1.

- Ở nhà thờ, mình cần bắn dồn dập tới mức tối đa. Còn ở đây mình chỉ phải bắn một phát.

Trong lúc dòng xe cộ đang ầm ầm lao nhanh qua đầu hắn trên dải đường cao tốc của cầu Vịnh, thì hắn mãi miết lắp cái nòng dài của khẩu tiểu liên vào báng súng và chột chặt nó lại. Quá trình lắp ráp một khẩu súng đối với hắn dễ ợt, chỉ như sử dụng dao đĩa bên bàn ăn. Có nhắm mắt lại thì hắn vẫn thực hiện được thao tác này một cách ngon lành.

Hắn cố định chiếc kính ngắm bằng tia hồng ngoại và nheo mắt nhìn qua đó, những hình dáng màu hổ phách dần hiện rõ trong tiêu điểm.

Hắn thông minh hơn bọn kia nhiều. Trong lúc cảnh sát đang mãi mê tìm kiếm một chiếc xe chở hàng màu trắng và ý nghĩa của những biểu tượng ngu ngốc thì hắn đã ở đây, sẵn sàng bắn vỡ thêm một cái đầu nữa. Đêm nay, cuối cùng rồi bọn chúng sẽ hiểu.

Tim hắn đập chậm lại trong lúc hắn hướng khẩu súng sang bên kia phố vào phía sau của khách sạn đánh số 303. Trên tầng bốn, một khung cảnh thấp sáng mờ mờ hiện ra qua khung cửa sổ.

Chính nó đấy. Thời khắc của sự thật.

Hắn nín thở và thè lưỡi liếm quanh cặp môi khô khốc. Hắn đang nhắm vào một bức tranh mà hắn đã phải cất giữ trong đầu quá lâu rồi. Hắn thích khung cảnh đó.

Rồi, khi hình ảnh kia đã rõ nét, hắn siết cò.

Cạch...

Lần này hắn không cần để lại dấu hiệu. Chỉ cần nhìn phát đạn, nhìn mục tiêu là bọn chúng sẽ hiểu ra ngay.

Ngày mai, mọi người dân ở San Francisco này sẽ biết tên hắn.

Tên hắn là Chimera.

PHẦN HAI

CÔNG LÝ SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN

26

Tôi gõ nhẹ vào cánh cửa kính phòng làm việc của Stu Kirkwood, làm gián đoạn bữa điểm tâm sáng bằng cà phê và bánh ngọt của anh ta và liệng tấm ảnh chụp nhanh gã đi xe đạp mặc chiếc áo có hình thêu con sư tử đuôi rắn lên mặt bàn.

- Tôi cần biết đây là cái gì, Stu ạ.

Tiếp sau đó, tôi đưa ra hai bản copy với cùng một biểu tượng: tấm đề-can dán phía sau thanh chống va của chiếc xe chở hàng và hình chụp được dưới tầng hầm nơi Estelle Chipman bị treo cổ. Sư tử, dê, đuôi của một con rắn hay con thằn lằn gì đó.

- Tôi không biết, - anh ta ngược nhìn tôi và nói.

- Đây là tên giết người, Stu ạ. Vậy làm thế nào để chúng tôi có thể tìm ra hắn? Tôi nghĩ đây là chuyên môn của anh mà.

- Tôi đã nói với chị rồi, tôi chuyên về các vụ án hãn thù cá nhân nhiều hơn. Nhưng tôi có thể gửi bức ảnh này qua e-mail tới Quantico.

- Tốt lắm, - tôi gật đầu. - Vậy phải mất bao lâu?

Kirkwood ngồi thẳng người lên.

- Tôi có quen lãnh đạo ở đó, một nhà nghiên cứu tài giỏi mà tôi đã có dịp dự hội thảo chuyên đề cùng. Để tôi thử gọi điện tối nhờ xem sao.

- Vậy nhanh lên nhé, Stu. Làm trước đi rồi hãy ăn tiếp. Và hãy cho tôi biết ngay sau khi anh thu thập được điều gì.

Lên gác, tôi giục Jacobi và Cappy vào phòng làm việc của tôi ngay. Tôi nói qua nội dung tập hồ sơ về hội Templar của Stu và cho họ xem bản copy tấm ảnh của gã đi xe đạp.

- Nhận ra gì không, mấy anh?

Cappy sẫm soi tấm ảnh rồi liếc nhìn tôi.

- Chị cho rằng mấy phần tử cận bã này có liên quan đến vụ của chúng ta à?

- Tôi muốn biết chúng ở đâu, - tôi đáp. - Và tôi cũng muốn các anh phải hết sức cẩn thận. Tụi này đã từng dính vào những vụ còn khủng khiếp hơn vụ nhà thờ La Salle Heights nhiều. Buôn lậu vũ khí, bạo lực tập thể, giết người thuê. Theo hồ sơ, bọn chúng thường tụ tập tại một quán bar tên là Vệt Xanh ở Vallejo. Nhớ là đừng có ập vào để bắt chúng như các anh đã từng làm trong vụ theo dõi tên ma cô ở Geary đấy nhé. Vallejo không thuộc phạm vi thi hành công lý của chúng ta.

- Chúng tôi nhớ rồi, - Cappy gật đầu. - Không được làm ầm ĩ, chỉ quậy phá chút thôi. Dù sao được một ngày ra ngoài thành phố cũng tuyệt đấy chứ. - Anh ta cầm tập hồ sơ lên và vỗ nhẹ

vào vai Jacobi. Lê la quán xá, tuyệt quá còn gì!

- Mấy anh, nhớ cẩn thận, - tôi nhắc nhở. - Kẻ giết người của chúng ta là một tên bắn tỉa siêu hạng đấy.

Sau khi họ đi rồi, tôi cúi xuống xem qua những lời nhắn và giờ tờ Biên Niên sử buổi sáng trên bàn ra. Có một dòng tí, với lời quy kết của Cindy: “Cảnh sát đang mở rộng điều tra vụ bắn súng vào nhà thờ. Cái chết của một phụ nữ ở Oakland được coi là có liên quan.”

Bằng việc trích dẫn tới “những nguồn tin sát thực với cuộc điều tra” và “sự tiếp xúc trực tiếp với một cảnh sát giấu tên”, Cindy đã phác họa một khả năng rằng chúng tôi đang mở rộng điều tra sang cả vụ giết người ở Oakland nữa. Tôi sẽ bật đèn xanh cho cô ấy tiếp tục theo hướng này.

Tôi quay số của Cindy.

- Nguồn tin sát thực với cuộc điều tra đang gọi điện thoại cho cậu đây, - tôi nói.

- Không phải. Cậu là Cảnh sát giấu tên, còn Nguồn tin sát thực với cuộc điều tra là Jacobi cơ.

- Ôi, khỉ thật, - tôi bật cười khúc khích.

- Tớ rất mừng khi thấy cậu vui như vậy. Nghe này, tớ đang có chuyện rất quan trọng muốn nói với cậu. Cậu có định tới dự đám tang của Tasha Catching không?

Tôi nhìn xuống đồng hồ. Còn gần một tiếng nữa là tới giờ cử hành buổi lễ cầu nguyện.

- Có, tớ sẽ tới.

- Vậy hãy tìm gặp tớ ở đó nhé, - Cindy dặn.

27

Một cơn mưa bụi rét buốt chợt đổ xuống khi tôi vừa tới nhà thờ La Salle Heights.

Hàng trăm người mặc đồ đen tới tham dự lễ tang đang chen chúc nhau đi vào ngôi nhà thờ lỗ chỗ vết đạn. Một tấm vải bạt buông xuống che kín lỗ hổng toang hoác nơi trước kia đã từng là khung cửa kính màu đẹp tuyệt vời. Nó bay lật phật trong những cơn gió, nhẹ trông chẳng khác nào một ngọn cờ đang rũ xuống.

Thị trưởng Fernandez cũng đã ở đó cùng với một số nhân vật quan trọng khác mà tôi quen mặt trong chính quyền thành phố. Vernon Jones, nhà hoạt động xã hội, đứng cách gia đình người xấu số chỉ một sai tay. Cảnh sát trưởng Mercer cũng đã có mặt. Đám tang của cô bé trở thành đám tang lớn nhất thành phố trong nhiều năm qua. Điều này khiến cho cái chết của nó càng trở nên sâu thẳm hơn.

Tôi thoáng trông thấy Cindy, trong bộ quần áo màu đen, đứng ở phía cuối nhà nguyện. Chúng tôi gật đầu với nhau.

Tôi đi tới bên Mercer và ngồi xuống giữa đoàn đại biểu của Sở cảnh sát. Ngay sau đó, dàn đồng ca nổi tiếng của nhà thờ La Salle Heights bắt đầu ngân nga một ca khúc buồn “Tôi sẽ bay xa”. Đúng là không gì có thể gây xúc động mạnh như một bài thánh ca êm đềm vang lên giữa một nhà thờ đầy chật người. Tôi cũng có những cảm xúc riêng của tôi, và nó không khác mấy

so với những gì tôi cảm nhận được ngoài xã hội. Chẳng hề dễ dàng khi phải phân định một điều gì đó thành tốt hay xấu, thành sự phán quyết hay sự chuộc lại lỗi lầm. Nhưng khi tiếng hát trầm bổng vang lên khắp nhà thờ thì việc cầu xin lòng thương hại soi tỏ cho một linh hồn ngây thơ trong trắng xem ra chẳng hề có gì là sai trái cả.

Sau khi dàn đồng ca kết thúc, mục sư Aaron Winslow bước tới trước mi-crô. Trông ông thật tao nhã trong bộ áo choàng đen tuyền. Ông bắt đầu nói về Tasha Catching như đã biết cô bé trong suốt quãng đời ngắn ngủi của nó: một giọng cười ròn rã, một tư thế đĩnh đạc tuy là người nhỏ tuổi nhất trong dàn đồng ca, ước mong trở thành một nữ danh ca tiếng tăm lừng lẫy hoặc một kiến trúc sư tài năng để có thể xây dựng lại nhà cửa cho bà con xóm giềng. Vậy mà bây giờ, chỉ còn những thiên thần trên cao kia mới có thể nghe thấy giọng nói trong trẻo của cô bé.

Mục sư không nói như một giáo sĩ hiền lành chỉ biết khuyên bảo mọi người nên nhẫn nhịn, ông vẫn giữ một niềm hy vọng lớn lao, gây xúc động cho mọi người nhưng lại hết sức thực tế. Nhìn ông, tôi không khỏi nghĩ rằng chính vị mục sư đẹp trai kia là người đã từng trải nghiệm cuộc sống trong những trận đánh của chiến dịch Bão Táp Sa Mạc, cũng chính ông mới vài ngày trước đây thôi, đã sẵn sàng mạo hiểm cả tính mạng để bảo vệ những đứa trẻ trong vùng.

Ông vẫn nói, giọng của ông nhẹ nhàng nhưng đầy sức mạnh, rằng ông không thể nào tha thứ, và ông muốn tội ác phải bị trừng phạt.

- Chỉ có thánh thần mới không xét đoán, và xin hãy tin tôi, tôi không phải là thánh. Tôi cũng giống như các bạn chỉ là một người đã quá mệt mỏi khi cứ phải dàn hòa với sự bất công. - Ông đưa mắt nhìn về phía cảnh sát trưởng Mercer. - Hãy tìm cho ra tên giết người. Hãy đưa hắn ra xét xử trước tòa án. Đừng làm chuyện này vì chính trị, vì lời cam kết, hay thậm chí vì một cuộc đua cho những mục đích nào đó. Hãy làm vì quyền được thoát khỏi sự hận thù của con người. Tôi tin tưởng rằng thế giới này sẽ không bao giờ bị hủy diệt bởi những hành động xấu xa đó. Chúng ta hãy tự cải thiện lại bản thân chúng ta!

Mọi người đứng dậy, họ vỗ tay và họ khóc. Tôi cũng đứng lên cùng họ. Mắt tôi đầm lệ. Aaron Winslow đã đem lại giá trị đích thực cho một sự khởi đầu mới. Bài thuyết giảng của ông kéo dài gần một giờ đồng hồ, không nóng bỏng, không sáo rỗng, rất ít lời amen. Nhưng nỗi buồn rầu chứa đựng trong đó thì không một ai trong số chúng tôi có thể quên được.

Mẹ của Tasha trông có vẻ khỏe hơn khi bà đi theo chiếc quan tài nhỏ đưa con gái của bà về nơi an nghỉ cuối cùng.

Tôi bước ra khỏi nhà thờ trong tiếng hát du dương của dàn đồng ca. “Vòng tròn sẽ không bao giờ bị phá vỡ”. Người tôi tê cóng, trong lòng buồn bã và tuyệt vọng vô cùng.

Bên ngoài, trong lúc đứng đợi Cindy, tôi thoáng trông thấy Aaron Winslow hòa lẫn trong dòng người đưa tang và lũ trẻ con đang khóc thốn thức, ở ông toát lên vẻ ngoài mà tôi rất thích: ông là một con người chân thật, luôn say mê với công việc và với con người quanh ông.

- Bây giờ, tớ đã biết một người có thể đứng chung chiến hào với tớ rồi, - tiếng Cindy vang lên bên cạnh tôi.

- Cậu nói thế nghĩa là sao? - Tôi hỏi lại

- Tớ cũng không biết nữa... Tất cả những gì mà tớ có thể diễn đạt bây giờ là ngày hôm qua

tớ đã tới đây và nói chuyện với mục sư. Kể từ lúc ấy, tớ cứ dựng ngược hết cả lên, cứ như thể tớ vừa được phỏng vấn Denzel Washington hay một nhân vật cỡ bự nào đó vậy.

- Cậu cũng biết là các giáo sĩ Cơ đốc thì không giống với linh mục Thiên Chúa giáo rồi còn gì, - tôi nói.

- Thế nào cơ?

- Nghĩa là đứng chung một chiến hào với họ chẳng có gì đáng ngại cả. Chỉ để tránh đạn thôi mà.

- Tất nhiên rồi, - Cindy gật đầu tán thành, bắt chước tiếng nổ của một khẩu súng cối. - Pằng!

Mục sư Aaron Winslow quả là một con người rất gây ấn tượng. Bài diễn văn của ông ấy đã khiến tớ bật khóc. Nhưng đó có phải là thứ mà cậu muốn chỉ cho tớ xem hay không?

- Không, - cô ấy đáp rồi thở dài đánh sụt, quay trở lại ngay vấn đề. Cô ấy thò tay vào túi xách, khua khoảng một lúc rồi lôi ra một mẫu giấy gấp tư. - Tớ biết cậu sẽ bảo tớ là húc đầu vào đá... Nhưng tớ cho là tớ đã quen với việc giấu dốt hộ cậu rồi.

- Đúng vậy, - tôi cười xòa. - Cậu có gì cho tớ xem thế? Chúng ta là một hội cơ mà, phải không?

Tờ giấy được mở ra, nó khiến mắt tôi cứ phải trợn ngược. Tôi trông thấy hình một con sư tử, dê và rắn mà tôi đã đưa cho Kirkwood để nhận dạng. Sự tự chủ nghề nghiệp không làm cho cặp mắt mở tròn của tôi trở lại bình thường.

- Cậu kiếm đâu ra thế hả?

- Cậu có biết cậu đang được xem cái gì không Lindsay?

- Đây chắc chắn không phải là thứ đồ chơi đang rất thịnh hành trong thành phố.

Cindy không cười.

- Đây là biểu tượng của một nhóm phân biệt chủng tộc, nhóm của những người ủng hộ thuyết người da trắng là ưu việt. Một đồng nghiệp trong tòa báo của tớ đã nghiên cứu về nó kỹ lắm. Từ sau buổi tối chúng mình gặp nhau, tớ chỉ muốn tìm cho bằng được. Biểu tượng này được một nhóm ít người sử dụng, và đó là nguyên nhân tại sao lại khó tìm ra nó đến thế.

Tôi nhìn trừng trừng vào hình ảnh mà kể từ lúc Tasha Catching bị bắn chết tới nay, tôi đã trông thấy không biết bao nhiêu lần.

- Biểu tượng này có tên chứ? Tên nó là gì vậy?

- Chimera. Nó được tạo nên từ thần thoại Hy Lạp. Theo những gì mà tớ đã tìm hiểu được thì đầu sư tử tượng trưng cho lòng dũng cảm, mình dê tượng trưng cho ý chí và tính kiên cường, còn đuôi rắn thì tượng trưng cho những mưu mô xảo trá nhất. Xét tổng thể, nó có nghĩa là dù cậu có dùng bất cứ thứ gì nhằm tiêu diệt nó thì nó cũng sẽ đều đánh bại.

Tôi trợn mắt lên với cái gọi là Chimera, một cơn buồn nôn dâng lên trong ruột.

- Lần này thì không đâu.

- Tớ cũng tin là vậy, - Cindy trả lời. - Nhưng kẻ sát nhân vẫn còn tự do chạy nhảy ngoài kia. Tất cả mọi người đều nghĩ rằng có một mối liên hệ chặt chẽ đang tồn tại giữa hai vụ. Biểu tượng này chính là chìa khóa, phải không nào? Để mình cho cậu thêm một định nghĩa nữa nhé:

một sản phẩm kỳ cục của trí tưởng tượng. Nghe hợp quá còn gì.

Tôi thấy mình gật đầu lia lịa. Những nhóm người hận thù. Thậm chí có thể chính là Templars. Một khi Mercer đồng ý, chúng tôi sẽ sẵn sàng xộc vào cửa sào huyết của tất cả các nhóm khủng bố mà chúng tôi đã tìm được. Nhưng thế quái nào mà kẻ giết Estelle Chipman lại là người da đen nhỉ? Điều đó đối với tôi chẳng hề có nghĩa lý gì.

- Cậu không giận tớ đấy chứ? - Cindy hỏi lại.

Tôi lắc đầu.

- Tất nhiên là không rồi. Thế cái nguồn tìm hiểu của cậu... nó có nói làm cách nào để trừ khử được Chimera hay không?

- Nó bảo có một vị anh hùng cưới một con ngựa có cánh đã bay đến, chặt phăng đầu của Chimera. Nhưng giờ thì kiếm đâu ra vị anh hùng, hoặc là nữ anh hùng đó? - Cô ấy nhìn tôi nghiêm nghị. - Cậu có ngựa có cánh không, Lindsay?

- Không, - tôi lại lắc đầu. - Nhưng tớ có một con chó giống cô-li rất dễ thương.

29

Claire gặp tôi ở hành lang của tòa ngay khi tôi vừa trở về với một đĩa xa-lát giành cho bữa trưa.

- Chị đi đâu vậy? - Tôi hỏi, tò mò nhìn chị trong chiếc váy màu đỏ tía quyến rũ và chiếc cặp bằng da hiệu Tumi quàng trên vai.

- Thực ra, chị định đi tìm em đấy.

Khuôn mặt của Claire toát ra một vẻ mà tôi đã quá quen thuộc. Không thể gọi đó là tự mãn hay lên mặt ta đây được, nhưng đúng là có một ánh sáng lấp lánh như muốn nói: Chị đã tìm thấy. Thậm chí hơn thế: Đôi khi, chính chị cũng phải ngạc nhiên về bản thân chị.

- Chị ăn chưa?

Chị cười khúc khích.

- Ăn á? Làm gì có thời gian mà ăn. Suốt từ mười rưỡi đến giờ, chị đã phải dán mặt vào chiếc kính hiển vi bên kia vịnh theo lời đề nghị của em đấy. - Chị ngó vào túi xách của tôi và thoáng trông thấy món xa-lát trộn thịt gà cà-ri. - Trông ngon lành quá nhỉ!

Tôi kéo chiếc túi lại.

- Cái đó còn tùy. Để xem chị mang gì về cho em nào.

Claire kéo tôi vào trong thang máy.

- Chị đã phải hứa tặng Teitleman một cặp vé đặc biệt trong nhà hát để làm ông ta nguôi giận đấy, - Claire nói trong lúc hai chị em đi vào phòng làm việc của tôi. - Em cứ coi đây như là một điều ngạc nhiên giành cho Edmund đi. - Edmund là chồng của chị, vốn là một tay trống cừ khôi trong dàn nhạc giao hưởng San Francisco trong suốt sáu năm qua.

- Chị cũng phải cho em một cặp, nếu không em sẽ mách anh ấy cho mà xem, - tôi dọa dẫm và ngồi xuống, bày bữa trưa của mình ra bàn.

- Em dám à? - Chị trợn mắt, dứ chiếc đĩa nhựa lên trên đĩa xa-lát của tôi. - Chẳng lẽ em chưa đủ mệt với công việc của mình sao?

Tôi kéo chiếc đĩa ra xa khỏi tầm tay của Claire.

- Như em đã nói lúc nãy, còn tùy thuộc vào những gì chị mang về cho em từ bên kia vịnh.

Không chút lưỡng lự, Claire nhào người ra xiên một miếng thịt gà.

- Sẽ rất vô lý khi một gã da đen lại giết người cùng màu da với mình do hận thù sắc tộc, phải không nào?

- Thôi được rồi, - tôi nhượng bộ, đẩy chiếc đĩa trở lại trước mặt chị. - Thế chị đã tìm thấy gì hả?

Claire gật đầu.

- Đa phần giống như những gì em đã nói với chị. Chỉ trầy da hay xây xước thông thường thôi thì rất khó thuyết phục được tòa. Nhưng dưới móng tay của đối tượng người ta đã tìm thấy những mẫu da khác lạ. Vì vậy chúng ta phải nhằm vào mục tiêu đó. Họ đã phát hiện ra đó là loại da sẫm màu, theo như bản báo cáo đã ghi lại thì “phù hợp với chủng người không phải da trắng”.

- Như vậy là sao? - Tôi hỏi dồn. - Kẻ giết bà Chipman là người da đen à?

Claire cúi xuống, xiên miếng thịt gà cuối cùng trên đĩa.

- Mới nhìn qua, chị có thể hiểu được tại sao người ta lại tưởng nhầm như vậy. Nếu không phải người Mỹ gốc Phi thì cũng là người Mỹ la-tinh hoặc người châu Á. Teitleman cũng nghiêng về kết luận này cho tới khi chị đề nghị ông ấy thực hiện lần thí nghiệm cuối cùng. - Mắt Claire chột trở nên mơ màng. - Mà chị đã kể cho em nghe là chị đã có thời gian nghiên cứu về mô học ở Moffitt chưa nhỉ?

- Chưa đâu, Claire. - Tự dưng tôi thấy tôi vừa mỉm cười vừa lắc đầu quầy quậy. Chị ấy luôn giỏi trên mọi lĩnh vực mà.

Claire nhún vai.

- Chưa à? Tại sao chị lại có thể đăng trí tới vậy được nhỉ? Tuy nhiên, về cơ bản, cái mà một phòng thí nghiệm thường quan tâm tìm hiểu là nội bào, chẳng hạn như các tế bào biểu bì tạo sắc tố, ở chủng người không phải da trắng, các tế bào sẫm màu thường tập trung nhiều ở mô hơn là trên bề mặt của da.

- Nào nào... chị Claire. Chị hãy diễn đạt dễ hiểu hơn được không? Mẫu da đó là của người da đen hay người da trắng?

- Tế bào biểu bì tạo sắc tố sẫm màu, - Claire nói tiếp như không nghe thấy lời yêu cầu của tôi, - thường tập trung nhiều ở người da màu. Vấn đề là, mẫu da tìm được dưới móng tay của bà Chipman không thuộc loại này. Nó chỉ là gian bào mà thôi và có màu hơi xanh không phù hợp với sắc tố thông thường. Bất kỳ một nhà nghiên cứu mô học thận trọng nào cũng sẽ nhận ra được điều đó.

- Nhận ra được điều gì cơ Claire? - Tôi sốt ruột hỏi lại, mắt dán vào nụ cười tự mãn của người bạn thân.

- Nhận ra rằng kẻ sát nhân đáng kinh tởm kia không phải là người da đen, chị trả lời dứt

khoát, - mà là một người da trắng có màu da đen cục bộ. Mục, Lindsay ạ. Cái mà người đàn bà tội nghiệp kia đã bầu móng tay vào là hình xăm trên ngực kẻ giết người.

30

Sau khi Claire đi khỏi, tôi cứ phẩn chấn mãi về phát hiện mới này cho tới lúc Karen xuất hiện và đưa cho tôi một chiếc phong bì dày cộp.

- Simone Clark gửi cho chị. - Đó là hồ sơ cá nhân mà tôi đã hỏi mượn anh ta chiều qua. Edivard R. Chipman.

Tôi lôi nó ra khỏi phong bì và bắt đầu đọc.

Chipman đã từng là một cảnh sát tuần tra ở quận Trung tâm, về hưu năm 1994 với cấp bậc trung sĩ. Đã hai lần ông ta nhận được tuyên dương trước toàn đội về lòng dũng cảm của mình.

Tôi dừng lại ở tấm ảnh chân dung của Chipman. Một khuôn mặt gồ ghề, xương xẩu với bộ râu rậm kiểu Phi rất thịnh hành trong thập niên sáu mươi. Bức ảnh chắc hẳn đã được chụp vào ngày ông ta gia nhập lực lượng cảnh sát. Tôi tiếp tục đọc lướt qua phần còn lại của tập hồ sơ. Điều gì có thể khiến ai đó muốn giết bà vợ góa của người đàn ông này nhỉ? Cả tập hồ sơ không có lấy một lời khiển trách dù nhỏ nhất, và trong suốt sự nghiệp ba chục năm làm cảnh sát của mình, viên trung sĩ mẫn cán này chưa bao giờ nổi sừng. Ông ta thuộc Đội cảnh sát mở rộng ở các khu trung cư thuộc Potrero Hill và là một thành viên của nhóm Sĩ quan phục vụ công lý, luôn vận động và thúc đẩy các mối quan tâm giành cho cảnh sát người da màu. Chipman, như đa số các cảnh sát khác, đã có một sự nghiệp thật đáng tự hào, không bao giờ gây rắc rối hoặc bị kỷ luật. Trong tập hồ sơ, tôi cũng không tìm thấy một sợi dây liên hệ nào có thể kết nối Chipman với chú của Tasha Catchings là Kevin Smith.

Nhưng liệu tôi đã đọc kỹ các thông tin trong tập hồ sơ chưa nhỉ? Có một mắt xích trong chuỗi dây xích nào đó mà tôi đã bỏ qua chăng? Mọi giác quan của tôi căng ra. Nào Lindsay, cố lên, chúng ta biết là trong này có một điều gì đó.

Đột nhiên, tiếng gõ cửa của Lorraine Stafford đã kéo tôi trở lại thực tại.

- Chị có rảnh không, trung úy?

Tôi gạt đầu ra hiệu cho cô ấy bước vào.

- Chiếc xe chở hàng, Lorraine báo cáo, là của Ronald Static, giảng viên môn nhân loại học thuộc trường đại học cộng đồng ở Mountain View. Chiếc xe đã bị đánh cắp ở bãi đậu xe của nhà trường. Lý do khiến ông ta chậm khai báo mất cắp là do ông ta đã đến Seattle để tham gia một buổi phỏng vấn xin việc.

- Ai là người biết ông ta sẽ đi vắng?

Lorraine liếc nhìn xu ông mảnh giấy cô đang cầm trên tay.

- Vợ ông ta. Người quản lý trường đại học. Ông ta dạy hai lớp trong trường và là thầy hướng dẫn của rất nhiều sinh viên ở các trường khác nữa trong thành phố

- Có ai trong số các sinh viên của ông ta quan tâm tới chiếc xe chở hàng hay không?

Lorraine bật cười khúc khích.

- Ông ta nói sinh viên bây giờ quá nửa tới trường bằng xe BMW và Saabs. Họ quan tâm tới một chiếc xe chở hàng cũ kỹ đã dùng được sáu năm rồi làm gì?

- Thế còn miếng đề-can sau xe? - Tôi không cho rằng Static lại có liên quan đến vụ giết người, nhưng ở xe của ông ta có dán một biểu tượng giống hệt với biểu tượng mà tôi đã tìm thấy dưới tầng hầm ở Oakland.

Lorraine nhún vai.

- Ông ta bảo chưa bao giờ trông thấy nó cả. Tôi đã đề nghị ông ta cho tôi kiểm chứng lại những câu trả lời của ông bằng máy phát hiện nói dối, ông ta đồng ý ngay.

- Cô cũng nên kiểm tra xem trong số bạn bè và sinh viên của ông ta có người nào có khuynh hướng chính trị lệch lạc hay không nhé.

Lorraine gật đầu.

- Tôi sẽ làm, nhưng tôi thấy người đàn ông này hoàn toàn ngay thật, Lindsay ạ. Khi tôi đến gặp ông ta, ông ta đã nhảy dựng lên như bị đứt da đứt thịt vậy.

Cho tới lúc hoàng hôn bắt đầu buông xuống, tôi lại thấy trong mình dậy lên một tâm trạng hết sức dao động. Tôi đã có thể chắc chắn một điều rằng hai vụ giết người vừa xảy ra đều thuộc một chuỗi sự kiện, nhưng chúng tôi chỉ có trong tay duy nhất một đầu mối là gã đàn ông mặc áo khoác có thêu hình Chimera.

Chuông điện thoại reo vang khiến tôi giật nảy người. Đó là Jacobi.

- Tin xấu đây, trung úy ời. Chúng tôi đã lãng vãng bên ngoài cái quán Vẹt Xanh chết tiệt kia suốt một ngày trời. Chẳng thấy gì cả. Vì vậy chúng tôi đã quyết định vào trong để hỏi chuyện thằng cha phục vụ quầy rượu. Hóa ra mấy gã mà chị muốn tìm đã lùì vào quá khứ rồi. Bọn chúng đã phẩn đi từ năm, sáu tháng trước cơ. Gã dữ tợn mặc áo thêu là một lực sĩ cử tạ.

- Anh nói phẩn nghĩa là sao hả Warren?

- À, thì là chuồn, là rút xéo... tới đâu đó ở mạn phía Nam. Theo lời người phục vụ quầy rượu thì còn một, hai gã thỉnh thoảng vẫn lui tới. Một gã tóc đỏ. Còn lại, phần lớn bọn chúng lang thang ngoài đường. Thường xuyên...

- Tiếp tục đi nhé. Hãy tìm gã tóc đỏ hộ tôi. - Bây giờ, việc tiếp tục lần theo dấu vết chiếc xe chở hàng đã không còn tác dụng nữa trong khi tôi vẫn chưa có một chứng cứ nào để kết nối hai vụ giết người lại với nhau trừ biểu tượng con sư tử đuôi rắn.

- Tiếp tục á? - Jacobi rền rĩ. - Bao lâu nữa đây? Chúng tôi không thể cứ vật vờ ngoài đường mãi thế này được.

- Tôi sẽ gửi quần áo tới cho các anh thay. - Tôi nói và đặt máy xuống.

Tôi ngồi thõng người trên ghế một lúc lâu với một cảm giác khiếp sợ cứ ngày một lớn dần. Đã ba ngày trôi qua kể từ lúc Tasha Catchings bị giết, và ba ngày trước đó là Estelle Chipman.

Tôi không có gì. Không một manh mối đáng kể. Chỉ duy nhất một thứ do chính tên giết người để lại cho chúng tôi. Con Chimera quái gở kia.

Tôi chột bàng hoàng với một suy nghĩ... Chuỗi vụ án giết người. Mà đã là chuỗi thì nó sẽ không kết thúc cho đến khi nào chúng tôi tìm ra thủ phạm.

Trung sĩ cảnh sát tuần tra Art Davidson trả lời số 1-6-0 ngay khi anh vừa nghe thấy tín hiệu. *"Có rắc rối đây, bạo lực gia đình. Nhà 303 Đại lộ Sô 7, trên gác. Tổ trực ban nào đang ở gần đó, trả lời đi!"*

Davidson và đồng nghiệp của anh, Gil Herrera, đang ở Bryant cách địa chỉ trên có bốn khu nhà. Đã gần tám giờ và ca trực của họ sẽ kết thúc trong vòng mười phút nữa.

- Cậu có định quay lại đó không Gil? - Davidson vừa hỏi vừa liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

Đồng nghiệp của anh nhún vai.

- Đang ca trực của mình mà, Art. Chắc lại có một nhóm lang thang du thủ du thực nào đó.

Nhóm lang thang nào đó. Hôm nay là sinh nhật lần thứ bảy của Audra, con gái anh. Trong giờ nghỉ, anh đã gọi điện thoại về nhà và Carol bảo nếu anh trở về trước chín rưỡi thì cô ấy sẽ giữ không cho con bé ngủ vội, chờ anh về tặng cho nó chiếc gương trang điểm có in hình Britney Spears. Davidson có năm đứa con cả thảy, và chúng là toàn bộ cuộc sống của anh.

- Khỉ thật. - Davidson cũng nhún vai. - Chúng ta được trả lương cao để làm nhiệm vụ này mà, đúng không?

Họ bật còi hiệu và chưa đầy một phút sau đã phanh chiếc Mobile 2-4 phía trước lối vào của ngôi nhà 303 tối tăm đổ nát trên đại lộ Sô 7, cạnh tấm biển xiêu vẹo với dòng chữ Khách sạn Driscoll.

- Một nơi hoang phế như thế này mà vẫn có người đến nhỉ? - Herrera thở dài. - Không hiểu là loại người gì?

Hai viên cảnh sát tóm lấy gậy tuần đêm và đèn pin rồi bước tới bên cửa ra vào. Davidson mở toang cánh cửa. Từ bên trong bốc ra một mùi hôi hám, tổng hợp của phân, nước tiểu và chuột cống.

- Đây, có ai ở đây không? - Davidson gọi to. - cảnh sát đây.

Đột nhiên, từ trên gác, họ nghe thấy tiếng ai đó đang kêu la. Hình như người ta đang cãi nhau.

- Vào thôi, - Herrera ra hiệu và lao nhanh lên bậc cầu thang đầu tiên. Davidson vội vã chạy theo.

Trên tầng hai, Gil Herrera sai bước dọc dãy hành lang tối tăm và dùng đèn pin gõ mạnh lên từng cánh cửa đóng kín.

- Cảnh sát đây, cảnh sát đây...

Lại có tiếng kêu la - những tiếng kêu thất thanh sợ hãi. Một tiếng gãy răng rắc, tựa hồ như tiếng của vật gì đó bị đập vỡ vụn. Davidson ngược mắt nhìn lên. Căn hộ số 42.

- Đồ khốn - một ai đó rít lên, tiếp theo là bát đĩa rơi vỡ loảng xoảng. Tiếng một phụ nữ van nài. - Có ai ngăn hẳn lại không, hẳn sắp giết tôi đấy. Ngăn hẳn lại, tôi xin... Cứu tôi với!

- Cảnh sát đây, - Art Davidson đáp lại và rút súng ra. Anh kêu to. - Herrera, lại đây ngay!

Dùng hết sức bình sinh, anh lao mạnh người vào cánh cửa. Nó bật mở. Bên trong, căn phòng

tối lơ mờ, nhưng phòng ngủ thì có đèn sáng hơn và tiếng cãi nhau... dường như vọng ra từ đó.

Art Davidson mở chốt an toàn khẩu súng của anh rồi lao nhanh qua khung cửa mở rộng vào trong phòng ngủ. Quá đổi kinh ngạc, anh phát hiện ra trong phòng không hề có người.

Chỉ có luồng ánh sáng vàng vọt hắt ra từ một ngọn đèn trần. Một chiếc ghế sắt với một chiếc máy ghi âm khá to trên đó. Những tiếng nói phát ra từ chiếc máy.

Vẫn những câu nói mà khi nãy anh đã nghe thấy.

"Có ai ngăn hãm lại không, hãm sắp giết tôi đây...!"

- Chuyện quái quỷ gì thế này? Davidson nheo mắt lại, không tin vào khung cảnh trước mặt mình. Anh bước tới bên chiếc loa, quỳ xuống và ngắt điện. Tiếng cãi vã huyền não tắt ngấm. - Đồ quỷ nào bày ra trò này thế nhỉ? - Anh lẩm bẩm. - Hình như có ai đó đang định rờn cảnh sát thì phải.

Anh đưa mắt nhìn quanh. Căn phòng tồi tàn rõ ràng là đã lâu không có người ở. Ánh mắt của anh lướt tới bên khung cửa sổ bằng kính, rồi qua đó, qua một khoảng không, sang tòa nhà đối diện bên kia phố. Anh cho rằng anh đã nhìn thấy một vật đang động đậy. Nhưng nó là gì?

Pằng...

Một chấm sáng màu vàng nhỏ xíu xuyên qua bóng tối lao nhanh tới. Khung cửa sổ vỡ toang và một lực cực mạnh xuyên thẳng vào mắt phải của Art Davidson. Anh chết ngay lập tức, trước khi xác của anh đổ vật xuống sàn nhà.

32

Tôi đã gần về tới nhà khi tín hiệu đầy tai họa vang lên trong máy bộ đàm. "Các tổ sẵn sàng, tới ngay nhà 303 Đại lộ Số 7, gần Townsend."

1-0-6... lại có vụ rồi.

Tôi phanh gấp chiếc Explorer. Nghe tiếp thông báo. Tổ điều tra hiện trường tới ngay, cảnh sát tuần tra khu vực đang gọi. Tiếng tổng đài thật khẩn cấp, hối thúc. Tôi biết đây là một tình huống nghiêm trọng.

Tóc tai tôi dựng ngược cả lên. Đó là một vụ nổ súng mai phục từ xa. Giống như vụ ở nhà thờ La Salle Heights. Tôi gài số và thực hiện một cú quay đầu hình chữ U hết sức thiện nghệ, lao nhanh xe dọc Đại lộ Số 3 và hướng thẳng tới vị trí đang được đề cập đến.

Khi tôi dừng xe cách Townsend và Đại lộ Số 7 bốn tòa nhà, tôi trông thấy một khung cảnh hỗn loạn đang ngự trị. Những dải băng xanh trắng của cảnh sát, ánh đèn pin và những bộ sắc phục nhan nhản khắp nơi, tiếng ra-đi-ô liên tục vang lên xé rách màn đêm u ám.

Tôi len lên, giơ tấm thẻ cảnh sát ra ngoài cửa xe cho tới khi không thể đi tiếp được nữa. Tôi xuống xe và chạy thẳng tới tâm điểm của cảnh hỗn loạn. Tôi tóm lấy tay áo của người cảnh sát tuần tra đầu tiên mà tôi bắt gặp.

- Ai vậy? Anh có biết là ai không?

- Một cảnh sát tuần tra, - anh ta trả lời. - Tên là Davidson.

- Ôi Trời... - Tim tôi chùng xuống. Tôi cảm thấy buồn nôn. Tôi biết Art Davidson. Chúng tôi đã học cùng nhau trong trường đại học. Anh ấy là một cảnh sát mẫn cán, một người tốt.

Cơn buồn nôn thứ hai lại dâng lên kèm theo một nỗi khiếp sợ. Art Davidson là người da đen.

Tôi rẽ đám đông để đi về phía khu nhà đổ nát, nơi có một hàng xe của tổ điều tra hiện trường đang đỗ. Tôi chạy lại gần chánh thanh tra Sam Ryan, người vừa từ trong tòa nhà bước ra, máy bộ đàm vẫn đang áp sát bên tai.

Tôi kéo ông ta lại.

- Sam, tôi thấy bảo đó là Art Davidson... Có phải là rủi ro...?

Sam Ryan lắc đầu.

- Rủi ro ư? Cậu ấy đã bị nhử đến đây, Lindsay ạ. Bị bắn tía trúng giữa mắt phải. Chỉ một phát duy nhất, chúng tôi nghĩ vậy. Cậu ấy đã bị nhắm bắn.

Tôi đứng dẹp sang bên, một bức tường kê ong ong ngày một lớn dần trong hộp sọ của tôi. Tôi biết đó là hắc. Chimera. Vụ giết người thứ ba. Lần này hắc chỉ cần một phát đạn.

Tôi khua tấm thẻ của mình ra trước mặt một viên cảnh sát mặc đồng phục đang đứng chặn ở lối đi rồi chạy nhanh vào trong tòa nhà đổ nát. Mấy nhân viên trong tổ điều tra hiện trường đang vội vã chạy xuống cầu thang. Tôi bỏ qua họ và leo tiếp. Chân tôi nặng như đeo đá, và tôi gần như không thể thở nổi.

Trên tầng ba, một cảnh sát béo tròn mặc đồng phục chạy nhanh qua tôi, vừa chạy anh ta vừa kêu to.

- Tránh ra, mọi người tránh hết ra nào!

Hai nhân viên pháp y xuất hiện - sau đó tới hai cảnh sát khiêng một túi đựng xác. Tôi không thể quay đầu đi.

- Chờ đã, - tôi nói to.

Đó đúng là Davidson. Mắt anh vẫn mở trừng trừng. Một lỗ nhỏ, kích thước bằng một đồng xu, màu đỏ thẫm ở chính giữa mắt phải. Từng sợi dây thần kinh trong tôi dường như nhào ra. Tôi nhớ anh ấy đã có con. Những kẻ sát nhân có con không nhỉ?

- Ôi Chúa ơi, - tôi thì thầm, cố gắng xem qua xác Davidson, xem qua vết đạn. Cuối cùng, tôi chạm tay vào trán của anh.

- Các anh có thể mang anh ấy đi được rồi, - tôi nói khẽ.

Tôi thần thờ đi tiếp lên trên. Một đám đông cảnh sát mặc thường phục đang giận giữ tập trung bên ngoài khung cửa mở rộng của một căn hộ. Tôi nhìn thấy Pete Starcher, một cựu điều tra viên trong Đội Homicide của tôi từ trong đó bước ra.

Tôi đến gần ông ta và hỏi

- Chuyện gì thế Pete?

Starcher vốn không ưa gì tôi, ông ta là một người hết sức bảo thủ, hay hoài nghi và giấu cợt.

- Chị có việc ở đây à, trung úy?

- Tôi quen Art Davidson. Chúng tôi đã học cùng nhau trong trường đại học. - Tôi không

muốn tiết lộ cho ông ta biết nguyên nhân chính khiến tôi có mặt tại hiện trường.

Starcher khịt mũi, nhưng ông ta vẫn nói qua sự việc với tôi. Hai cảnh sát tuần tra đã bị nhử tới tòa nhà này. Chỉ có mỗi một chiếc máy ghi âm trong phòng ngủ. Có ai đó đã sắp đặt kịch bản. Davidson đúng là một gã khờ. Kẻ sát nhân chó chết kia muốn giết một cảnh sát.

Người tôi lạnh cứng. Tôi biết đó chính là hắn.

- Tôi sẽ xem qua bên trong căn hộ.

Đúng như Starcher đã mô tả, phòng khách trống trơn bao trùm bầu không khí kỳ lạ, bất bình thường. Những bức tường tróc lở, vôi vữa rơi lả tả xuống sàn nhà. Tôi đi tiếp sang phòng bên cạnh, chờ người ra vì hoảng sợ. Một vũng máu loang rộng trên sàn, bắn tung tóe lên cả bức tường gần đó. Tội nghiệp Davidson. Giữa phòng là một chiếc máy ghi âm xách tay đặt trên ghế gấp.

Tôi nhìn lên cửa sổ, tấm kính vỡ toác lổm chổm trông thật khiếp.

Đột nhiên, mọi việc như được sáng tỏ. Ngực tôi tức nghẹn.

Tôi bước tới bên cửa sổ, ngó đầu xuống dưới phố. Không có hình Chimera, nhưng tôi biết... Tôi biết bởi hắn đã nói cho tôi - qua nạn nhân, qua phát súng.

Hắn muốn chúng tôi nhận ra đó chính là hắn.

33

- Lại là hắn, phải không Lindsay?

Tiếng Cindy vang lên trong điện thoại. Lúc này đã hơn mười một giờ, và tôi đang cố tìm cách để kết thúc một buổi tối khiếp đảm. Tôi vừa dắt Martha đi dạo về và đang muốn tắm nước nóng để gạt hình ảnh cái xác của Art Davidson ra khỏi trí óc.

- Lẽ ra cậu phải gọi điện báo cho tớ biết chứ. Vẫn là hắn, Chimera, phải không?

Tôi nằm vật xuống giường.

- Chưa biết được, chẳng tìm thấy gì tại hiện trường cả.

- Cậu biết thừa, Lindsay, cả hai chúng ta đều biết.

Tôi chỉ muốn Cindy bỏ điện thoại xuống để tôi có thể nằm cuộn người trên giường.

- Tớ không biết, - giọng tôi run run. - Có thể là hắn thôi.

- Khẩu súng thuộc loại gì? Có giống với khẩu trong vụ Catchings không?

- Tớ xin cậu đấy, đừng quay tớ nữa. Tớ quen người cảnh sát này. Bạn anh ấy bảo hôm nay là sinh nhật lần thứ bảy của con gái anh ấy. Anh ấy có năm đứa con nhỏ.

- Tớ xin lỗi, Lindsay, - cuối cùng Cindy cũng hạ giọng. - Chỉ có điều tớ thấy nó giống với vụ trước quá, cũng một phát đạn cực kỳ chính xác.

Chúng tôi ngồi một lúc bên cạnh điện thoại mà không nói năng gì. Cindy nói đúng. Tôi biết cô ấy đúng. Một lát sau Cindy mới lên tiếng.

- Vậy là cậu lại có thêm một vụ, Lindsay nhỉ?

Tôi không trả lời, nhưng tôi hiểu rõ điều mà cô ấy muốn ám chỉ.

- Một vụ giết người cùng dạng. Một tên thiện xạ máu lạnh. Hắn ta tiếp tục nhắm tới những người da đen.

- Không chỉ người da đen thôi đâu. - Tôi thở dài.

- Vậy à? - Cindy lưỡng lự, sau đó cô ấy vội vàng nói tiếp. - Tôi thấy cánh nhà báo Oakland đang kháo nhau về tin tức lọt ra từ Đội Homicide ở đó. Bà quả phụ Chipman... chồng bà ta cũng là một cảnh sát. Đầu tiên là chú của Tasha Catchings, sau đó đến chồng bà Chipman, và bây giờ Davidson là người thứ ba. Ôi Trời ơi, Lindsay!

- Chuyện đâu còn có đó mà Cindy, - tôi nài nỉ. - Bây giờ, tôi buồn ngủ lắm rồi. Cậu không hình dung ra chúng tôi đã vất vả như thế nào đâu.

- Hãy để tôi giúp cậu, Lindsay ạ. Cả nhóm chúng ta. Chúng tôi thực lòng muốn giúp cậu mà.

- Được rồi, Cindy. Tôi sẽ nhờ tới các cậu. Tôi cần được tất cả mọi người giúp đỡ.

34

Trong đêm, tôi đã nghĩ ra được một điều. Kẻ giết người đã gọi 911.

Sáng sớm hôm sau, tôi gọi đúng số đó. Lila McKendree là người phụ trách bộ phận tiếp nhận thông tin, chính cô là người trực tổng đài khi Davidson gọi đến.

Lila có khổ người đậm, cặp má hồng hào và rất dễ cười nhưng không ai thành thực với công việc như cô. Cô có thể sắp xếp một loạt các sự kiện một cách bình tĩnh chẳng kém gì người kiểm soát giao thông của thành phố. Cô bật lại đoạn băng cuộc gọi 911 trong phòng làm việc của bộ phận. Cappy và Jacobi cũng đến nghe trước khi quay trở lại Vallejo.

- Nó nằm ở cuộn này, - Lila giải thích và nhấn vào nút tua lại.

Trong vài giây nữa, chúng tôi sẽ được nghe giọng nói của tên giết người.

- Cảnh sát San Francisco, đường dây nóng 911, - giọng người trực tổng đài vang lên.

Cả căn phòng lặng ngắt như tờ.

Tiếng một gã đàn ông kích động đáp lại.

- Tôi gọi đến để báo cáo vụ mất trật tự... Một tên khùng nào đó đang đánh vợ hắn.

- Được rồi..., người trực tổng đài trả lời. - Tôi cần bắt đầu từ vị trí của ông. Vụ mất trật tự xảy ra tại đâu vậy?

Từ trong loa phát ra một chuỗi tiếng động ầm ĩ như tiếng tivi hoặc tiếng ồn ào của xe cộ khiến cho giọng gã đàn ông trở nên khó nghe hơn.

- 303 Đại lộ Số 7. Tầng bốn. Hãy cử người đến càng nhanh càng tốt. Sự việc nghe có vẻ trở nên tồi tệ hơn rồi.

- Ông nói địa chỉ là 303 Đại lộ Số Bảy phải không?

- Chính xác - tên giết người trả lời.

- Ông có thể cho tôi biết tên được không? - Người trực tổng đài đề nghị.

- *Tên tôi là Billy, Billy Reffon. Tôi sống ngay tầng dưới. Nhanh lên nhé!*

Chúng tôi nhìn nhau, ngạc nhiên. Tên giết người đã nói ra tên của hắn? Ôi Chúa ơi.

- Thừa ông, - người trực tổng đài tiếp tục, - ông vẫn nghe thấy diễn biến của sự việc trong lúc chúng ta nói chuyện đấy chứ?

- *Cái mà tôi đang nghe được bây giờ, - hắn nói, - là người phụ nữ đang rất hoảng sợ.*

Người trực tổng đài lưỡng lự.

- Vâng. Nhưng ông có thể xác định được xem liệu có xảy ra thương tích gì trầm trọng không ạ?

- *Tôi không phải bác sĩ, thưa cô. Tôi chỉ biết báo cáo vậy thôi. Hãy cử ngay cảnh sát tuần tra đến!*

- Được rồi, ông Reffon, tôi sẽ gọi ngay. Điều mà tôi cần ông giúp đỡ bây giờ là ông hãy ra khỏi tòa nhà và đợi cho tới khi nào cảnh sát đến. Và hãy chỉ đường cho họ.

- *Nhanh lên đi, - tên giết người thúc giục. - Nghe như có người đã bị thương rồi đấy.*

Cuộc đối thoại kết thúc ở đó.

- Cuộc gọi được thực hiện bằng điện thoại di động, - Lila nói và nhún cặp vai khá rộng của mình rồi đưa tay bật lại đoạn băng. Lần này, tôi cố lắng nghe kỹ hơn để xem có thể phát hiện ra được điều gì qua giọng nói kia hay không.

Tôi gọi đến để báo cáo vụ mất trật tự... giọng nói nghe có vẻ hoảng sợ và lo lắng, nhưng cũng thật lạnh lùng.

- Thằng cha đóng kịch giỏi thật, - Jacobi cáu kỉnh.

Tên tôi là Billy. Billy Reffon...

Tay tôi siết chặt vào gờ chiếc ghế gỗ mà tôi đang ngồi khi nghe lời hướng dẫn ân cần của người trực tổng đài: “Hãy ra khỏi tòa nhà và đợi cho tới khi nào cảnh sát đến. Và hãy chỉ đường cho họ”. Trong suốt thời gian này, hắn ngồi đằng sau ống ngắm của một khẩu súng, chờ cho con mồi của hắn lộ diện.

- *Nhanh lên đi. Nghe như có người đã bị thương rồi đấy.*

Chúng tôi nghe lại đoạn băng lần thứ ba.

Lần này, tôi nhận ra vẻ khinh thường trong giọng nói của tên giết người. Không hề có lấy một chút do dự dù nhỏ nhất dành cho hành động mà hắn sắp sửa thực hiện.

Trong lời giục giã cuối cùng, tôi thậm chí còn phát hiện ra lờ mờ có tiếng cười khê: *Nhanh lên đi. Nghe như có người đã bị thương rồi đấy.*

- Đó là tất cả những gì tôi có, - Lila McKendree thở dài. - Giọng nói của kẻ giết người.

35

Vụ sát hại Davidson đã làm đảo lộn mọi thứ.

Một dòng tí in đậm đăng trên trang nhất của tờ Biên Niên Sử. “Người cảnh sát bị giết tôi

qua được cho là nạn nhân thứ ba trong một cuộc chơi diên rồ.” Bài báo viện dẫn tới những phát đạn bắn từ xa nhưng tuyệt đối chính xác và biểu tượng kỳ lạ của những nhóm phân biệt chủng tộc được tìm thấy tại hiện trường.

Tôi đi xuống phòng thí nghiệm và bắt gặp Charlie Clapper, vẫn mặc nguyên bộ quần áo bảo hộ, đang cúi gập người bên một chiếc bàn sắt, trệu trạo nhai bữa sáng là món khoai tây rán Doritos. Mái tóc muối tiêu của ông rối bù và bết dính, còn cặp mắt thì trĩu xuống như hai chiếc túi đựng rất nhiều đồ.

- Trong tuần tôi đã phải ngủ trên chiếc bàn sắt này hai lần rồi đấy. - Ông cau có. - Vừa thêm người nào bị giết nữa à?

- Nếu như ông không nhận ra, thì tôi xin nói cho ông biết rằng suốt tuần vừa rồi tôi cũng chẳng được yên thân lúc nào. - Tôi nhún vai. - Nào Charlie, tôi cần ông cho biết các chi tiết của vụ Davidson. Anh ấy đã bị chính gã sát thủ mà chúng tôi đang truy lùng giết hại.

- Tôi biết. - Người đàn ông của phòng thí nghiệm thở dài. Ông nhắc người lên khỏi ghế và lê chân tới bên bàn phẫu thuật, lôi từ trong chiếc túi nhỏ kéo khóa ở giữa ra một viên đạn dẹt và sẫm màu. - Đây là viên đạn, Lindsay ạ. Nó được lấy ra từ bức tường đằng sau chỗ Art Davidson ngã xuống. Cô có thể nhờ Claire kiểm tra nếu cô thích. Tên khốn đó bắn chắc tay lắm.

Tôi cầm vỏ đạn lên và cố tìm xem nó có điều gì khác biệt hay không, - - Đường kính bốn mươi, - Clapper nói. - Điều đầu tiên

mà tôi đọc được ở nó là nó được bắn ra từ một khẩu PSG-1.

Tôi cau mày.

- Ông có chắc không, Clapper? - Tasha Catchings bị giết bởi một viên đạn từ khẩu M16 cơ mà.

Clapper chỉ tay về phía viên đạn.

- Tin hay không tùy cô thôi, trung úy ạ. Nhưng tôi cho rằng đạn đạo học là môn mà cô cần phải tiếp tục nghiên cứu cho đến hết đời.

- Tôi không có ý như thế, Clapper. Tôi chỉ hy vọng nó giống với viên trong vụ của cô bé Catchings thôi.

- Reese vẫn còn làm việc đấy, - ông dẫn dỗi, vồ lấy túi khoai tây rán và tiếp tục ăn. - Gặp anh ta mà hỏi. Nhưng đừng có cá cược gì vì lão già này dám chắc vào điều mà lão vừa nói. Không một dấu vết, không có gì bị bỏ lại. Chiếc máy cassette thuộc loại thông thường, có thể mua được ở bất cứ nơi nào trong thành phố, được bật bằng điều khiển từ xa. Thậm chí chúng tôi còn lần theo cái mà chúng tôi nghĩ là lộ trình của hắn trong tòa nhà đối diện, rắc bột lên mọi vật từ lan can tới ổ khóa cửa sổ để tìm dấu vết. Chúng tôi đã phát hiện ra được một thứ...

- Cái gì vậy? - Tôi nôn nóng hỏi lại.

Clapper dẫn tôi tới bên bàn thí nghiệm.

- Một phần của dấu giày đế mềm. In hằn vào lớp nhựa đường trên mái nhà, điểm xuất phát của viên đạn. Trông nó cũng bình thường như những đôi giày khác thôi, và chúng tôi đã tìm thấy ở đó một ít bột trắng. Nhưng không ai dám đảm bảo rằng đó là vết giày của kẻ giết người.

- Bột à?

- Bột phấn, - Clapper gạt đầu. - Nó giúp chúng ta thu hẹp hướng điều tra lại chỉ còn năm chục triệu khả năng thôi mà. Nếu như hấn để lại dấu hiệu...

- Hấn đã để lại dấu hiệu, Clapper ạ, - tôi khẳng định. - Dấu hiệu đó chính là phát súng.

- Chúng tôi sẽ gửi đoạn băng 911 tới bộ phận phân tích giọng nói. Tôi sẽ báo cho cô biết khi nào chúng tôi có kết quả.

Tôi cảm kích vỗ vào vai ông.

- Ông hãy chợp mắt lấy một lúc.

Clapper đưa chiếc túi đựng khoai tây rán Doritos lên ngang miệng.

- Chắc chắn rồi, ngay sau bữa sáng này.

36

Tôi quay trở lại phòng làm việc và thất vọng gieo người xuống bàn. Tôi phải tìm hiểu kỹ hơn về Chimera. Khi tôi vừa giơ tay lên định nhắc điện thoại gọi cho Stu Kirkwood ở tổ đặc nhiệm điều tra các tội ác do hận thù thì trông thấy một nhóm ba người đàn ông ăn mặc lịch sự bước vào phòng.

Tôi chẳng ngạc nhiên khi một trong số đó là Mercer. Sáng nay ông đã xuất hiện trước công chúng, kêu gọi mọi người giữ bình tĩnh. Tôi biết ông không thích phải đối diện với những vấn đề phức tạp mà không có những kết quả cụ thể.

Nhưng còn nhân vật kia, được hộ tống bởi người đại diện báo chí của ông ta, thì tôi chưa thấy xuất hiện, trong tòa nhà này lần nào trong suốt bảy năm làm việc ở Đội Homicide.

Đó là thị trưởng San Francisco.

- Tôi không muốn có một chút rắc rối nào dù là nhỏ nhất, - Art Fernandez, ngài thị trưởng đã được bổ nhiệm hai nhiệm kỳ của San Francisco, lên tiếng. - Tôi không muốn bất kỳ phản ứng nhằm kiểm soát tình hình nào được đưa ra một cách sai lầm trong lúc này. Ông đưa mắt nhìn xuống khoảng trống giữa tôi và cảnh sát trưởng Mercer. - Điều tôi mong muốn bây giờ là một câu trả lời hết sức thành thật, cảnh sát đã tìm ra manh mối nào chưa?

Chúng tôi đang đứng chen chúc trong căn phòng làm việc nhỏ xíu được bao quanh bằng kính của tôi. Bên ngoài, tôi có thể trông thấy cánh báo chí đứng xúm xít, đang quan sát chúng tôi như quan sát một tiết mục xiếc.

Tôi dò dẫm xỏ chân vào giày dưới gầm bàn rồi đứng dậy.

- Vẫn chưa ạ, - tôi thú nhận.

- Vậy là Vernon Jones đã nói đúng. - Ngài thị trưởng thốt lên, thả phịch người xuống chiếc ghế phía bên kia bàn làm việc của tôi. - Vậy là có một cuộc chơi điên rồ mà cảnh sát không xử lý nổi đang diễn ra trong thành phố của chúng ta. Có lẽ phải để FBI vào cuộc mới được.

- Không phải vậy đâu, - tôi trả lời.

- Không phải vậy à? - Thị trưởng nhướn mày. Ông đưa mắt nhìn cảnh sát trưởng Mercer và cau mặt. - Tôi hiểu sai chỗ nào? Các bạn đã có một biểu tượng để nhận diện là thuộc về một

nhóm phân biệt chủng tộc, Chimera thì phải, ở hiện trường của hai hoặc ba vụ án. Các bạn tin rằng cô bé Catchings chính là mục tiêu nhắm bắn của một thằng điên. Đúng không nào?

- Điều mà chị trung úy đây muốn nói, - Mercer cắt ngang, - là có thể không chỉ đơn thuần chuyện phân biệt chủng tộc đâu.

Miệng tôi cứng đờ như bị nhồi bông, tôi cố gắng nuốt trôi cục nghẹn nơi cổ họng.

- Tôi cho rằng vấn đề còn nghiêm trọng hơn chuyện phân biệt chủng tộc nhiều.

- Nghiêm trọng hơn à, trung úy Boxer? Chị nói rõ cho tôi nghe xem nào.

Tôi nhìn thẳng vào mắt thị trưởng Fernandez.

- Điều mà tôi đang nghĩ bây giờ là chúng ta đang phải đối đầu với một mối hận thù cá nhân truyền kiếp. Có khả năng kẻ tấn công không phải là một nhóm mà chỉ là một người. Hắn đang cố che đậy tội ác của hắn bằng chiêu bài phân biệt chủng tộc.

- Một mối thù truyền kiếp, chị nói vậy đúng không? - Carr, người đại diện của thị trưởng, nói xen vào. - Một mối thù truyền kiếp chống lại người da đen chứ không phải vấn đề phân biệt chủng tộc. Chống lại những đứa trẻ da đen và những bà quả phụ da đen... nhưng không phải phân biệt chủng tộc sao?

- Chống lại những người cảnh sát da đen, - tôi nói rành rọt từng từ một.

Mắt của ngài thị trưởng nheo lại.

- Nói tiếp đi!

Tôi giải thích cho ông hiểu rằng Tasha Catchings và Estelle Chipman đều có quan hệ thân thuộc với cảnh sát.

- Vẫn còn những mối quan hệ khác nữa mà chúng tôi vẫn chưa tìm ra. Kẻ giết người đã sắp đặt mọi chuyện, hắn tỏ ra hết sức ngạo mạn bằng cách để lại dấu hiệu riêng của hắn. Tôi không tin một kẻ giết người vì phân biệt chủng tộc lại có lý do để làm điều này. Chiếc xe hàng bỏ chạy, nét vẽ thô sơ dưới tầng hầm khu chung cư của bà Chipman, cuộc gọi tự phục tới 911. Tôi không cho rằng đây là cuộc chơi của một kẻ phân biệt chủng tộc điên rồ nào đó. Đây được coi là một mối thù truyền kiếp, mối thù cá nhân.

Ngài thị trưởng đưa mắt nhìn Mercer.

- Anh tán thành ý kiến của chị trung úy này chứ, Earl?

- Và sẽ cố gắng bảo vệ đội quân của mình... Cảnh sát trưởng mỉm cười căng thẳng. - Vâng, tôi tán thành.

- Còn tôi thì không, - Carr khẳng định. - Mọi chúng có đều chỉ ra rằng đây là tội ác phân biệt chủng tộc.

Một sự im lặng nặng nề bao trùm lên căn phòng tù túng, nhiệt độ đột ngột như tăng lên tới 120 độ.

- Nghe có vẻ như tôi đang có hai sự lựa chọn đây, - ngài thị trưởng trầm ngâm. - Căn cứ theo Luật Hình sự Mục Tội ác phân biệt chủng tộc, Điều 4, thì tôi đã có thể triệu tập FBI, cơ quan chịu trách nhiệm giám sát các nhóm hoạt động trong lĩnh vực này...

- Họ đâu có biết điều tra các vụ giết người, - cảnh sát trưởng Mercer phản đối.

- Hoặc... Tôi cũng có thể để cho chị trung úy trẻ tuổi này thực thi nhiệm vụ của chị ta. Hãy bảo với Cục điều tra liên bang rằng chúng ta có thể tự xoay sở được.

Ánh mắt của tôi và của ngài thị trưởng gặp nhau.

- Tôi đã học chung trường đại học với Art Davidson, vì thế ông đừng nghĩ rằng tôi không nôn nóng tìm cho ra thủ phạm bằng ông, thị trưởng ạ.

- Vậy thì hãy bắt hẩn, - ngài thị trưởng nói và đứng dậy. - Chỉ có cách đấy chúng ta mới thoát khỏi mối đe dọa.

Tôi ử ê gật đầu đúng lúc Lorraine xô cửa nhảy bổ vào giữa phòng tôi.

- Xin lỗi vì đã làm phiền, trung úy, nhưng có tin khẩn đây ạ. Jacobi vừa từ Vallejo gọi về dặn hãy chuẩn bị chỗ thật tươm tất đằng hoàng để đón một vị khách quan trọng.

Họ đã tìm thấy gã đi xe đạp ở quán Vệt Xanh. Họ đã tìm thấy gã tóc đỏ.

37

Khoảng một giờ đồng hồ sau đó, Jacobi và Cappy bước vào phòng. Hai người bọn họ đẩy theo một gã tóc đỏ có dáng dấp của một cua-rơ xe đạp, tay gã bị trói quặt ra sau lưng.

- Nhìn xem ai ghé thăm chúng ta này, - Jacobi nhìn tôi nở một nụ cười tự mãn.

Gã tóc đỏ bướng bỉnh giật tay ra khỏi sự kìm giữ của Cappy khi anh ta đẩy gã vào phòng hỏi cung số, làm gã vấp chân vào một chiếc ghế gỗ và ngã sòng soài xuống đất.

- Xin lỗi đại ca nhé, - Cappy nhún vai. - Nhưng tôi nhớ là đã nhắc anh cẩn thận từ lúc này rồi cơ mà.

- Richard Earl Evans, - Jacobi thông báo. -! Hay còn gọi là AKA Tóc Đỏ, Căng-gu-ru, Công tước. Chị đừng phiền lòng nếu hẩn không đứng dậy bắt tay chị nhé.

- Tôi chẳng thêm để ý đâu, - tôi trả lời, bề ngoài cố tỏ ra thản nhiên nhưng trong lòng lại rất vui mừng vì họ đã đem được gã trong diện nghi vấn về cho tôi.

- Vị khách đặc biệt này có một bản sơ yếu lí lịch khá dài, bắt đầu bằng câu: “Hãy gọi tôi là Ishmael”. - Jacobi cười nhăn nhở: Ăn trộm này, có ý định giết người này, hai lần bị kết án vì tội buôn bán vũ khí trái phép... Nói tóm lại là một mối nguy hiểm trầm trọng.

- Chị xem đây, - Cappy kêu lên, lôi từ trong chiếc túi mua hàng hiệu Nordstrom ra một cái bao rẻ tiền đựng đầy cần sa, một lưỡi dao thợ săn dài chừng năm inch và một khẩu súng lục Beretta 22 ly có kích thước gọn trong lòng bàn tay.

- Anh ta có biết tại sao anh ta bị bắt đến đây không? - Tôi hỏi.

- Không đâu, - Cappy gầm gừ. Chúng tôi bắt hẩn vì tội tàng trữ vũ khí trái phép. Cứ để hẩn ngồi thở một lúc đã, chị ạ.

Ba chúng tôi ngồi cụm lại trong phòng hỏi cung, quay mặt về phía Richard Earl Evans. Gã bắt lương liếc nhìn chúng tôi kèm với một nụ cười khinh khỉnh, hai cánh tay của hẩn phủ đầy những hình xăm kỳ quái. Hẩn đang mặc một chiếc áo phong ngắn tay màu đen với dòng chữ: “Nếu bạn có thể đọc được cái này... thì đồ khốn kia sẽ phải chết!” in ở sau lưng.

Tôi gạt đầu ra hiệu cho Cappy mở còng tay của hắn.

- Anh có biết tại sao anh bị bắt tới đây không, Evans?

- Tôi chỉ biết có mỗi một điều là lũ cớm các người thật ngốc nếu tưởng tôi sẽ trả lời các câu hỏi cung. - Evans xịt mũi và một dòng nước nhầy lẫn máu bay vọt ra ngoài. - Ở Vallejo các người làm gì có răng.

Tôi cầm chiếc túi đựng ma túy lên.

- Xem ra ông già Nô-en đã đem đến cho anh quá nhiều thứ đồ chơi nguy hiểm. Hai trọng tội liền một lúc nhé... và nên nhớ anh vẫn còn đang trong thời gian bị quản lý vì buôn bán vũ khí trái phép đấy. Ở Folsom, Quentin. Trục giác mách bảo cho tôi biết là anh nên thích nghi với nơi đó đi bởi vì lần này mà bị kết án thì anh đã có đủ tiêu chuẩn để lãnh ba mươi năm tù rồi.

- Tôi cũng biết thêm một điều nữa, - Mắt Evans đảo đi đảo lại, - là các người không lôi tôi suốt một quãng đường dài như vậy đến đây chỉ để buộc tôi cái tội vớ vẩn ấy đâu.

Tôi nhìn thấy tấm biển Đội Homicide ở ngoài kia rồi.

- Đúng vậy, đại ca thông minh lắm, - Cappy cục cằn ngắt lời. - Ném một gã như đại ca vào tù vì tội tàng trữ vũ khí trái phép chỉ là chuyện chúng tôi thích hay không thích. Còn thì phụ thuộc rất nhiều vào việc đại ca trả lời các câu hỏi của chúng tôi như thế nào nếu đại ca không muốn sử dụng ba mươi năm tiếp theo của cuộc đời để ngồi tù.

- Cút thật, - gã đi xe đạp gầm gừ, cặp cặp mắt lạnh lùng ngang ngạnh của gã xuống. - Chỉ vì muốn hỏi chuyện tôi thôi mà phải cần tới ba con lừa à?

Cappy nhún vai, cầm một lon sô-đa chưa mở nắp đập mạnh vào tay gã đi xe đạp.

Evans hét toáng lên vì đau.

- Khỉ thật, tôi cứ tưởng anh đang khát nước cơ đấy, - Cappy tỏ vẻ ân hận.

Gã tóc đỏ liếc xéo Cappy một cái, rõ ràng là đang rất muốn dùng chiếc xe đạp của gã cán ngang qua mặt anh ta.

- Anh nói đúng, Evans à, - tôi bảo gã. - Chúng tôi không yêu cầu anh về đây chỉ để hỏi những thứ mà anh đang có trong túi, mặc dù giao cả chúng lẫn chủ nhân của chúng cho cảnh sát Vallejo đối với chúng tôi chẳng khó khăn gì. Nhưng hôm nay, chúng tôi muốn cho anh một cơ hội. Cappy, hãy hỏi quý ngài Evans đây xem anh ta có muốn uống thêm một lon nữa hay không đi!

Cappy làm động tác giả khiến Evans phải vội vàng giật ngay tay xuống khỏi mặt bàn. Tới lúc đó, anh chàng cảnh sát nghịch ngợm kia mới bật một lon sô-đa ra, đặt xuống trước mặt gã và nhe răng cười nhả nhổ.

- Như thế này được chưa, hay anh cần uống bằng cốc?

- Chú ý này, - tôi hứa hẹn, chúng tôi có thể sẽ cư xử rất đẹp, chỉ cần anh trả lời cho chúng tôi một số câu hỏi thôi mà. Sau đó chúng tôi sẽ để anh về nhà và không bao giờ tìm gặp anh nữa. Nhưng cũng có thể chúng tôi sẽ nhốt anh lên tầng mười của tòa nhà này trong vài hôm cho tới khi chúng tôi nhớ ra anh đang ở trên đó và báo cho cảnh sát Vallejo biết. Đến lúc đó anh sẽ thấy chúng tôi có răng hay không có răng.

Evans đưa tay xoa dọc sống mũi, chùi vết máu.

- Tôi sẽ làm thêm một ngục sô-đa nữa nếu các người có lòng tốt muốn mời.

- Chúc mừng, - Jacobi tươi cười. - Đó là câu nói tử tế nhất của anh kể từ lúc chúng tôi để mắt tới anh đấy.

Tôi chìa bức ảnh đen trắng chụp nhóm Templars ra trước cặp mắt sừng sốt của gã tóc đỏ.

- Điều đầu tiên mà chúng tôi cần biết là chúng tôi có thể tìm thấy mấy cậu bạn thân này của anh ở đâu?

Evans ngược nhìn tôi, cười nhả nhỏ.

- Chỉ có thể thôi à? - Nào, nào, - Jacobi lừ mắt, - trung úy đang hỏi anh đấy.

Lần lượt, tôi bày thêm ba bức ảnh nữa ra bàn.

Evans lắc đầu.

- Tôi chưa bao giờ gặp họ cả.

Bức ảnh cuối cùng chụp chính gã.

Cappy nhấc cơ thể nặng 250 pound của mình lên, tóm lấy cổ áo của gã tóc đỏ và nhấc bổng gã ra khỏi chỗ ngồi.

- Nghe này, đồ con lừa, chúng tôi không thèm quan tâm xem nhóm người xấu xa các anh đã làm gì đâu. Cố mà thông minh lên nếu muốn sớm được ra khỏi chỗ này.

Evans nhún vai.

- Quả thực tôi cũng có giao du chút ít với bọn chúng. Nhưng bây giờ thì hết rồi. Câu lạc bộ đã giải tán. Gặp nhiều áp lực quá mà. Đã mấy tháng nay tôi không còn gặp lại mấy thằng này nữa. Chúng chuồn rồi. Nếu các người muốn tìm chúng thì hãy bắt đầu từ Five South.

Tôi đưa mắt nhìn sang hai người bạn đồng nghiệp. Tôi tin gã ta nói thật.

- Một câu hỏi nữa, rất quan trọng. - Tôi nói tiếp và liệng bức ảnh chụp gã đi xe đạp mặc áo khoác thêu hình Chimera xuống. - Cái này có ý nghĩa gì với các anh?

Evans khịt mũi.

- Sao cơ, khiếu thẩm mỹ của nó có vấn đề à?

Cappy lại nhào người ra phía trước.

Evans chùn lại.

- Đó là một biểu tượng, trung úy ạ. Có nghĩa là hấn đang hoạt động. Một nhà ái quốc.

- Nhà ái quốc? - Tôi hỏi lại. - Thế nghĩa là sao?

- Người ủng hộ thuyết cho rằng người da trắng là ưu việt, muốn đấu tranh cho quyền tự quyết của một xã hội tự do và có trật tự. - Hấn mỉm cười với Cappy. - Hiện nhóm này đang bị cấm hoạt động, và tất nhiên nó chẳng nhất thiết phản ánh quan điểm của cá nhân tôi.

- Gã này cũng đi Sun Belt rồi à? - Jacobi hỏi.

- Hấn á? Tại sao? Các người nghĩ hấn đã làm gì?

- Lại thế nữa rồi, - Cappy đứng hấn lên. - Tại sao cứ phải trả lời câu hỏi của cảnh sát bằng một câu hỏi khác?

- Hừm... - Evans nín nhịn. - Thằng này chỉ quanh quẩn với chúng tôi trong một thời gian

ngắn. Thậm chí tôi còn không biết tên thật của nó nữa cơ. Mac... McMillan, McArthur gì đó. Thế hẳn đã làm gì?

Tôi thấy chẳng có cơ gì phải giấu không cho gã tóc đỏ biết sự thực cả.

- Nếu tôi nói hẳn có liên quan đến vụ nổ súng vào nhà thờ La Salle Heights thì anh nghĩ sao?

Mãi cho tới lúc này, gã tóc đỏ mới tỏ ra nao núng. Đồng tử của hẳn mở rộng hết cỡ. Hình như câu hỏi của tôi đã đánh trúng điểm yếu của hẳn.

- Trung úy nghi thằng bạn cũ của tôi đã bắn súng vào nhà thờ à? Thằng này á... Mac á?

- Anh có biết làm thế nào để chúng tôi nói chuyện được với hẳn không? - Tôi hỏi Evans.

Gã lập tức nhe răng ra cười.

- Hơi khó đấy, kể cả khi chị là cảnh sát.

- Anh cứ nói, - tôi động viên. - Chúng tôi là những người có tài xoay sở mà.

- Tôi biết các người giỏi xoay sở lắm, nhưng thằng này chết rồi thì làm sao mà nói chuyện với hẳn được? Chết từ hồi tháng 6, đánh nhau với một thằng nữa ở Oregon. Hay là cảnh sát có tài biến cút bò thành bom?

39

Trong bãi đỗ xe nhỏ trải nhựa đường phẳng lì sát cạnh nhà thờ La Salle Heights, Cindy Thomas bước xuống từ trong chiếc Mazda của cô. Bụng cô réo âm ỉ, nhắc cô nhớ rằng cô chẳng có việc gì để làm ở đây cả.

Cô hít một hơi thật sâu rồi mở cánh cửa lớn bằng gỗ sồi bước vào nhà nguyện chính. Mới hôm qua thôi, ở đây còn đầy chật người với những âm thanh vang dội vọng xuống từ dàn đồng ca nhà thờ. Bây giờ nó vắng lặng đến kỳ quái với những hàng ghế dài trống trơn. Cô bước dọc nhà nguyện để đi sang tòa nhà nối liền.

Một dãy hành lang trải thảm dẫn tới một dãy phòng. Một phụ nữ da đen, ngược lên từ máy photocopy, hỏi Cindy.

- Tôi có thể giúp gì cho cô không? Cô cần gì?

- Tôi tới đây để gặp mục sư Winslow.

- Giờ này mục sư không tiếp khách đâu, cô ạ - người phụ nữ trả lời.

Tiếng Winslow vang lên từ căn phòng gần đó.

- Cứ để cô ấy vào, Carol.

Cindy được dẫn tới phòng làm việc của mục sư. Đó là một căn phòng nhỏ nhưng đầy chật những sách là sách. Ông đang mặc một chiếc áo phông màu đen và một chiếc quần bằng vải ka-ki, trông chẳng giống với vị mục sư mà cô từng biết.

- Vậy là cuối cùng cô cũng quay trở lại, - ông nói thay lời chào và nhoẻn miệng cười.

Ông mời cô ngồi xuống chiếc đi-văng nhỏ, còn ông ngồi xuống một chiếc ghế bọc da sờn cũ. Một cặp kính đặt ngay ngắn bên trên cuốn sách gần đó và Cindy, theo bản năng, vội liếc nhìn

trộm. Kiệt tác đau buồn của một thiên tài xuất chúng. Không phải là thứ mà cô hy vọng trông thấy.

- Trông cha có vẻ khá hơn rồi đấy nhỉ? - Cô hỏi.

- Tôi đang cố. Tôi đã đọc bài báo ra ngày hôm nay của cô. Chuyện về người cảnh sát... thật kinh khủng quá. Có đúng là vụ giết Tasha liên quan đến hai vụ giết người khác không cô?

- Cảnh sát đang nghĩ như vậy, - Cindy trả lời. - Đội điều tra tin rằng cô bé là mục tiêu bị nhắm bắn.

Winslow nhăn mặt rồi lắc mạnh đầu.

- Tôi thật không hiểu nổi. Tasha chỉ là một đứa bé, nó liên quan gì đến ai nào?

- Vấn đề không phải là cá nhân Tasha, - Cindy nhìn thẳng vào mắt Aaron Winslow. - cả ba nạn nhân rõ ràng là có liên quan đến lực lượng cảnh sát San Francisco.

Mắt Winslow nheo lại.

- Vậy hãy nói cho tôi biết, điều gì đã khiến cô quay trở lại đây sớm thế? Tâm hồn của cô đang bị thương tổn à? Tại sao cô đến đây?

Cindy cúi mặt xuống.

- Chính buổi lễ ngày hôm qua đã khiến tôi vô cùng xúc động. Tôi đã cảm thấy ớn lạnh và quá sức chịu đựng của tôi. Quả thực tôi thấy tâm hồn mình đang bị thương tổn, nhưng tôi đã không để ý.

Ánh nhìn của Winslow dịu xuống. Cô ấy mới chỉ nói với ông một phần nhỏ sự thật mà thôi, nhưng như vậy cũng đủ làm ông mỉm lòng rồi.

- Tốt lắm, tôi rất mừng khi thấy cô xúc động tới vậy.

Cindy mỉm cười. Thật kỳ lạ, mục sư đã khiến cô cảm thấy thoải mái hơn. Ông tỏ ra rất ân cần, thành thật, và cô chưa hề nghe ai nói điều gì không tốt về ông. Vì vậy cô muốn viết một câu chuyện thật dài về vị mục sư của nhà thờ La Salle Heights này, và cô tin chắc rằng đó sẽ là một câu chuyện cao cả.

- Tôi đánh cược rằng tôi biết cô đang nghĩ gì, - Aaron Winslow lên tiếng, cắt ngang dòng suy nghĩ của cô.

- Thế à? Vậy cha hãy nói xem nào. - Cô đề nghị.

- Cô đang nghĩ... người đàn ông này cũng khá thông minh, không hoàn toàn khó hiểu hay bí ẩn. Trông ông ta chẳng giống mục sư tọ nào. Vậy điều gì đã khiến ông ta theo đuổi sự nghiệp này nhỉ?

Cindy thoáng nở một nụ cười bối rối.

- Tôi công nhận, đúng là đã có những ý nghĩ như vậy lướt qua trong đầu tôi. Tôi muốn viết một câu chuyện về cha và về khu Bay View này.

Vẻ mặt của mục sư chợt trở nên đăm chiêu, nhưng rồi ông đổi đề tài ngay.

- Cô thích làm gì nhất, hả Cindy?

-Làm...?

- Trong cái thành phố San Francisco rộng lớn và xô bồ này, cô quan sát và cô viết. Nhưng

ngoài công việc của cô ở tờ Biên niên sử thì cô đam mê điều gì nhất?

Cindy chợt mỉm cười.

- Này này, tôi đang là người hỏi cơ mà. Tôi muốn viết một câu chuyện về cha, vậy nên cha đừng cô gắng lái câu chuyện sang một hướng khác như thế. - Cô đáp. - Nhưng thôi, được rồi, tôi thích yoga. Mỗi tuần hai lần, tôi tham dự một lớp tập luyện ở phố Hạt Dẻ. Cha đã bao giờ luyện yoga chưa ạ?

- Chưa, nhưng ngày nào tôi cũng ngồi thiền.

Cindy lại mỉm cười. Thậm chí cô chẳng biết vì sao mình cười nữa.

- Ngoài ra, tôi còn tham gia một câu lạc bộ sách của phụ nữ. Hai câu lạc bộ nữ thì đúng hơn. Tôi cũng thích nhạc jazz.

Mắt Winslow sáng lên.

- Thể loại jazz nào? Bản thân tôi cũng rất thích nhạc jazz.

Cindy cười to.

- A, bây giờ chúng ta đã tìm được điểm chung rồi đấy. Thế cha thích thể loại jazz nào?

- Bất cứ thể loại nào, miễn là được trình diễn có nghệ thuật. Từ Pinetop Petkinds tới Coltrane.

- Cha có biết quán Cánh cửa Xanh ở Geary không? - Cô hỏi.

- Tất nhiên là tôi biết rồi. Tôi hay đến đó vào các tối tứ bảy, mỗi khi có Carlos Reyes biểu diễn. Lúc nào rồi, chúng ta đi xem cùng nhau nhé. Chúng ta sẽ nói chuyện nhiều để cô có thể hiểu rõ hơn về giáo xứ của tôi mà viết. Cô không cần phải trả lời tôi ngay lúc này đâu.

- Như vậy có nghĩa là cha đồng ý để tôi viết về cha? - Mặt Cindy hớn hờ.

- Tôi đồng ý... để cô viết về giáo xứ của tôi thôi. Tôi sẽ giúp cô một tay.

Nửa giờ sau, trong xe ô tô của mình, Cindy ngồi yên trong lúc vẫn để máy nổ vì cô đang quá đổi ngạc nhiên nên không thể vào số được. Mình không thể nào tin nổi điều mà mình vừa làm. Lindsay mà biết chắc sẽ gõ cho mình sưng đầu lên, và hỏi xem đầu óc của mình có còn tỉnh táo hay không.

Nhưng rõ ràng là đầu óc mình vẫn đang tỉnh táo mà. Thậm chí nó còn ngân nga những khúc nhạc vui nữa kia. Tóc tai của cô vẫn còn đang dựng đứng, chưa kịp xẹp xuống.

Cô đang bắt đầu hình dung ra những gì sẽ viết trong câu chuyện sắp tới của mình. Cô tin rằng đó sẽ là một câu chuyện rất hay và có thể còn giành được giải thưởng văn học.

Cô cũng vừa mới nhận lời hẹn gặp của người cha tinh thần của cô bé Tasha Catchings, và cô đang rất nóng lòng mong cho chóng tới ngày hẹn đó.

Có lẽ tâm hồn của mình đang bị tổn thương thật Cindy nghĩ thầm rồi lái xe đi khỏi nhà thờ.

40

Lúc đó đã gần bảy giờ tối ngày thứ bảy, thời điểm kết thúc một tuần làm việc dài đằng dặc

và căng thẳng đến mức khó tin. Ba người đã bị giết. Những đầu mối hiếm hoi thì cứ đến rồi đi.

Tôi cần có người để trò chuyện, vì vậy tôi đi lên tầng tám, nơi Văn phòng ủy viên công tố đóng trụ sở. Cách đại bản doanh của người đàn ông quyền uy nhất văn phòng này hai cánh cửa là phòng làm việc của Jill.

Góc hành pháp thật tối tăm, trống trải vì nhân viên đã lần lượt ra về để nghỉ cuối tuần. Nhưng vì đang có những bức xúc cần được giải tỏa nên tôi hy vọng là Jill - cô Jill mới - vẫn có trong phòng, đang mải mê xem những cuốn sưu tập mẫu vải để trang trí cho phòng trẻ.

Nhưng khi đến gần thì tôi nghe thấy có tiếng nhạc cổ điển từ trong đó vọng ra. Cửa phòng Jill hé mở.

Tôi gõ nhẹ lên cánh cửa rồi đẩy nó ra. Jill đang ngồi đó, trong chiếc ghế bành êm ái ưa thích của cô, hai đầu gối co cao tối tận ngực và trên đó đặt một tập hồ sơ pháp luật màu vàng. Mặt bàn làm việc la liệt những bản tóm tắt hồ sơ của luật sư bào chữa.

- Cậu vẫn chưa về à? - Tôi hỏi.

- Ừ, tớ vẫn còn đang bù đầu lên đây này. - Jill thở dài, đưa tay lên cao làm bộ đầu hàng. - Chỉ vì cái vụ Perrone chết tiệt. Sáng thứ hai đã phải kết thúc luận tội rồi. Tôi biết cô ấy đang trong giai đoạn cuối của một vụ án phức tạp trong đó một người chủ nhà vô trách nhiệm đã bị buộc tội ngộ sát sau khi mắng trăn nhà bị hỏng của ông ta đổ sụp xuống đầu một đứa bé tám tuổi.

- Cậu đang có bầu cơ mà, Jill. Mà lúc này đã hơn bảy giờ tối rồi.

- Vụ Connie Sperling cũng vậy, thật khó biện hộ. Người ta gọi nó là trận đánh căng thẳng đấy.

- Mặc kệ người ta gọi nó là gì, nhưng như vậy cũng là quá sức đối với một người sắp sửa làm mẹ.

Jill vói tay tắt nhạc rồi đuổi thẳng cặp chân dài của mình.

- Dù sao thì tối nay Steve cũng không về nhà vì phải đi công tác. Tớ mà có về thì cũng chỉ biết tiếp tục làm việc thôi. - Cô vênh mặt lên và nhoẻn miệng cười. - Mà này, cậu đến đây để kiểm tra tớ đấy hả?

- Không đâu, tớ giành việc đó cho người khác.

- Trời đất ơi, Lindsay! Cậu trở thành người tuyên truyền cho việc giữ gìn nếp sống từ khi nào vậy?

- Thôi được, thôi được... Tớ thua cậu rồi. - Tôi đành phải ngừng việc thuyết trình lại.

Bước hẳn vào trong phòng, tôi đưa mắt nhìn tấm ảnh chụp Jill trong trận chung kết giải bóng đá nữ ở Stanford, những tấm chứng chỉ đóng khung treo ngay ngắn trên tường và cả những bức hình của cô và Steve đang leo núi hay đang chạy bộ cùng với Lab và Mắt Rắn - hai con vật yêu quý của họ.

- Tớ vẫn còn bia ở trong tủ lạnh đấy, cậu lấy mà uống, - Jill nói, liệng tập hồ sơ lên bàn. - Tiện thể lấy luôn hộ tớ một lon Buckler.

Tôi làm theo lời Jill bảo, sau đó cởi chiếc áo khoác hiệu Max Mara màu đen ra ném xuống ghế và ngồi phịch xuống chiếc đi-văng bọc da. Uống xong vài ngụm, cả hai chúng tôi cùng thốt lên, hỏi nhau.

- Thế nào... Vụ của cậu đến đâu rồi?

Jill cười to

- Cậu nói trước đi vậy.

Tôi giờ ngón tay cái lên biểu thị sự quyết tâm của tôi rồi dẫn Jill lòng vòng trong một mê cung của những đầu mới bế tắc: chiếc xe chở hàng, hình Chimera, bức ảnh chụp nhanh nhóm Templars, đội khám nghiệm hiện trường chẳng thu được điều gì tại nơi Davidson bị mai phục.

Jill đi lại gần và ngồi xuống cạnh tôi trên chiếc đi-văng.

- Cậu muốn giải bày tâm sự, phải không Linds? Đúng như tớ đã nghĩ, cậu đến đây không chỉ để khuyên bảo tớ nên giữ gìn sức khỏe.

Tôi nhướn miệng cười với vẻ biết tội, sau đó đặt lon bia xuống mặt bàn.

- Có lẽ tớ phải thay đổi cách điều tra, Jill ạ.

- Được thôi, - Jill đáp. - Tớ đang nghe cậu nói đây... Chuyện này chỉ hai chúng ta biết với nhau thôi mà.

Từng đoạn từng đoạn một, tôi trình bày giả thuyết của tôi rằng tên giết người không phải là một thằng điên liều lĩnh nào đó mà rõ ràng là một kẻ sát thủ gan lì, biết vạch ra những kế hoạch để thực hiện mối hận thù truyền kiếp của hắn.

- Tớ nghĩ cậu quá xúc động đấy thôi, - Jill đáp. - Cái mà cậu đang phải đối mặt có lẽ chỉ là ba tội ác giết người đáng ghê tởm nhằm vào những người Mỹ gốc Phi trong thành phố này.

- Nhưng tại sao lại là ba người đó? Một đứa trẻ mới có mười một tuổi? Một cảnh sát gương mẫu đã từng được gắn huy chương? Và một bà quả phụ có chồng bị chết cách đây đã năm năm trời?

- Tớ không biết, bạn thân ạ. Tớ chỉ muốn ghim họ vào tường vì cậu cứ lật qua lật lại làm họ chóng hết cả mặt.

Tôi mỉm cười rồi ngả người ra phía trước.

- Jill này, tớ cần cậu giúp đỡ. Tớ phải tìm cho ra mối liên hệ giữa ba nạn nhân này. Tớ biết là có mà. Tớ muốn cậu kiểm tra những vụ án trong quá khứ xem có vụ nào mà nguyên đơn là một người da trắng, nạn nhân của một cảnh sát da đen nào đó hay không. Tớ nghĩ đó là nơi mà động cơ giết người được hình thành. Tớ nghĩ tới một sự báo thù khủng khiếp.

- Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như nạn nhân tiếp theo không có chút dính dáng nào đến lực lượng cảnh sát? Lúc đó cậu sẽ nghĩ gì?

Tôi nhìn Jill nài nỉ.

- Cậu giúp tớ nhé?

- Tất nhiên là tớ sẽ giúp cậu rồi. - Jill nhìn tôi lắc đầu. - Nhưng cậu có gì để tớ thu hẹp phạm vi tra cứu không?

Tôi gật đầu.

- Nam giới, người da trắng. Có thể có một vài hình xăm trên người.

- Được rồi. - Mắt Jill đảo qua đảo lại.

Tôi vươn người ra nắm chặt lấy tay cô bạn. Tôi biết là tôi có thể tin cậy ở cô. Tôi nhìn xuống

đồng hồ. Đã bảy giờ ba mươi phút.

- Tốt hơn hết là tớ nên để cậu yên cho cậu hoàn thành với những vụ án hóc búa của mình.

- Đừng đi, Lindsay ạ. - Jill níu cánh tay tôi xuống. - Cậu ngồi thêm với tớ một lúc nữa đi!

Trên khuôn mặt của Jill có một vẻ gì đó rất lạ. Cảm xúc mãnh liệt của một nữ luật sư yêu nghề đã biến mất nhường chỗ cho vẻ yếu đuối, mong manh.

- Chuyện gì thế Jill? Bác sĩ nói gì với cậu à?

Trong chiếc áo gi-lê, với những lọn tóc đen nhánh buông rủ xuống hai bên tai, trông Jill đúng là vị luật sư quyền lực thứ hai trong thành phố này. Nhưng hơi thở của cô lại đượm vẻ run rẩy.

- Tớ khỏe mà, thật đấy. Tớ cũng đang hạnh phúc vì sắp được làm mẹ. Tớ có cảm giác như đang ở trên chín tầng mây.

- Cậu cứ việc ở yên trên đó, Jill ạ. - Tôi nắm chặt tay cô.

Jill thần thờ gật đầu. Rồi cô lại co hai đầu gối lên áp sát vào ngực.

- Hồi tớ còn bé, đôi khi tớ chợt tỉnh dậy trong đêm. Những lúc như vậy, trong lòng tớ chợt dâng lên một nỗi sợ hãi mơ hồ nào đó: cả thế giới này đang chìm trong giấc ngủ say, không gian ngoài kia to lớn và choáng ngợp lắm, và tớ là người duy nhất còn thức. Nhiều hôm, cha tớ lên, dỗ dành cho tớ ngủ. Ông thường làm việc rất khuya ở dưới gác, chuẩn bị hồ sơ vụ án, và trước khi đi ngủ bao giờ ông cũng ngó vào phòng tớ để kiểm tra. Ông gọi tớ là chiếc ghế thứ hai của ông. Nhưng ngay cả khi cha đang ngồi đó, tớ vẫn cảm thấy rất cô độc.

Jill nhìn tôi, lắc đầu, những giọt lệ dâng đầy trong khóe mắt.

- Cậu hãy nhìn tớ đây. Steve thì đi vắng hai đêm nữa mới về, trong khi tớ có cảm giác như tớ đang biến thành một con ngốc.

- Tớ không nghĩ cậu là một con ngốc đâu, - tôi vuốt nhẹ vào khuôn mặt xinh xắn của Jill, an ủi.

- Tớ không thể để mất đứa bé, Lindsay ạ. Tớ biết nghe có vẻ ngốc nghếch quá, nhưng tớ đang mang một sự sống. Nó ở đây, luôn bên cạnh tớ. Thế mà tớ lại thấy cô độc.

Tôi siết mạnh vai Jill. Cha tôi chẳng bao giờ dỗ cho tôi ngủ cả, ngay cả khi ông chưa rời bỏ chúng tôi. Ông thường trực ca ba, sau đó lại la cà ở quán McGoey uống bia uống rượu. Nhiều khi tôi tự hỏi mình, không hiểu sao nhịp đập trái tim của người lẽ ra phải gần gũi tôi nhất lại hóa ra nhịp đập trái tim của một kẻ nhẫn tâm và lạnh lùng.

- Tớ hiểu cậu muốn nói gì, tôi nghe thấy tiếng mình thì thầm trong hơi thở. - Đôi khi tớ cũng cảm thấy đúng như vậy đấy, Jill ạ.

41

Ở góc đường Ocean và Victoria, một gã đàn ông mặc bộ quần áo tránh gió màu xanh đang đứng co ro, trệu trạo nhai đồ ăn trong khi chiếc Lincoln đen từ từ rẽ vòng qua một tòa nhà. Hắn đã đợi ở đây hàng chục đêm rồi, rình rập con mồi kế tiếp của hắn.

Người đàn ông mà hắn theo dõi đã sống rất lâu trong căn nhà đầy đủ tiện nghi ở Ingleside Heights, cách chỗ hắn đang đứng chỉ vài bước chân. Ông ta có một gia đình nhỏ, hai cô con gái đang học trong trường Công giáo, vợ ông ta là một y tá hành nghề hợp pháp. Ông ta có một con chó giống Lab màu đen, đôi khi nó nhảy chồm ra ngoài chào chủ nhân của nó khi ông từ trên xe bước xuống. Con chó tên là Bullitt, giống như trong một bộ phim cũ.

Thường thì chiếc xe về đến nơi vào lúc bảy giờ ba mươi phút. Một tuần vài lần, người đàn ông xuống xe và đi bộ hết sức thong dong. Chỗ ông ta bước xuống luôn là một điểm trên phố Victoria. Ông ta có vẻ thích dừng lại bên quầy hàng Hàn Quốc, trò chuyện dăm ba câu với người chủ cửa hàng và chọn mua một quả dưa bở hoặc một cái bắp cải. Làm ra vẻ một nhân vật quan trọng biết hòa đồng với mọi người chung quanh.

Sau đó, ông ta sẽ la cà tới sạp báo Tiny News, chọn mua một vài tờ tạp chí: Ô tô và người lái xe, Thế giới Vi tính, Thể thao. Một lần, ông ta còn đứng ngay sau lưng hắn chờ tới lượt trả tiền.

Hắn đã có thể xóa sổ ông ta. Nhiều lần. Chỉ với một phát súng bắn tĩa bất ngờ từ xa.

Nhưng không, lần này phải thật gần. Mắt đối mắt. Vụ giết người này sẽ phải bắn văng đi tất cả mọi thứ, cả thành phố San Francisco. Hắn sẽ trở nên nổi tiếng khắp thế giới, và chẳng có vụ án nào có thể đọ được với vụ của hắn về tầm vĩ đại.

Tim hắn đập rộn lên trong lúc hắn thu người lại dưới làn mưa bụi ẩm ướt, nhưng lần này chiếc Lincoln màu đen chỉ lướt qua.

- Tối nay không được rồi. Hắn thoát lên. Thôi, mi hãy cứ về nhà với mẹ vợ và con chó của mi... Nhưng chẳng bao lâu nữa... Mi thực mau quên, hắn nghĩ, vo tròn gói thức ăn lại và ném vào sọt rác gần đó. Chẳng nhớ chút gì về những chuyện xảy ra trong quá khứ. Nhưng quá khứ thì luôn tìm mi đấy.

- Mình sẽ chỉ sống với quá khứ hàng ngày.

Hắn dõi theo chiếc Lincoln màu đen với những ô cửa kính tối thẫm đang rẽ trái như thường lệ ở Cerritos và mất hút vào Ingleside Heights.

- Mi đã đánh cắp cuộc đời của ta. Bây giờ tới lượt ta lấy đi cuộc đời chó chết của mi.

42

Tôi dành buổi sáng chủ nhật rảnh rỗi để cùng Martha chạy bên bờ vịnh và mua sắm lặt vặt ở Marina Green. Cho đến giữa trưa, tôi mặc quần jeans và áo lạnh, quay trở lại bàn làm việc. Sang ngày thứ hai, bản liệt kê quá trình điều tra của tôi vẫn dài dằng dặc những đầu mối bế tắc. Chúng tôi đành phải đưa ra những thông tin chung chung hòng cắt đuôi cánh nhà báo bám dai như đĩa, trong lòng lấp đầy lo lắng về chuyện Chimera sẽ tiếp tục ra tay.

Tôi đang định đi lên chỗ Jill thì cánh cửa thang máy bật mở và Mercer xuất hiện. Ông có vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi nhưng không tỏ ra khó chịu.

- Đi ra chỗ này với tôi một lát đi, - ông nói.

Xe của Mercer đang đợi ở lối vào trên Đại lộ Số Tám. Khi người cảnh sát lái xe cúi xuống, Mercer bảo anh ta.

- Đến West Portal nhé, Sam.

West Portal là khu phố của tầng lớp trung lưu bên ngoài trung tâm thành phố. Tôi không hiểu tại sao Mercer lại lôi tôi tới đây vào thời điểm này trong ngày. Suốt đoạn đường, Mercer chỉ hỏi tôi rất ít câu hỏi, còn thì phần lớn

thời gian ông chỉ lặng im. Một cơn rùng mình sợ hãi chạy dọc sống lưng tôi. Hay là sắp định tước tôi ra khỏi vụ án.

Chiếc xe rẽ vào một dãy phố tôi chưa từng đặt chân tới bao giờ. Người tài xế đỗ lại phía trước một căn nhà nhỏ màu xanh xây theo kiểu Victoria, đối diện sân chơi của một trường trung học. Một trận bóng rổ đang diễn ra trong đó.

Tôi chớp mắt.

- Sếp có chuyện muốn nói à, sếp?

Mercer quay lại nhìn tôi.

- Cô có thần tượng của riêng mình không hả Lindsay?

- Ý ông muốn nói như Amelia Earhart hay Margaret Thatcher hả? - Tôi lắc đầu. Tôi chưa bao giờ coi ai là thần tượng cả. - Cũng có thể là Claire Washburn chẳng. - Tôi nhe răng cười rõ tươi.

Mereer gật đầu.

- Còn tôi, tôi có Arthur Ashe là thần tượng. Có ai đó đã hỏi anh ta rằng, phải đương đầu với căn bệnh AIDS quái ác anh ta có gặp khó khăn nhiều không thì anh ta đã trả lời: Cũng chỉ như khi phải đương đầu với việc lớn lên là người da đen ở Hợp chúng quốc mà thôi.

Vẻ mặt của cảnh sát trưởng chợt trở nên dăm chiêu.

- Vernon Jones nói với ngài thị trưởng rằng tôi đã mất khả năng đánh giá mức độ nghiêm trọng đối với vụ này. - Ông trở tay về phía ngôi nhà kiểu Victoria. - Cô có trông thấy ngôi nhà kia không? Nhà của cha mẹ tôi đấy. Tôi đã lớn lên ở đó. Cha tôi là thợ máy, làm việc trong một bến tàu quá cảnh, còn mẹ tôi thì giữ sổ sách cho một nhà thầu khoán điện lực. Hai người đã làm việc chăm chỉ để chu cấp cho tôi và em gái tôi ăn học đàng hoàng. Em gái tôi hiện là luật sư ở Atlanta. Nhưng chúng tôi vẫn luôn nhớ về nơi mình đã trưởng thành.

- Cha tôi cũng làm việc cho thành phố, - Tôi gật đầu.

- Tôi biết tôi không nên nói ra, nhưng Lindsay ạ, tôi có quen cha cô đấy.

- Ông quen cha tôi?

- Đúng vậy, chúng tôi đã khởi đầu sự nghiệp cùng nhau, là cảnh sát tuần tra của quận Trung Tâm. Vài lần chúng tôi còn trực với nhau nữa cơ. Marty Boxer... Cha cô quả là một truyền thuyết, Lindsay ạ, tất nhiên không phải là một truyền thuyết đáng được nêu gương.

- Ông hãy kể cho tôi nghe những gì mà tôi chưa biết đi.

- Được thôi... - Mercer dừng lại. - Ông ấy là một cảnh sát cừ, rất cừ nữa là đằng khác. Nhiều người trong số chúng tôi ngưỡng mộ ông ấy...

- Trước khi ông ấy bị sa thải.

Mercer nhìn tôi.

- Đã đến lúc cô phải hiểu một điều, rằng những chuyện xảy ra trong cuộc đời một người cảnh sát thường không dễ gì bộc bạch cho mọi người thông cảm đâu.

Tôi lắc đầu.

- Tôi đã không nói chuyện với cha tôi trong suốt hai mươi hai năm trời.

Mercer gật đầu.

- Tôi không thể nói hộ ông ấy với tư cách là một người cha hoặc một người chồng, nhưng tôi có thể nói hộ ông ấy với tư cách là một người đàn ông, hoặc chí ít cũng là một cảnh sát. Cô đã kết tội ông ấy khi cô chưa hiểu rõ mọi vấn đề.

- Ông ấy có bao giờ ở gần tôi để nói cho tôi hiểu vấn đề đâu. - Tôi sững sờ đáp lại.

- Tôi xin lỗi, - Mercer đáp. - Tôi sẽ kể cho cô nghe về Marty Boxer kỹ hơn, nhưng để lúc khác nhé.

- Kể chuyện gì? Khi nào?

Cảnh sát trưởng lại quay trở về với phong thái kín đáo. Ông bảo lái xe đưa chúng tôi về tòa.

- Khi nào cô tìm ra Chimera.

43

Đêm hôm đó, khi chiếc xe công từ từ chạy đến gần nhà ông, cảnh sát trưởng Mercer lên tiếng từ ghế sau.

- Sam, anh để tôi xuống chỗ này nhé.

Người lái xe, Sam Mendez, liếc nhìn về phía sau. Nhiệm vụ của anh ta là tránh những rủi ro không đáng có.

Nhưng Mercer có vẻ rất cương quyết.

- Sam ạ, trong bán kính năm khu nhà quanh đây có nhiều cảnh sát tuần tra hơn cả ở tòa đây.

- Thường thì hay có một hoặc hai chiếc xe tuần tiểu chạy dọc phố Ocean và một chiếc đồ ngay đối diện nhà ông.

Chiếc xe dừng lại hẳn. Mercer mở cửa và nhấc tấm thân nặng nề của mình bước xuống phố.

- Mai anh lại đến đón tôi, Sam nhé. Bây giờ thì chúc anh ngủ ngon.

Nhìn theo chiếc xe lăn bánh đi khỏi, Mercer xách chiếc cặp da nặng trĩu của mình ở một bên tay, còn tay kia ông cầm chiếc áo mưa màu nâu vàng vắt lên vai, trong lòng rộn lên một đợt sóng thoải mái và nhẹ nhõm. Những cuộc tản bộ sau giờ làm việc luôn là khoảng thời gian mà ông mong chờ nhất trong ngày.

Ông dừng lại bên quầy hàng của Kim, chọn mua một giỏ quả dâu rừng có vẻ rất ngọt và một ít mận. Sau đó ông băng ngang qua phố tới cửa hàng rượu vang Ingleside. Ông quyết định sẽ mua một chai Beaujolais mà ông cho là sẽ rất hợp với món thịt cừu hầm mà Eunice đang làm ở nhà.

Đứng trên vỉa hè, ông liếc nhìn xuống đồng hồ đeo tay và bước thẳng về phía căn nhà nhỏ.

Ở Cerritos có hai hàng cột đá ngăn cách vùng đất yên tĩnh Ingleside Heights ra khỏi cảnh ồn ào tấp nập ngoài phố. Dòng xe cộ qua lại như mắc cửi biến mất sau lưng ông.

Ông đi ngang qua ngôi nhà thấp lè tè bằng đá của gia đình nhà Taylor. Đột nhiên, một tiếng gọi nhỏ vang lên từ dãy hàng rào.

- Này, này, ông cảnh sát trưởng...

Mercer dừng lại. Tim ông bắt đầu đập thình thình.

- Ông đừng sợ, - tiếng nói lại vang lên. - Đã nhiều năm rồi chúng ta không gặp nhau, chắc ông chẳng còn nhớ tôi đâu nhỉ.

- Chuyện quái gì đang xảy ra thế này?

Một gã đàn ông cao lớn, vạm vỡ từ sau dãy hàng rào bước ra. Hắn quần quanh người một chiếc áo gió màu xanh, nụ cười ngạo nghễ hiện ra trên mặt.

Mercer mơ hồ nhận ra một điều gì đó, nhưng nét quen quen trên khuôn mặt kia ông không thể nhớ ra ngay được. Phải mất mấy giây sau, hình ảnh đó mới bất chợt ủa về trong trí nhớ của ông. Đột nhiên, mọi thứ trở nên rõ ràng. Nó khiến ông ngạt thở.

- Đây quả là một niềm vinh hạnh rất lớn, - gã đàn ông nói tiếp. - Giành cho ông đấy.

Trong tay của hắn là một khẩu súng nặng và có ánh bạc. Nó đang được chìa thẳng về phía ngực ông. Mercer biết ông phải làm ngay một điều gì đó. Thuyết phục hắn, đánh ngã hắn, rút súng của mình ra... ông cần phải hành động như một cảnh sát trên phố.

- Tao muốn mày nhìn thấy mặt tao. Tao muốn mày biết tại sao mày phải chết.

- Đừng làm thế! Quanh đây có nhiều cảnh sát lắm đấy.

- Tốt thôi, như thế đối với tao lại còn hay hơn cơ đấy. Đừng sợ, Sếp ạ. Sắp tới, nơi này sẽ có nhiều bạn cũ cho mày gặp mặt lắm đấy.

Phát súng đầu tiên nhằm trúng ngực cảnh sát trưởng, một tiếng ục ục dữ dội nghe như tiếng xé vải khiến ông phải khụy chân xuống. Suy nghĩ đầu tiên của Mercer lúc này là phải kêu to. Liệu Parks hay Vasquez có đang đỗ xe ở trước cửa nhà ông không nhỉ? Chỉ một vài thước nữa thôi. Nhưng tiếng kêu của ông tắc nghẹn trong ngực. Lạy Chúa, xin Người hãy cứu con!

Phát thứ hai xé rách cổ họng của ông. Ông không còn nhận ra người mình đang nẩy lên hay rơi xuống nữa. Ông muốn buộc tội tên giết người. Ông muốn tóm cổ hắn. Thế nhưng hai chân ông đã tê liệt mất rồi. Ông không thể làm gì được.

Tên giết người với khẩu súng của hắn lúc này đang ở phía trên cao. Hắn vẫn đang lải nhải nói những chuyện gì đó nhưng ông không nghe thấy gì nữa. Khuôn mặt của hắn nhòa đi trước mắt ông. Một cái tên lóe sáng trong đầu Mercer. Ông không muốn tin nhưng vẫn gọi hắn hai lần như để khẳng định, hơi thở của ông vang lên nặng nề bên tai ông.

- Đúng vậy, - tên giết người gật đầu, hạ thấp khẩu súng màu bạc của hắn xuống. - Mày phụ trách vụ này phải không? Mày đã tìm ra Chimera rồi đấy. Chúc mừng nhé!

Mercer nghĩ ông nên nhắm chặt mắt lại trước khi ánh lửa màu cam chói lòa tiếp theo bùng thẳng vào mặt ông.

Tôi sẽ không bao giờ quên thời điểm tôi nhận được tin dữ đó. Lúc ấy tôi đang ở nhà, chuẩn bị đặt nồi lên bếp lò.

Từ trong đài, khúc nhạc “Adia” do ca sĩ Sarah McLachlan trình bày đang vang lên rộn rã.

Claire hẹn sẽ đến. Tôi đã phải dụ dỗ chị bằng một bữa tối với món mì sợi hầm măng tây và nước sốt chanh. Thực ra không phải dụ dỗ... mà là van nài mới đúng. Tôi đang muốn có người để nói những câu chuyện không liên quan đến vụ án mà tôi đang phải điều tra, về con cái của chị, về môn yoga, về cuộc đua vào Nghị viện California... Bất cứ chuyện gì ngoài chuyện điều tra vụ án.

Tôi sẽ không bao giờ quên được... Martha đang đùa nghịch với một con gấu không đầu mà nó đã chiếm làm vật sở hữu riêng của nó. Tôi thì đang thái rau húng quế và luôn để mắt tới nồi mì. Cả Tasha Catchings lẫn Art Davidson đều đã bị tôi cho ra khỏi trí nhớ. Cảm ơn Chúa.

Điện thoại reo vang. Một suy nghĩ ích kỷ chợt lóe lên trong đầu óc vô tư của tôi lúc đó. Tôi hy vọng không phải Claire gọi đến vào phút cuối để hủy bỏ cuộc hẹn.

Tôi kẹp ống nghe vào cổ rồi trả lời.

- Chị...

Nhưng hóa ra đó là Sam Ryan, chánh thanh tra sở của chúng tôi. Ryan là cấp trên của tôi xét về mặt cấp bậc hành chính. Qua giọng nói của ông, tôi biết đã xảy ra chuyện cực kỳ nghiêm trọng.

- Lindsay, có một chuyện kinh khủng đã xảy ra...

Người tôi tê cứng. Tôi có cảm giác như một ai đó đã thò được tay vào trong ngực tôi, bóp chặt tim tôi bằng những ngón tay độc địa. Tôi nghe Ryan nói tiếp. Ba phát súng bắn thẳng từ trước mặt ở khoảng cách rất gần... chỉ cách cổng nhà ông có vài thước. Ôi Chúa ơi... Mercer...

- Bây giờ ông ấy đang ở đâu, hả Sam?

- Moffitt. Phòng cấp cứu. Ông ấy đang trong cơn nguy kịch.

- Tôi sẽ tới đó ngay.

- Lindsay, cô không có việc gì làm ở đó đâu. Cô hãy đến ngay hiện trường.

- Chin và Lorraine sẽ xem xét hiện trường. Qua bệnh viện xong là tôi sẽ đến đó ngay.

Chuông cửa reo vang. Như bị thôi miên, tôi lao ra phía đó.

- Chào em, - Claire tươi cười hiện ra.

Thấy tôi không nói năng gì, chị lập tức nhận ra vẻ xanh xao tái nhợt trên mặt tôi.

- Có chuyện gì thế?

Mắt tôi ướt đầm.

- Claire... Hắn đã bắn cảnh sát trưởng Mercer.

Chúng tôi vội vã chạy xuống mấy bậc thang, chui vào chiếc Pathfinder của Claire và lao nhanh khỏi Potrero tới Trung tâm Y tế California ở Parnassus Heights. Suốt đường đi, tim tôi đập một cách điên loạn và hy vọng. Phố xá nhòa đi bên ngoài - Đại lộ Hai Tư, Guerrero, sau đó là Castro và Đại lộ Mười Bảy tới tòa nhà sừng sững trên đỉnh Mt. Sutro.

Chỉ mất có mười phút kể từ khi tôi nhận điện thoại, Claire đã lái chiếc Pathfinder của chị vào bãi đỗ xe bên lối vào bệnh viện.

Claire giơ tấm thẻ căn cước của mình ra trước mặt người y tá đang ngồi ở bàn đón tiếp, hỏi những thông tin mới nhất về cảnh sát trưởng Mercer. Trông chị lo lắng như thể sinh mạng chính người thân của chị đang nằm đằng sau cánh cửa phòng mổ. Tôi chạy đi tìm Sam Ryan.

- Thế nào rồi ạ?

Ông ta lắc đầu.

- Sếp vẫn còn nằm trên bàn phẫu thuật. Nếu như có ai đó cầm cự được lâu tới vậy sau khi nhận ba phát đạn thì người đó chính là sếp của chúng ta.

Tôi lập cập mở điện thoại và gọi cho Lorraine Stafford đang ở ngoài hiện trường.

- Mọi việc ở đây đang rối tung cả lên, - cô ấy nói. - Có mấy người của Ban Giải quyết các vụ việc nội bộ và cả người của thành phố cũng đến. Ngoài ra còn rất nhiều phóng viên, nhà báo. Tôi không tài nào đến gần viên cảnh sát tuần tra, người đầu tiên phát hiện ra vụ việc.

- Đừng để bất cứ ai ngoài cô và Chin đến gần hiện trường nhé, - tôi dặn. - Tôi sẽ đến đó ngay khi nào có thể.

Claire quay về từ phòng cấp cứu. Mặt chị co rúm lại.

- Họ phẫu thuật xong rồi, nhưng tình hình có vẻ xấu lắm Lindsay ạ. Vỡ não của sếp đã bị bắn thủng, ngoài ra còn mất khá nhiều máu. Thật đúng là một phép màu khi Sếp mình cầm cự được lâu tới vậy.

- Claire, em phải vào trong đó để gặp sếp.

Claire lắc đầu.

- Sự sống của ông ấy vẫn còn ngàn cân treo sợi tóc mà Lindsay. Vội lại, người ta đang gây mê.

Càng ngày tôi càng cảm thấy mình mắc nợ Mercer nhiều lắm, mắc nợ cả những cái chết chưa được đưa ra ánh sáng. Tôi cũng cảm thấy ông biết mọi chuyện, và nếu ông chết thì sự thật cũng sẽ chết theo ông.

- Em phải đến đó.

Tôi đẩy cánh cửa dẫn vào phòng cấp cứu, nhưng Claire vẫn chạy theo ngăn tôi lại. Nhìn thẳng vào mắt chị, tia hy vọng cuối cùng của tôi chợt tắt ngấm. Tôi đã luôn gây gổ với Mercer, luôn tranh cãi với ông ấy. Chính ông là người mà tôi luôn muốn chứng tỏ bản thân mình. Nhưng cuối cùng ông đã tin tưởng tôi. Đột nhiên tôi có cảm giác thật kỳ lạ, rằng một lần nữa tôi lại mất cha.

Chưa đầy một phút sau, một bác sĩ trong chiếc áo blu màu xanh bước ra, cởi bỏ đôi găng tay cao su. Ông ta nói vài lời với mấy người ở chỗ ngai thị trưởng rồi quay sang trợ lý của Mercer là Anthony Tracchio.

- Cảnh sát trưởng mất rồi, - Tracchio nặng nhọc thốt lên.

Tất cả mọi người đứng chờ người ra, những cặp mắt trống rỗng chờ dẫn nhìn thẳng về phía trước. Claire vòng tay ôm choàng lấy tôi.

- Em không biết em có thể làm được gì nữa, - tôi bật khóc nức nở, ôm chặt lấy vai chị.

- Có mà, em thân mến, em làm được. - Chị an ủi tôi.

Tôi trông thấy bác sĩ của Mercer khi ông này từ phòng cấp cứu bước ra ngoài. Tôi tiến lại gần và tự giới thiệu.

- Cảnh sát trưởng có nói được điều gì khi người ta mang ông ấy đến đây không ạ?

Vị bác sĩ nhún vai.

- Ông ấy có tỉnh lại một lát, nhưng những gì ông ấy nói thì rời rạc lắm, chẳng mạch lạc chút nào. Chỉ toàn là những đại từ phản thân thôi. Lúc đến đây, ông ấy còn đang phải hô hấp nhân tạo nữa kia.

- Trí óc của ông ấy vẫn tỉnh táo, phải không bác sĩ? - Cảnh sát trưởng đã đối diện trực tiếp với kẻ giết người. Bị bắn tới ba phát đạn nhưng vẫn cố cầm cự, chắc chắn sắp muốn nói với mọi người một điều gì đó. - Tôi xin ông hãy kể lại bất cứ câu nói nào của cảnh sát trưởng mà ông còn nhớ được.

Cặp mắt mệt mỏi của bác sĩ nhìn ra xung quanh.

- Tôi xin lỗi, trung úy. Chúng tôi chỉ biết cố gắng giành giật sự sống lại cho ông ấy mà thôi. Có lẽ cô nên hỏi viên cảnh sát đã đưa ông ấy vào đây cấp cứu.

Nói rồi, ông quay lưng trở vào trong phòng. Qua cửa kính, tôi thoáng trông thấy Eunice Mercer và một trong mấy cô con gái của cảnh sát trưởng đang ôm nhau khóc nức nở ngoài hành lang.

Lòng tôi đau như xé, một cơn buồn nôn dâng lên khiến tôi xây xẩm cả mặt mày.

Tôi chạy bổ vào phòng vệ sinh nữ, cúi gập người trên

bồn rửa và vã nước lạnh lên khắp mặt.

- Ôi trời, ôi trời!

Khi đã bình tĩnh trở lại, tôi nhìn vào gương. Tôi thấy hai mắt tôi tối sầm, trống rỗng; rất nhiều tiếng nói cứ vang lên ong ong trong đầu tôi.

Bốn vụ giết người, những tiếng nói như những hồi chuông báo tử, bốn cảnh sát da đen...

46

Lorraine Stafford rời cánh cổng bằng sắt ở Cerritos và tiến lại phía tôi.

- Sếp đang trên đường về nhà, - Cô cắn môi, rơm rớm nước mắt. - Nhà sếp cách đây chỉ vài bước chân. Không có ai nhìn thấy, nhưng lái xe của sếp thì vẫn còn ở kia.

Tôi đi tới chỗ xác của cảnh sát trưởng được tìm thấy. Đội của Charlie Clapper đang lùng sục khắp xung quanh. Đây là một khu dân cư khá yên tĩnh, vỉa hè được ngăn cách với dãy phố bên

ngoài bởi một dãy hàng rào khá cao, vì thế chẳng có gì khó hiểu khi không một ai chứng kiến được vụ giết người.

Khoảng đất đầy vết phấn vẽ. Máu loang ra khắp vỉa hè. Những thứ còn lại của cảnh sát trưởng trong giây phút cuối cùng gồm mấy chiếc túi bằng nhựa đựng đầy tạp chí, hoa quả và một chai rượu vang, văng tung tóe khắp nơi.

- Lúc đó không có chiếc xe nào đỗ trước cửa nhà sếp à? - Tôi hỏi.

Lorraine hất đầu về phía một viên cảnh sát trẻ tuổi mặc đồng phục đang đứng tựa người bên một chiếc xe tuần tra màu xanh trắng.

- Đúng lúc anh ta vừa đi tới thì anh ta thấy tên giết người đang bỏ chạy thực mạng, còn cảnh sát trưởng thì nằm sõng soài, máu chảy đầm đìa.

Rõ ràng là tên giết người đã nằm phục ở đây. Hẳn chắc hẳn đã nấp sau những bụi cây chờ cho tới lúc cảnh sát trưởng đi làm về. Hẳn biết rõ quy luật của sếp. Cũng giống hệt như trường hợp của Davidson.

Từ phía đường Ocean, tôi trông thấy Jacobi và Cappy đi đến. Trông thấy họ, tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Cám ơn các bạn đã đến, - tôi nói nhỏ.

Đột nhiên, tôi thấy Jacobi làm một việc thật không bình thường. Anh ta nắm lấy vai tôi và nhìn tôi chăm chú.

- Vụ này lớn đấy, Lindsay ạ. Cục điều tra liên bang sẽ cử người tới đây. Bất cứ điều gì chúng ta làm, bất cứ thứ gì chúng ta cần, bất cứ câu gì chúng ta nói... Nhưng chị yên tâm, chúng tôi luôn ở bên cạnh chị.

Tôi quay về phía Lorraine và Chin.

- Các bạn còn phải làm gì nữa để có thể kết thúc việc khám nghiệm hiện trường?

- Tôi muốn kiểm tra dọc theo đường mà tên giết người tẩu thoát, - Chin đáp. - Nếu hẳn đỗ xe gần đây, chắc chắn phải có người trông thấy. Nếu không thì cũng phải có ai đó nhìn thấy hẳn đi ra đường Ocean này chứ.

- Tội nghiệp Sếp, - Jacobi thở dài. - Vậy mà tôi luôn cho rằng ông ấy sẽ tổ chức một cuộc họp báo ngay trong đám tang của ông ấy cơ.

- Chúng ta vẫn liệt vụ này vào hạng giết người do phân biệt chủng tộc à, trung úy? - Cappy khịt mũi.

- Tôi không biết anh nghĩ thế nào, - tôi thần thờ trả lời, - còn tôi, tôi ghét thằng này thậm tệ.

47

Jacobi đã nói đúng một điều. Sáng hôm sau, mọi thứ đều thay đổi. Tất cả các báo lớn ở khắp đất nước đều cử phóng viên đến đứng chật ngoài sân của tòa án, nào là dựng máy quay, nào là cào cấu nhau để giành quyền phỏng vấn. Anthony Tracchio được chỉ định thay vào vị trí của cảnh sát trưởng. Mặc dù là cánh tay phải của Mercer, nhưng ông ta chỉ chuyên lo các công việc

hành chính chứ chưa bao giờ chịu đào sâu nghiệp vụ cảnh sát của mình. Bây giờ, trong vụ Chimera, tôi lại phải báo cáo với ông ta mọi chuyện.

- Không được tiết lộ thông tin, - Tracchio cục cằn ra lệnh. - Không được liên hệ với giới báo chí. Mọi cuộc trả lời phỏng vấn đều phải thông qua tôi, nhớ chưa?

Một tổ công tác chung đã được thiết lập để nghiên cứu vụ cảnh sát trưởng Mercer bị giết. Mãi cho tới lúc lên hết cầu thang, tôi mới hiểu chính xác “tổ công tác chung” nghĩa là thế nào.

Khi tôi quay trở lại phòng làm việc, tôi thấy hai nhân viên FBI trong bộ đồng phục màu nâu vàng đang đứng đợi ở ngoài. Một người da đen, đầu tóc bóng mượt tên là Ruddy, mặc áo sơ-mi rộng thùng thình, đeo cà-vạt vàng chói, trông có vẻ là người phụ trách. Người kia tên là Hull.

Câu đầu tiên mà Ruddy nói với tôi là bày tỏ sự cảm kích khi được làm việc cùng người điều tra viên đã xử lý vụ án cô dâu chú rể. Câu thứ hai ông ta đề nghị được xem hồ sơ của vụ Chimera. Toàn bộ. cả Tasha lẫn Davidson. Và những gì mà chúng tôi đã thu thập được ở hiện trường vụ án cảnh sát trưởng.

Mười giây sau khi họ rời đi, tôi gọi điện thoại cho sếp mới.

- Tôi đã hiểu “tổ công tác chung” nghĩa là thế nào rồi, - tôi bảo ông ta.

- Mọi tội ác chống lại các nhân viên thi hành công vụ đều bị coi là tội phạm liên bang, thưa trung úy. Tôi chẳng thể nào làm khác được, - Tracchio trả lời.

- Mercer đã bảo đây là vụ của thành phố chúng ta, vì vậy các công chức thành phố phải có trách nhiệm thực hiện tới cùng.

Tracchio dội ngay vào đầu tôi một gáo nước lạnh toát.

- Tôi xin lỗi. Không bàn thêm nữa.

48

Chiều muộn hôm đó, tôi lái xe tới Ingleside Heights để nói chuyện với vợ của cảnh sát trưởng Mercer. Tôi có cảm giác là mình phải làm như vậy. Một dãy xe dài đỗ dọc theo mấy con phố xung quanh nhà sếp. Một người bà con của gia đình mở cửa cho tôi vào và bảo với tôi rằng bà Mercer đang ở trên gác.

Tôi đứng quanh quẩn trong phòng khách, nhận ra nhiều gương mặt quen thuộc đang tập trung ở đây. Mấy phút sau, Eunice Mercer từ trên gác bước xuống, theo sau là một người đàn bà trung niên có khuôn mặt dễ coi. Hóa ra đó là em gái của bà. Trông thấy tôi, bà đi thẳng tới chỗ tôi đang đứng.

- Tôi rất tiếc. Tôi không thể tin được chuyện đó đã xảy ra, - tôi nói, siết chặt tay bà, sau đó ôm bà thật chặt.

- Tôi hiểu, - bà lẩm bẩm. - Tôi biết cô cũng đang rất buồn.

- Tôi biết phải chịu đựng chuyện này đối với bà là rất khó khăn, nhưng tôi cần hỏi bà một vài câu hỏi, - mãi sau tôi mới dám nói tiếp.

Bà Mercer gật đầu và dẫn tôi vào phòng làm việc. Em gái bà quay trở lại với mọi người

trong phòng khách.

Tôi hỏi bà rất nhiều câu hỏi giống với những gì tôi đã từng đặt ra cho người thân của những nạn nhân khác. Gần đây có ai đe dọa chồng bà không? Gọi điện thoại đến nhà chẳng hạn? Có ai đó khả nghi lớn vờn quanh đây hay không?

Nhưng bà chỉ lắc đầu.

- Earl luôn nói với tôi rằng, chỉ trong ngôi nhà này ông ấy mới có một cuộc sống thực sự thoải mái như mọi người khác trong thành phố, không là cảnh sát, cũng không phải chỉ huy ai cả.

Tôi bèn đổi hướng.

- Tuần vừa rồi, bà có tình cờ nghe đến tên Art Davidson hay không?

Về mặt Eunice Mercer trở nên trống trải.

- Cô nghĩ Earl bị giết bởi chính kẻ đã sát hại những người khác trong thời gian vừa qua à?

Tôi nắm lấy tay bà.

- Tôi cho rằng những vụ giết người dã man này đều có cùng một thủ phạm.

Vợ của cảnh sát trưởng đưa tay lên bóp trán.

- Lindsay à, ngay lúc này đây tôi chẳng nghĩ ra điều gì cả. Earl vừa bị giết. Cuốn sách đó...

- Cuốn sách ả? - Tôi thắc mắc.

- Đúng rồi, Earl luôn đọc tạp chí ô tô. Ông ấy luôn mơ ước khi nào về hưu sẽ tới làm việc trong gara của cậu em họ... Vậy mà ông ấy lại nhét vào túi áo khoác của ông ấy cuốn sách đó.

- Cuốn sách nào cơ? - Tôi nheo mắt nhìn bà thật chăm chú.

- Một bác sĩ trẻ ở bệnh viện đã trả lại cuốn sách đó cho tôi cùng với ví tiền và chìa khóa. Tôi chưa thấy nhà tôi quan tâm tới loại sách này bao giờ. Những câu chuyện thần thoại cũ rích...

Đột nhiên, mạch đập của tôi tăng nhanh.

- Bà có thể cho tôi xem cái mà bà đang nói tới được không ạ?

- Tất nhiên rồi, - Eunice Mercer đáp. - Nó ở đây. - Bà rời phòng làm việc và chỉ một phút sau đã quay trở lại đưa cho tôi bản copy đóng bìa mềm của một cuốn sách mà lũ trẻ con vẫn thường đọc. Thần thoại, tác giả là Edith Hamilton.

Đó là một tập sách cũ mềm, quần góc, trông như thể đã được đọc tới hàng nghìn lần. Tôi giờ lướt qua nhưng chẳng trông thấy gì cả.

Tôi lật tới trang mục lục. Đột nhiên tôi trông thấy nó. Ở giữa trang 141, gạch chân. *Bellerophon giết Chimera.*

Bellerophon... Billy Reffon.

Tim tôi thắt lại. Đó chính là cái tên mà hắn đã dùng khi gọi tới 911 trong vụ Art Davidson. Hắn đã tự xưng là

Tôi giờ nhanh đến trang 141, và tôi trông thấy nó. Bức minh họa vẽ hình một con sư tử đang chồm người lên, mình nó là của con dê, còn đuôi thì là đuôi rắn.

Chimera.

Tên khốn đã báo cho chúng tôi biết rằng chính hắn đã giết Sếp Mercer.

Một đợt sóng cồn dâng trào khắp người tôi. Ngoài bức tranh minh họa, trên trang giấy còn có thêm mấy chữ, tuy được viết nguệch ngoạc nhưng lại rất sắc nét.

Sẽ còn nữa... Công lý sẽ được thực hiện.

49

Rời khỏi nhà cảnh sát trưởng Mercer, tôi lái xe lòng vòng trong một tâm trạng lo lắng hoảng sợ. Như vậy bản năng đã mách bảo tôi rất đúng. Đây rõ ràng không phải là sự ngông cuồng của những kẻ phân biệt chủng tộc. Đây là một tên giết người lạnh lùng, tính toán. Thậm chí hắn còn muốn trêu chọc cảnh sát, giống như cách hắn sử dụng chiếc xe chở hàng màu trắng. Cuộc gọi ngạo mạn tới 911. Billy Reffon.

Cuối cùng, tôi buột miệng thốt lên, đồ khốn. Tôi gọi điện cho mấy cô bạn. Đến lúc này thì tôi cảm thấy không thể không chia sẻ với họ. Họ là những bộ óc thi hành pháp luật sắc sảo nhất thành phố. Trong khi đó, tên giết người lại đang đe dọa sẽ còn nhiều vụ án mạng nữa. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở quán Susie.

- Tớ cần các cậu giúp, - tôi nói, nhìn một lượt quanh những khuôn mặt thân thương trong góc ngồi quen thuộc.

- Chính vì thế mà chúng ta gặp nhau ở đây, - Claire tròng mền nhìn tôi. - Em vừa gọi là mọi người tới ngay mà.

- Cuối cùng, - Cindy cười khúc khích, - thì cô ấy đã nhận ra cô ấy chẳng là gì hết nếu thiếu những người trong nhóm.

Bản nhạc “Nụ hôn này” của Faith Hill nổi lên, át cả tiếng ồn ào của một trận bóng rổ trên truyền hình, nhưng trong một góc, cả bốn người chúng tôi cùng chụm đầu lại chăm chú với thế giới riêng đầy mục đích của mình. Chúa ơi, cảm giác có bạn bè ở bên trong những lúc khó khăn mới dễ chịu làm sao.

- Tình hình trở nên xấu khi vụ án của cảnh sát trưởng Mercer xảy ra. FBI đã vào cuộc. Bây giờ, tớ chẳng còn hiểu ai là người nắm quyền chỉ huy cuộc điều tra nữa. Tất cả những gì tớ biết bây giờ là càng để lâu, càng có thêm nhiều người bị giết.

- Lần này chúng ta phải làm việc theo nguyên tắc, - Jill vừa nói vừa uống một ngụm bia Buckler không chứa cồn khá to. - Đây không còn là trò chơi nữa rồi. Chuyện xảy ra với cảnh sát trưởng đã khiến tớ nghĩ tới việc vi phạm lời tuyên thệ vào nghề của tớ: Không được tiết lộ chứng cứ, không được sử dụng tư liệu và tài sản của văn phòng ủy viên công tố vào các mục đích cá nhân. Nếu bị lộ, tớ sẽ phải ngồi trên tầng mười để nghiên cứu hồ sơ vụ án.

Cả bọn phá lên cười thật to. Tầng mười trong tòa vốn được dùng để làm nơi tạm giam những kẻ tội phạm.

- Được đấy, - tôi đồng ý. Đối với tôi cũng chẳng khác gì. - Bất cứ điều gì mà chúng ta tìm ra, chúng ta sẽ cung cấp cho lực lượng đặc nhiệm.

- Thôi nào, đừng đi lạc đề nữa, - Cindy nói với một nụ cười láu lỉnh. - Chúng tớ ở đây là để giúp cậu chứ đâu phải để gây dựng sự nghiệp cho mấy thằng cha quan liêu, cứng nhắc đó.

- Ôi Trời, thật không thể tin nổi là chúng ta lại được họp mặt. - Jill thốt lên.

- Em đừng bao giờ nghi ngờ điều đó, - Claire nói.

Tôi đưa mắt nhìn quanh những cô bạn gái của tôi. Câu lạc bộ nữ điều tra các vụ án giết người. Toàn thân tôi căng ra, chuẩn bị tiếp nhận các ý kiến sắc sảo của họ. Bốn người đã bị giết, trong đó có cả người đứng đầu sở cảnh sát của thành phố. Tên giết người đang tỏ ra hẳn có thể tấn công vào bất cứ đâu mà hắn muốn.

- Càng nhiều người bị giết, hồ sơ vụ án càng dày thêm, các bạn ạ, - tôi nói và bắt đầu cung cấp cho họ những thông tin mới nhất kể cả cuốn sách tìm thấy trong túi áo của cảnh sát trưởng Mercer.

Claire kể cho chúng tôi nghe những gì chị đã tìm được qua việc khám nghiệm tử thi của cảnh sát trưởng mà chị vừa hoàn thành trong buổi chiều, ông đã bị bắn ba phát ở khoảng cách rất gần bằng một khẩu súng 38 ly.

- Chị có cảm giác là giữa ba phát đạn này có những quãng nghỉ. Nhìn cách vết thương chảy máu là chị biết. Phát đạn cuối cùng là nhằm thẳng vào mặt. Lúc đó Mercer đã ngã xuống đất. Điều đó khiến chị nghĩ rằng họ đã đương đầu trực tiếp với nhau, rằng tên sát nhân đã muốn giết Mercer một cách từ từ. Thậm chí họ còn nói chuyện với nhau nữa. Chị cho rằng Mercer biết kẻ giết người là ai.

- Cậu đã kiểm tra tới khả năng tất cả các cảnh sát này, bằng cách nào đó, có liên quan đến nhau chưa? - Jill ngắt lời. - Chắc là rồi. Cậu là Lindsay Boxer mà.

- Đúng là tớ đã kiểm tra, nhưng tớ chẳng thấy có bản báo cáo nào ghi lại việc họ đã từng gặp nhau cả. Chú của Tasha Catching còn ít hơn những người kia tới hai mươi tuổi. Tớ chẳng tìm thấy gì có thể gắn kết họ với nhau.

- Một kẻ nào đó căm ghét cảnh sát. Tất nhiên, có rất nhiều người ghét cảnh sát, - Cindy nhận xét.

- Chỉ tại tớ chưa tìm ra mối liên hệ thôi. Vụ án được bắt đầu dưới chiêu bài phân biệt chủng tộc. Tên giết người muốn cảnh sát điều tra theo hướng đó. Hẳn muốn chúng ta tìm ra dòng tư tưởng của hắn, tìm ra Chimera, biểu tượng ngó ngẩn của riêng hắn.

- Nếu đây là một mối thù cá nhân truyền kiếp, - Jill trầm ngâm, - thì sẽ chẳng có ý nghĩa gì khi ta cứ gán các vụ giết người cho một nhóm hoạt động có tổ chức nào đó.

- Trừ phi chính hắn là người thành lập ra nhóm, - tôi nói thêm.

- Hoặc trừ phi, - Cindy cắn môi, - Chimera chẳng hề liên quan đến một nhóm quá khích nào cả. Có lẽ tên giết người muốn dùng cuốn sách kia để chuyển tới chúng ta một thông điệp.

Tôi nhìn Cindy chăm chú. Tất cả nhóm đều nhìn cô ấy.

- Chúng tớ đang chờ cậu đây, nhà bác học.

Cindy chớp mắt mơ màng, sau đó khẽ lắc đầu.

- Tớ mới chỉ nói lên những suy nghĩ của tớ thôi mà.

Jill hứa sẽ nghiên cứu thật kỹ những hồ sơ vụ án bất hòa giữa một cảnh sát da đen với một người da trắng. Bất cứ một động cơ báo thù cá nhân nào cũng đều có thể giúp chúng tôi phá được vụ án này. Cindy cũng sẽ làm như vậy ở tờ Biên niên sử.

Đó quả là một ngày dài và tôi cảm thấy mình bị kiệt sức. Sáng hôm sau, vào lúc bảy giờ ba mươi tôi sẽ có một cuộc họp với đội đặc nhiệm. Tôi đưa mắt nhìn các bạn một lượt.

- Cảm ơn mọi người, cảm ơn mọi người.

- Chúng tôi sẽ cùng cậu giải quyết mọi chuyện, - Jill đáp. - Chúng ta sẽ tìm ra Chimera.

- Đúng thế, - Claire hòa theo, - với điều kiện em phải thanh toán hóa đơn ngày hôm nay.

Từ đó cho tới lúc ra về, chúng tôi chỉ tán gẫu những chuyện vô thưởng vô phạt. Jill và Claire đỗ xe trong bãi. Tôi hỏi Cindy có cần đi nhờ tôi không (nhà cô ấy ở Castro, chẳng xa nhà tôi là mấy).

- Thực ra, - cô ấy đáp với một nụ cười e lệ, - tôi sắp có hẹn.

- Hay quá nhỉ! Ai là nạn nhân tiếp theo của em thế? - Claire reo lên. - Khi nào sẽ ra mắt đây?

- Nếu một phụ nữ chín chắn và thông minh như chị lại muốn liếc mắt đưa tình như bọn nữ sinh thì em cho là đã đến lúc rồi đấy. Anh ấy sắp tới đây để đón em.

- Chị cũng giỏi cái khoản liếc mắt đưa tình lắm đấy, - Claire vừa cười vừa nói.

Tôi bật cười khanh khách.

- Dù cậu có gặp Mel Gibson hay Russel Crowe thì con thuyền tôi đang ngồi cũng chẳng trông thành đâu.

Khi chúng tôi đẩy cửa bước ra, Cindy liền tóm lấy khuỷu tay của tôi.

- Cậu cô mà giữ cho chắc mái chèo con thuyền của cậu, cô bạn thân mến ạ!

Ngay lúc đó tôi nhìn thấy người đàn ông của Cindy. Tất cả chúng tôi không liếc mắt đưa tình mà lại liếc mắt nhìn nhau, con thuyền của tôi thì trông thành thật.

Đứng đợi bên ngoài, trông thật đẹp trai và gợi cảm là mục sư Aaron Winslow, mặc một bộ lễ phục màu đen cực kỳ lịch sự.

50

Tôi không thể tin nổi, cứ đứng nghệt mặt ra, lúng túng vụng về. Tôi hết nhìn Cindy lại nhìn Winslow, vẻ ngạc nhiên của tôi chuyển dần thành một nụ cười bẽn lẽn.

- Trung úy, - Winslow gật đầu, cố gắng xóa tan không khí gượng gạo. - Khi Cindy nói cô ấy có một cuộc hẹn với các bạn, tôi đã không ngờ có cô trong số đó.

- Tôi cũng không ngờ, - tôi lắp bắp.

- Chúng mình sắp đi xem biểu diễn ở quán Cánh cửa Xanh, - Cindy giải thích với cả nhóm. - Có Pinetop Perkins đấy.

- Tuyệt quá! - Claire gật đầu.

- Cực kỳ hạnh phúc! - Jill hòa theo nghe thật ngớ ngẩn.

- Các bạn có muốn đi cùng không? - Aaron Winslow hỏi. - Tôi đảm bảo là rất hay đấy.

- Nhưng ngày mai tôi phải có mặt ở cơ quan lúc sáu giờ, - Claire lắc đầu. - Hai người cứ đi đi vậy.

Tôi ghé vào tai Cindy, thì thào.

- Cậu biết không, hôm ở nhà thờ, khi tớ nói với cậu về chuyện chung một chiến hào thì tớ chỉ đùa thôi mà.

- Tớ biết cậu đùa, - Cindy đáp, vòng tay ôm chặt lấy người tôi. - Nhưng tớ thì không.

Claire, Jill và tôi đứng ngăn người, miệng há hốc dõi theo hai người biến mất ở chỗ rẽ nơi góc phố. Sự thực là mặc dù họ rất đẹp đôi nhưng đây mới chỉ là buổi hẹn nhau cùng đi nghe nhạc thôi mà.

- Này, - Jill lên tiếng trước, - hãy nói với tớ là tớ không nằm mơ đi!

- Em không mơ đâu, cô gái ạ, - Claire đáp. - Chị thì đang hy vọng rằng Cindy sẽ sớm nhận ra cô ấy mơ mộng quá.

- Em ngược lại chị, - tôi lắc đầu. - Em hy vọng chính mục sư mới là người nhận ra ông ta đang mơ mộng hão huyền.

Chui vào trong xe, tôi tự mình thư giãn với câu chuyện tình chớm nở của Cindy và Aaron Winslow. Nó gần như đẩy bật nguyên nhân chính khiến chúng tôi có mặt ở đó trong buổi tối ngày hôm nay ra khỏi trí nhớ của tôi.

Tôi lái chiếc Explorer của mình về phía Brannan, không quên quay lại vẫy tay chào tạm biệt Claire. Chính khi đó, tôi thoáng trông thấy một chiếc Toyota màu trắng đang theo sát tôi chỉ cách có một đoạn.

Nhưng đầu óc tôi đang mải mê nghĩ đến việc mà tôi vừa mới làm. Tôi đã lôi các bạn gái của tôi vào một vụ việc hết sức rắc rối và nguy hiểm. Tôi đã từ chối lời đề nghị của ngài thị trưởng và của người chỉ huy của tôi. Lần này, tôi không có Roth, không có Mercer hậu thuẫn.

Một chiếc Mazda có hai cô gái tuổi teen chạy vượt lên trước xe tôi. Chúng tôi cùng dừng lại trước đèn giao thông ở Đại lộ Số 7. Cô gái lái xe thì mải mê nói chuyện điện thoại, còn cô bạn ngồi bên rõ ràng đang lẩm nhẩm hát theo tiếng nhạc phát ra từ máy stereo. Đèn xanh hiện lên. Chúng tôi đi tiếp. Tôi đưa mắt nhìn theo hai cô gái tươi trẻ đó cho tới khi họ rẽ sang hướng Đại lộ Số 9. Một chiếc xe chở hàng loại nhỏ màu xanh thay thế vào đường chạy của chiếc Mazda.

Xe của tôi đã tới Potrero và chui vào đường hầm 101, tiếp tục chạy xuôi về hướng nam. Chiếc xe chở hàng màu xanh lại rẽ sang ngã khác.

Hết sức ngạc nhiên, tôi nhận ra chiếc Toyota màu trắng vẫn bám sát theo tôi một cách lén lút, cách tôi chừng ba chục dặm ở phía sau.

Tôi vẫn lái xe đi tiếp. Một chiếc BMW màu bạc tăng tốc ở làn đường bên trái, vượt ngang qua hông tôi. Theo sau nó là một chiếc xe buýt đồ sộ. Chiếc xe bí hiểm kia dường như biến mất khỏi tầm nhìn của tôi.

Với những gì đang xảy ra với tôi, chẳng ai có thể trách tôi được khi tôi hoảng sợ và bồn chồn như vậy? Tôi tự nhủ, ảnh của tôi chắc hẳn đã được các báo và các kênh truyền hình đăng tải rầm rộ. Tôi rẽ phải về hướng Connecticut trên con đường quen thuộc và bắt đầu leo lên ngọn đồi Potreo, hy vọng bà hàng xóm tốt bụng tên là Taylor đã sang dẫn Martha đi chơi hộ tôi. Tôi tính sẽ dừng lại ở siêu thị trên Đại lộ 20 để mua một ít mì của Edy.

Đi thêm được một quãng, tôi liếc nhìn lần cuối vào gương chiếu hậu. Chiếc Toyota màu trắng lại trườn vào tầm nhìn của tôi.

Chẳng lẽ tên khốn giết người ấy lại ở cùng khu nhà với tôi, hay hẳn ta đang theo dõi tôi từng bước?

Chắc hẳn đó là Chimera.

51

Tim tôi đập thình thịch, tóc tai dựng đứng. Tôi liên tục nhìn vào gương chiếu hậu và cố gắng ghi nhớ biển số chiếc xe đang bám theo tôi: California... PCV 182. Mặt người lái xe tôi không trông rõ. Chuyện này thật điên rồ... Nhưng tôi dám chắc rằng tôi không hề tưởng tượng chút nào.

Tôi từ từ dừng xe trong bãi đỗ trước cửa căn hộ của tôi rồi ngồi yên trong đó đợi cho tới khi mũi chiếc Toyota nhô lên cao phía trên Đại lộ 20 và dừng lại ở chân ngọn đồi cuối cùng. Máu trong người tôi đông lại.

Tôi đã dẫn tên giết người về đúng nơi ở của mình.

Hết sức lóng ngóng, tôi mở cốp xe và lôi khẩu Glock của mình ra, kiểm tra đạn nạp trong đó.
- Phải bình tĩnh. Mày phải tóm được cổ hắn. Mày sắp tóm được cổ Chimera rồi.

Tôi cúi người xuống thấp, run rẩy bấm số điện thoại. Tôi định gọi một chiếc xe tuần tra tới hỗ trợ nhưng lại thôi. Tôi muốn biết đích xác ai đang ở trong chiếc xe kia trước đã, và nếu có một xe cảnh sát xuất hiện thì gã kia sẽ hoảng sợ mà bỏ chạy.

Tim tôi đập điên loạn. Tôi nắm chặt khẩu súng trong tay và mở cửa xe, nhẹ nhàng trườn vào bóng đêm. Bây giờ tôi phải làm gì?

Ở tầng trệt trong khu nhà này có một cánh cửa hậu dẫn ra một cái ngõ nhỏ ngay dưới sân thượng căn hộ của tôi. Từ đây tôi có thể vòng sang áp sát chỗ chiếc Toyota đang đỗ. Nếu như tên khốn đã bước ra ngoài, tôi sẽ đột ngột ập tới từ sau lưng hắn khiến hắn phải giật mình vì bất ngờ.

Tôi nán lại một lúc nơi ngưỡng cửa, đủ để trông thấy chiếc Toyota chậm chạp chạy lùi trở lại trên phố. Tôi luống cuống lần tay vào túi xách tìm chìa khóa. Rồi tôi ấn mạnh chiếc chìa vào

ổ khóa trên cánh cửa.

Tôi đã bước hẳn vào trong nhà. Nhòm qua một khung cửa sổ nhỏ xíu, tôi lại trông thấy chiếc Toyota. Tôi cố căng mắt ra hòng nhìn rõ được gương mặt của tên giết người nhưng đèn trong xe hẳn đã bị tắt hết.

Tôi mở then cánh cửa hậu và bước ra ngoài con ngõ chạy dọc phía sau tòa nhà của tôi, cẩn thận núp vào trong bóng tối của tòa nhà để chạy tới đoạn ngõ cụt trên đỉnh ngọn đồi bên cạnh. Từ đây tôi bước chậm lại, và vẫn nép sát vào tường nhà, tôi đi dọc dãy phố.

Từ sau lưng hẳn...

Lúc này, chiếc Toyota đã đỗ ngay đối diện ngôi nhà của tôi, đèn trong xe vẫn tắt.

Tên lái xe đang ngồi hút thuốc trên ghế trước.

Tôi cúi người núp sau một chiếc Honda Accord đang đỗ gần đó, siết chặt khẩu súng trong tay. - Đã đến lúc rồi đó, Lindsay ạ!

Nhưng liệu tôi có lòi được Chimera ra khỏi xe hay không? Nhỡ cửa xe khóa chặt thì sao nhỉ?

Đột nhiên, tôi thấy cửa xe bật mở, đèn trong xe lóe sáng. Nhưng tên giết người lại quay lưng về phía tôi khi hẳn từ trên xe bước ra ngoài phố.

Hắn mặc một chiếc áo khoác tránh gió, chiếc mũ mềm trên đầu hẳn sụp xuống tận mắt. Hắn cứ nhìn chăm chăm về phía căn hộ của tôi. Rồi hẳn băng ngang qua phố. Chẳng chút sợ hãi.

Bắt hẳn đi. Ngay bây giờ! Chính kẻ kia đã làm tôi nhức đầu trong suốt những ngày vừa qua. Chính hẳn đã đe dọa tôi bằng cuốn sách tìm thấy trong túi áo của cảnh sát trưởng. Tôi bước ra khỏi chỗ nấp phía sau chiếc xe đang đỗ.

Tim tôi vẫn đập như trống dội, tôi sợ hẳn sẽ đột ngột quay lại phía sau. Hành động ngay đi! Mà phải tóm được hẳn!

Tôi nhảy bổ tới, một tay nắm chặt khẩu Glock, tay kia tôi vòng quanh cổ tên giết người, dùng hết sức bình sinh kéo ghì hẳn xuống, đồng thời đá mạnh vào khoeo chân của hẳn.

Kẻ đang theo dõi tôi ngã sòng soài ra đất, mặt đập xuống hè đường lát gạch. Tôi nhào xuống theo, ghim chặt hẳn ở tư thế đó và ấn mạnh nòng súng vào gáy hẳn.

- Cảnh sát đây, đồ chó đẻ! Giơ tay lên!

Một tiếng rên đau đớn thốt lên từ dưới đất. Hẳn từ từ giơ tay lên đầu. Có phải là Chimera không nhỉ?

- Mà muốn theo dõi tao à, đồ khốn kia? Quay mặt lại đây ngay!

Tôi nói lỏng đầu gối của tôi ra đủ để cho hẳn có thể cử động được đầu. Khi hẳn vừa quay lại, tim tôi dường như ngừng đập.

Tôi đang tròn xoe mắt nhìn vào khuôn mặt vừa quen thuộc vừa xa lạ của cha tôi.

ra từ ngực ông ta. Khuôn mặt của ông vẫn phẳng phất nét đẹp đàn ông gai góc mà tôi còn nhớ nhưng già hơn, gầy gò và kiệt quệ hơn. Mái tóc thì thưa thớt còn cặp mắt một thời đã từng xanh biếc và hết sức sống động nay trở nên bạc màu.

Tôi không trông thấy ông đã mười năm rồi. Và không nói chuyện với ông trong suốt hai chục năm.

- Ông làm gì ở đây? - Tôi lạnh lùng hỏi.

- Ngay bây giờ, - ông ta vừa nói vừa há miệng ra thở dốc, nghiêng người sang một bên, - thì đang phải chịu đau đớn vì vừa nhận được một cú đánh như trời giáng từ cô con gái thân yêu của mình.

Tôi cảm thấy có một vật gì đó cứng cứng nhô ra từ trong túi áo khoác của cha tôi. Tôi thò tay vào đó và lôi ra được một khẩu súng 40 ly do Smith & Wesson đăng ký.

- Cái chết tiệt gì thế này? Ông nói thế nào về nó?

- Xã hội bây giờ loạn lắm, ra ngoài mà không có nó thì sẽ gặp nguy hiểm. - Ông lại rên rỉ.

Tôi thả ông ta ra. Nhìn thấy ông trong hoàn cảnh này, tôi cảm thấy như bị sỉ nhục. Sự tỏa sáng của một người cha trong ký ức của tôi bất chợt tắt ngấm. Tôi chẳng buồn nâng ông ta đứng dậy.

- Ông làm gì ở đây? Theo dõi tôi à?

Cha tôi chậm chạp gượng dậy.

- Cha cứ tưởng rằng con chẳng thèm để ý tới việc một người cha già ghé thăm cô con gái yêu của mình, Hoa Vàng ạ.

- Tôi xin ông, đừng gọi tôi bằng cái tên đó, - Tôi vùng vằng đáp lại.

Hoa Vàng là cái tên ngày xưa ông đã dùng để gọi tôi khi tôi mới bảy tuổi và ông vẫn còn đang ở nhà. Em gái tôi, Cat, được gọi là Ngựa Bay. Nghe lại tên cũ, trong lòng tôi chợt rộn lên một niềm xót xa cay đắng.

- Ông nghĩ là ông có quyền ghé thăm nơi đây và gọi tôi là Hoa Vàng sau chừng ấy năm, bỏ mặc vợ con và gia đình? Tôi đâu còn là một đứa trẻ. Bây giờ tôi đã là trung úy trong Đội Homicide.

- Cha biết, con gái ạ. Cha biết con đã phải chịu nhiều buồn tủi.

- Thôi, cứ coi như hôm nay ông đã gặp may đi, - tôi nói, cài chốt an toàn của khẩu Glock lại.

- Con tưởng cha là ai thế? - Ông hỏi lại, tay xoa xoa vào một bên sườn. - Hòn đá tảng à?

- Chuyện đó không quan trọng. Chuyện quan trọng mà tôi muốn biết bây giờ là ông đang làm gì ở đây?

Cha tôi khụt khịt mũi tỏ vẻ ân hận.

- Cha đang bắt đầu nhận ra rằng con hoàn toàn chẳng xúc động khi gặp lại cha chút nào, Hoa Vàng.

- Thế à, vậy mà tôi không biết. Ông có đau không?

Cặp mắt xanh của ông ánh lên.

- Một gã đàn ông chẳng ra gì như cha thì không thể ghé thăm cô con gái đầu lòng khi không

có lý do được gọi là chính đáng, phải thế không?

Tôi nhìn thẳng vào mặt ông, thăm dò.

- Con đã không gặp cha trong suốt mười năm trời, vậy mà cha lại cư xử cứ như mới chỉ một tuần vậy. Cha muốn cập nhật tin tức của con phải không? Con đã kết hôn, bây giờ đã ly dị. Con đã gia nhập Đội Homicide và bây giờ ở cấp bậc trung úy. Con biết như vậy là quá sơ sài, nhưng như vậy cũng đủ cho cha rồi đấy, cha ạ.

- Con cho là đã quá nhiều năm trôi qua nên cha không thể nhìn con bằng cặp mắt của một người cha được chứ gì?

- Con sẽ chẳng quan tâm xem cha nhìn con như thế nào đâu, - mặt tôi sung sả.

Cặp mắt của cha tôi chợt trở nên ấm áp, ông nhìn tôi mỉm cười hiền hậu.

- Chúa ơi, trông con xinh quá... Lindsay.

Vẻ mặt của ông cũng trở nên lấp lánh và trong trẻo, chính vẻ mặt mà tôi đã nhìn thấy hàng ngàn lần khi còn bé. Tôi thất vọng lắc đầu.

- Marty, chỉ cần cha trả lời câu hỏi của con thôi.

- Xem kìa, - ông nhần nhin. - Cha biết lén đi theo con như thế là không đúng, nhưng chẳng lẽ con không thể mời cha vào nhà để uống dù chỉ một tách cà phê thôi hay sao?

Tôi sững sờ nhìn người đàn ông đã bỏ mặc gia đình tôi khi tôi mới mười ba tuổi. Người đã lêu lổng bên ngoài khi mẹ tôi lâm trọng bệnh. Người mà tôi luôn coi là một kẻ hèn nhát, là đồ bẩn tiện hạ lưu, thậm chí còn hơn thế trong suốt cả quãng thời gian từ khi tôi trưởng thành. Tôi đã không gặp lại ông kể từ ngày tôi trông thấy ông ngồi ở hàng ghế sau cùng trong hội trường khi tôi đọc lời tuyên thệ của một cảnh sát. Lúc này, tôi không biết mình nên đâm mạnh vào mặt ông hay giang tay ra ôm chầm lấy ông nữa.

- Chỉ một tách thôi đấy..., - tôi nói, chìa tay ra kéo ông đứng lên và phúi nhẹ những bụi đất xộp mềm bám trên vạt áo của ông. - Cha chỉ được kể về mình trong thời gian uống xong một tách cà phê thôi.

53

- Tôi pha một bình cà phê cho cha và một cốc Red Zinger cho mình. Tôi dẫn ông đi thăm một vòng quanh nhà, giới thiệu ông với Martha. Con vật này, khác với sự lạnh nhạt của tôi giành cho cha, có vẻ rất thích thú với sự xuất hiện trở lại của ông trong nhà.

Chúng tôi ngồi xuống chiếc đi-văng bọc vải bạt của tôi Martha nằm cuộn tròn trong lòng cha tôi một cách khoan khoái. Tôi đưa cho ông một cái khăn ẩm để ông áp vào vết trầy xước trên mặt.

- Con rất tiếc về vết thâm tím kia, - tôi nói khẽ, đặt cốc đồ uống lên đầu gối.

- Cha đáng phải chịu nhiều hơn vậy, - ông nhún vai, nhoẻn miệng cười

- Đúng thế.

Chúng tôi ngồi đối diện nhau, không ai biết nên bắt đầu như thế nào.

- Vậy là cha đang muốn kể cho con nghe những chuyện đã xảy ra với cha trong suốt hai chục năm vừa qua?

Cha tôi nuốt ngum cà phê trong miệng rồi đặt tách, xuống.

- Đúng vậy. - Ông bắt đầu kể tóm tắt cho tôi nghe về cuộc đời của ông, một cuộc đời mà dường như chỉ toàn những vận rủi. Ông đã từng là trợ lý của cảnh sát trưởng, như tôi đã biết, ở bờ biển Redondo. Sau đó ông bỏ sang làm vệ sĩ riêng cho những nhân vật quan trọng. Kevin Costner. Whoopi Goldberg. - Thậm chí cha đã được tham dự một buổi lễ trao giải Oscar cơ đấy. - Ông bật cười khúc khích. Cha tôi đã lấy vợ một lần nữa, và lần này chỉ trụ được trong hai năm. - Cha đã nhận ra mình không có khả năng

làm một người chủ gia đình, - ông nhận xét, vẻ châm biếm pha lẫn chua cay kèm theo một chút khiêm tốn. Bây giờ ông đã quay trở lại với nghề bảo vệ, không phải bảo vệ những nhân vật quan trọng mà chỉ là một người bảo vệ thông thường.

- Cha vẫn đánh bạc à? - Tôi hỏi.

- Chỉ xem thôi, cha xem và nhắm tính trong đầu, - ông trả lời. Bây giờ cha làm gì có tiền.

- Cha vẫn đến mấy sòng bạc ở Giants? - Khi tôi còn là một đứa trẻ, ông rất hay dẫn tôi tới đó sau những ca trực của ông, tới một quán bar có tên là Chứng Cớ Ngoại Phạm trên đại lộ Sunset. Ở đó, ông đặt tôi ngồi lên trên mặt bàn trong lúc ông cùng những người bạn thân của ông mải mê với trò đỏ đen. Lúc đó, tôi không biết gì nên đã tỏ ra vô cùng thích thú.

Cha tôi lắc đầu.

- Không, cha không còn tới đó nữa kể từ khi họ chuyển quán tới Will Clark. Giờ cha hay lui tới Dodger. Vả lại, cha cũng muốn thay đổi không khí. - Ông dừng lại và nhìn tôi thật lâu.

Giờ là tới lượt tôi. Làm thế nào để tôi có thể gắn kết được hai mươi năm trong cuộc đời tôi với hai mươi năm trong cuộc đời của cha được nhỉ?

Tôi đã kể cho ông nghe tất cả những gì mà tôi có thể nhớ ra lúc đó, tất nhiên là bỏ qua những chi tiết liên quan tới mẹ của tôi. Tôi kể cho ông nghe về Tom, người chồng cũ của tôi, về cuộc hôn nhân chẳng đến đâu đến đũa của chúng tôi.

- Con đúng là giống cha. - Cha tôi cười khế.

- Đúng thế, nhưng ít ra thì con không bỏ chạy, - tôi đáp. Tôi kể cả chuyện tôi đã phải phấn đấu rất nhiều để được gia nhập Đội Homicide và cuối cùng tôi đã đạt được.

Cha tôi ủ rũ gật đầu.

- Cha đã đọc về vụ án hóc búa mà con đang phải tham gia. Thậm chí ở dưới miền nam, người ta cũng đưa tin rất cụ thể.

- Có vẻ con được quảng cáo rầm rộ quá nhỉ. - Tôi kể lại cho ông nghe hoàn cảnh khi tôi bắt đầu vụ án, một tháng trước.

Cha tôi cúi người về phía trước và đặt tay lên đầu gối tôi.

- Cha đã rất muốn được gặp con, Lindsay ạ. Hàng trăm lần... nhưng cha cũng không hiểu nổi tại sao cha lại không làm vậy. Nhưng cha tự hào về con, một trung úy của Đội Homicide. Khi cha nhìn thấy ảnh của con... trông con thật mạnh mẽ, tự chủ và rất xinh đẹp. Giá mà cha có được, dù chỉ chút ít, uy tín của con thôi thì hay biết mấy.

- Cha hoàn toàn có thể mà. Chính cha đã dạy con không nên dựa dẫm vào bất cứ ai mà chỉ tin tưởng ở bản thân mình thôi còn gì.

Tôi đứng dậy, rót thêm một tách cà phê nữa cho cha tôi. Sau đó, tôi ngồi xuống và tiếp tục nhìn thẳng vào mặt ông.

- Con rất buồn vì mọi chuyện đối với cha không được suôn sẻ. Thật đấy, cha ạ. Nhưng đã hai mươi năm trôi qua, tại sao cha lại quay trở về đây?

- Cha đã gọi điện cho Cat để thăm dò xem con có hỏi han tin tức về cha hay không. Nhưng nó bảo con đang bị ốm.

Tôi không cần phải hồi tưởng lại những gì đã qua, điều đó đối với tôi thật quá khắc nghiệt. Vì vậy, tôi chỉ im lặng nhìn cha tôi.

- Vâng, con đã bị ốm, - một lúc sau tôi mới nói. - Nhưng giờ con khá hơn rồi. Con đã vượt qua được thời kỳ khủng hoảng và đang bắt đầu với một sự khởi đầu mới.

Tim tôi đau nhói trong lồng ngực. Đó là dấu hiệu báo trước một cơn khó chịu sắp đến.

- Vậy cha đã đi theo con được bao lâu rồi?

- Mới chỉ từ ngày hôm qua thôi. Cha đã ngồi trong xe, đối diện với tòa án suốt ba tiếng đồng hồ, cố gắng tìm ra cách tiếp cận con một cách tự nhiên nhất. Cha không biết con có muốn gặp lại cha hay không.

- Con cũng không biết, cha ạ. - Tôi cố gắng tìm những lời lẽ dễ nghe nhất trong khi nước mắt bắt đầu dâng đầy hai bên khóe mắt. - Chẳng bao giờ cha ghé về thăm nhà cả. Cha đã bỏ mặc chúng con. Không thể một sớm một chiều mà con bỏ ngay những mặc cảm đã phải chịu đựng trong suốt chừng ấy năm trời được.

- Cha không hy vọng con như thế, Lindsay ạ, - ông buồn bã lắc đầu. - Giờ cha già rồi. Mà những người già thì thường hay ngồi ngẫm lại những lỗi lầm mình đã gây ra trong quá khứ. Bây giờ, cha chỉ muốn bù đắp lại cho những lỗi lầm đó mà thôi.

Tôi nhìn ông chăm chú, nửa muốn lắc đầu không tin nửa lại muốn mỉm cười. Tôi đưa tay gạt mấy giọt nước mắt đang lăn dài xuống má.

- Mọi chuyện bây giờ đang điên đảo lắm cha ạ. Cha có nghe tin về cảnh sát trưởng Mercer hay không?

- Tất nhiên là có, - cha tôi thở hắt ra. Tôi chờ ông nói thêm một điều gì đó, nhưng ông chỉ nhún vai. - Cha đã trông thấy hình của con trên báo. Gây ấn tượng lắm đấy, con có biết không hả Lindsay?

- Cha ạ, - vụ này đang khiến tôi thật sự điên đầu, nhưng tôi không muốn nghĩ tới nó trong lúc đang ngồi đối diện với người cha lâu ngày mới gặp mặt. - Con không biết là con có thể tiếp tục với nó được hay không,

- Cha cũng không biết, - ông đáp, ngập ngừng chìa tay về phía tôi. - Nhưng nếu cả hai cha con mình cùng cố gắng thì sao nhỉ?

Chín giờ sáng ngày hôm sau, Morris Ruddy, đặc vụ cao cấp của FBI đã ngồi trước mặt tôi và viết nguệch ngoạc lên một tờ giấy nhắc việc màu vàng.

- Nào, trung úy. Xin cô cho biết cô bắt đầu xác định được biểu tượng của con Chimera kia có liên quan đến động cơ phân biệt chủng tộc từ khi nào?

Đầu óc tôi vẫn còn miên man nghĩ tới những sự kiện đã diễn ra trong buổi tối hôm trước. Tôi đang nóng lòng muốn gặp lại những người bạn thân của tôi để kể cho họ nghe, vậy mà lại bị giam ở đây, trong một cuộc họp chán ngắt với đội đặc nhiệm.

- Chính văn phòng FBI của các anh ở Quantico đã giúp tôi xác định điều đó. - Tôi đáp.

Tất nhiên, tôi biết như vậy là nói dối. Stu Kirkwood chỉ xác nhận lại những gì mà tôi được Cindy tiết lộ.

- Sau khi cô xác định được rồi, - giọng người đàn ông của FBI đều đều nghe thật buồn tẻ, - thì cô đã kiểm tra được bao nhiêu nhóm phân biệt chủng tộc?

Tôi ném cho anh ta một cái nhìn chán nản, ngụ ý rằng chúng ta chỉ thực sự bắt đầu hợp tác điều tra khi nào chúng ta ra khỏi căn phòng tù túng này.

- Chắc anh đã đọc xong tập hồ sơ mà tôi đưa cho anh rồi nhỉ. Chúng tôi đã kiểm tra được hai, ba nhóm gì đó.

- Cô mới chỉ kiểm tra có một nhóm thôi, - anh ta nhướn mày.

- Nhưng, - tôi giải thích, - những nhóm đó không hoạt động trong vùng này mà. Bên cạnh đó, phương pháp chúng tôi đang sử dụng hoàn toàn nhất quán với những vụ khác mà tôi đã từng tham gia điều tra. Tôi có thể khẳng định rằng chúng ta đang phải đương đầu với một kẻ giết người hàng loạt.

- Từ bốn vụ giết người riêng rẽ, - Ruddy nói, - chưa có chứng cứ gì mà cô đã có thể thu hẹp xuống thành một thủ phạm à?

- Đúng vậy, từ bốn vụ giết người và từ bảy năm làm việc cho Homicide. - Tôi không thích giọng điệu của người đàn ông này.

- Nghe này, đặc vụ Ruddy, đây đâu phải là một cuộc lục vấn, - Sam Ryan, chánh thanh tra sở cảnh sát, cuối cùng cũng phải lên tiếng.

- Tôi không lục vấn, tôi chỉ đang cố gắng xác định xem chúng ta còn phải cố gắng bao nhiêu nữa trong vụ này thôi, - người của FBI trả lời.

- Vậy thì anh hãy nghe đây, - tôi tuyên bố, - các đầu mối liên quan đến Chimera không tự nhiên từ trên trời mà rơi xuống. Hình dán trên chiếc xe chở hàng màu trắng đã được một đứa trẻ sáu tuổi trông thấy. Cái thứ hai được vẽ nguệch ngoạc trên bức tường tại hiện trường vụ án. Nhân viên pháp y của chúng tôi thì cho rằng viên đạn bắn Catchings không phải là một viên đạn tình cờ.

- Nhưng ngay cả bây giờ, - Ruddy nói, - sau khi cảnh sát trưởng của cô vừa bị giết, thì cô vẫn tin rằng những vụ giết người này hoàn toàn không có động cơ chính trị?

- Những vụ giết người có thể xuất phát từ động cơ chính trị. Tôi vẫn chưa biết toàn bộ chương trình hành động của tên giết người. Nhưng tôi dám khẳng định rằng thủ phạm chỉ là một và là một kẻ điên cuồng gàn bướng. Cuộc hỏi đáp này sẽ dẫn tới đâu thế nhỉ?

- Dẫn tới vụ giết người thứ ba, - đặc vụ Hull xen vào. - Vụ cảnh sát Davidson bị bắn lén. - Anh ta nhắc tâm thần chắc nịch ra khỏi ghế ngồi và bước tới bên một biểu đồ sơ sài trên đó mỗi vụ giết người và những chi tiết liên quan đến vụ đó được liệt kê thành những cột dọc ngay ngắn.

- Vụ thứ nhất, thứ hai, và thứ tư, - anh ta giải thích, - tất cả đều liên quan đến Chimera. Nhưng còn vụ của Davidson thì hoàn toàn không có chút dính dáng nào. Chúng tôi muốn biết điều gì đã khiến cô khẳng định thủ phạm vẫn chỉ là một.

- Chắc anh chưa nhìn phát đạn, - tôi khinh khỉnh đáp lại.

- Theo những gì mà tôi có, - Hull giở nhanh cuốn sổ ghi chép của anh ta ra, - thì Davidson bị giết bởi một viên đạn được bắn ra từ một loại vũ khí khác hẳn.

- Tôi không nói về đạn đạo học đầu Hull, mà tôi nói về phát đạn. Đó là một khả năng bắn súng siêu hạng. Giống hệt như trong trường hợp của Tasha Catchings.

- Theo ý kiến của tôi, - Hull nói tiếp, - thì chúng ta cần phải có chứng cứ xác thực thì mới có thể gắn kết vụ Davidson với những vụ còn lại. Nếu như chúng ta chỉ quan tâm đến sự thật thôi, và dẹp linh cảm của thanh tra Boxer sang một bên, thì sẽ thấy là vẫn chưa hề có gì để khẳng định rằng chúng ta đang phải đương đầu với một loạt vụ việc có động cơ chính trị. Chưa hề có gì cả.

Đúng lúc này, một tiếng gõ nhẹ vào cửa phòng họp vang lên, và Charlie Clapper ló đầu vào trong. Trông anh ta chẳng khác nào một con chuột chũi nhút nhát đang từ trong hang của mình thò đầu ra.

Clapper gật đầu chào những đặc vụ của FBI rồi sau đó quay sang phía tôi, nháy mắt.

- Tôi cho rằng chị sẽ có thể cần đến cái này.

Anh ta đặt lên bàn tôi một bản photo đen trắng hình một dấu giày đế mềm khá lớn.

- Chị có nhớ vết giày mà chúng ta thu được trên lớp nhựa đường tại vị trí đứng của kẻ bắn lén trong vụ Art Davidson không?

- Tất nhiên là nhớ, - tôi đáp.

Anh ta lấy thêm một bản khác ra đặt ngay cạnh bản thứ nhất.

- Còn đây là vết giày mà chúng tôi vừa tìm thấy trên khoảnh đất ướt tại hiện trường vụ Mercer.

Hai vết giày giống hệt nhau.

Một sự im lặng nặng nề bao trùm khắp căn phòng. Tôi hết nhìn đặc vụ Ruddy rồi lại nhìn sang đặc vụ Hull.

Tất nhiên, chúng chỉ là loại giày thể thao hiệu Reebok rất phổ biến, - Clapper giải thích.

Sau đó, anh ta tiếp tục thò tay vào túi chiếc áo trắng mặc trong phòng thí nghiệm và lấy ra một tấm phim dương bản. Trên đó có những hạt phấn nhỏ li ti.

- Chúng tôi còn tìm thêm được cả cái này tại nơi cảnh sát trưởng bị giết.

Tôi cúi người xuống và nhìn chăm chú vào những hạt phấn.

- Một kẻ giết người bằng súng, - tôi nói khẽ.

Tôi gọi mấy cô bạn gái tới ăn trưa. Tôi không thể đợi thêm được nữa.

Chúng tôi gặp nhau tại vườn hoa Yerba Buena, bên ngoài siêu thị IMAX, vừa xem lũ trẻ con chạy nhảy tung tăng quanh đài phun nước, vừa ăn món sa lát và bánh bao mua từ cửa hàng về. Tôi kể lại mọi chuyện đã xảy ra kể từ lúc chúng tôi chia tay nhau ở quán Susie, tới lúc có một kẻ khả nghi bám sát tôi về tận nhà, và tôi đã đánh ngã cha tôi ngay bên ngoài căn hộ của mình.

- Chúa ơi, - Claire thốt lên. - Người cha hoang tàng!

Trong khoảnh khắc, một bầu không khí im nặng đã phủ xuống người chúng tôi, ngăn cách chúng tôi với phần còn lại của thế giới. Mấy cô bạn gái nhìn tôi chăm chú bằng những cặp mắt ngờ vực.

- Cậu gặp ông ta lần cuối là khi nào? - Jill hỏi tôi.

- Ông ấy đã tới dự buổi lễ nhận bằng tốt nghiệp của tớ ở trường đại học cảnh sát. Tớ không mời, nhưng không hiểu sao ông ấy lại biết.

- Ông ấy đã đi theo cậu à? - Jill tỏ ra khá hồi hộp. - Từ chỗ gặp gỡ của chúng mình? Giống như một kẻ rình lén đáng sợ?

- Đó chính là tính cách điển hình của Marty Boxer, - tôi thốt lên. - Đó chính là cha tớ.

Claire đặt tay chị lên tay tôi.

- Thế ông ấy muốn gì?

- Em không rõ, hình như ông ấy muốn sửa chữa những sai lầm cũ thì phải. Qua Cat, em gái em, ông ấy biết tin em đang bị ốm. Ông ấy đã theo dõi vụ án cô dâu chú rể Ông ấy bảo ông ấy muốn nói cho em biết là ông ấy rất tự hào về em.

- Chuyện đó cách đây đã mấy tháng rồi còn gì, - Jill khịt mũi, cắn một miếng to bánh bao nhân thịt gà và quả lê. - Ông ấy có chắc là đã về đúng lúc hay không đấy?

- Tớ cũng đã hỏi cha tớ đúng như vậy, - tôi gật đầu.

Cindy lắc đầu.

- Ông ấy chỉ quyết định tới thăm cậu sau hai chục năm trời à?

- Chị nghĩ như vậy cũng tốt, Lindsay ạ, - Claire nhận xét. - Em biết chị luôn lạc quan yêu đời mà.

- Tốt vì sau hai mươi năm ông ấy đã quay trở về với một lương tâm cắt rút.

- Không, tốt vì cuối cùng ông ấy đã nhận ra là ông ấy cần có em, Lindsay. Ông ấy đang cô độc, phải không nào?

- Cha em bảo ông ấy đã lấy vợ một lần nữa, nhưng lần này chỉ sống với vợ được hai năm rồi lại chia tay. Chị thử hình dung mà xem, chị Claire, em sẽ cảm thấy như thế nào khi gặp lại cha sau từng ấy năm trời để rồi được biết ông ấy đã cưới vợ khác.

- Điều đấy không quan trọng, Lindsay ạ, - Claire đáp. - Ông ấy đã giang rộng vòng tay. Em không nên tỏ ra quá ngạo mạn mà không chấp nhận sự trở về đó.

- Cậu thấy thế nào? - Jill hỏi.

Tôi quệt tay ngang miệng, nhấp một ngụm trà đá rồi hít một hơi thật sâu.

- Nói thật nhé, tớ cũng chẳng biết nữa. Ông ấy giống như một bóng ma từ quá khứ hiện về, đem lại cho mình vô số những kỷ niệm đáng buồn. Mọi việc mà ông ấy đã làm chỉ đem lại đau

khổ cho những người xung quanh mà thôi.

- Nhưng đó là cha em mà, em gái thân mến, - Claire nói. - Em đã mang tâm trạng buồn tủi kể từ khi chị biết em. Em nên đón nhận sự trở về của ông ấy, rồi em sẽ có những gì mà em chưa từng được hưởng trước đây.

- Nhưng ông ấy cũng có thể bỏ cậu thêm một lần nữa, Jill nói.

- Thôi nào, - Cindy quay lại lườm Jill. - Viễn cảnh sắp được làm mẹ không làm cho cậu trở nên rộng lượng và mềm dịu hơn chút nào thì phải.

- Mới chỉ hẹn gặp mục sư có một lần, - Jill phun phì như một con rắn, - vậy mà cậu đã có vẻ nhân từ quá nhỉ. Cậu làm tớ cảm kích quá đấy.

Mấy cặp mắt đều đổ dồn về phía Cindy, tất cả chúng tôi cố nín cười.

- Đúng vậy, - Claire gật đầu. - Em có nghĩ là em sẽ thoát khỏi cái bẫy đó không hả, cô bé?

Mặt Cindy bắt đầu đỏ bừng. Từ trước tới giờ chưa lúc nào tôi trông thấy Cindy Thomas đỏ mặt cả.

- Hai người trông có vẻ đẹp đôi đấy chứ, - tôi thở dài.

- Tớ thích ông ấy, - Cindy thú nhận. - Chúng tớ đã nói chuyện suốt nhiều giờ đồng hồ trong một quán bar. Sau đó, ông ấy đã đưa tớ về nhà. Và kết thúc ở đó.

- Chắc chắn rồi, - Jill ngoác miệng ra cười. - ông ấy đẹp trai và lịch lãm thế cơ mà. Nghề nghiệp lại ổn định. Và nếu như cậu gặp thất bại trong nghề báo của mình thì cậu vẫn không phải lo lắng tới chuyện ai sẽ là người chu cấp cho cuộc sống của cậu.

- Tớ chưa nghĩ tới chuyện đó, - Cindy mỉm cười theo. - Nhưng xem mọi người kìa, đó mới chỉ là một cuộc hẹn thôi mà. Tớ đang tìm hiểu để viết bài về mục sư và những giáo dân của ông ta. Tớ không biết chắc ông ta có còn hẹn gặp tớ nữa hay không.

- Nhưng cậu phải biết chắc cậu sẽ hẹn gặp ông ta nữa chứ?

- Chúng tớ mới chỉ là bạn. Không, cũng chưa hẳn là bạn mà mới chỉ trò chuyện tâm đầu ý hợp. Tớ dám chắc rằng tất cả các cậu ở đây đều sẽ thích được nói chuyện với mục sư. - Cindy kết luận rồi khoanh tay lại.

Chúng tôi mỉm cười. Nhưng Cindy nói đúng - không một ai trong số chúng tôi có thể từ chối cơ hội được nói chuyện với Aaron Winslow. Tôi vẫn còn cảm thấy gai người mỗi khi nhớ lại bài phát biểu của ông trong đám tang của Tasha Catchings.

Tôi quay lại phía Jill.

- Cậu cảm thấy thế nào? Vẫn khỏe chứ?

Cô ấy mỉm cười.

- Khá ổn. - Rồi cô vòng tay ôm lấy cái bụng đã hơi căng, phùng má thở phì phò như thể muốn nói, béo quá...

- Tớ vừa mới kết thúc vụ kiện tụng cuối cùng. Sau đó, ai mà biết được, chắc có lẽ tớ sẽ nghỉ ngơi một thời gian.

- Tớ chỉ tin khi nào tớ tận mắt nhìn thấy, - Cindy cười như nắc nẻ. Claire và tôi đưa mắt nhìn nhau, đồng tình.

- Được rồi, mọi người hãy chờ mà xem, - Jill vùng vằng.

- Vậy bây giờ em định thế nào? - Claire quay lại phía tôi khi chúng tôi đứng lên chuẩn bị ra về.

- Tiếp tục tìm kiếm chứng cứ để kết nối các vụ giết người lại với nhau.

Chị nhìn tôi chăm chú.

- Ý chị muốn hỏi về chuyện của cha em cơ.

- Em cũng không biết nữa, chị ạ. Em đã phải chịu quá nhiều buồn tủi. Bây giờ Marty trở về, nếu như ông ấy muốn được em tha thứ thì ông ấy phải cho em thời gian chứ.

Claire đứng lại, nhìn tôi và mỉm một nụ cười từng trái.

- Chắc chị muốn cho em một lời khuyên? - Tôi hỏi chị.

- Rất tự nhiên. Tại sao em không làm cái việc mà người ta thường làm khi còn nghi ngờ và căng thẳng nhỉ?

-Việc đó là...?

- Nấu cho cha em một bữa ăn.

56

Chiều hôm đó, Cindy ngồi gò lưng trước màn hình vi tính trong tòa soạn tờ Biên niên sử vừa nhấm nháp một cốc kem cam hiệu Stewart vừa nhẩn nại tìm kiếm.

Ở một nơi nào đó sâu thẳm trong trí nhớ, cô biết có một điều mà cô đã bỏ qua và bây giờ nó khiến cô cứ phải bút rút không yên. Chimera... được nêu lên trong một bối cảnh khác, dưới một hình thức khác nhưng có lẽ rất hữu dụng cho cuộc điều tra của Lindsay.

Cô cũng đã cất công tìm kiếm qua CAL, hồ sơ lưu trữ tuyến của Biên niên sử nhưng chẳng có kết quả gì. Cô đành quay lại với những phương tiện tìm kiếm thông thường: Yahoo, Jeeves, Google. Mọi giác quan của cô cứ căng ra, và cũng giống Lindsay, cô có linh cảm rằng con quái vật kỳ dị sẽ đưa cô tới một nơi nào đó khác hẳn với những nhóm phân biệt chủng tộc bình thường. Nó sẽ đưa cô tới với một cá nhân cực kỳ thông minh nhưng cũng hết sức quái dị.

Nào. Cô thốt lên, nhấn mạnh phím Enter một cách tuyệt vọng. Tao biết mày ở đâu đó quanh đây thôi mà.

Một ngày nữa lại dần trôi qua, nhưng cô vẫn chưa làm nên trò trống gì. Thậm chí một chút manh mối cho số báo ra sáng mai cũng không có nốt. Chắc hẳn tổng biên tập sẽ lại rên rỉ cho mà xem. Chúng ta có các độc giả, ông ta sẽ làm bầm như vậy, mà độc giả thì luôn đòi hỏi sự cập nhật tin tức liên tục. Cô đã hứa với ông ta. Nhưng hứa gì? Cuộc điều tra đang bị sa lầy rồi còn gì.

Khi cô nhìn thấy nó, cô đang ở trang Google, lướt cặp mắt mệt mỏi suốt dọc trang thứ tám của kết quả tìm kiếm.

- Nó đập mạnh vào mặt cô như một cái tát.

Chimera... Nơi tận cùng của địa ngục trần gian, một biểu tượng của cuộc sống tù ngục trên

Vịnh Bồ Nông, được viết bởi Antoine James. Xuất bản sau khi tác giả đã qua đời vì sự cùng cực, tàn bạo giữa những kẻ tội phạm nguy hiểm nhất.

Vịnh Bồ Nông... Vịnh Bồ Nông là nơi người ta giam những kẻ gây rối tồi tệ nhất trong hệ thống nhà tù California. Những kẻ tội phạm hung hãn không thể điều khiển nổi ở bất cứ nơi nào khác.

Giờ thì cô đã nhớ ra. Cô đã đọc về Vịnh Bồ Nông trên tờ Biên niên sử, khoảng chừng hai năm trước. Đó chính là nơi cô đã nghe nhắc tới Chimera lần đầu tiên. Và cũng chính nó đã khiến cô bút rút không yên trong suốt mấy ngày trời.

Cô co chân đạp cho chiếc ghế xoay lăn tới trước thiết bị CAL đặt trên cái giá gần đó. Đẩy kính cao lên trán, cô gõ nhanh vào hộp tìm kiếm. Antoine James.

Năm giây sau, câu trả lời đã xuất hiện. Một bài báo, in trong số ra ngày 10 tháng 8 năm 1998, tác giả là Deb Meyer, người phụ trách chuyên mục Ngày chủ nhật với tựa đề: “Cuốn nhật ký được xuất bản sau khi tác giả qua đời, mô tả chi tiết thế giới bạo lực đầy ác mộng đằng sau những chấn song sắt.”

Cô bấm con trỏ vào thanh hiển thị, và thêm một vài giây nữa, một bản sao của bài báo đã xuất hiện trên màn hình máy tính. Antoine Jameo, trong khi lãnh án tù ở Vịnh Bồ Nông vì tội cướp có vũ trang, đã bị đâm bằng dao cho đến chết trong một trận cãi vã giữa các tù nhân. Trong cuốn nhật ký của mình, ông ta đã kể lại những câu chuyện gây sốc về cuộc sống nơi tù ngục bao gồm ăn cắp vặt, xung đột sắc tộc, sự đánh đập hành hạ của lính canh và cách cư xử hung hãn của những tù nhân chịu án chung thân.

Cô in bài báo ra, tắt màn hình CAL đi và lăn ghê trở lại bàn làm việc. Nằm xoài người ra trên ghế, chân gác lên một chồng sách gần đó, cô bắt đầu đọc nhanh qua những trang giấy.

“Kể từ lúc người ta ném bạn qua cánh cửa phòng giam, cuộc sống ở Vịnh Bồ Nông bắt đầu trở thành một cuộc chiến đấu liên miên chống lại sự đe dọa của lính canh và bạo lực của bạn tù,” James đã viết như vậy trong một cuốn vở giấy đen nhàu nhĩ. “Chính những kẻ đó đã quy định cho bạn một địa vị mới, một nhận dạng mới và một sự bảo kê mới. Tất cả mọi tù nhân đều phải tuyên bố rõ mình thuộc nhóm nào trong tù và mình mong muốn điều gì ở nhóm đó.”

Cặp mắt của Cindy lướt nhanh xuống dưới. Nhà tù này quả đúng là một hang rắn độc chứa đầy những kẻ hung hãn nhất và những cách trả thù tàn bạo nhất. Tù nhân da màu có các nhóm Máu Đỏ, Dao Găm và Tín Đồ Hồi Giáo. Tù nhân La-tinh có nhóm Nortenos đeo dải băng màu đỏ và nhóm Serranos đeo dải băng màu xanh trên đầu bên cạnh nhóm Mafia Mê-hi-cô và Los Eme. Tù nhân da trắng lại có nhóm Đồng Ghi-nê Vàng và Những Người Đi Xe Đạp, thậm chí có cả một nhóm có cái tên hết sức kỳ quái: Rác Thối. Ngoài ra, họ còn có nhóm Người Arian luôn ủng hộ thuyết người da trắng là ưu việt.

“Một số nhóm hoạt động hết sức bí mật,” James viết tiếp. “Một khi bạn đã tham gia nhóm đó, sẽ không ai có thể động chạm tới bạn được.”

“Trong số những nhóm tù nhân người da trắng, có một nhóm đặc biệt hiểm ác. Nhóm gồm toàn những gã lực lưỡng to cao, phải ngồi tù vì đã phạm trọng tội. Thậm chí bọn chúng còn dám mổ bụng cả một người bạn tù chỉ để cá cược với nhau xem anh ta đã ăn gì.”

Một cơn rùng mình kinh hãi chạy dọc người Cindy khi mắt cô dừng lại ở câu tiếp theo.

James đã gọi tên của nhóm đó ra - Nhóm Chimera.

57

Tôi sắp kết thúc một ngày làm việc mà vẫn không tìm thêm được manh mối nào trong việc điều tra bốn vụ án giết người. Vết phấn trắng thu được tại hiện trường hai vụ án vẫn còn là điều bí ẩn khi tôi nhận được điện thoại của Cindy.

- Văn phòng của các cậu vẫn còn đang trong tình trạng thiết quân luật à? - Cô ấy trêu chọc tôi, ám chỉ tới lệnh tạm ngưng liên lạc với giới báo chí của ngài thị trưởng.

- Tin tức đi, mọi chuyện trong tòa án vẫn đang rối beng cả lên đây này.

- Tại sao cậu không gặp tớ nhỉ? Tớ có cái này hay lắm

- Chắc chắn rồi. Gặp nhau ở đâu đây?

- Hãy nhìn ra cửa sổ, tớ đang ở ngay bên ngoài.

Tôi ngó đầu xuống phố và trông thấy Cindy ngay, cô ấy đang đứng tựa người vào chiếc xe đỗ trước cửa tòa án. Lúc này đã gần bảy giờ. Tôi sắp xếp lại bàn làm việc, gọi điện thoại chúc Lorraine và Chin ngủ ngon rồi lao đầu ra ngoài cửa sau, chạy ngang qua phố tới chỗ Cindy đang đứng. Cô ấy mặc váy ngắn và áo khoác bò thêu hoa, một chiếc ba-lô bằng vải ka-ki bạc màu đeo lưng lủng lẳng ở một bên vai.

- Cậu vừa đi tập hát thánh ca về đấy à? - Tôi nháy mắt với cô bạn.

- Cậu... chỉ được cái nói năng lung tung. Lần sau tớ mà thấy cậu đang lái xe như điên ngoài phố, tớ sẽ bảo cậu đang hẹn gặp với cha của cậu.

- Nhân tiện nhắc đến cha của tớ, tớ đã gọi điện mời ông ngày mai đến nhà tớ ăn tối. Còn cậu, kẻ lảm lòi, cậu có cái gì quan trọng đến độ phải chờ tớ ở đây thế hả?

- Vừa có tin tốt, vừa có tin xấu, - Cindy trả lời và lôi từ trong ba-lô ra một chiếc phong bì kích thước 8x11. - Tớ nghĩ tớ đã tìm thấy nó, Lindsay ạ.

Cô ấy đưa cho tôi chiếc phong bì, tôi mở nó ra: một bài báo của tờ Biên Niên sử ra cách đây gần hai năm nói về cuốn nhật ký viết trong một trại giam nào đó. Nơi tận cùng của địa ngục trần gian của tác giả Antoine James. Một vài đoạn đã được đánh dấu bằng bút nhấc dòng màu vàng. Tôi bắt đầu đọc.

...Aryan... còn tệ hơn cả Aryan. Tất cả bọn chúng đều to cao, vạm vỡ. Da trắng, bản chất xấu xa, lòng tràn đầy thù hận. Chúng tôi không biết lũ người này căm ghét cái gì hơn: chúng tôi, những người chia sẻ phần ăn với chúng hay cảnh sát và lính gác, những người đã tống chúng vào ngục.

Những gã này đã tự đặt tên cho mình. Chúng tự gọi chúng là Chimera.

Mắt tôi dán chặt vào từ cuối cùng.

- Bọn chúng là một lũ súc vật mọi rợ, Lindsay ạ. Những kẻ gây rối tồi tệ nhất trong hệ thống trừng phạt của bang ta. Bọn chúng thậm chí còn cam kết sẽ tìm đến nhau một khi đã được trả tự do.

- Đó là tin tốt, - Cindy nói tiếp. - Còn tin xấu là nhà tù này nằm trong Vịnh Bồ Nông.

58

Nếu phân tích và so sánh kỹ lưỡng các nhà tù nằm trong hệ thống trừng phạt của bang California thì Vịnh Bồ Nông có thể nói là nơi mà mặt trời không bao giờ tỏa sáng.

Ngày hôm sau, tôi rủ Jacobi đi trực thăng ra bờ biển của thành phố Crescent, gần biên giới Oregon. Trước đây tôi đã hai lần tới Vịnh Bồ Nông, một lần là để gặp một kẻ ăn cắp vặt có liên quan đến vụ giết người mà tôi phải điều tra lúc đó và một lần để tham dự buổi tuyên bố phóng thích một tù nhân đã bị tôi tổng giam. Lần nào cũng thế, khi máy bay lượn vòng trên khu rừng bách gỗ đỏ rậm rạp bao quanh nơi này là tôi lại thấy ruột gan mình cồn cào như bị ai xát muối vậy.

Nếu như bạn là một nhân viên thực thi pháp luật - đặc biệt khi bạn là phụ nữ - thì đây là nơi mà chắc chắn bạn chẳng bao giờ muốn phải đặt chân tới. Ở ngay ngoài cổng vào, người ta đã treo một tấm biển cảnh báo nếu như bạn bị bắt làm con tin thì bạn sẽ phải tự chịu trách nhiệm. Không điều đình.

Tôi đã hẹn gặp trợ lý giám thị trại giam, ông Roland Estes trong tòa nhà hành chính. Nhưng ông ấy vẫn bắt chúng tôi ngồi đợi mấy phút rồi mới xuất hiện. Estes là một người đàn ông cao lớn, nghiêm nghị với một khuôn mặt khắc khổ và cặp mắt xanh lạnh lùng. Nhìn ông ta, tôi thấy toát lên vẻ hoài nghi đáng sợ mà tôi đoán là được sinh ra sau nhiều năm phải sống khép mình trong kỷ luật thép.

- Xin lỗi vì tôi đã đến muộn, - ông ta nói sau khi đã ngồi xuống chiếc ghế bành đằng sau bàn làm việc bằng gỗ sồi của mình. - Vừa có một vụ lộn xộn xảy ra ở xà lim số 0. Một trong số các cư dân của chúng tôi ở đây đã đâm dao vào cổ đối thủ của hắn.

- Hắn lấy đâu ra dao? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

- Không phải một con dao thực sự, - Estes thoáng mỉm cười, - mà là một mẫu cuộc làm vườn hắn đã giấu được từ trước.

Tôi sẽ không bao giờ có thể làm được cái nghề mà Estes đang làm vì tôi rất hay xúc động, và tôi cũng không thích tiếng tăm mà nơi này đã tạo ra từ việc đánh đập, hăm dọa và khẩu hiệu trứ danh của nó: "Chỉ Điểm, Tạm Tha hay là Chết."

- Như vậy, chị đã nói chuyện này có liên quan tới vụ ám sát cảnh sát trưởng Mercer phải không, thưa trung úy? - Ông trợ lý giám thị ngả người về phía trước, nhìn tôi và hỏi.

Tôi gật đầu, lấy từ trong cặp ra tập hồ sơ vụ án.

- Và có khả năng liên quan tới một loạt các vụ giết người khác nữa. Tôi muốn tìm hiểu một số vấn đề về các tù nhân bị giam ở đây.

Estes nhún vai.

- Hầu hết bọn họ đều bắt đầu tham gia các băng đảng xã hội đen từ khi mới mười tuổi. Chị sẽ tìm thấy tất cả các địa danh của Oakland hoặc Đông Los Angeles tồn tại trong nhà tù này.

- Tôi muốn hỏi về một nhóm có tên là Chimera, - tôi nói.

Khuôn mặt của Estes chẳng biểu lộ chút ngạc nhiên nào.

- Chị không bắt đầu từ những nhóm nhỏ à, trung úy? Vậy chị muốn biết gì về Chimera?

- Tôi muốn biết liệu những vụ giết người mà tôi đang phải điều tra có liên quan đến mấy gã thuộc nhóm Chimera này không. Tôi muốn biết liệu họ có thực sự xấu xa như những gì họ thể hiện. Và tôi cũng muốn biết tên tuổi của bất cứ thành viên nào trong nhóm đã được thả tự do.

- Câu trả lời duy nhất giành cho tất cả những câu hỏi của chị là: Có. - Estes gật đầu dứt khoát. - Điều này có phần hơi giống với việc dùng lửa để thử vàng. Bất kỳ một tù nhân nào có thể chịu đựng được những thử thách do chúng tôi đặt ra, hoặc ai đó bị nhốt vào khu cách ly trong một thời gian dài thì sẽ được "lên hạng" và được hưởng những đặc quyền đặc lợi nhất định.

- Đặc quyền đặc lợi?

- Đúng, được tự do theo cách chúng tôi định nghĩa ở đây. Họ sẽ không bị thẩm vấn, không phải chỉ điểm.

- Tôi muốn có danh sách tất cả những thành viên đã được phóng thích của nhóm này.

Viên trợ lý giám thị mỉm cười.

- Không nhiều lắm đâu. Một số đã được chuyển sang các nhà tù khác. Tôi cho rằng ở tất cả các nhà tù trong bang đều có chi nhánh của nhóm Chimera này, và như vậy thì chúng tôi không thể nắm hết được danh sách ai còn trong tù và ai đã được thả.

- Nhưng chắc ông nắm được kẻ nào đứng đầu nhóm này chứ?

- Chúng tôi biết. - Estes gật đầu thừa nhận rồi đứng dậy, tỏ ý muốn kết thúc cuộc trò chuyện. - Chắc phải mất chút ít thời gian để chúng tôi chuẩn bị. Tôi cũng phải tham khảo ý kiến của một số người khác nữa, nhưng tôi hứa sẽ cố gắng tới mức có thể.

- Dù sao tôi cũng đã mất công đến đây rồi, tôi nghĩ tôi nên gặp hẳn.

- Gặp ai cơ, trung úy?

- Kẻ cầm đầu nhóm Chimera.

Estes nhìn tôi chăm chú.

- Tôi xin lỗi, nhưng tôi chưa thấy ai làm vậy cả. Chẳng ai muốn bước chân vào xà lim biệt giam.

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông ta.

- Vậy ông có muốn tôi quay trở lại với lệnh của chính quyền bang cho phép tôi làm thế không? Nghe này, ông trợ lý, cảnh sát trưởng của chúng tôi đã bị giết. Tất cả các chính trị gia của bang này đều muốn thủ phạm phải bị tóm cổ. Vậy mà ông lại dung túng cho bọn chúng.

Vẻ mặt căng thẳng của Estes chợt giãn ra.

- Tôi có nói gì đâu, trung úy. Cô luôn được chào đón ở đây mà. Chúng tôi sẽ tạo điều kiện giúp cô, nhưng cô phải hết sức cẩn thận đấy nhé.

Nói rồi, ông ta nhắc điện thoại và quay số. Sau một lúc chờ đợi, ông ta thốt ra một mệnh lệnh gay gắt.

- Bảo Weisz chuẩn bị. Hắn ta sắp có khách đấy. Một phụ nữ.

Chúng tôi đi dọc con đường hầm khá dài được đào sâu trong lòng đất, theo sau là Estes và người chỉ huy đội lính canh có tên O'Koren.

Khi chúng tôi đặt chân lên những bậc cầu thang có gắn tấm biển SHU-C, vị trợ lý giám thị vẫy tay vào màn hình bảo vệ và cánh cửa dày chịch nặng nề ở đó liền mở ra, đưa chúng tôi vào khu xà lim biệt giam cực kỳ tối tăm.

Dọc đường đi, tôi đã được Estes cung cấp thêm một số thông tin.

- Giống như hầu hết các tù nhân ở Vịnh Bồ Nông này, Weisz được đưa tới đây từ một nhà tù khác trong bang, nhà tù Folsom. Hắn ta là kẻ cầm đầu nhóm Hội ái hữu Arian cho đến khi hắn siết cổ một lính canh người da màu. Hắn bị nhốt vào xà lim biệt giam này đến nay đã được mười tám tháng để chờ tới ngày đưa đi xử. Chúng tôi chẳng còn biết làm gì cho hắn cả.

Jacobi ghé vào tai tôi, thì thầm.

- Chị có chắc vào điều mà chị đang làm không đấy, Lindsay?

Tôi không chắc. Tim tôi bắt đầu phi nước đại, và mồ hôi đã túa ra đầy hai lòng bàn tay.

- Chính vì thế mà tôi cần anh đi cùng tôi tới đây.

- Đúng vậy, - Jacobi lầm bầm.

Khu biệt giam của Vịnh Bồ Nông thật không hề giống với bất cứ cái gì mà tôi đã từng được nhìn. Mọi vật đều được sơn bằng một màu trắng đục buồn tẻ. Những người lính canh vạm vỡ mặc đồng phục bằng vải ka-ki, nam cũng có mà nữ cũng có. Tất cả bộ họ đều giống nhau cả về tác phong lẫn vẻ mặt.

Màn hình theo dõi và camera bảo vệ được gắn nhan nhản khắp nơi. Khu biệt giam giống hệt một cái kén được chia thành mười ngăn nhỏ, cửa đóng then cài kín như bưng.

Estes dừng lại trước một cánh cửa bằng kim loại có một khung cửa sổ khá rộng.

- Chào mừng chị đã đến xà lim số 0 của chúng tôi, - ông ta nói.

Một anh lính gác to cao, đầu hói, đeo mặt nạ và mang súng bước lại gần chúng tôi.

- Weisz đang hồi lại, thưa ngài trợ lý giám thị. Tôi nghĩ hắn ta cần có thêm thời gian để thư giãn.

Tôi tò mò nhìn sang Estes.

- Hồi lại á?

Estes khịt mũi.

- Thế chị cho rằng sau nhiều tháng bị giam trong xà lim này thì hắn ta rất vui khi được tiếp xúc với bên ngoài à? Không phải thế đâu, trung úy. Rồi chị sẽ thấy hắn ta nổi loạn và bất hợp tác như thế nào. Chúng tôi đã phải cử một đội đến để sửa soạn cho hắn gặp chị đấy.

Ông ta hất hàm về phía cửa sổ.

- Người mà chị muốn gặp kia kìa.

Tôi bước tới bên cánh cửa nặng chịch và trông thấy Weisz, bị trói chặt vào ghế hằn đang ngồi bằng dây da, hai chân nằm gọn trong một cái cùm bằng sắt, tay bị trói quặt về phía sau khiến cho cơ thể đồ sộ, vạm vỡ của hắn gập cong lại. Mái tóc của hắn dài lờm chờm, rối bù và bột dính. Hắn có một chùm râu dê nhếch nhác trông thật ghê tởm. Hắn mặc một bộ áo liền quần màu cam ngắn tay, cổ mở để lộ những hình xăm gớm guốc khắp ngực và hai cánh tay.

Viên trợ lý giám thị nói thêm.

- Sẽ có một người lính canh vào đó với chị, và chị sẽ được theo dõi sát sao qua màn hình suốt thời gian chị ở trong đó. Nhưng phải nhớ luôn giữ khoảng cách với hắn. Đừng lại gần hơn năm bước chân. Chỉ cần hắn chìa cằm về phía chị thôi là chúng tôi sẽ làm cho hắn tê liệt ngay.

- Hắn ta bị trói và xích thế kia rồi còn gì, - tôi thắc mắc.

- Tên khốn đó có thể ăn được cả xích đấy, - Estes thản nhiên. - Chị cứ tin tôi đi.

- Tôi có thể dùng một thứ gì đó để hứa hẹn với hắn không?

- Có đấy, - Estes cười khẩy. - Chị có thể hứa cho hắn một bữa ăn ngon. Chị đã sẵn sàng chưa?

Tôi ra hiệu cho Jacobi lúc này đang mở to hai mắt đầy cảnh trọng. Tim tôi dường như ngừng đập, giống hệt như lần đầu tiên tôi bắn trúng mục tiêu là một con bồ câu bằng đất sét trong giờ tập súng.

- Chúc chị may mắn, - Estes lẩm bẩm. Sau đó ông ta ra hiệu cho phòng điều khiển, và tôi nghe thấy một tiếng kẹt khe khẽ vang lên khi cánh cửa nén chặt khí được mở ra.

60

Tôi bước vào gian xà lim trắng đến độ ảm đạm và khắc nghiệt. Trong này hoàn toàn không có gì ngoại trừ một chiếc bàn sắt và bốn chiếc ghế được bắt vít chặt xuống sàn nhà cùng hai chiếc camera theo dõi được gắn trên cao. Trong một góc phòng, một người lính canh, môi mím chặt dữ tợn, đứng im phăng phắc với một khẩu súng đáng nể trong tay.

Weisz vừa kịp nhận ra sự có mặt của tôi trong xà lim. Chân hắn bị kẹp chặt trong một cái cùm, còn hai cánh tay thì bị trói gập ra sau lưng ghế. Cặp mắt của hắn ánh lên vẻ lì lợm và hung bạo.

- Tôi là trung úy Lindsay Boxer, - tôi dừng lại cách hắn khoảng năm bước chân và nói.

Weisz chẳng buồn trả lời, chỉ liếc xéo qua khe mắt ti hí và ném về phía tôi một cái nhìn dữ dội.

- Tôi cần nói chuyện với anh về những vụ giết người đang diễn ra ở San Francisco. Tôi không thể hứa hẹn gì nhiều, nhưng tôi hy vọng anh sẽ nghe tôi nói. Như vậy rất có lợi cho anh đấy.

- Lợi hại cái đếch gì, - hắn phun phì phì như một con rắn độc, cất giọng khàn khàn phản bác lại lời tôi.

Người lính canh tiến về phía hắn một bước, và tôi thấy Weisz hơi sựng người lại như một đứa trẻ con bị vấp phải lời quở phạt của người lớn. Tôi giơ tay lên, ra hiệu ngăn người lính canh lại.

- Có thể anh biết một chút gì đó về mấy vụ này, - tôi tiếp tục, một cơn rung mình kinh sợ chạy dọc theo sống lưng của tôi. - Tôi chỉ muốn anh giải thích cho tôi hiểu cái này có ý nghĩa gì mà thôi. Những vụ giết người...

Weisz trợn mắt tò mò nhìn tôi, rõ ràng là đang cố gắng ước lượng xem hẳn sẽ kiếm chác được gì từ vụ này.

- Ai bị giết thế? - Hẳn hỏi.

- Bốn người cả thảy. Có hai người là cảnh sát, trong đó một là sếp của tôi. Một bà quả phụ và một đứa trẻ mười một tuổi. Tất cả đều là người da màu.

Một nụ cười thích thú thoáng lướt qua khuôn mặt của Weisz.

- Nếu như cô không nhận ra, cô em cảnh sát ạ, thì tôi phải nhắc cho cô nhớ rằng chúng có ngoại phạm của tôi là hoàn toàn vững chắc.

- Tôi chỉ hy vọng anh biết một vài điều có liên quan đến mấy vụ này.

- Tại sao lại là tôi?

Tôi thò tay vào túi áo, lôi ra hai bức ảnh chụp hình Chimera mà tôi vừa cho Estes xem khi nãy và chìa về phía Weisz.

- Tên giết người đã để cái này lại hiện trường. Tôi tin anh biết rõ ý nghĩa của nó.

Weisz nhe răng cười nhản nhở.

- Tôi không biết cô em đến đây làm gì, nhưng tin tức mà cô em vừa cung cấp đã khiến trái tim tôi ấm áp hẳn lên đấy.

- Kẻ sát nhân là người của nhóm Chimera, Weisz ạ. Nếu anh chịu hợp tác, anh có thể sẽ được trả công bằng một vài ân huệ. Người ta có thể sẽ thả anh ra khỏi xà lim biệt giam này.

- Cả tôi lẫn cô em đều biết sẽ chẳng bao giờ chúng cho tôi ra khỏi cái hố hôi thối này đâu.

- Vẫn còn nhiều thứ khác kia mà, Weisz. Ai mà lại không có nhu cầu.

- Nhu cầu của tôi là... - mãi sau hẳn mới trả lời. - Cô em bước lại gần đây cái đã.

Người tôi lạnh cứng.

- Tôi không được phép đến gần anh.

- Vậy cô em có gương ở đó không?

Tôi gật đầu. Tôi luôn mang theo một chiếc gương trang điểm ở trong túi xách.

- Cho tôi mượn soi một lúc.

Tôi đưa mắt nhìn người lính canh. Anh ta lắc đầu dứt khoát.

Lần đầu tiên, Weisz nhìn thẳng vào mắt tôi. - Nếu không, cô em cứ đứng đó mà soi cho tôi cũng được. Hơn một năm rồi, tôi chẳng biết mặt mũi của mình nom ra sao nữa. Ngay đến nước tắm ở đây cũng đục lờ lờ khiến tôi chẳng thể soi vào đó được. Lũ khốn kia muốn tôi quên mình là ai đấy mà.

Người lính canh bước lên phía trước.

- Anh biết điều đó là không được phép mà, Weisz.

- Mày là thằng chó đẻ, Labont. - Weisz trừng mắt nhìn người lính canh rồi ngửa mặt lên

chiếc camera trên tường, hần học. - Mà cũng vậy, Estes ạ. - Sau đó hần quay trở lại phía tôi. - Bọn chúng chắc hần đã cử cô em đến đây mà chẳng cho nhiều thứ để mặc cả đâu nhỉ?

- Họ bảo tôi có thể hứa cho anh một bữa ăn ngon, - tôi hơi mỉm cười.

- Chỉ tôi với cô em thôi chứ?

Tôi đưa mắt nhìn người lính canh.

- Cả anh ta nữa.

Chòm râu dê của Weisz nức ra thành một nụ cười.

- Lũ khốn kiếp, bọn chúng biết cách phá hủy mọi thứ.

Tôi đứng im, cảm thấy hết sức căng thẳng. Tôi không thể nào cười nổi. Tôi cũng không muốn để lộ ra dù chỉ một chút xiu lòng thương hại đối với gã tù nhân đang ngồi trước mặt tôi.

Tôi lảng lạng ngồi xuống chiếc bàn đối diện với Weisz rồi thò tay vào túi xách, lấy ra một hộp phấn. Toàn thân tôi căng ra, chờ đợi một tiếng nói có thể vang lên bất cứ lúc nào từ hệ thống liên lạc hoặc thời điểm người lính canh mặt lạnh như nước đá kia sẽ chạy lao ra và giằng nó khỏi tay tôi. Nhưng thật đáng ngạc nhiên, không có ai ngăn cản tôi cả. Tôi mở hộp phấn, nhìn Weisz và quay chiếc gương về phía hần.

Tôi không biết trước đây trông Weisz thế nào, nhưng mặt mũi của hần lúc này thật khủng khiếp. Hần ta nhìn trừng trừng vào hình phản chiếu trong gương, mắt mở to, bắt đầu nhận ra vẻ khắc nghiệt hần sâu trên khuôn mặt của hần do bị giam hãm quá lâu trong khu biệt giam. Mắt hần dán chặt vào gương như thể đây là lần cuối cùng trong kiếp này hần được ngắm hình của mình. Rồi hần nhìn sang tôi và nhe răng ra cười.

- Chẳng có gì nhiều để mà nhìn, phải không nhỉ?

Tôi không hiểu tại sao, nhưng tôi chợt nhận ra mình cũng đang cười với hần.

Weisz lại ngoái cổ về phía hai chiếc camera.

- Thằng chó Estes, - hần gầm lên. - Mà thấy chưa, tao vẫn trụ vững đấy. Chúng mày muốn gây áp lực với tao, nhưng tao vẫn chẳng hề hấn gì. Cứ cho là tao sẽ chết, nhưng mọi việc vẫn sẽ ổn mà không cần đến tao. Chimera vẫn còn khối người kế nghiệp... Vinh quang thay những con người sẵn sàng làm mọi chuyện để dẹp lũ mọi hèn hạ vào một xó.

- Ai có thể gây ra những vụ này? - Tôi thúc giục. - Hãy nói cho tôi biết, Weisz. - Hần biết, tôi dám khẳng định là hần biết. Một kẻ nào đó đã từng ở chung xà lim với hần. Một kẻ nào đó đã từng cùng hần ngồi tù.

- Hãy giúp tôi đi Weisz! Có kẻ đang giết người ngoài kia. Anh chẳng còn gì để mà mặc cả nữa đâu.

Cặp mắt của gã tù nhân bất chợt sáng lên trong một trạng thái vui sướng cuồng nhiệt.

- Cô em nghĩ tôi sẽ ỉa cho lũ mọi đen đã chết của cô em một bãi hay sao? Lũ côm đen của cô em đó? Chẳng bao lâu nữa, người ta sẽ gom tất cả bọn chúng lại và nhốt vào chuồng lợn. Mấy con điểm da đen bẩn thỉu, mấy con khỉ mặc quần áo cảnh sát... Mà này, có khi một trong đám cảnh sát các người tỉnh ngộ rồi cũng nên. Nhưng cả tôi lẫn cô em đều biết, dù tôi có nói cho cô em bất cứ chuyện gì đi chăng nữa thì tôi cũng chẳng bao giờ có được cái bữa ăn ngon mà mấy thằng khốn ngoài kia đã hứa hẹn đâu. Ngay sau khi cô em đi khỏi là Labont sẽ đánh cho tôi bất

tỉnh nhân sự, vì vậy tốt hơn hết là cô em hãy tranh thủ lúc này để chúng ta vui vẻ...

Tôi ngao ngán lắc đầu, đứng dậy và dợm bước ra cửa.

- Cứ coi như đó là một nghề kiếm tiền trong đây đi, - hắn cười ré lên, gọi với theo tôi. - Được lắm đấy!

Người tôi run bắn lên vì phẫn nộ. Kẻ này đúng là một con vật, ở hắn tôi chẳng thấy còn chút nhân tính nào. Tất cả những gì mà tôi muốn làm bây giờ là đập cánh cửa vào giữa mặt hắn.

- Tôi đã cho anh một cơ hội rồi đấy, dù chỉ rất nhỏ.

- Thế cô em tưởng là tôi không đáp lại lòng tốt của cô em à? Tôi cũng đã cho cô em một cơ hội, nhưng tốt hơn hết là đừng có nghĩ tới việc tóm cổ Chimera làm gì cho mất công. Chúng mày sẽ chẳng bao giờ bắt được hắn đâu mà... - Weisz cúi gập cằm xuống ngực, ý muốn chỉ cho tôi thấy hình xăm trên vai của hắn. Nhưng trên đó, chỉ có một cái đuôi rần lộ ra. - Bọn tao có thể chịu đựng được bất cứ trò gì mà lũ còm chúng mày có thể nghĩ ra. Nhìn tao đây, con mụ cảnh sát chết tiệt kia... Cứ tưởng tổng được tao vào đây là có thể bắt tao ăn cứt. Đừng hòng nhé! - Đột nhiên, người hắn giãy lên đành đạch. Hắn hét to đến lạc cả giọng. - Chiến thắng cuối cùng sẽ thuộc về chúng tao. Ân huệ của Chúa chỉ dành cho người da trắng. Chimera sẽ sống mãi...

Tôi quay lưng, vội vã bước ra ngoài trong khi Weisz vẫn bướng bỉnh la hét.

- Thế còn bữa ăn ngon thì sao, hả đồ chó đẻ?

Khi tôi ra tới cửa, tôi nghe có tiếng rít đáng sợ của một cây gậy vung mạnh vào không khí. Tôi ngoái lại phía sau, chỉ kịp nhìn thấy người lính canh vụt chiếc roi điện một nghìn oát vào cơ thể đang co giật của Weisz một cái thật mạnh.

61

Chúng tôi trở về thành phố với một vài cái tên nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình của Estes. Những tù nhân mới được phóng thích bị nghi là thành viên của hội Chimera. Về đến tòa, Jacobi chia đều bản danh sách đó cho Cappy và Chin.

- Tôi sẽ bắt đầu tìm từ bưu điện, - anh ta bảo tôi. - Chị có muốn đi cùng tôi không, chị Lindsay?

Tôi nhìn anh ta, lắc đầu.

- Hôm nay tôi phải về sớm, Warren ạ.

- Chuyện gì thế? Chị đừng nói với tôi là chị có hẹn đấy nhé!

- Đúng là tôi có hẹn, - Tôi gật đầu, không nén nổi một nụ cười rạng rỡ làm sáng bừng cả khuôn mặt.

Chuông dưới gác vang lên báo hiệu đã bảy giờ tối.

Khi tôi ra mở cửa, tôi thấy cha tôi đang đeo một cái mặt nạ chơi bóng chày. Tay ông dang ra trong một tư thế phòng thủ.

- Bạn bè nhé? - Ông nhoẻn miệng cười bẽn lễn và hỏi tôi.

- Một bữa tối... - Tôi cảm thấy hơi bức. - Đó là tất cả những gì con có thể làm lúc này.

- Một sự bắt đầu mới, - ông nói và bước hẳn vào trong. Hôm nay, ông mặc một chiếc áo khoác ngắn màu nâu, quần bó và một chiếc sơ-mi trắng cổ mở. Ông đưa cho tôi một chai rượu vang đỏ bọc trong tờ giấy.

- Ôi cha, cha không phải làm thế đâu mà, - tôi lúng túng đỡ lấy chai rượu và xé bỏ tờ giấy gói. Nhìn vào nhãn chai, tôi hết sức bất ngờ. Đó là một chai Bordeaux, Chateau Latour, năm 1965.

Tôi thẳng thốt ngược nhìn ông, 1965 là năm tôi chào đời.

- Cha đã mua nó vào năm mẹ con sinh con. Đó là thứ duy nhất mà cha mang theo mình khi cha rời bỏ gia đình. Cha luôn hình dung ra chúng ta sẽ uống nó vào một ngày trọng đại trong đời con, ngày nhận bằng tốt nghiệp hoặc ngày cưới gì đó.

- Cha đã giữ nó suốt chừng ấy năm trời sao? - Tôi ngần ngừ lắc đầu.

Cha tôi nhún vai.

- Như cha đã nói, cha mua nó cho con mà. Vớ lại, Lindsay ạ, cha thấy chẳng còn dịp nào có ý nghĩa hơn buổi tối hôm nay cả.

Một cảm giác ấm áp dậy lên trong lòng tôi.

- Cha khiến con thật khó có thể ghét bỏ cha được.

- Con đừng ghét bỏ cha nhé, Lindsay. - Ông liệng chiếc mặt nạ về phía tôi. - Cái này không còn thích hợp. Cha muốn sẽ không bao giờ phải dùng đến nó nữa.

Tôi dẫn cha vào trong phòng khách, rót bia cho ông uống và ngồi xuống ghế. Tôi đang mặc một chiếc áo len dài tay hiệu Eileen Fisher màu rượu nho, tóc buộc túm đuôi ngựa. Cha tôi nhìn tôi bằng ánh mắt lấp lánh.

- Trông con thật lộng lẫy quá, Hoa Vàng, - cha tôi nói.

Tôi cau mày, và ông lập tức nhoẻn cười chữa lại.

- Cha quên mất, cha quên là con không muốn bị gọi bằng cái tên đó nữa.

Chúng tôi ngồi nói chuyện vãn một lúc lâu sau đó. Martha nằm im bên cạnh cha tôi như thể ông là bạn cũ của nó vậy. Chúng tôi chỉ nói những câu chuyện vô thưởng vô phạt, những chuyện mà chúng tôi đã biết, về những người bạn đồng niên của ông hiện còn làm việc trong ngành cảnh sát, về Cat và đứa con gái nó mới sinh mà cha tôi chưa biết mặt. Dần dà, chúng tôi nói vòng vo sang chuyện của cảnh sát trưởng Mercer.

Thật ngạc nhiên, càng nói chuyện với người cha lâu năm mới gặp lại, tôi lại càng có cảm giác rằng ông thật khác xa với những gì mà tôi vẫn hình dung trong suốt mấy chục năm qua. Không ba hoa, không khoe khoang khoác lác và lảm chuyện như tôi còn nhớ, ông tỏ ra hết sức khiêm tốn và dè dặt. Gần như ăn năn hối hận. Điều duy nhất mà ông còn giữ là cách nói chuyện dí dỏm, hài hước.

- Con có cái này cho cha xem, - tôi bảo ông rồi đi vào

phòng ngủ, mở tủ quần áo rồi quay trở ra với một chiếc áo thể thao bằng sa-tanh hiệu Giants, mặc để chơi bóng chày mà ông đã cho tôi hơn hai mươi năm về trước. Trên ngực áo phía trước có thêu số 24 và tên đội Tháng Năm.

Mắt cha tôi sáng bừng lên vì ngạc nhiên.

- Cha gần như đã quên nó rồi đấy. Cha đã chơi cho đội này vào năm 1968. - Ông giờ nó ra trước mắt và ngắm nghía hồi lâu như thể vật kỷ niệm cũ đã làm ký ức về một quá khứ sôi động trong ông chợt sống dậy. - Con có cho rằng vật này thật đáng giá trong ngày hôm nay không hả?

- Con luôn gọi nó là tài sản thừa kế của con. - Tôi mỉm cười nhìn ông.

62

Tôi đã chuẩn bị sẵn món cá hồi nướng với nước sốt gừng, khoai tây rán rắc hạt tiêu, tỏi tây và đậu. Tôi vẫn nhớ cha tôi rất thích các món ăn Trung Quốc. Chúng tôi mở nút chai Latour năm 1965. Vị của nó thật tuyệt vời, mềm mại và thơm phức với màu sắc lóng lánh như đá quý. Chúng tôi ngồi trong góc hóng mát, ngắm nhìn khung cảnh của vịnh. Cha tôi bảo đó là thứ rượu ngon nhất từ trước tới giờ mà ông từng được uống.

Cuộc trò chuyện của chúng tôi dần hướng tới những vấn đề riêng tư hơn. Cha tôi hỏi về người chồng cũ của tôi và tôi đã phải thừa nhận rằng thật không may anh ấy rất giống ông ở nhiều điểm. Ông hỏi tôi có ghét bỏ ông không, và tôi đã trả lời hết sức thành thực là có.

- Con đã rất ghét cha, cha ạ.

Dần dà, chúng tôi thậm chí nói sang cả chuyện phá án. Tôi kể cho ông nghe mọi chi tiết về vụ mà tôi đang theo đuổi và thú thực với ông rằng đó là một vụ hóc búa và tôi đang bị bế tắc. Tôi biết chắc cả bốn vụ giết người kia đều nằm trong kế hoạch gây án của một tên sát thủ, nhưng tôi lại chẳng có gì để chứng minh được điều ấy.

Chúng tôi đã nói chuyện suốt ba giờ đồng hồ, cho tới hơn mười một giờ đêm, khi chai rượu vang đã cạn sạch và Martha đã ngủ thiếp dưới chân cha tôi. Chốc chốc, tôi lại phải tự nhắc nhở rằng tôi đang nói chuyện với cha đẻ của mình. Rằng đây là lần đầu tiên tôi ngồi gần ông đến thế kể từ khi tôi lớn. Một cách từ từ, tôi bắt đầu nhận thức được cha tôi đã phải dằn vặt rất nhiều về những tội lỗi mà ông đã gây ra. Ông không còn đáng bị tôi khinh thường hay ghét bỏ nữa. Ông không phải là một kẻ giết người. Ông không phải là Chimera. Với những gì mà tôi đang phải đương đầu lúc này thì tội lỗi của cha tôi là có thể tha thứ được.

Cuối cùng, tôi không thể kìm nén câu hỏi mà tôi đã muốn đưa ra trong suốt mấy chục năm trời.

- Con rất muốn biết, tại sao cha lại bỏ nhà ra đi?

Ông nuốt ngụm rượu vang trong miệng một cách khó khăn rồi ngả người ra đi-văng. Cặp mắt xanh của ông trở nên buồn bã.

- Bây giờ cha có nói thế nào đi chẳng nữa thì cũng chẳng có nghĩa lý gì với con cả... Con đã là một phụ nữ trưởng thành. Con đã gia nhập lực lượng cảnh sát. Con biết mọi việc thường diễn ra như thế nào mà. Mẹ con và cha... hai vợ chồng không hợp nhau lắm. Cha đã tiêu xài phung phí, nợ nần chồng chất, thậm chí sẵn sàng ngửa tay vay tiền của bất kỳ ai trên phố. Đối với một người cảnh sát, như vậy thật không đáng hoàng chút nào. Cha đã làm nhiều chuyện đáng hổ

thẹn... với tư cách là một cảnh sát và cả tư cách của một người đàn ông trong gia đình.

Tôi trông thấy tay ông run bần.

- Chắc con cũng biết đôi khi người ta thường phạm tội một cách hết sức đơn giản chỉ vì họ bị rơi vào hết tình huống xấu này đến tình huống xấu khác mà không thể có cách lựa chọn nào khác? Đó cũng chính là trường hợp của cha. Mặc nợ, công việc không được suôn sẻ... Cha không còn biết làm gì khác ngoài việc bỏ nhà ra đi. Cha biết bây giờ mới nói là quá muộn, nhưng cha đã phải sống trong dằn vặt hàng ngày kể từ khi rời bỏ ba mẹ con.

- Thế khi mẹ con ốm...?

- Cha đã rất buồn khi biết tin mẹ con bị ốm. Nhưng khi ấy cha đã có gia đình mới, cuộc sống mới. Và cha nghĩ rằng cha không được chào đón nếu quay trở về. Cha có thể làm đau lòng mẹ con hơn là giúp đỡ gì được cho bà ấy.

- Con thấy mẹ luôn miệng nói rằng cha là một kẻ nói dối bệnh hoạn.

- Đó là sự thật, Lindsay ạ, - cha tôi trả lời. Tôi thấy thích cái cách ông chấp nhận sự thật trần trụi đó. Nói một cách thật lòng, tôi bắt đầu thấy quý mến cha tôi.

Tôi đứng dậy, thu dọn bát đĩa và mang bỏ vào chậu rửa trong bếp. Ruột gan tôi cồn cào. Tôi muốn bật khóc thật to. Cha tôi cuối cùng cũng đã trở về và tôi bắt đầu nhận thấy tôi đã nhớ ông ghê gớm. Chuyện này nghe mới khó tin làm sao!

Cha tôi giúp tôi rửa bát đĩa. Tôi xả nước còn ông thì úp chúng vào tủ. Chúng tôi hầu như không nói một lời nào với nhau. Khắp người tôi rộn rã một niềm vui thật khó tả.

Khi bát đĩa đã được rửa xong hết, chúng tôi quay lại, ánh mắt của chúng tôi gặp nhau.

- Thế mấy hôm nay cha ở đâu? - Tôi hỏi.

- Cha ở với một người bạn cũ, tên là Ron Fazio. Ông ấy đã từng là đồng nghiệp của cha trong đội cảnh sát tuần tra ở Đại lộ Sunset. Ông ấy cho cha mượn một chiếc đi-văng nhỏ.

Tôi quay lại rửa nốt nồi nấu mì.

- Ở đây con cũng có đi-văng đấy, - tôi bảo ông.

63

Cả ngày hôm sau, chúng tôi bò nhòai trên bản danh sách do trợ lý giám thị Estes và người của ông ta cung cấp. Hai người bị chúng tôi gạch tên ngay lập tức. Kiểm tra trên máy vi tính cho thấy họ đã bị bắt trở lại trong một nhà tù ở California.

Bất chợt, một câu nói nào đó của Weisz khiến tôi bần thần ghê gớm, nhưng tôi không nhớ rõ hẳn đã nói gì.

- Tôi đã cho anh một cơ hội, - tôi đã nói như vậy với hắn trong lúc gã tù nhân đang lải nhải như bị mê sảng về tính ưu việt của người da trắng.

- *Thế cô em tưởng là tôi không đáp lại lòng tốt của cô em à? Tôi cũng đã cho cô em một cơ hội,* - hắn đã trả lời tôi. Những từ này của hắn cứ vo ve bên tai tôi suốt cả ngày hôm đó. Lần đầu tiên chúng lóe lên trong óc tôi là vào hai giờ sáng, nhưng lúc đó tôi lại chìm luôn vào một giấc

ngủ mê mết. Chúng xuất hiện trở lại lúc tôi lái xe tới cơ quan và bây giờ vẫn cứ quanh quẩn với tôi.

Tôi cũng đã cho cô em một cơ hội...

Tôi bỏ chân ra khỏi đôi giày đế mềm và nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ xuống đoạn dốc dành cho ô tô, cố gắng hình dung lại từng chi tiết trong cuộc độ sức giữa tôi với hắn.

Hắn là một con vật không còn cơ hội được nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Vậy mà, không hiểu sao tôi vẫn có cảm giác là đã có một bản giao kèo nảy sinh giữa tôi với hắn. Tất cả những gì hắn muốn trong gian xà lim kín như bưng đó chỉ là được nhìn thấy khuôn mặt của chính hắn. Tôi cũng đã cho cô em một cơ hội.

Hắn đã cho tôi cơ hội gì thế nhỉ?

- *Cô em nghĩ tôi sẽ ỉa cho lũ mọi đen đã chết của cô em một bãi hay sao? - Hắn đã tỏ ra hết sức kích động. - Chimera sẽ sống mãi, - hắn đã thét đến lạc cả giọng khi người ta nhốt hắn trở lại xà lim biệt giam...*

Và rồi, hết sức từ từ, trí óc tôi dần sắp xếp lại được toàn bộ cuộc đối thoại.

- Mà này, có khi một trong đám cảnh sát các người tỉnh ngộ rồi cũng nên.

Tôi không biết chắc liệu tôi đã hiểu ngọn ngành ý nghĩa câu nói của Weisz hay chưa? Liệu có phải hắn đã thực sự ám chỉ tới một điều gì đó mà hắn không bao giờ có trách nhiệm phải giải thích?

Một trong đám cảnh sát các người...

Tôi nhắc máy gọi cho Estes ở Vịnh Bồ Nông.

- Ở chỗ ông đã bao giờ có một tù nhân từng là cảnh sát không? - Tôi hỏi.

- Một cảnh sát...? - Viên trợ lý giám thị lưỡng lự.

- Đúng vậy, - tôi giải thích luôn lý do tại sao tôi muốn biết điều đó.

- Xin thứ lỗi cho tôi, cô bạn trẻ xinh đẹp, - Estes cúi kính đáp lại, - nhưng rõ ràng là Weisz chỉ muốn giỡn với cô thôi mà. Tên khốn đó ghét cảnh sát lắm.

- Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi, thưa ông.

- Một cảnh sát à...? - Tôi nghe tiếng Estes thở phì phò, vẻ giễu cợt lộ rõ trong giọng nói của ông ta. - ở đây đã từng có một điều tra viên tội phạm ma túy ở Los Angeles, tên là Bellacora. Lỡ bắn chết ba trong số những người cung cấp tin tức. Nhưng anh ta đã bị chuyển đi rồi, và theo tôi biết thì anh ta vẫn bị giam ở Fresno. - Tôi nhớ đã đọc được trường hợp của Bellacora. Đó là vụ bê bối lớn nhất mà ngành cảnh sát từng dính líu tới.

- Chúng tôi còn có một tù nhân cảnh sát khác tên là Benes, người đã từng bảo kê cho một nhóm buôn bán chất kích thích ở sân bay San Diego.

- Còn ai nữa không?

- Không, trong sáu năm tôi ở đây, chỉ có hai người đó.

- Thế còn trước đó thì sao, hả ông Estes?

Viên giám thị gầm gừ vẻ sốt ruột lắm.

- Nhưng cô muốn biết trước đó bao xa, hả cô trung úy?

- Thế Weisz ở đó được bao lâu rồi?

- Mười hai năm.

- Vậy tôi muốn biết xa tới chừng ấy.

Chắc chắn là viên trợ lý giám thị đang nghĩ tôi bị điên. Ông ta bảo tôi chờ ông ta tìm hiểu xong sẽ gọi lại rồi đặt búp ổng nói xuống.

Tôi cũng đặt điện thoại. Việc này nghe thật không tưởng - nhưng tôi lại tin vào lời mà Weisz đã nói. Hắn ghét cảnh sát. Tôi là một cảnh sát. Hắn rõ ràng ghét cả đàn bà nữa.

Bất chợt, Karen, thư ký của tôi chạy bổ vào phòng. Trông cô ta thất sắc.

- Trợ lý của cô Jill Bernhardt vừa gọi điện xuống. Cô Bernhardt đang bị đột quỵ.

- Bị đột quỵ...?

Karen gật đầu lia lịa.

- Cô ấy đang chảy máu. Trên gác. Cô ấy cần chị lên luôn, ngay bây giờ.

64

Tôi lao dọc hành lang vào trong thang máy và sau đó từ thang máy lại lao thẳng tới phòng làm việc của Jill.

Tôi thấy Jill đang nằm ngửa trên đi-văng.

Một đội nhân viên pháp y của sở cảnh sát đã ở đó. Có rất nhiều khăn bông, những chiếc khăn bông sũng máu, kê ở phía dưới chiếc váy màu xanh của Jill. Khuôn mặt cô bơ phờ và tái xám. Tôi lập tức hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra.

- Ôi, Jill, - tôi kêu lên, quỳ xuống bên cô. - Ôi bạn thân mến, tớ lên đây rồi này.

Nhìn thấy tôi, cô nhoẻn miệng cười, nhưng yếu ớt, thận trọng và sợ sệt. Cặp mắt thường ngày xanh biếc và lấp lánh sáng, giờ mờ xỉn hắt đi.

- Tớ mất nó rồi, Lindsay ạ, - Jill thều thào. - Lẽ ra tớ phải nghỉ việc, vậy mà tớ đã không làm thế. Tớ đã không nghe lời bác sĩ, không nghe lời các cậu nói. Tớ đã tưởng tớ muốn đứa trẻ này hơn bất cứ thứ gì khác trên đời, nhưng hình như không phải như vậy. Tớ đã để mất nó rồi.

- Ôi Jill, - tôi siết chặt tay cô. - Không phải lỗi do cậu. Cậu đừng nói vậy. Vấn đề ở đây là sức khỏe của cậu. Mà việc mang thai lại có rất nhiều rủi ro.

- Do tớ, Lindsay ạ. - Cặp mắt của Jill bất chợt dâng đầy nước mắt. - Tớ cho là tớ đã không thật sự muốn có nó.

Một nữ nhân viên y tế trong đội pháp y đề nghị tôi đứng tránh sang một bên, sau đó cô ta đeo vào người Jill một đoạn dây và một màn hình nhỏ xú. Tim tôi thất lại. Bạn của tôi luôn là một phụ nữ mạnh mẽ và độc lập. Nhưng bây giờ cô ấy biến đổi hoàn toàn. Cô ấy đã rất mong mỏi có được một đứa con. Cô ấy không đáng bị như thế này chút nào.

- Steve đâu, Jill? - Tôi cúi xuống người cô.

Cô cố hít một hơi thật sâu.

- Đi Denver rồi. April đã gọi điện cho anh ấy, và anh ấy đang trên đường trở về.

Bất chợt, Claire từ ngoài cửa nhảy bổ vào giữa phòng.

- Nghe được tin là chị lên đây ngay, - chị giải thích rồi liếc nhìn tôi, vẻ hết sức lo ngại. Sau đó chị hỏi nhân viên y tế.

- Bị sao thế em?

Người nhân viên y tế nói rằng sự sống của Jill thì đã ổn định, nhưng cô ấy bị mất rất nhiều máu. Khi Claire đề cập tới đứa bé thì nhân viên y tế lắc đầu thất vọng.

- Ôi, em thân yêu, - Claire quỳ thụp xuống, nắm chặt tay Jill. - Em cảm thấy thế nào rồi, em gái?

Nước mắt lăn dài trên má Jill.

- Chị Claire ơi, em để mất đứa con của em rồi.

Claire đưa tay vuốt gọn mấy lọn tóc ướt sũng mồ hôi trên trán Jill.

- Em sẽ ổn thôi mà. Em đừng lo! Mọi người sẽ chăm sóc em chu đáo.

- Chúng tôi phải đưa chị ấy đi ngay bây giờ, - nhân viên y tế nói. - Bác sĩ riêng của chị ấy vừa gọi điện thoại tới, bà ta đang đợi ở bệnh viện Cal Pacific.

- Bọn tớ sẽ đi cùng cậu tới đó, - tôi nói.

Jill cố gắng mỉm cười, nhưng trông hết sức căng thẳng.

- Họ sẽ phải nạo thai, đúng không?

- Chị không nghĩ vậy, - Claire đáp.

- Em biết họ sẽ làm thế mà. - Jill lắc đầu. Cô ấy là người phụ nữ cứng rắn nhất mà tôi từng biết, vậy mà lúc này đây sự thật kinh hoàng khiến đôi mắt cô ấy hiện lên một điều gì đó mà tôi sẽ phải nhớ trong suốt quãng đời còn lại của mình.

Cửa bật mở, và một nhân viên y tế khác đẩy một chiếc cáng có bánh xe vào.

- Nào chúng ta đi thôi, - nhân viên y tế thứ nhất nói.

Tôi cúi xuống sát gần Jill.

- Chúng tớ sẽ luôn ở bên cậu, - tôi nói

- Đừng bỏ rơi tớ nhé, - cô ấy nắm chặt tay tôi, năn nỉ.

- Cậu tưởng cậu có thể bỏ rơi chúng tớ dễ thế hay sao?

- Chúng ta là những cô gái của Đội Homicide mà, phải không nhĩ? - Jill lăm bắm trong một nụ cười căng thẳng.

Họ nhẹ nhàng đặt Jill lên chiếc cáng. Claire và tôi cũng xúm vào giúp một tay. Một chiếc khăn thấm máu rơi nhẹ xuống sàn căn phòng làm việc sạch sẽ của Jill.

- Nó là con trai, - Jill thì thầm, thốt ra một tiếng kêu đau đớn. - Tớ muốn có một đứa con trai.

Tôi đặt tay Jill gọn vào trong lòng.

- Nhưng tớ đã không biết giữ gìn, - Jill buồn rầu, mãi đến lúc này cô ấy mới bắt đầu khóc thốn thức và không thể dừng lại được.

Chúng tôi chui vào đằng sau chiếc xe cứu thương chở Jill đến bệnh viện, sau đó xuống xe và chạy dọc hành lang trong lúc người ta đẩy cáng của Jill đi lên khoa sản. Ở đó, chúng tôi căng thẳng chờ đợi trong khi các bác sĩ của cô ấy gắng sức giữ lại đứa bé.

Khi người ta đưa Jill sang phòng hậu phẫu, cô ấy nắm chặt lấy tay tôi.

- Họ dường như lúc nào cũng chiến thắng, - cô ấy lẩm bẩm. - Chẳng cần biết cậu đã bỏ tù được bao nhiêu gã đều cáng, họ luôn tìm cách để chiến thắng.

Cindy chạy lao vào phòng, cả ba chúng tôi xúm xít quanh Jill. Hai giờ đồng hồ sau, chồng của Jill, Steve, cũng vội vã đi vào. Chúng tôi bắt tay nhau lúng túng, ngượng ngập, một phần trong tôi muốn hét thẳng vào mặt anh ta, chẳng lẽ anh không nhận ra được đứa trẻ ấy là con của anh hay sao? Khi bác sĩ xuất hiện, chúng tôi gạt đầu ra hiệu cho nhau rút lui, bỏ mặc hai người bọn họ ở lại.

Sức khỏe của Jill đã ổn. Cô ấy đã mất đứa bé. Họ gọi đó là một ca nhau thai đứt gãy, hậu quả của sự căng thẳng trong công việc. Tin tốt lành duy nhất là bào thai đã tự trôi ra, và người ta không phải nạo thai cho Jill.

Yên tâm phần nào, Claire, Cindy và tôi nối đuôi nhau rời khỏi bệnh viện bước ra phố California. Không có ai muốn về nhà ngay cả. Gần đó lại có một nhà hàng ăn Nhật Bản mà Cindy biết rất rõ. Chúng tôi rủ nhau tới đó, ngồi quanh một cái bàn, uống bia và rượu sa-kê.

Thật khó có thể chấp nhận nỗi sự thật rằng Jill, người đã làm việc không biết mệt mỏi tại văn phòng, người đã từng trèo lên đỉnh Moab và đạp xe vượt qua địa hình gồ ghề ở Sedona, lại hai lần để mất con.

- Cô bé tội nghiệp ấy đã quá khắt khe với bản thân mình, - Claire thở dài, ôm lấy cốc rượu sa-kê để sưởi ấm hai bàn tay lạnh cóng. - Chúng mình đã nhắc nhở cô ấy nhiều lần...

- Jill không chịu nghe lời, - Cindy gạt đầu.

Tôi cầm một cái bánh cuộn kiểu California và lật qua lật lại nó trong bát nước sốt.

- Cô ấy muốn làm Steve vừa lòng. Chẳng lẽ mọi người không nhận ra điều đó trên khuôn mặt của cô ấy hay sao? Cô ấy đã cố bám theo một kế hoạch làm việc mà một người bình thường không thể kham nổi trong khi chồng cô ấy cứ chạy khắp đất nước hùng thuyết phục các nhà đầu tư.

- Cô ấy yêu chồng, - Cindy phản đối. - Họ rất hợp nhau.

- Họ không hề hợp nhau chút nào, Cindy ạ. Claire và Edmund mới gọi là hợp nhau. Hai vợ chồng chị ấy làm gì cũng ăn ý.

- Đúng vậy, - Claire tán thành. - Jill luôn muốn dẫn đầu. Cô ấy không muốn mình bị thất bại.

- Thế thì... chúng ta có điểm gì khác nhau nào? - Cindy hỏi, đưa mắt nhìn quanh. Chờ đợi.

Khoảnh khắc im lặng kéo dài. Những cái nhìn trần trụi của chúng tôi gặp nhau cùng với những nụ cười ân hận.

- Nghĩ sâu xa hơn, - tôi nói, - Jill khác chúng ta rất nhiều. Bề ngoài trông cô ấy rất cứng rắn, nhưng trái tim thì lại mềm yếu và đơn độc. Bất cứ ai trong số chúng ta đều có thể rơi vào hoàn cảnh như của cô ấy lúc này. Chúng ta không phải là không thể bị đánh bại. Trừ chị, chị Claire ạ, chị biết cách giữ gìn cho mọi việc suôn sẻ. Chị, Edmund và những đứa con, tất cả đều giống một con thỏ chạy pin, liên tục... liên tục... và liên tục...

Claire mỉm cười.

- Trên đời cũng phải có người thế này, người thế khác. Như vậy mới là cân bằng. Thế tối qua em có gặp cha em không?

Tôi gật đầu.

- Cuộc gặp gỡ khá thú vị, chị ạ. Em và cha em đã nói chuyện rất lâu, nói thẳng thắn, tất cả,

- Không xảy ra xô xát chứ? - Cindy tinh nghịch hỏi lại.

- Không hề, - tôi mỉm cười. - Khi tớ mở cửa, tớ thấy cha tớ đang đeo một cái mặt nạ chơi bóng chày. Tớ nói nghiêm túc đấy.

Cả Cindy và Claire cùng phá lên cười rất to.

- Ông ấy mang tới cho tớ một chai rượu vang. Loại Fancy French hảo hạng. Năm 1965. Ông ấy đã mua nó vào năm tớ chào đời và giữ suốt chừng ấy năm trời. Hai người nghĩ sao nào? Ông ấy thậm chí còn không biết có gặp lại tớ nữa hay không.

- Ông ấy biết chắc sẽ gặp lại em, - Claire tươi cười nói. Chị nhấm nháp một ngụm rượu sakê. - Em là cô con gái điếu của ông ấy cơ mà. Cha nào mà lại không thương con.

- Hai người chia tay nhau thế nào, hả Lindsay? - Cindy hỏi tiếp.

- Ý cậu muốn hỏi là tớ với cha tớ có hẹn gặp lại nhau hay không chứ gì? Sự thực là tớ đã mời ông ấy ở lại chỗ tớ một thời gian.

Cindy và Claire cùng chớp mắt.

- Chúng tớ chỉ bảo cậu nên khoan dung và gặp lại cha cậu thôi, Lindsay ạ, - Cindy khịt mũi. - Chứ chúng tớ có bảo cậu mời ông ấy ở lại đâu.

- Tớ biết nói với cậu thế nào bây giờ nhỉ? Cha tớ đang phải ở nhờ nhà của một người bạn cũ, ngủ trên đi-văng ở ngoài. Tớ còn biết làm gì khác nào?

- Đúng vậy, em thân mến ạ, - Claire mỉm cười. - Ly rượu này dành cho em.

- Ồ không, - tôi lắc đầu. - Giành cho Jill chứ.

- Ừ, dành cho Jill, - Cindy nói và giơ cao cốc bia của mình.

Chúng tôi cùng nhau cụng ly, sau đó im lặng mất một vài phút.

- Tớ không muốn thay đổi chủ đề đâu nhé, - Cindy rào trước đón sau, - nhưng cậu có gì muốn chia sẻ với chúng tớ về chuyện vụ án hay không?

Tôi gật đầu.

- Chúng tớ đang dò tìm tên của Chimera trong bản danh sách mà trợ lý giám thị Estes cung cấp. Nhưng hôm nay tớ lại nảy ra ý định thay đổi phương pháp.

- Một phương pháp mới à? - Cindy khẽ chớp mắt.

Tôi gật đầu.

- Cậu nghe này, gã kia bắn súng rất giỏi, có vẻ được đào tạo bài bản. Hẳn chẳng dễ xảy ra sơ suất nào. Hẳn luôn đi trước chúng ta một bước. Hẳn biết rõ cách làm việc của cảnh sát chúng ta.

Cindy và Claire chăm chú lắng nghe. Không nói một lời. Tôi kể lại những lời Weisz đã nói. Một trong đám cảnh sát các người...

- Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Chimera không hề bị điên, không phải là một kẻ giết người phân biệt chủng tộc thuộc một trong những nhóm cực đoan quá khích? - Chuyện gì sẽ xảy ra nếu hẳn là một cảnh sát?

66

Trong bóng tối của một quán bar, Chimera đang ngồi nhắm nháp cốc Guinness của hẳn. Ngon nhất trong những thứ đồ uống ngon nhất, hẳn nghĩ thầm.

Ngay cạnh hẳn, một người đàn ông tóc bạch kim có khuôn mặt thô ráp, đỏ ửng đầy vết bầm đang ghé mắt xem bản tin trên ti-vi. Một phóng viên truyền hình đang thuật lại một cách tế nhị những tình tiết được cho là mới nhất trong vụ Chimera, đưa tin sai bét khiến hẳn cảm thấy bị xúc phạm.

Cặp mắt của hẳn sẫm soi con phố vắng bên ngoài khung cửa sổ mở rộng của quán bar. Hẳn đang theo dõi nạn nhân tiếp theo của hẳn. Con mồi này mới thực sự khiến hẳn thích thú. Lũ cớm vô tích sự thì cứ mãi lần theo những đầu mối sai lầm. Vụ giết người lần này của hẳn sẽ khiến bọn chúng thật sự gục ngã.

- Mọi chuyện vẫn chưa qua đâu, - hẳn lẩm bẩm trong hơi thở. Và đừng bao giờ cho rằng có thể đoán trước được những hành động của ta.

Lão già nát rượu bên cạnh chọt huých khuỷu tay vào người hẳn.

- Tôi thì tôi cho rằng kẻ sát nhân là một người trong số bọn họ, - lão nói.

- Một người trong số bọn họ á? - Chimera hỏi lớn - Nhìn cái khuỷu tay của ông kia. Ông đang nói chuyện quái gì thế hả?

- Thì rõ như ban ngày rồi còn gì, - lão già cười khẩy. - Bọn họ đang lùng sục những nhóm quá khích. Ha, buồn cười thật đấy! Thật chẳng khác nào tìm tuyết giữa sa mạc. Này Ray, - ông ta gọi người phục vụ quầy rượu. - Anh có thấy thế không?

- Điều gì đã khiến ông nghĩ như vậy? - Chimera hỏi tiếp, vẫn không quên quét ánh mắt dọc theo dãy phố Hẳn nóng lòng muốn biết dân chúng đang nghĩ gì về vụ này. Có lẽ hẳn phải chịu khó hỏi chuyện những người ngoài phố như lão già nát rượu này cũng nên.

- Anh nghĩ kẻ sát nhân cố tình để lại dấu vết cho mấy tay cớm kia lần ra hẳn à? Chẳng thẳng ngu nào lại đi làm như vậy đâu. - Lão già thì thầm về bí ẩn.

- Tôi chẳng tưởng như vậy, mà tôi nghĩ ông đang cầm đèn chạy trước ô tô đấy, ông lão ạ. - Cuối cùng, Chimera cũng nhe răng ra cười. - Tôi cho rằng kẻ sát nhân này khá khôn ngoan.

- Khôn ngoan mà lại đi giết người à?

- Khôn ngoan đủ để không bị tóm cổ, - Chimera đáp.

Lão già cau mặt nhìn lên màn hình vô tuyến.

- Được rồi, cứ chờ xem sao. Mặc dù cảnh sát bây giờ đang bị lạc hướng, nhưng tôi dám chắc sẽ có một sự ngạc nhiên lớn ở phía trước.

Hắn cố giữ không cho máu nóng bốc lên đầu. Nhưng lão già chết tiệt này nói đúng ở một chỗ. Lũ cớm San Francisco đang bị lạc hướng. Nay lão già, bọn chúng sẽ không lần ra đầu mối đầu. Trung úy Lindsay Boxer vẫn chưa đi đến đâu cả. Chẳng có gì liên quan đến hắn.

- Tôi đánh cuộc với ông, - Chimera cười nhả nhỏ với lão già nát rượu. Hắn ghé sát mặt hắn vào mặt lão, mắt mở to trừng trừng. - Nếu như bọn họ bắt được tên sát nhân, tôi đánh cuộc với ông là hắn có cặp mắt màu xanh.

Đột nhiên, ở bên kia phố, Chimera trông thấy mục tiêu của hắn đã trở về. Chà, có lẽ vụ này sẽ giúp trung úy Boxer phải tập trung hơn vào việc điều tra. Hắn liệng mấy tờ đô lẻ lên mặt quầy rượu.

- Nay này, đi đâu mà vội thế? - Lão già quay mặt lại. - Uống thêm một vai bia nữa đã. Mà quý thật, tôi thấy mắt của anh cũng có màu xanh đấy.

Chimera đứng dậy khỏi ghế.

- Tôi phải đi rồi. Tôi đang có một cuộc hẹn.

67

Trên quãng đường khá dài trở về nhà, Claire Washburn vẫn còn suy nghĩ miên man về chuyện đã xảy ra với Jill. Gần về tới Burlingame rồi mà chị vẫn không thể nào gạt nổi những suy nghĩ đáng sợ ra khỏi trí óc mình.

Chị rời khỏi đường cao tốc ở Burlingame và rẽ lên trên một ngọn đồi. Đầu đau như búa bổ. Ngày hôm nay mới dài làm sao. Những vụ giết người tàn bạo đã khiến thành phố này bị chia rẽ. Rồi tới chuyện Jill bị mất đứa con.

Những con số điện tử trên bảng đồng hồ chỉ mười giờ hai mươi phút. Tối nay Edmun phải đi biểu diễn. Anh ấy sẽ không trở về nhà trước mười một giờ. Chị mong anh có nhà biết bao. Tối nay và mọi buổi tối khác.

Claire lái xe ngoặt sang đường Skytop và đi một đoạn nữa tới lối rẽ vào ngôi nhà sang trọng của chị. Toàn bộ ngôi nhà tối om, đó chính là nguyên nhân khiến gần đây Reggie thường xuyên ở lại trường đại học. Còn Willie, học sinh năm thứ hai trường trung học, chắc lại đang chơi trò chơi điện tử trong phòng riêng.

Tất cả những gì mà chị muốn làm bây giờ chỉ là cởi bỏ bộ quần áo công sở và mặc vào người bộ pyjama mềm mại của mình. Kết thúc một ngày khủng khiếp...

Trong nhà, Claire gọi Willie thật to nhưng không nghe thấy tiếng trả lời. Chị đọc lướt qua lời nhắn đặt trên bàn ăn trong bếp rồi vào phòng khách, ngồi xuống và lơ đãng lật một quyển catalog thời trang lên xem.

Điện thoại bỗng reo vang. Claire liệng cuốn catalog xuống và vội vàng cầm ống nghe lên.

- Xin chào...

Một sự im lặng trống rỗng, như thể một ai đó đang chờ đợi ở đầu dây bên kia.

Có lẽ là bạn của Willie chẳng?

- Xin chào...? - Claire nhắc lại. - Lần thứ nhất, lần thứ hai, lần cuối cùng... - vẫn không có tiếng trả lời. - Tạm biệt!

Chị đặt ống nghe trở lại điện thoại.

Một cơn rùng mình căng thẳng chạy dọc sống lưng Claire. Thậm chí sau chừng ấy năm, khi chị phải ở nhà một mình thì bất cứ một tiếng động không mong muốn nào hoặc những ánh đèn hắt lên từ dưới tầng hầm cũng đều có thể khiến chị rùng mình hoảng sợ.

Điện thoại lại reo. Lần này, chị cầm ống nghe lên thật nhanh.

- Xin chào...

Lại một sự im lặng khó chịu nữa. Lần này, Claire không thể giữ nổi bình tĩnh.

- Ai thế hả? - Chị hỏi to.

- Thử đoán xem, - tiếng một người đàn ông vang lên.

Claire nín thở. Chị liếc nhìn lên mặt hiển số trên điện thoại.

- Nghe này, 901-4476, - chị nghiêm giọng. - Tôi không cần biết anh đang bày ra trò gì hoặc làm cách nào mà anh có được số điện thoại của nhà chúng tôi. Nếu như anh có chuyện muốn nói, thì hãy nói thật nhanh, tôi không có nhiều thời gian đâu.

- Chị biết chuyện của Chimera chứ? - Giọng nói vẫn đều đều. - Chị đang được nói chuyện với hắn đấy. Chị có thấy vinh dự không hả?

Người Claire cứng lại. Chị khẽ nhồm dẩy trên ghế. Một ý nghĩ lướt nhanh qua óc "Chimera là một cái tên trong sở Cảnh sát". Chuyện về Chimera có được đăng lên báo đâu. Vậy ai mà lại biết chị có liên quan tới vụ điều tra này nhỉ?

Chị lập cập với tay sang một máy điện thoại khác trong nhà có đường dây riêng và nhấn mạnh số 911.

- Tốt hơn hết là anh hãy nói cho tôi biết anh là ai đi, - chị nói.

- Tôi đã nói rồi mà. Đứa bé gái trong dàn đồng ca nhà thờ là số một, - giọng nói đáp lại. - Tiếp đó tới mục già béo phì, tên cóm ngô ngô và lão cảnh sát trưởng của các người... Chị có biết mấy người đó có điểm chung nào không hả? Bản thân chị liệu có điểm chung nào với lũ người đó hay không?

Toàn thân Claire bắt đầu run bần. Chị hình dung ra những phát đạn bắn tía thật tinh vi đã giết chết tới bốn nạn nhân. Ánh mắt của chị trượt ra ngoài cửa sổ, vào khoảng không tối tăm xung quanh ngôi nhà.

Tiếng nói lại vang lên.

- Nghiêng người sang bên trái đi, chị bác sĩ.

Claire cúi rạp người xuống vừa kịp lúc một viên đạn lao tới làm nứt toác khung cửa sổ bằng kính.

Phát đạn thứ hai làm cửa sổ vỡ vụn, và Claire cảm thấy đau rất nơi cổ họng. Chị vội vàng nằm áp người xuống sàn nhà khi phát đạn thứ ba và thứ tư bay thẳng vào giữa phòng.

Một tiếng kêu kinh hoàng vọt ra từ cổ họng chị. Có mấy vệt máu rơi trên sàn nhà, máu từ cổ họng của chị đang chảy nhỏ giọt xuống vạt váy và hai cánh tay. Chuyện này mới thật tồi tệ. Không biết động mạch chủ có bị đứt hay không nhỉ?

Rồi chị nhìn về phía cửa ra vào, người chị tê liệt. Willie...

- Mẹ! - Cậu bé kêu lên, khuôn mặt của nó căng phồng vì hoảng sợ. Con trai chị đang mặc áo phông và quần đùi. Nó đang bị ngấm bắn.

- Willie, nằm xuống! - Chị hét to lạc cả giọng. - Có ai đó đang bắn vào nhà mình.

Cậu bé luống cuống cúi đầu xuống sàn trong lúc Claire gắng sức bò thật nhanh về phía nó.

- Sẽ ổn thôi mà, chỉ cần con cúi thật thấp xuống. Để mẹ nghĩ nhé, - chị thì thầm. - Con không được ngẩng đầu lên đâu đấy nhé!

Vết thương nơi cổ chị đau buốt, hết như da thịt chị đang bị xé rách. Mặc dù vậy, chị vẫn thở được. Nếu viên đạn cắt đứt động mạch chủ thì chị đã bị ngạt thở rồi. Chắc có lẽ chị chỉ bị thương ở phần mềm thôi.

- Mẹ, chuyện gì thế? - Willie cũng thì thào. Người nó run bắn lên như một tàu lá. Chị chưa bao giờ thấy con như vậy cả.

- Mẹ không biết... Con nằm yên nhé, Willie.

Đột nhiên, bốn ánh lửa nữa lóe sáng từ bên ngoài. Claire ôm choàng lấy con trai. Dù là ai đang nổ súng ngoài kia, chắc hẳn đang điên cuồng muốn bắn trúng một thứ gì đó. Tên giết người có biết là chị còn sống không nhỉ? Một cơn choáng váng dâng lên. Lỡ hẳn đột nhập vào nhà thì sao? Hẳn có biết trong nhà còn con trai chị không? Hẳn biết cả tên chị nữa!

- Willie, - Chị thở dốc, dùng hai bàn tay ôm chặt lấy đầu con trai. - Con hãy chạy ngay xuống tầng hầm. Khóa chặt cửa lại. Gọi 911. Nhớ phải trườn sát xuống đất, con nhé! Nằm úp bụng xuống!

- Con sẽ không bỏ mẹ lại một mình đâu, - thằng bé kêu lên.

- Đi đi con, - giọng chị nhỏ nhưng nghe thật cương quyết. - Đi ngay đi. Làm đúng theo những gì mẹ dặn. Cứ ở yên dưới đó! Mẹ yêu con lắm, Willie.

Claire đẩy Willie về phía trước.

- Nhớ gọi 911. Hãy nói cho họ biết con là ai và đang có chuyện gì xảy ra. Sau đó gọi vào điện thoại trong xe của bố. Lúc này chắc bố con đang trên đường về nhà.

Willie nhìn mẹ van nài, nhưng nó hiểu. Nó trườn trên sàn nhà, mặt và người áp sát xuống đất. Thằng bé thật ngoan. Mẹ của nó đã không nuôi dạy một kẻ ngu xuẩn.

Một quầng lửa khác lóe sáng từ bên ngoài. Nín thở, Claire cầu khẩn.

- Chúa ơi, xin Người đừng để gã khốn kia vào nhà. Đừng để chuyện đó xảy ra, con xin Người

dấy.

69

Chimera mắt môi mắt lợi xả thêm mấy loạt đạn qua khung cửa sổ vỡ vụn rồi từ từ xoay tròn khẩu PSG-1 trong tay một cách thiện nghệ.

Hắn biết hắn đã bắn trúng mục tiêu của hắn. Không phải ở phát đạn đầu tiên vì mục bác sĩ đã kịp né người xuống dưới. Mà là phát đạn sau đó khi mục ta đang tìm cách núp xuống dưới gầm bàn. Hắn chỉ không biết mình làm như vậy có đúng hay không. Hắn chỉ muốn gửi tới trung úy Lindsay một thông điệp, và nếu chỉ làm người bạn thân của ả này bị thương thôi thì vẫn chưa đủ. Claire Washburn phải chết.

Hắn ngồi sau một lùm cây nơi góc phố tối om, nòng của khẩu súng tiểu liên thò ra ngoài cửa sổ ô tô. Hắn muốn biết chắc Claire đã chết, nhưng khổ thật, hắn lại không muốn đi vào hắn trong nhà. Mục bác sĩ có một thằng con trai, chắc chắn nó đang ở nhà. Một trong hai người bọn họ chắc chắn đã gọi 911.

Đột nhiên, có ánh đèn lóe lên từ trong một ngôi nhà, hắt ra ngoài phố. Một ai đó đang bước ra bãi cỏ.

- Chết tiệt, - hắn giận giữ. - Khốn nạn thật! - Một phần trong hắn muốn tiếp tục nã đạn vào khung cửa sổ nham nhở kia và bắn tung mọi thứ trong phòng khách nhà mục bác sĩ. Washburn phải chết. Hắn không muốn bỏ đi mà chưa xử lý triệt để được mục ta.

Từ phía sau hắn vang lên những tiếng động. Một chiếc xe chạy như bay dọc con phố vắng, bóp còi inh ỏi, đèn nhấp nháy liên tục. Chiếc xe lao sầm qua hắn như một ngôi sao băng rồi đổ xích trước cửa ngôi nhà của mục bác sĩ.

- Chuyện quái gì thế nhỉ?

Có thể mục ta đã gọi cảnh sát. Cũng có thể những người hàng xóm, nghe thấy tiếng súng nổ đã mở cửa chạy ra xem. Hắn không thể mạo hiểm. Mục bác sĩ không đáng để hắn phải đặt cược cả mạng sống của mình. Hắn sẽ không để mình bị bắt.

Một chiếc xe khác, bóp còi inh ỏi, phanh gấp trước lối vào ngôi nhà tạo nên một âm thanh thật chói tai. Những người hàng xóm bắt đầu lố nhố ra khỏi cửa nhà họ.

Hắn đập mạnh tay vào vô-lăng và kéo súng vào trong. Hắn nhấn ga, rồ máy phóng vụt đi.

Đây là lần đầu tiên hắn làm hỏng hết mọi chuyện. Lạy Chúa, lẽ ra hắn không bao giờ được phép mắc lỗi.

Mục gặp may đấy, bác sĩ. Nhưng dù sao mục cũng đã bị ta ngắm bắn.

Việc tiếp theo mới là quan trọng.

70

Tôi vừa tẩy lớp phấn trang điểm trên mặt xong và đang nằm cuộn tròn xem bản tin cuối

cùng trên vô tuyến thì Edmund gọi điện tới.

Chồng của Claire đang hết sức kích động, miệng lắp bắp liên hồi. Tôi không thể tưởng tượng ra nổi một người điềm tĩnh và lịch lãm như anh lại đang phải cố gắng đến mức tối đa như vậy để diễn tả lại chuyện đang xảy ra trong nhà mình.

- Claire không sao, Lindsay ạ. Cô ấy đang ở bệnh viện Peninsula.

Tôi xỏ vội áo pull và quần bò vào người rồi chạy vội ra xe lái tới Burlingame. Từ nhà tôi tới đó phải chạy xe phải mất bốn mươi phút, nhưng tôi lao nhanh và chỉ sau hai mươi phút là tới nơi.

Claire đang ngồi trong phòng cấp cứu, vẫn mặc bộ quần áo màu đồng như khi chúng tôi chia tay nhau ba tiếng trước đây. Một người bác sĩ đang cúi húi quần băng quanh cổ của chị. Edmund và Willie đứng ở hai bên.

- Lay Chúa, Claire... - Dù cố gắng hết sức nhưng mắt tôi vẫn cứ ướt nhòa. Tôi quay sang gạt đầu vào vai Edmund khóc thốn thức. Một lúc sau, tôi quay sang ôm chèo lấy Claire.

- Khóc gì mà khóc, em thân mến - Chị nhăn mặt, khẽ né người ra. Rồi chị cố gắng nở một nụ cười. - Có phải chị đã nói với em rằng những tế bào mỡ một lúc nào đó sẽ có ích phải không nhỉ? Nhờ nó mà chị đã không bị viên đạn đáng nguyên rửa ấy cướp đi mạng sống.

Tôi vẫn ôm chặt lấy chị.

- Chị có biết là chị may mắn lắm không?

- Có chứ, - chị thở dài. Tôi có thể nhận ra điều đó trong ánh nhìn của chị. Tin chị đi, chị biết chứ.

Viên đạn chỉ làm trầy da Claire. Các bác sĩ của phòng cấp cứu đã lau rửa, băng bó vết thương. Xong xuôi, họ để chị về nhà.

Claire chìa tay về phía Edmund và Willie, mỉm cười thật tươi.

- Những người đàn ông của tôi thật tuyệt, phải không nào? Cả hai người bọn họ. Chiếc xe của Edmund đã khiến kẻ bắn lén phải một phen khiếp sợ.

Edmund làm bộ nhăn nhó.

- Lẽ ra anh phải đuổi theo hắn. Lẽ ra anh phải tóm cổ hắn giao cho cảnh sát...

- Thôi nào, con hổ đáng yêu của em, - Claire mỉm cười. - Anh cứ để Lindsay lo vụ đó. Anh chỉ là một người đánh trống thổi kèn mà.

Mãi đến lúc này, thực tế mới trở dậy áp đảo Edmund. Sự cố gắng làm ra vẻ can đảm của anh chợt tan biến. Anh ngồi sụp xuống, tựa vào người Claire một lúc và lấy tay che mắt. Claire im lặng nắm chặt lấy tay chồng, an ủi.

Hơn một giờ đồng hồ sau đó, sau khi đã kể qua một lượt mọi chi tiết cho cảnh sát Burlingame, chúng tôi đi dạo và nói chuyện bên ngoài bãi cỏ trước cửa nhà chị.

- Chính là hắn, phải không chị Claire? Chính là Chimera. - Claire chỉ gật đầu, đúng vậy.

- Hắn đúng là kẻ khốn nạn máu lạnh, Lindsay ạ. Chị đã nghe thấy tiếng hắn nói: "Nghiêng người sang bên trái đi, chị bác sĩ". Rồi hắn bắt đầu bắn súng.

Cảnh sát địa phương và người của văn phòng hạt trưởng cảnh sát San Mateo đang rà soát

khắp khu vực xung quanh ngôi nhà. Tôi cũng đã gọi Clapper đến để giúp một tay.

Claire nói.

- Tại sao lại là chị, hả Lindsay?

- Em không biết, chị Claire ạ. Chị là người da màu. Chị làm việc trong lực lượng cảnh sát. Bản thân em cũng không hiểu nổi. Tại sao hẳn lại thay đổi cách thức gây án nhỉ?

- Chị và hẳn đã nói chuyện với nhau, hết sức bình tĩnh và thận trọng, Lindsay ạ. Cứ như thể hẳn đùa giỡn chị vậy.

Tôi nghĩ tôi đang trông thấy một điều gì đó thật khác lạ trên gương mặt của Claire, một điều mà trước đây tôi chưa từng thấy bao giờ. Sự hoảng sợ. Ai có thể trách móc chị được?

- Có lẽ chị nên nghỉ một thời gian, Claire ạ. - Tôi bảo chị. - Chị hãy đứng ngoài cuộc điều tra.

- Em tưởng chị sẽ để cho hẳn dè bẹp được chị hay sao? Không đâu, Lindsay ạ. Không bao giờ chị để cho hẳn thắng chị.

Tôi ôm choàng lấy Claire.

- Chị ổn chứ?

- Chị ổn. Hẳn đã có cơ hội của hẳn. Giờ chị muốn có cơ hội của chính chị.

71

Cuối cùng thì tôi cũng kéo lê được cái thân xác mệt mỏi của mình về tới căn hộ quen thuộc vào quãng hai giờ sáng hôm sau.

Những sự kiện liên tiếp xảy ra trong một ngày dài khủng khiếp - việc Jill đánh mất đứa con, thử thách đáng sợ của Claire - cứ trôi vụt qua óc tôi như những đoạn phim mô tả một cơn ác mộng xưa cũ. Gã đàn ông mà tôi đang săn tìm suýt nữa thì cướp được mạng sống của người bạn thân nhất của tôi. Tại sao lại là Claire? Chuyện này có nghĩa gì? Một phần trong tôi cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm.

Khắp người tôi đau như dằm. Tôi muốn ngủ, tôi cần phải gạt bỏ những sự kiện đáng sợ ra khỏi suy nghĩ của tôi. Nhưng đột nhiên, cửa phòng ngủ dành cho khách bật mở, và cha tôi xuất hiện. Trong cơn lốc điên cuồng của một ngày đầy ắp sự kiện, tôi gần như đã quên mất sự hiện diện của cha tôi trong nhà.

Cha tôi đang mặc một chiếc áo phông dài màu trắng và một chiếc quần ống rộng có in hoa văn hình vỏ sò. Tự dưng, đang buồn ngủ rũ ra mà tôi vẫn cảm thấy hết sức buồn cười.

- Nay, ngài đang mặc quần ống rộng đấy, ngài Boxer ạ, - Tôi thốt lên. - Cha thật là hóm hỉnh. - Rồi tôi thuật lại cho ông nghe những việc đã xảy ra. Là một cựu cảnh sát, ông hiểu ngay mọi chuyện. Một điều khiến tôi hết sức ngạc nhiên: cha tôi là người biết lắng nghe một cách kiên nhẫn. Đó chính là điều mà tôi đang cần bây giờ.

Ông đi vòng sang bên cạnh tôi trên chiếc đi-văng.

- Con có muốn uống một tách cà-phê không hả? Cha sẽ pha cho con, Lindsay nhé?

Boxers, tiếng Anh có nghĩa là quần ống rộng.

- Có lẽ một ly rượu mạnh thì có ích hơn. Nhưng vẫn còn một ít trà Moonlight Sonata trong ngăn tủ đằng kia nếu như cha muốn pha một thứ gì đó. - Thật tuyệt vời khi có người thân bên cạnh trong hoàn cảnh như thế này. Cha tôi dường như đang rất nôn nóng muốn làm cho tôi bình tĩnh lại.

Tôi ngồi thụp xuống chiếc đi-văng, mắt nhắm nghiền và cố gắng hình dung ra những gì mình phải làm ở những bước tiếp theo. Davidson, Mercer, và bây giờ là Claire Washburn... Tại sao Chimera lại muốn giết Claire nhỉ? Chuyện này có nghĩa là gì?

Cha tôi quay trở lại với một tách trà bốc hơi nghi ngút và một chiếc cốc hẹp miệng đựng đầy rượu Courvoisier.

- Cha cho rằng con đã lớn, thế nên có thể uống cả hai thứ.

Tôi nhắm nháp một ngụm trà rồi uống cạn một nửa ly rượu.

- Ôi, đúng là thứ mà con đang cần đấy, cha ạ. Con cần nó như cần phải được nghỉ ngơi trong vụ điều tra. Tên giết người đã để lại dấu vết, vậy mà con không tài nào giải nghĩa nổi những dấu vết đó.

- Con đừng căng thẳng quá thế, Lindsay, - cha tôi nói bằng giọng hết sức nhẹ nhàng.

- Cha sẽ làm gì, - tôi hỏi, khi tất cả mọi người trên thế giới đều đang dõi theo cha trong khi cha chẳng biết phải hành động như thế nào? Khi cha nhận ra rằng kẻ mà cha đang phải đương đầu thật sự không dễ khuất

phục, rằng cha đang phải đánh nhau với một con quái vật khổng lồ?

- Đó chính là điều mà những người trong Đội Homicide thường hay gặp phải, - cha tôi nhoẻn miệng cười thật tươi.

- Cha đừng cố chọc cho con cười đi! - Tôi van nài. Nhưng bất chấp lời van nài đó, cha tôi vẫn tiếp tục. Càng lúc tôi càng cảm thấy ngạc nhiên hơn vì tôi đã bắt đầu thấy gần bó thật sự với người cha mới gặp lại.

Giọng của ông chợt thay đổi.

- Cha có thể kể cho con nghe việc cha đã làm mỗi khi phải đương đầu với khó khăn. Cha đã bỏ cuộc. Con không được làm như vậy, Lindsay ạ. Con phải giỏi hơn cha.

Cặp mắt của ông nhìn tôi cương quyết, ông không còn cười nữa.

Chuyện xảy ra tiếp theo khiến tôi không thể nào tin nổi. Hai cánh tay của cha tôi dang rộng ra, và không chút do dự hay bối rối, tôi đã lao vào đó và gục đầu lên bờ vai vững chãi của ông. Ông vòng tay ôm lấy người tôi, lúc đầu còn hơi ngập ngừng, chỉ như bất kỳ người cha và cô con gái nào trên thế giới. Nhưng sau đó vòng tay ông siết chặt hơn trong một cử chỉ vỗ về hết sức dịu dàng. Tôi lại ngửi thấy mùi nước hoa quen thuộc của ông khi tôi vẫn còn là một đứa trẻ. Một cảm giác vừa lạ lẫm vừa thân thương.

Được cha ôm gọn trong lòng như khi còn bé, mọi đau khổ và buồn bực dường như tan biến luôn.

- Con sẽ tóm được hắn, Lindsay ạ, - tôi nghe thấy tiếng cha tôi nói khẽ trong lúc tay ông vỗ nhẹ vào lưng tôi. - Con sẽ làm được, Hoa Vàng ạ...

Đó chính là câu mà tôi muốn nghe nhất bây giờ.

- Ôi cha, - Tôi thốt lên. Rồi im lặng không nói thêm gì nữa.

72

- Trung úy Boxer. - Sang ngày thứ hai, Brenda liên lạc với tôi bằng điện thoại từ sáng sớm. - Giám thị Estes ở Vịnh Bồ Nông muốn gặp chị. Đường đây số hai.

Tôi nhắc ống nghe lên, trong lòng không hy vọng gì nhiều.

- Chị đã hỏi tôi liệu có một cảnh sát nào đã từng bị giam ở đây rồi hay chưa, đúng không? - Giọng Estes vang lên.

Trí óc tôi trở nên linh hoạt hơn.

- Đúng thế đấy ạ.

- Xin chị nhớ cho rằng tôi không thèm đếm xỉa gì đến những lời làm nhảm của thằng điên Weisz đâu đấy nhé. Mà là tôi đã tìm hiểu trong đồng hồ sơ lưu. Và tôi thấy đã có một vụ đáng quan tâm. Mười hai năm trước, có một kẻ cặn bã đã bị dẫn giải tới đây. Lúc đó tôi là giám thị ở Soledad.

Tôi áp chặt ống nghe vào tai.

- Họ đã giam hãm ở đây trong năm năm, sau đó đưa hãm trở về Quentin. Một trường hợp khá đặc biệt. Có thể chị cũng biết tên hãm.

Tôi vớ vội một cái bút và bắt đầu căng óc. Một cảnh sát bị giam ở Vịnh Bồ Nông? Ở Quentin?

- Đó là Frank Coombs, - Estes nói chậm rãi từng từ một.

Tôi đã nhận ra cái tên này. Nó giống như một cái tit báo vụt lóe lên từ trong ký ức xa xôi khi tôi còn trẻ. Coombs. Một cảnh sát đường phố, ông ta đã giết chết một đứa trẻ trong một khu chung cư cách đây hơn hai chục năm. Đối với bất cứ người cảnh sát San Francisco nào, tên của ông ta giống như một hồi chuông cảnh báo không nên lạm dụng quyền hạn một cách quá đáng.

- Trong tù, Coombs càng trở nên hung bạo hơn ngoài đời, - Estes tiếp tục. - Hãm ta đã bóp cổ một gã bạn tù của hãm ở Quentin, chính vì thế người ta đã phải đưa hãm đến giam trong Vịnh Bồ Nông. Sau một thời gian bị giam trong khu cách ly, người ta đã khắc phục được phần nào khuynh hướng bạo lực của hãm.

Coombs! Tôi ghi cái tên đó lại. Tôi không còn nhớ được chi tiết của vụ án liên quan đến người cảnh sát này ngoại trừ việc ông ta đã bóp cổ một đứa trẻ con da đen cho tới chết.

- Điều gì đã khiến ông nghĩ rằng Coombs có thể có liên quan? - Tôi hỏi.

- Như tôi đã nói... - Estes hắng giọng. - Tôi không quan tâm nhiều tới những lời nhăng cuội của Weisz mà tôi đã hỏi một vài người trong đội của tôi. Trong thời gian bị giam ở đây, Coombs đã là một thành viên khá quan trọng trong nhóm mà các chị đang tìm kiếm.

- Thật vậy không, Estes?

- Đúng thế, thưa trung úy. Nhóm Chimera.

Chắc các bạn cũng biết câu thành ngữ: “Cái khó ló cái khôn”. Nửa tiếng sau, tôi gõ nhẹ lên cửa sổ, ra hiệu cho Jacobi đi sang phòng tôi.

- Anh biết gì về Frank Coombs? - Tôi hỏi khi anh ta bước vào.

Jacobi nhún vai.

- Một cảnh sát đường phố bần thủ. Hắn đã bóp cổ một đứa trẻ khi đang điều tra một vụ án ma túy nhiều năm trước. Đứa trẻ chết. Vụ xì-căng-đan lớn nhất mà tôi từng biết kể từ khi tôi vào ngành cảnh sát. Sao, hắn lại gây chuyện ở Quentin à?

- Hừm... - Tôi đưa cho Jacobi tập hồ sơ cá nhân của Coombs. - Anh hãy cho tôi biết những gì mà tôi không thể tìm thấy trong tập hồ sơ này.

Jacobi mở ra xem.

- Theo như tôi còn nhớ, gã này là một cảnh sát cứng rắn, đã từng được tặng thưởng huy chương. Hắn có một bản báo cáo bắt giữ tội phạm khá dày đặc, nhưng tôi nhận thấy hắn cũng đã nhận được khá nhiều lời khiển trách của cấp trên.

Tôi gật đầu.

- Tiếp tục đi...

- Chị đọc tập hồ sơ này rồi còn gì. Hắn ta đã ập vào trận thi đấu bóng rổ của một khu chung cư vì cho rằng đã nhận ra một trong số những người đang chơi chính là đứa trẻ mà hắn đã bỏ tù vì tội tàng trữ ma túy. Nhưng hóa ra hắn đã bị lừa. Đứa trẻ đã vùng vằng cãi lại rồi bỏ đi. Coombs đã đi theo nó.

- Chúng ta đang nói tới một đứa trẻ da đen, - tôi ngắt lời. - Người ta đã xử Coombs tội ngộ sát cấp độ hai, án phạt là từ mười lăm đến hai mươi năm tù giam.

Jacobi nháy mắt.

- Chuyện này sẽ dẫn tới đâu hả Lindsay?

- Tới Weisz, ở Vịnh Bồ Nông Jacobi ạ. Lúc ấy tôi nghĩ hắn chỉ nói huyên thuyên, nhưng sau đó tôi cứ bị ám ảnh mãi bởi câu nói của hắn. Rõ ràng là Weisz đã ám chỉ một điều gì đó. Hắn nói nghe cứ như thể kẻ sát nhân là một người trong ngành cảnh sát vậy.

- Chị lôi tập hồ sơ này ra chỉ vì một câu nói của Weisz thôi sao? - Jacobi nhìn cau mày.

- Coombs chính là Chimera. Hắn đã bị giam hai năm trong khu cách ly. Xem nhé... Gã này đã được đào tạo nghiệp vụ cảnh sát. Trình độ chuyên môn của hắn là xạ thủ. Hắn lại công khai thú nhận mình là người phân biệt chủng tộc. Bây giờ hắn đang ở ngoài. Coombs vừa được thả khỏi San Quentin mấy tháng trước.

Jacobi ngồi yên, vẻ mặt lạnh như băng.

- Chị vẫn còn thiếu động cơ giết người, trung úy. Ý tôi muốn nói là nếu đúng như suy luận của chị, nhưng hắn ta cũng là một cảnh sát cơ mà. Vậy tại sao hắn phải làm hại những người cảnh sát khác?

- Trong phiên tòa, hắn ta đã tự biện hộ cho mình rằng hắn ta chỉ giết người để tự vệ, rằng

đứa trẻ kia đã kháng cự ghê quá. Nhưng không có ai tin hẳn, không ai ủng hộ hẳn, Jacobi ạ. Cấp trên không, đồng nghiệp cũng không nốt. - Tôi vớ lấy tập hồ sơ, lướt nhanh qua và dừng lại ở nơi mà tôi đã dùng mực đỏ để đánh dấu. - Anh nói rằng Coombs đã giết đứa trẻ này ở một khu chung cư?

Jacobi gật đầu.

Tôi chìa trang giấy ra trước mặt anh ta.

- Bay View, La Salle Heights Jacobi ạ. Đó là nơi hẳn đã bóp cổ đứa trẻ. Khu chung cư này đã bị phá đi để xây lại vào năm 1990. Họ đã đặt tên mới cho nó...

- ... Là Whitney Young, - Jacobi tiếp lời.

Ngay gần chỗ Tasha Catchings bị bắn.

74

Bước tiếp theo của tôi là gọi điện thoại cho Madeline Akers, trợ lý giám thị tại nhà tù San Quentin. Maddie vốn là bạn của tôi. Cô ấy nói có biết chuyện của Coombs.

- Một cảnh sát tồi, một gã tồi, một tù nhân cực kỳ tồi. Hẳn là một kẻ khốn nạn có máu lạnh. - Maddie hứa sẽ hỏi thêm về Frank Coombs, có thể hẳn đã kể cho ai đó nghe dự định của hẳn khi hẳn được phóng thích.

- Madeline này, chuyện này phải tuyệt đối bí mật hộ mình nhé, - tôi nài nỉ.

- Mercer cũng là bạn của mình mà, Lindsay. Mình sẽ làm mọi việc có thể. Hãy cho mình một vài ngày.

- Nhanh lên nhé, Maddie. Chuyện sống còn đấy. Hẳn ta sẽ còn giết thêm nhiều người nữa.

Một lúc lâu sau, tôi ngồi nguyên tại bàn làm việc, cố gắng ráp nối những gì tôi đã có lại với nhau. Tôi không tài nào đặt nổi Coombs vào diện nghi vấn. Tôi không có bất kỳ thứ vũ khí nào. Thậm chí tôi còn không biết hẳn đang ở đâu nữa. Nhưng lần đầu tiên kể từ ngày Tasha Catchings bị giết, tôi đã có lại được cảm giác phần chấn.

Bản năng của tôi nhắc tôi nhớ Cindy lục lọi trong phòng tư liệu của tờ Biên niên sử để tìm những câu chuyện cũ. Sự việc này xảy ra cách đây đã hơn hai chục năm. Chỉ còn rất ít người trong Sở thời đó vẫn còn làm việc đến bây giờ.

Bất chợt, tôi sực nhớ tới một người đang sống ngay dưới mái nhà của tôi.

Cha tôi đang ngồi xem bản tin buổi tối khi tôi bước vào cửa.

- Này, - ông gọi to. - Hôm nay về sớm thế con? Đã giải quyết xong vụ đó chưa?

Tôi thay quần áo, vớ đại một lon bia từ trong tủ lạnh rồi kéo ghế tới ngồi đối diện với cha tôi.

- Con cần nói chuyện với cha. - Tôi nhìn thẳng vào mắt ông. - Cha có nhớ người nào tên là Frank Coombs không ạ?

Cha tôi gật đầu.

- Đã lâu rồi cha không nghe thấy ai nhắc tới cái tên đó. Nhưng cha vẫn nhớ rõ lắm. Đó là

một cảnh sát đã bóp cổ một đứa trẻ con trong một khu chung cư. Ông ta đã bị buộc tội giết người và bị bỏ tù.

- Lúc đó cha vẫn còn làm cảnh sát chứ, đúng không?

- Đúng thế, cha biết ông ta mà. Vụ việc tai tiếng nhất trong ngành cảnh sát mà cha từng nghe nói. Vụ đó khiến nhiều người bị sốc. Nhưng ông ta cũng đã bắt được khá nhiều kẻ tội phạm, theo cách riêng của ông ta. Báo chí không đưa được hết những mặt tốt, mặt xấu của con người.

- Nhưng đứa trẻ mà ông ta bóp cổ chết... Nó mới có mười bốn tuổi thôi, cha ạ.

- Tại sao con lại muốn tìm hiểu về Coombs? Ông ta đang ở trong tù mà.

- Được thả rồi, cha ạ. - Tôi kéo ghế ngồi gần cha tôi hơn. - Con đọc trong hồ sơ thấy nói Coombs đã tự bào chữa cho mình rằng ông ta giết người để tự vệ.

- Tại sao không chứ? Cảnh sát cũng phải có quyền tự bảo vệ mình mà. Ông ta nói lúc đó đứa trẻ kia đã định dùng một vật sắc nhọn để đâm ông ta.

- Cha có biết lúc đó ai bên vực ông ta không, cha?

- Hừm... - Cha tôi nhún vai. - Stan Dragula chứ ai. Đúng thế, ông ta đã làm chứng trước tòa. Nhưng nghe đâu ông ta đã chết cách đây mấy năm rồi. Còn lại, chẳng ai muốn dính líu tới Coombs cả.

- Thế Stan Dragula là người da đen hay người da trắng? - Tôi hỏi.

- Stan là người da trắng, - cha tôi trả lời. - Cha nghĩ ông ấy là người Ý hay người Do Thái gì đó.

Đó không phải là câu trả lời mà tôi đang mong đợi. Không ai làm Coombs nổi giận. Vậy tại sao hẳn ta lại giết những người da đen?

- Cha à, nếu như chính Coombs là thủ phạm của vụ này... nếu như hẳn đã được tự do với một mối thù hận khủng khiếp, thì tại sao hẳn muốn chống lại người da đen?

- Coombs là một con thú dữ, nhưng ông ta cũng là cảnh sát. Như vậy, vấn đề trở nên khác hẳn. Con biết bức tường xanh im lặng nổi tiếng rồi chứ? Tất cả những người cảnh sát đều đã được dạy từ trong trường đại học. Phải biết giữ mồm giữ miệng. Bức tường luôn ở đó để ủng hộ chúng ta. Nhưng tới trường hợp của Frank Coombs thì nó đã đổ nhào. Tất cả mọi người đều vui mừng khi từ bỏ được ông ta. Với lại lúc đó, người da màu và người Mỹ la-tinh đã bắt đầu có những chỗ đứng quan trọng. Thậm chí họ có cả một nhóm hoạt động chính trị ngoài hành lang nữa - nhóm OFJ...

- OFJ có phải là nhóm cảnh sát thi hành công lý không cha? Bây giờ nhóm đó vẫn còn tồn tại chứ?

Cha tôi gật đầu.

- Tình hình lúc đó cực kỳ căng thẳng. Nhóm OFJ đe dọa biểu tình. Cuối cùng, thành phố cũng phải gây áp lực. Nhưng dù có do nguyên nhân gì đi chăng nữa thì Coombs cũng đều cảm thấy như bị phớt lờ mình chịu trận.

Mọi việc có vẻ bắt đầu được làm sáng tỏ. Coombs cho rằng hẳn ta đã bị kết tội oan sai bởi một nhóm người da đen hoạt động chính trị ngoài hành lang. Hẳn đã phải vào tù và một mình

gặm nhấm một mối thù hận trong đó. Bây giờ, hai mươi năm đã trôi qua, hắn đã được quay trở lại với các con đường trong thành phố San Francisco này.

Đột nhiên, một ý nghĩ khủng khiếp chọt len lỏi vào trí óc tôi.

- Cảnh sát trưởng Earl Mercer cũng có liên quan, phải thế không ạ?

Cha tôi lại gật đầu.

- Mercer là cấp trên trực tiếp của Coombs lúc đó.

PHẦN BA

BỨC TƯỜNG XANH IM LẶNG

75

Sáng hôm sau, vụ việc chống lại Frank Coombs, trước đó một ngày còn là chuyện vặt vãnh, giờ đã nổ tung như một quả bom. Tôi cảm thấy mệt mỏi hết sức.

Đầu tiên là Jacobi gõ cửa phòng tôi.

- Có tin tức về Coombs rồi đây, trung úy.

- Tin gì thế? Các anh đã có tiến triển rồi à?

- Nói như chị cũng được. Nhưng hẳn ta biến mất rồi, theo văn phòng cảnh sát thì Coombs đã rời khách sạn mà ông ta đang lưu trú ngắn ngày ở dưới Eddy. Không để lại địa chỉ để chuyển tiếp thư từ. Không đăng ký tên tại bất cứ khách sạn nào cả. Và cũng không liên lạc với người vợ cũ.

Tôi cảm thấy thất vọng vì sự mất tích của Coombs, nhưng dù sao biết được như vậy cũng tốt. Tôi bảo Jacobi cứ tiếp tục tìm kiếm.

Mấy phút sau, Madeline Akers gọi về từ San Quentin.

- Tôi nghĩ tôi đã có cái mà chị đang cần rồi, - cô ấy thông báo. Tôi không ngờ cô ấy lại có kết quả nhanh đến thế.

- Năm vừa qua, Coombs đã ở chung xà lim với bốn người bạn tù khác. Hai trong số đó đã được phóng thích, hai người còn lại đích thân tôi đã kiểm tra. Một gã thì khá cứng đầu cứng cổ, nhưng gã kia, tên là Toracetti... Tôi hầu như không phải nói cho gã biết tôi đang cần tìm gì. Gã nói luôn rằng khi gã nghe tin tức về vụ Davidson và cảnh sát trưởng Mercer, gã biết ngay chính Coombs là thủ phạm. Coombs đã nói với gã là hẳn sẽ bới tung mọi chuyện ra.

Tôi cảm ơn Maddie rồi rít. Tasha, Mercer, Davidson... đã bắt đầu có liên quan tới nhau.

Nhưng còn Estelle Chipman thì sao?

Trong tôi lại dậy lên một sự thúc giục. Tôi lôi tập hồ sơ nhân sự ra và vùi đầu vào tìm kiếm. Đã mấy tuần nay tôi không mở nó ra xem rồi.

Tôi tìm thấy nó ở cuối tập hồ sơ. Bộ hồ sơ cá nhân mà tôi đã mượn ở bộ phận Lưu trữ: Ediuard c. Chipman.

Trong suốt ba chục năm làm việc cho lực lượng cảnh sát, chỉ có mỗi một sự kiện là nổi bật.

Ông ta đã từng là đại diện của quận trong Bồi thẩm đoàn.

Đã đến lúc phải đệ trình báo cáo. Tôi gọi điện cho sếp Tracchio. Hellen, thư ký của ông, người đã từng là thư ký của cảnh sát trưởng Mercer, nói ông ta đang tham dự một cuộc họp kín. Tôi nói với cô ta là tôi sẽ lên đó ngay.

Tôi vớ lấy tập hồ sơ về Coombs và chạy lao lên tầng năm. Tôi nghĩ tôi phải chia sẻ tin tức

này cho mọi người, vì vậy tôi xộc thẳng vào giữa phòng họp như một cơn gió.

Nhưng rồi, tôi chợt sững người lại, không biết phải nói năng gì.

Trước cặp mắt sững sờ của tôi, ngồi quanh bàn họp là Tracchio, hai đặc vụ Ruddy và Hull của FBI, chuyên viên báo chí Carr và Chánh thanh tra Ryan.

Tôi đã không được mời tới cuộc họp của tổ công tác chung.

76

- Chuyện nhằm nhí gì thế này nhỉ? - Tôi sẵn giọng hỏi. - Vớ vẩn thật đấy! Cái này được gọi là gì - buổi sinh hoạt câu lạc bộ của các quý ông à?

Tracchio, Ruddy và Hull của FBI, Carr, Ryan. Năm người đàn ông ngồi quanh bàn họp - trừ tôi, một người phụ nữ.

Ngài quyền cảnh sát trưởng đứng dậy. Mặt ông ta đỏ lựng.

- Lindsay, chúng tôi đang định gọi cô lên.

Tôi hiểu như vậy có nghĩa là gì. Chuyện gì đang diễn ra ở đây. Tracchio đang chuẩn bị chuyển quyền điều tra vụ này. Vụ của tôi. Ông ta và Ryan sắp giao nó cho FBI.

- Chúng ta đang ở trong một thời điểm hết sức nhạy cảm về chính trị, - Tracchio phân trần.

- Đáng tiếc là ông nói rất đúng, - tôi ngắt lời ông ta. Rồi tôi đưa mắt nhìn khắp lượt những người còn lại trong nhóm. - Nhưng tôi đã biết ai là thủ phạm rồi.

Đột nhiên, mọi con mắt đổ dồn cả lại phía tôi. Những người đàn ông im phăng phắc. Tôi có cảm giác như mặt đất đang tròng trành, còn da thịt tôi thì đau nhói như có kim châm.

Tôi đưa mắt nhìn Tracchio.

- Ông còn muốn tôi trình bày không hả? Hay ông muốn tôi rời khỏi phòng họp?

Bằng một cử chỉ câm lặng, ông ta kéo ghế cho tôi ngồi.

Nhưng tôi không ngồi. Tôi vẫn đứng. Và tôi bắt đầu dẫn dắt cả tổ qua những tình tiết của tôi trong một tâm trạng hết sức thích thú. Tôi kể lại lúc đầu tôi đã hoài nghi như thế nào, nhưng sau đó tôi đã cố gắng để gắn kết các sự kiện. Chimera, Vịnh Bồ Nông... Lòng hận thù của Coombs dành cho lực lượng cảnh sát. Nghe nhắc đến tên của Coombs, mắt của mọi người trong tổ bắt đầu mở lớn. Tôi liên kết các nạn nhân lại với nhau. Coombs vốn là một nhà thiện xạ trong ngành, và chỉ có những nhà thiện xạ mới đủ khả năng và trình độ để bắn được những phát đạn chính xác đến vậy.

Khi tôi kết thúc, căn phòng trở nên lạnh ngắt như tờ. Tất cả chỉ nhìn tôi chằm chằm. Tôi muốn nháy mắt lên, vỗ tay reo to trong niềm hân hoan chiến thắng.

Rồi đặc vụ Ruddy hắng giọng.

- Thế nhưng, tôi vẫn chưa thấy được mối liên hệ trực tiếp giữa Coombs với từng vụ án.

- Hãy cho tôi thêm một hoặc hai ngày nữa, rồi các anh sẽ thấy, - tôi đáp. - Coombs chính là kẻ giết người.

Hull, người đồng sự có bờ vai rộng của Ruddy, nhún vai hết sức lạc quan với cảnh sát trưởng.

- Ông có còn muốn chúng tôi theo đuổi vụ này nữa hay thôi?

Tôi không thể tin nổi. Đây là vụ án của tôi. Chính tôi đã chọc thủng được bức màn bí ẩn. Vụ của Đội Homicide. Người của chúng tôi đã bị giết cơ mà.

Tracchio có vẻ nghĩ ngợi ghê lắm. ông ta bặm cặp môi dày cộp của mình như thể đang phải hút giọt nước cuối cùng đọng trên một cọng rơm. Rồi ông ta nhìn người đàn ông của FBI và lắc đầu.

- Có lẽ không cần nữa rồi. Đây là những vụ án xảy ra trong thành phố, vì vậy hãy để cho cảnh sát thành phố xử lý.

77

Điều duy nhất còn đang cản đường tôi lúc này là tôi phải tìm cho ra nơi ẩn náu của Frank Coombs.

Hồ sơ lưu của Coombs trong tù có đề cập đến một người vợ tên là Ingrid, đã đâm đơn ly dị trong lúc hắn ta còn đang ngồi tù và sau đó đã tái hôn.

- Đi nào, - tôi dùng khuỷu tay huých vào người Jacobi. - Anh đi với tôi, chúng ta lại lên đường. Như ngày trước.

- Oái, chẳng dễ chịu chút nào.

Ingrid Thiasson sống trong một khu phố khá dễ chịu thuộc tầng lớp trung lưu ở ngoại ô Laguna.

Chúng tôi đỗ xe ngoài phố, bước lên bậc tam cấp và nhấn chuông. Không có ai trả lời. Chúng tôi không biết vợ của Coombs có đi làm hay không, nhìn ra chỗ đỗ xe thì không thấy có chiếc xe nào cả.

Ngay khi chúng tôi vừa định quay ra thì một chiếc Volvo đời cũ về tới, đỗ xích trước cửa.

Ingrid Thiasson là một phụ nữ chừng năm mươi tuổi, có một mái tóc nâu xơ xác. Bà ta ăn mặc hết sức giản dị, một chiếc váy màu xanh xấu xí bên dưới chiếc áo len dài tay nặng nề. Bà ta chui ra khỏi xe và mở cửa sau, lôi ra một đống những đồ tạp phẩm lặt vặt.

Là vợ cũ của một cảnh sát, bà ta nhận ngay ra chúng tôi là ai.

- Các người muốn gì? - Bà ta hỏi.

- Chúng tôi chỉ xin bà vài phút. Chúng tôi đang cố gắng xác định nơi ở hiện tại của chồng cũ của bà.

- Các người thật là trơ tráo khi tìm đến đây. - Bà ta cau mặt, nhấc bổng hai chiếc túi lên tay bằng một động tác hết sức giật giữ.

- Chúng tôi phải kiểm tra mọi khả năng mà, - Jacobi nhẹ nhàng giải thích.

Ingrid Thiasson vùng vằng ngắt lời.

- Như tôi đã giải thích với người ký giấy phóng thích cho Frank, tôi không hề nghe được tin

tức gì kể từ khi ông ấy ra tù.

- Ông ấy không tới gặp bà à?

- Chỉ một lần, khi ông ấy vừa được thả ra ngoài. Ông ấy đến đây để nhặt nhạnh mấy thứ đồ lặt vặt mà ông ấy nghĩ tôi vẫn giữ cho ông ấy. Nhưng tôi bảo tôi đã vứt hết đi rồi.

- Những thứ đồ gì vậy?

- Vài bức thư vô dụng, mấy tờ báo đăng tin về phiên tòa. Có thể là cả những khẩu súng của ông ấy nữa. Frank luôn say mê những khẩu súng.

Jacobi gật đầu.

- Vậy ông ấy làm gì sau đó?

- Làm gì á? - Ingrid Thiasson bật cười khanh khách. - Còn biết làm gì nữa ngoài việc lảng lảng bỏ đi, chẳng thèm hỏi xem hai chục năm qua tôi đã sống như thế nào. Chẳng một lời hỏi thăm tới vợ và con trai. Các người có tin không?

- Như vậy là bà không biết làm cách nào để liên lạc với ông ta phải không?

- Không. Đó là một con rắn độc. Tôi đã tìm được một người biết coi trọng tôi, người chấp nhận làm cha của con trai tôi. Tôi không muốn gặp lại Frank Coombs nữa.

Tôi hỏi.

- Liệu ông ta có tìm gặp con trai bà không?

- Không đời nào. Tôi đã giữ để cho hai người không gặp được nhau. Con trai tôi không muốn có bất cứ một sợi dây liên hệ nào với cha của nó. Nó đang học ở trường đại học Stanford, nhưng các người chó có tìm đến đó làm phiền nó đấy nhé.

Tôi tiến lên phía trước.

- Liệu còn ai khác biết được chỗ ở của Frank Coombs hay không, bà Thiasson? Chuyện này rất quan trọng, liên quan đến một vụ án giết người.

Tôi thoáng trông thấy một cử chỉ lưỡng lự.

- Tôi đã sống yên ổn suốt hai mươi năm trời rồi. Bây giờ tôi đã có một gia đình mới. Tôi không muốn mọi người biết những chuyện đã xảy ra với tôi.

Tôi gật đầu, cảm thấy máu nóng chảy rần rật trên mặt.

- Frank Combs thường giữ liên lạc với Tom Keating, ngay cả khi ông ta đang phải ngồi tù. Nếu như có ai biết được nơi ở hiện tại của Combs thì người đó chính là ông ta.

Tom Keating. Tôi biết cái tên này.

Đó là một cảnh sát đã về hưu.

78

Chưa đầy một giờ đồng hồ sau đó, Jacobi và tôi đã đỗ xe lại trước căn nhà số 3A thuộc khu dân cư Blakesly, mạn cuối bờ biển ở Vịnh Nửa vàng Trắng.

Tên của Keating đã ăn sâu vào trí nhớ của tôi từ khi tôi còn là một đứa trẻ. Ông ta là khách

hàng thường xuyên của quán Alibi sau ca trực từ chín giờ sáng đến bốn giờ chiều, nơi mà rất nhiều lần cha tôi đã bế tôi tới đó, đặt tôi ngồi trên chiếc ghế đẩu cao lênh khênh bên cạnh quầy rượu. Trong ký ức của tôi, Keating có một nước da hồng hào và mái tóc bù xù sớm có nhiều sợi bạc. Chúa ơi, tôi nghĩ thầm, mới đó mà đã gần ba mươi năm trôi qua rồi đấy.

Chúng tôi gõ nhẹ lên cánh cửa vào ngôi nhà bằng gỗ mỏng trông khá khiêm nhường của Keating. Một phụ nữ thanh mảnh, ưa nhìn với mái tóc màu xám nhạt xuất hiện.

- Bà Keating phải không ạ? Tôi là trung úy Lindsay Boxer của Đội Homicide San Francisco. Còn đây là thanh tra Jacobi. Xin hỏi chồng bà có nhà không?

- Đội Homicide...? - Bà ta ngạc nhiên hỏi lại.

- Chúng tôi chỉ tới vì một vụ án cũ thôi mà. - Tôi nhẹ nhàng trả lời bà ta kèm theo một nụ cười.

Một giọng nói vọng ra từ bên trong.

- Helen, anh không tìm thấy cái điều khiển ti-vi ở đâu cả.

- Chờ em một phút, Tom nhé. Ông ấy đang ở trong kia. - Bà ta ra hiệu cho chúng tôi theo bà vào nhà.

Chúng tôi bước qua một căn hộ bày biện sơ sài vào trong một phòng khách ngập tràn ánh nắng, nhìn thẳng ra một hàng hiên nhỏ chạy dài phía sau. Mấy bức ảnh cảnh sát đóng khung treo trang trọng trên tường nhà. Trông Keating chẳng khác mấy so với những gì tôi còn nhớ, chỉ có điều già hơn nhiều. Dáng vẻ gầy gò, mái tóc thưa thớt bạc phơ, nhưng vẫn nước da hồng hào khỏe mạnh ấy.

Ông ta đang ngồi xem bản tin buổi chiều trên ti-vi, một dòng chữ ghi các thông tin về thị trường chứng khoán chạy ngang bên dưới màn hình. Tôi nhận thấy ông ta đang phải ngồi trên một chiếc xe lăn.

Helen Keating giới thiệu chúng tôi, sau đó quay sang tìm điều khiển ti-vi và vặn nhỏ tiếng xuống. Keating tỏ vẻ rất vui khi có những vị khách thuộc lực lượng cảnh sát tới thăm.

- Kể từ khi chân tôi bị hỏng đến nay, tôi thấy mình vô dụng quá. Chứng viêm khớp đấy, họ bảo tôi thế. Hậu quả của việc bị trúng đạn ở ngang thắt lưng. Tôi chẳng còn chơi gôn được nữa. - ông ta bật cười khúc khích. - Nhưng tôi vẫn còn quan sát được sự tăng giảm của những đồng lương trợ cấp.

Tôi thấy ông ta đang chăm chú nhìn tôi.

- Cô là Marty Boxer, phải không cô gái?

Tôi mỉm cười.

- Quán Alibi... Một cặp 5-0-1, ông nhớ chứ, Keating? - 5-0-1 là số điện thoại để gọi hỗ trợ và cũng là từ mà những người cảnh sát đường phố thường dùng để chỉ món đồ uống ưa thích của họ - một ly whiskey Ai-len với một vai bia uống sau khi dùng rượu mạnh.

- Gần đây tôi nghe nói nhiều đến cô, - Keating gật đầu, cười nhe mấy cái răng khắp khểnh. - Thế điều gì đã khiến hai thanh tra sáng giá của Đội Homicide phải tìm đến nói chuyện với tay cảnh sát đường phố giải nghệ này vậy?

- Frank Coombs. - Tôi trả lời.

Vẻ mặt của Keating chợt đánh lại.

- Frank có chuyện gì?

- Chúng tôi đang tìm ông ta, Tom ạ. Tôi nghe nói ông có thể biết được nơi ở hiện tại của Frank.

- Tại sao cô không đi mà hỏi người đã ký giấy trả tự do cho Frank ấy? Chứ tôi thì làm sao biết được.

- Ông ta bỏ việc rồi, cách đây bốn tuần.

- Bây giờ, Đội Homicide được giao thêm nhiệm vụ theo dõi những tù nhân mới được phóng thích à?

Tôi nhìn thẳng vào mắt Keating.

- Ông nói gì thế, Keating?

- Thế cô nghĩ gì khi cho rằng tôi biết chỗ ở hiện tại của Frank? - Ông ta liếc nhìn xuống dưới chân. - Vừa già cả, vừa tàn tật như tôi, chỉ ngồi ru rú một xó thì biết gì mà hỏi.

- Tôi nghe nói hai người các ông vẫn thường xuyên liên lạc với nhau mà. Tôi xin ông đấy, việc này rất quan trọng.

- Hừm, cô đang phí phạm thời gian ở đây đấy, cô trung úy trẻ ạ, - Keating nói, điệu bộ chợt trở nên kiêu cách.

Tôi biết ông ta đang nói dối.

- Ông nói chuyện với Coombs lần cuối cùng là khi nào?

- Có lẽ là lúc ông ta vừa được thả, một hoặc hai lần gì đó. Ông ta cần giúp đỡ, và tôi đã giúp ông ta mấy việc lặt vặt.

- Lúc đó ông ta ở đâu, - Jacobi nói xen vào, - lúc ông giúp ông ta đấy?

Keating lắc đầu.

- Ở một khách sạn nào đó phía Eddy hay OTarrell gì đó. Nhưng không phải St. Francis, - ông ta trả lời.

- Sau đó, ông có nói chuyện với ông ta không? - Tôi liếc nhìn về phía Helen Keating.

- Nói tóm lại, các người cần gì ở ông ấy? - Keating nổi cáu. - Ông ấy phạm tội, và ông ấy đã phải trả giá. Tại sao các người không để ông ấy được yên?

- Vấn đề sẽ trở nên dễ dàng hơn, Keating ạ, - tôi nói với ông ta, - nếu như ông chịu nói chuyện thành thật với chúng tôi.

Keating bặm cặp môi khô nứt lại, dường như đang cố gắng so sánh lòng trung thành của mình với ngành cảnh sát và với một người bạn cũ.

- Ông phục vụ được gần ba chục năm, phải không? - Jacobi hỏi tiếp.

- Chính xác là hai mươi tư năm, - ông ta vỗ nhẹ vào cái chân. - Kết thúc bằng việc bị cắt cụt chân như thế này.

- Hai mươi tư năm đẹp đấy. Do đó sẽ rất đáng hổ thẹn nếu như bây giờ ông không chịu hợp tác với chúng tôi...

Ông ta cúi kính vặc lại.

- Này này, cậu có muốn biết ai hiểu rõ khái niệm bất hợp tác hơn không? Frank Coombs à? Ông ta đã từng là một cảnh sát năng nổ, làm tốt công việc của mình, song lại bị những kẻ vốn được coi là bạn ruồng bỏ. Có vẻ như cũng giống với cách mà các người đang làm bây giờ đấy.

- Keating. - Vợ của ông ta lúc này mới lên tiếng. - Frank Coombs đã giết một đứa trẻ. Còn những người này, họ là bạn của anh. Họ muốn nói chuyện với Coombs. Em chẳng hiểu anh muốn giữ lòng trung thành ngớ ngẩn với kẻ kia đến bao giờ nữa. Bốn phận của anh bây giờ là ở đây.

Keating ném sang vợ một cái nhìn tóe lửa.

- Phải, chắc chắn bốn phận của anh. bây giờ là ở đây rồi. - Ông ta cầm chiếc điều khiển ti-vi lên và quay về phía tôi. - Cứ việc ở đây suốt cả ngày nếu các người muốn; còn tôi, tôi chẳng biết cái quái gì về nơi ở của Frank Coombs đâu.

Rồi ông ta vặn to tiếng của ti-vi lên.

- Quỷ tha ma bắt lão già đi, - Jacobi cầu nhàu khi chúng tôi rời khỏi ngôi nhà.

- Đằng nào chúng ta cũng xuống đây rồi, tôi bảo anh ta. - Anh có muốn lái xe tới Stanford không? Đến thăm cậu con trai của Frank Combs.

- Được thôi. - Anh ta nhún vai. - Cũng là một dịp để tôi được sống lại thuở sinh viên của mình.

Chúng tôi vòng xe sang đường 280 và đi thêm nửa giờ đồng hồ nữa để tới Palo Alto.

Khi chúng tôi dừng xe trong khu sân bãi của trường đại học - nơi có những hàng cây cọ cao vút viền hai bên đường, những tòa nhà uy nghiêm sơn màu nâu nhạt với mái ngói đỏ rực, Tòa Tháp Hoover tráng lệ vươn cao phía sau tòa nhà chính - tôi lại cảm nhận được sức hấp dẫn của môi trường học tập. Từng người trong số những cô cậu thanh niên kia đều hết sức giỏi giang và thông minh. Tôi bỗng thấy khâm phục con trai của Coombs, mặc dù có một sự khởi đầu hết sức khó khăn, nhưng đã thi đỗ được vào trường đại học này.

Chúng tôi vào làm thủ tục tại văn phòng trong tòa nhà chính. Trợ lý chủ nhiệm khoa cho chúng tôi biết Rusty Coombs đang tập thể thao ở khu luyện tập của trường. Ông ta còn cho biết thêm Rusty là một sinh viên tốt, có nhiều triển vọng. Chúng tôi tìm tới khu luyện tập và được một người quản lý sinh viên đội chiếc mũ đỏ trứ danh của trường đại học Stanford dẫn lên gác. Anh ta bảo chúng tôi hãy chờ một lát bên ngoài phòng tập tạ.

Một lúc sau, chúng tôi trông thấy một thanh niên vóc người chắc đậm, tóc màu vàng cam, mặc một chiếc áo tập dài tay hiệu Cardinals thông thả bước ra. Rusty Coombs có một khuôn mặt niềm nở, tàn nhang lấm tấm. Ở cậu không hề có một chút gì vẻ hung hãn hoặc u ám mà tôi đã nhìn thấy trong những bức ảnh chụp trong hồ sơ lưu của người cha.

- Tôi biết anh chị đến đây làm gì rồi, - cậu ta vừa nói vừa bước lại gần chỗ chúng tôi đang đứng. - Mẹ tôi đã gọi điện báo cho tôi.

Từ sau lưng cậu ta, vang lên những tiếng kêu lách cách của máy nâng và dụng cụ tập tạ. Tôi mỉm cười nhã nhặn.

- Chúng tôi đang tìm cha của cậu, Rusty ạ. Chúng tôi muốn biết cậu có tin tức gì của ông ấy

không.

- Ông ấy không phải là cha của tôi, - cậu con trai trả lời thẳng thừng kèm theo một cái lắc đầu dứt khoát. - Cha tôi tên là Theodore Bell cơ. Ông ấy là người đã cùng mẹ tôi nuôi dạy tôi khôn lớn. Chính ông ấy đã dạy tôi cách bắt bóng, và cũng chính ông ấy đã động viên tôi để tôi thi đỗ vào trường đại học này.

- Lần cuối cùng cậu nhận được tin của Frank Coombs là khi nào?

- Thế ông ấy đã làm gì? Mẹ tôi bảo anh chị là người của Đội Homicide. Chúng tôi cũng biết chuyện đang xảy ra qua các bản tin. Nhưng cho dù trước đây ông ấy đã làm gì, thì ông ấy cũng đã phải trả giá, phải không nào? Anh chị không thể nghi ngờ ông ấy có trách nhiệm trong những vụ án khủng khiếp của anh chị chỉ vì một lỗi lầm đã xảy ra cách đây hơn hai chục năm.

- Chúng tôi không lái xe từng ấy đoạn đường đến đây trừ phi vấn đề hết sức nghiêm trọng, - Jacobi nói.

Cậu sinh viên kiêm cầu thủ bóng đá cúi xuống, đá qua đá lại quả bóng giữa hai chân. Trông cậu ta đúng là một chàng trai đáng yêu, năng động và sẵn sàng hợp tác. Cậu xoa hai tay vào nhau.

- Ông ấy có đến đây một lần, khi vừa ra tù. Trong thời gian ông ấy ngồi tù, tôi có vài lần viết thư cho ông ấy. Tôi đã hẹn gặp ông ấy trong thị trấn. Tôi không muốn mọi người ở đây trông thấy ông ta.

- Ông ấy nói gì với cậu? - Tôi hỏi.

- Tôi nghĩ ông ấy muốn gột sạch lương tâm mình. Và muốn biết mẹ tôi nghĩ gì về ông ấy. Ông ấy chẳng buồn khen tôi lấy một câu, kiểu như "Này, chàng trai! Trông con kìa. Con khá lắm." hoặc "Cha sẽ đến xem con chơi bóng..." Ông ấy chỉ quan tâm tới việc mẹ tôi đã vứt những thứ đồ cũ của ông ấy đi hay chưa thôi.

- Những thứ đồ gì vậy? - Tôi hỏi tiếp. Tôi muốn biết cái gì quan trọng đến nỗi ông ta phải đi tít xuống tận đây và đối diện với cậu con trai đã trưởng thành của mình.

- Mấy thứ từ hồi ông ấy còn làm cảnh sát ấy mà, - Rusty Coombs bấu môi, lắc đầu - Súng ống gì đó.

Tôi mỉm cười thông cảm. Tôi có thể hiểu được cảm giác xem thường một người cha là như thế nào.

- Ông ấy có nói với cậu là ông ấy sẽ đi đấu không?

Rusty Coombs lại lắc đầu. Mắt cậu ta rưng rưng như sắp khóc.

- Tôi không phải là Frank Coombs, thanh tra ạ. Có thể tôi phải mang họ của ông ấy. Có thể tôi sẽ phải sống suốt đời với những gì mà ông ấy đã làm, nhưng tôi không phải là ông ấy. Tôi xin anh chị, hãy để cho gia đình tôi được yên!

Khỉ thật! Phải khuấy động những ký ức đau buồn của Rusty Coombs, tôi cũng cảm thấy không vui. Ngay cả Jacobi cũng đồng ý với tôi như vậy.

Chúng tôi về đến văn phòng vào lúc bốn giờ chiều. Suốt một ngày trời, chúng tôi lái xe tới Palo Alto chỉ để tìm thấy một đầu mối bế tắc khác. Buồn cười thật đấy.

Có một tin nhắn đang đợi tôi trên bàn làm việc. Tôi nhắc máy gọi lại cho Cindy ngay lập tức.

- Nghe nói cậu đang thu hẹp diện nghi vấn thì phải? - Tiếng cô bạn thân của tôi vang lên.

- Chúng tớ đã có một cái tên, Cindy ạ. Nhưng tớ vẫn chưa thể nói gì với cậu được. Chúng tớ mới chỉ muốn triệu tập ông ta để thẩm vấn mà thôi.

- Như vậy tức là các cậu chưa có lệnh bắt chứ gì?

- Cindy... Làm gì đã có.

- Tớ hỏi nghiêm túc đấy, Lindsay ạ. Hẳn đã theo dõi bạn của chúng ta. Cậu nhớ không? Nếu như tớ có thể giúp gì cho cậu...

- Bên cạnh tớ đã có hàng trăm cảnh sát khác đang làm việc rồi mà, Cindy. Nhiều người trong số họ đã từng khám phá những vụ án còn phức tạp hơn thế này cơ. Xin cậu hãy tin tớ.

- Nhưng nếu như cậu chưa triệu tập được ông ta, có nghĩa là cậu chưa tìm thấy ông ta chứ gì?

- Cũng có thể là do chúng tớ chưa có đầy đủ bằng chứng. Nhưng Cindy này, thông tin không phải để đăng báo đâu đấy nhé.

- Tất nhiên rồi. Chỉ tớ thôi, Lindsay ạ. Cả Claire và Jill nữa, chúng ta là một nhóm phải không nào?

Cô ấy nói đúng. Không giống như những vụ điều tra giết người khác mà tôi đã tham gia, vụ này có vẻ như càng ngày càng trở nên riêng tư hơn. Tại sao thế nhỉ? Tôi chưa tìm thấy Coombs và tôi cần phải được giúp đỡ. Chừng nào mà hẳn còn tự do ở ngoài thì bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra được.

- Tớ cần sự giúp đỡ của cậu. Cậu hãy tìm kiếm trong đồng hồ sơ cũ của cậu, Cindy nhé. Hình như cậu vẫn chưa chịu tìm tòi kỹ lưỡng thì phải.

Cô ấy dừng lại, hít một hơi thật sâu.

- Cậu đúng, phải không? Hẳn ta là một cảnh sát.

- Cậu không được đi theo hướng của tớ đâu đấy nhé, bạn thân mến. Nếu cậu làm vậy, có thể cậu sẽ đi sai đường. Cậu sẽ bị bế tắc.

Tôi có thể hình dung ra cảnh cô bạn thân của tôi đang cắn môi suy nghĩ.

- Chúng ta sẽ vẫn tiếp tục gặp nhau chứ?

Tôi mỉm cười.

- Tất nhiên rồi. Cậu vừa nói chúng ta là một nhóm cơ mà. Hơn bao giờ hết.

Tôi đang định thu xếp công việc để ra về thì một cú điện thoại được nối đến đường dây của tôi. Lúc đó, tôi đang nghĩ rằng Tom Keating nói dối. Chắc hẳn ông ta đã nói chuyện với Coombs. Nhưng chừng nào chúng tôi chưa đưa ra lệnh triệu tập, thì Keating vẫn có quyền giữ kín mọi chuyện mà ông ta muốn.

Nhắc máy lên, tôi quá đỗi ngạc nhiên khi nhận ra vợ của ông ta đang gọi điện tới. Suýt nữa thì tôi đánh rơi cả ống nghe.

- Chồng tôi đúng là một kẻ ương bướng gàn dở, trung úy ạ, - bà ta bắt đầu, rõ ràng là đang hết sức căng thẳng. - Nhưng ông ấy rất tự hào được làm một cảnh sát. Tôi chưa bao giờ đòi hỏi ông ấy phải giải thích bất cứ chuyện gì. Bây giờ cũng vậy. Nhưng tôi không thể ngồi yên mà nhìn được. Frank Coombs đã giết đứa trẻ đó. Và nếu như ông ta còn tiếp tục làm như vậy thì tôi sẽ không thể nào tỉnh giấc vào mỗi buổi sáng mà không cảm thấy bút rút khi đã tiếp tay cho một tên giết người.

- Bà Keating ạ, nếu như chồng bà chịu nói ra mọi chuyện mà ông ấy biết thì sẽ tốt cho mọi người hơn.

- Tôi không biết ông ấy biết những gì, - bà ta trả lời, - và tôi không tin khi ông ấy bảo đã lâu ông ấy không nói chuyện với Coombs. Nhưng ông ấy không chịu nói ra toàn bộ sự thật, trung úy ạ.

- Vậy tại sao bà không gọi chuyện?

Bà Keating có vẻ lưỡng lự.

- Coombs có đến đây. Một lần. Hai tháng trước thì phải.

- Bà có biết bây giờ ông ta đang ở đâu không? - Máu tôi lại bắt đầu chảy rần rật trong huyết quản.

- Không, - bà ta trả lời. - Nhưng tôi có nhận được một mảnh giấy ông ta gửi cho chồng tôi. Tôi vẫn còn giữ số đó.

Tôi lập cập vớ vội cây bút.

Bà ta đọc - 434-9117.

- Hình như đó là số điện thoại của một khách sạn hoặc một nhà trọ nào đó.

- Cám ơn bà nhiều lắm, bà Helen.

Tôi định đặt máy thì bà ta nói thêm.

- Vẫn còn một chuyện nữa... Khi chồng tôi nói ông ấy đã giúp Coombs mấy chuyện lật vật, ông ấy đã chưa nói hết. Ông ấy đã cho Frank Coombs một ít tiền. Ông ấy cũng cho phép Coombs lục lọi tìm kiếm thứ gì đó trong đồng hồ cũ ngoài kho.

- Thứ gì vậy? - Tôi hỏi.

- Mấy thứ cũ ngày xưa ông ấy đã dùng khi còn làm cảnh sát. Hình như là một bộ đồng phục, một tấm phù hiệu.

Đó cũng chính là thứ mà Coombs đã tìm kiếm trong nhà của người vợ cũ. Những bộ đồng phục cánh sát của hãn ta. Trí óc của tôi đang bật tín hiệu báo động. Có thể đó chính là nguyên nhân khiến hãn tiếp cận được Chipman và Mercer chăng...?

- Còn gì nữa không ạ? - Tôi hỏi.

- Không, - Helen Keating trả lời. - Tom có mấy khẩu súng dưới đó. Và Coombs đã lấy đi hết.

81

Trong vòng có mấy phút, tôi đã tìm ra được địa chỉ của số điện thoại mà Helen Keating vừa

cung cấp. Đó là một nhà trọ ở góc đường Larkin và McAllister. Khách sạn William Simon. Tìm tôi đập thành thịch.

Tôi gọi cho Jacobi, vừa lúc anh ta chuẩn bị ngồi vào bàn ăn bữa tối.

- Gặp tôi ở góc đường Larkin và McAllister nhé. Khách sạn William Simon.

- Chị muốn tôi gặp chị ở một khách sạn? Thật không biết xấu hổ! Được rồi, tôi đến ngay.

- Tôi nghĩ chúng ta đã tìm thấy Coombs rồi.

Chúng tôi không thể xông vào đó bắt Frank Coombs được. Chúng tôi vẫn chưa có một chút chứng cứ gì có thể gắn hắn ta trực tiếp tới vụ án. Tất nhiên là tôi vẫn có thể xin được lệnh triệu tập và xông thẳng vào phòng của hắn. Nhưng ngay lúc này đây, điều quan trọng nhất mà tôi cần phải làm là xác định xem hắn còn ở đó hay không.

Hai mươi phút sau, tôi lái xe tới một khu vực tiêu tụy xơ xác, nằm giữa trung tâm hành chính và Quảng trường Liên Bang. Khách sạn William Simon là một nhà trọ rẻ tiền nằm dưới tầng hầm của một cửa hàng, và nếu là Jill thì cô ấy sẽ bĩu môi và xì một cái thật to.

Tôi không muốn vào chỗ lẽ tăn và giờ tắm phù hiệu của mình cùng ảnh của Frank Coombs ra chừng nào chúng tôi chưa sẵn sàng hành động. Vì thế, tôi đành đứng ngoài và giở số điện thoại mà Helen Keating đã cho ra và bấm máy. Sau ba hồi chuông mới có một giọng đàn ông uest oải trả lời.

- Khách sạn William Simon...

- Tôi muốn gặp ông Coombs... - Tôi nghe có tiếng giở giấy sột soạt, chắc anh ta đang kiểm tra danh sách khách trọ.

- Ở đây không có ai tên như thế cả.

Cút thật. Tôi đề nghị anh ta kiểm tra lại một lần nữa nhưng anh ta từ chối.

Ngay lúc đó, cửa sau xe của tôi bật mở. Các đầu dây thần kinh của tôi nảy tung lên như dây đàn của một cây ghi-ta bass.

Jacobi chui vào xe. Anh ta mặc một chiếc áo sơ-mi chơi gôn có sọc vằn và một chiếc quần soóc, khoác bên ngoài là áo jacket có in dòng chữ Chỉ Giành Cho Thành Viên trông đến gớm. Cái bụng của anh ta căng phình. Anh ta nhe răng ra cười trông thật giống một gã đểu cáng.

- Xin chào cô em, cô hẹn tôi đến đây làm gì thế hả?

- Để ăn tối, có thể, nếu như anh chịu thết đãi tôi.

- Có gì mới chưa vậy? - Anh ta nghiêm túc trở lại.

Tôi lắc đầu và kể vắn tắt cho anh ta nghe những gì mà tôi vừa tìm ra.

- Nhỡ hắn chuyển đi chỗ khác rồi thì sao? - Jacobi thắc mắc. - Chị nghĩ thế nào nếu để tôi vào thẳng lẽ tăn và giờ thẻ cảnh sát ra hỏi? Tất nhiên là phải mang cả ảnh của Coombs vào cùng.

Tôi lại lắc đầu.

- Thế anh nghĩ thế nào nếu chúng ta cứ ngồi đây và chờ đợi?

Chúng tôi đã chờ trong suốt hai tiếng đồng hồ sau đó. Khu vực bị chúng tôi giám sát buồn tẻ đến không ngờ. Xe cô qua lại thưa thớt. Chúng tôi vừa theo dõi khách sạn William Simon

vừa bàn về tin tức mà Helen Keating đã cung cấp, sau đó lại nói sang chuyện những món ăn mà vợ Jacobi đang nấu ở nhà và cả những chuyện tào lao trong Sở Cảnh sát. Jacobi còn ra ngoài mua một cặp bánh mì kẹp thịt mang về.

Tới mười giờ, Jacobi bắt đầu càu nhàu.

- Chả lẽ cứ ngồi mãi thế này à. Thôi để tôi vào trong xem sao, Lindsay nhé?

Có lẽ Jacobi nói đúng. Chúng tôi không chắc chắn Frank Coombs có còn ở đây nữa hay không. Số điện thoại mà Helen Keating có cách đây cũng đã nhiều tuần rồi.

Tôi đang chuẩn bị đầu hàng thì bất chợt trông thấy một người đàn ông ló ra từ góc phố Larkin. Ông ta đi thẳng tới cửa khách sạn. Tôi liền tóm lấy tay Jacobi.

- Nhìn kìa!

Đó chính là Coombs. Tôi có thể nhận ra hắn ta ngay lập tức. Hắn ta đang mặc một chiếc áo khoác to sù, hai tay nhét vào túi áo. Một chiếc mũ mềm kéo sụp xuống tận mắt.

- Đồ khốn, - Jacobi lẩm bẩm.

Nhìn theo gã đàn ông lén lút đi vào trong khách sạn, phải kìm mình lắm tôi mới không nhảy ra khỏi xe và lao tới giáng cho hắn một cái tát. Nhưng dù sao, cuối cùng thì chúng tôi cũng đã lần ra dấu vết của Chimera. Chúng tôi đã biết chắc nơi ẩn náu của hắn.

- Tôi muốn có người theo dõi gã này, hai tư trên hai tư giờ. - Tôi bảo Jacobi. - Nếu như hắn có động tĩnh gì đó, thì chúng ta phải bắt hắn ngay và tìm cách buộc tội hắn sau vậy.

Jacobi gật đầu.

- Tôi hy vọng anh có mang theo bàn chải đánh răng. - Tôi nháy mắt. - Lướt anh theo dõi trước nhé.

82

Trong lúc hai người nắm tay nhau đi bộ về phía căn hộ của cô, Cindy buộc phải thừa nhận rằng cô đang rất sợ hãi.

Đây là lần thứ năm cô và Aaron Winslow hẹn gặp. Họ đã cùng nhau xem Cyrus Chestnut và Freddie Hubbard biểu diễn trong quán Cánh Cửa Xanh; cùng nhau xem vở Traviata; cùng nhau đi phà qua vịnh tới quán cà phê Jamaica nhỏ xíu mà Aaron biết. Tối nay, họ vừa xem xong một bộ phim hết sức lãng mạn có tên là Sô-cô-la.

Chẳng cần biết chuyện này rồi sẽ đi tới đâu, Cindy cảm thấy rất thích thú khi được ở bên mục sư. Anh là người đàn ông sâu sắc nhất mà từ trước tới nay cô từng hẹn hò, và rõ ràng là cũng nhạy cảm nhất. Không chỉ vì anh đã đọc những quyển sách đáng nể đại loại như Kiệt tác đau buồn của một thiên tài xuất chúng của Dave Eggers hay Con gái người nắn xương của Amy Tan, mà còn vì anh đã cố gắng sống đúng với những gì mà hàng ngày anh thường thuyết giáo. Anh làm việc từ mười hai đến mười sáu tiếng mỗi ngày và được tất cả những người dân trong vùng yêu quý hết mực. Ngoài ra lòng tự trọng của anh rất cao. Cindy đã phải nghe đi nghe lại mãi những lời ca tụng khi cô đi phỏng vấn mọi người cho câu chuyện của mình. Aaron Winslow quả đúng là một người đàn ông rất tuyệt.

- Tối nay em có vẻ yên lặng quá nhỉ, - Aaron lên tiếng. - Em khỏe chứ, Cindy?

- Em không sao, - cô nói dối, vẫn nghĩ ngợi trong đầu rằng bên cạnh cô lúc này là người đàn ông hấp dẫn nhất mà cô từng gặp. Nhưng lạ Chúa, anh ấy là một mục sư. Tại sao mình không nghĩ tới điều đó nhỉ? Hẹn hò với anh có phải là một quyết định đúng đắn hay không? Có lẽ mình phải suy nghĩ kỹ hơn. Đừng làm anh ấy phải đau khổ. Và cùng đừng tự mình làm khổ mình.

Họ dừng lại ở trước lối vào khu nhà của Cindy, bên dưới khung cửa vòm thấp đèn sáng rực. Aaron khẽ ngân nga một giai điệu R&B du dương, "...trước đây tôi đã đi qua lối này". Ngay cả giọng hát của anh cũng rất tuyệt.

Chẳng còn có gì để mà trì hoãn lâu hơn nữa.

- Aaron ơi, rồi cũng phải có người nói ra câu này trước. Anh có muốn lên thăm nhà em không? Em sẽ rất thích nếu anh nói có, và sẽ rất ghét nếu anh nói không.

Aaron thở dài và mỉm cười.

- Bản thân anh cũng chẳng biết rồi chuyện này sẽ đi tới đâu, Cindy ạ. Có lẽ anh đã đi hơi chệch ra ngoài khuôn phép rồi. Anh... nói thế nào được nhỉ, anh chưa bao giờ hẹn hò với một cô gái tóc vàng cả. Anh không dám hy vọng bất cứ điều gì trong chuyện này.

- Em hiểu, - Cindy cũng mỉm cười theo Aaron. - Nhưng từ đây lên nhà em chỉ có hai tầng gác thôi mà. Chúng ta có thể nói chuyện trên đó.

Hai bờ môi của Aaron khẽ run run, và khi anh chạm vào tay cô thì dường như anh đã truyền vào người cô cả một luồng điện. Ôi Chúa ơi, cô thực sự thích anh. Và tin tưởng ở anh nữa.

- Anh có cảm giác như mình đang vượt qua ranh giới, - Aaron nói. - Và ranh giới đó anh không phải vượt qua một cách vô tình. Chính vì vậy anh muốn biết: Có phải chúng ta đang đứng cạnh ranh giới đó cùng nhau hay không? Có phải chúng ta đang có chung một tâm trạng?

Cindy kiễng chân lên và áp chặt môi cô vào môi anh. Lúc đầu Aaron cảm thấy sững sờ, người cứng đờ, nhưng rồi anh từ từ vòng tay ôm lấy người cô và bắt đầu hôn đáp lại.

Đó mới chính là điều mà Cindy mong muốn - một nụ hôn thật sự. Nhẹ nhàng và hấp dẫn. Qua lớp áo khoác ngoài của Aaron, cô có thể cảm nhận được nhịp đập rộn ràng của một trái tim nóng bỏng. Nó khiến cô càng muốn gần gũi anh hơn nữa.

Khi họ buông nhau ra, cô nhìn sâu vào mắt anh và nói khẽ.

- Chúng ta có chung một tâm trạng.

Cô lấy chìa khóa nhà ra và dẫn anh lên tầng hai tới nơi ở của mình. Tim cô đập thành thịch.

- Thật tuyệt, - Aaron thốt lên. - Anh không chỉ khen cái này thôi đâu. - Vừa nói anh vừa khoát tay chỉ tay vào những giá sách kê dọc bốn bức tường trong phòng và căn bếp ấm cúng. - Anh nói cả em nữa đấy... Cindy ạ. Thật đại dột khi anh không chịu lên đây từ trước.

- Em biết không phải là anh không cố gắng, - Cindy cười thật tươi. Nhưng Chúa ơi, bên trong cô lại đang hết sức căng thẳng.

Aaron lại ôm cô vào lòng, lần này nụ hôn dài hơn trước. Mục sư không phải là không biết hôn. Từng tế bào trong cơ thể Cindy dường như sinh động hẳn lên. Cô nép sát vào người Aaron, cảm thấy thật an tâm và dễ chịu. Aaron có một cơ thể mảnh dẻ, nhưng trong anh tiềm

ẩn một sức mạnh phi thường.

Cindy bắt đầu cười thoải mái hơn.

- Anh đang chờ đợi điều gì vậy?

- Anh cũng không biết nữa. Có lẽ là chờ một tín hiệu.

Cindy lại càng nép sát vào người anh hơn, cảm thấy cơ thể anh cũng đang rạo rực chẳng kém.

- Có tín hiệu rồi đấy, - cô nói khẽ.

- Anh cho là đã đến lúc anh phải tiết lộ một bí mật. Đúng vậy, anh rất thích em, Cindy ạ.

Đột nhiên, chuông điện thoại reo vang, gần như nổ tung bên tai họ.

- Ôi Chúa ơi, - Cindy kêu lên. - Đừng thế nữa đi, hãy để chúng tôi được yên!

- Anh hy vọng đó không phải là một tín hiệu khác. - Aaron bật cười khúc khích.

Điện thoại vẫn reo, hồi chuông sau giục giã hơn hồi chuông trước. Cuối cùng, bộ phận trả lời tự động của máy cũng bật.

- Cindy, tớ là Lindsay đây, - một giọng nói vang lên. - Tớ có một chuyện vô cùng quan trọng.

- Em nghe máy đi, - Aaron giục.

- Nào, nhắc máy lên đi. Cậu đừng bắt tớ phải đợi lâu như thế để thay đổi ý kiến đấy nhé.

Cindy bước vòng ra sau ghế đi-văng, cầm ống nghe lên vào áp sát vào một bên tai.

- Tớ sẽ không làm như vậy với bất kỳ ai ngoài cậu, - cô nói.

- Buồn cười thật, đó cũng chính là câu mà tớ đang muốn nói với cậu đấy. Cậu nghe này. - Lindsay bắt đầu chia sẻ với Cindy những tin tức mới nhất về vụ án trong khi Cindy cảm nhận được một đợt sóng hân hoan đang trào dâng trong lòng. Chẳng phải nhờ cô mà Lindsay mới có hướng điều tra đúng đắn như vậy hay sao?

- Cám ơn cậu đã gọi điện báo cho tớ biết, - cô nói và đặt ống nghe xuống rồi quay phắt lại phía Aaron, nhìn anh bằng ánh mắt rạng ngời.

- Anh muốn có một tín hiệu phải không? Em sẽ cho anh tín hiệu hay nhất trên trái đất này nhé. - Khuôn mặt cô sáng bừng vì vui sướng.

Họ đã tìm được hân, Aaron ạ.

83

Chúng tôi đã thức cả đêm để theo dõi khách sạn WiHxam Simon một cách không chính thức. Kể từ lúc đó trở đi, Coombs đã không ra ngoài thêm một lần nào. Tôi đã biết chỗ ở của hân, giờ tất cả những gì mà tôi phải làm là thu xếp nốt những việc còn lại.

Jill quay trở lại làm việc vào buổi sáng hôm sau. Tôi định lên phòng của cô ấy để báo cho cô ấy biết những tin tức mới nhất. Nhưng tôi muốn hỏi ý kiến của Claire trước đã, và chị ấy đã tán thành ý định của tôi.

Chúng tôi gõ cửa phòng của Jill và trông thấy cô ấy đang ngồi sau bàn, dáng vẻ yếu ớt tiêu

tuyệt. Mấy chồng hồ sơ tài liệu dày cộp cho thấy Jill đã không hề bỏ phí một ngày nào. Nhìn thấy chúng tôi, ánh mắt của Jill sinh động hẳn lên, nhưng khi cô ấy đứng dậy chào đón chúng tôi thì trông cô ấy có vẻ hơi phải gắng sức quá.

- Đứng, - tôi ngăn lại và đi vòng qua bàn tới bên Jill, ôm choàng lấy cô ấy. - Cậu phải cẩn thận chứ.

- Tớ khỏe rồi mà, - cô ấy khẽ trả lời. - Bụng vẫn hơi cứng, tim vẫn hơi đau. Nhưng tớ đã ở đây. Đó là điều tuyệt vời nhất với tớ lúc này.

- Em có chắc chắn rằng việc đi làm trở lại là một quyết định sáng suốt hay không? - Claire lo lắng hỏi lại.

- Đối với em, đó là một quyết định sáng suốt, - Jill đáp. - Em thề với chị, bác sĩ ạ, em khỏe rồi mà. Vì thế, em xin hai người đừng nài ép em phải nghỉ nữa nhé. Nếu như hai người muốn giúp em làm lành vết thương, thì hai người hãy cho em biết tin tức mới nhất về những vụ việc đang xảy ra trong sở.

Chúng tôi hoài nghi quan sát cô ấy. Nhưng sau đó, tôi bắt đầu chia sẻ tin tức của mình.

- Tớ cho rằng chúng ta đã tìm được hân.

- Ai cơ? - Jill ngơ ngác hỏi lại.

- Chimera chứ còn ai. - Tôi nhoẻn cười rạn rỡ.

Claire thì lại không cười chút nào, chị nhìn tôi chòng chọc. Rồi chị nhắm mắt lại một lúc như thể đang cầu nguyện một điều gì đó rồi mở mắt ra kèm một tiếng thở dài.

Jill có vẻ như bị gây ấn tượng.

- Lạy Chúa, mọi người đã rất bận rộn trong lúc em nằm viện thì phải.

Họ bắt đầu đưa ra những câu hỏi cụ thể, còn tôi thì trình bày mọi chi tiết cho họ nghe. Khi tôi nói đến tên kẻ nghi phạm, Jill chột thốt lên.

- Coombs... Tớ nhớ vụ này, lúc nó xảy ra tớ đang học trong trường luật... - Một tia sáng lấp lánh vụt lóe trong cặp mắt sắc sảo của cô. - Frank Coombs. Ông ta đã giết chết một cậu bé chưa tới tuổi trưởng thành.

- Em có chắc chắn đó là hân không vậy? - Claire hỏi. Chị vẫn còn đeo một mảnh gạc trên cái cổ bị thương.

- Em hy vọng, - tôi trả lời. Sau đó, không chút ngập ngừng nào nữa, tôi khẳng định luôn. - Đúng, em chắc chắn đó chính là hân.

- Em đã bắt hân chưa? - Claire hỏi tiếp. - Liệu chị có thể giáp mặt hân trong tù được không? Chị đang nóng lòng muốn xem mặt kẻ đã bắn lén chị.

- Em chưa bắt được hân. Hân ta vẫn còn ở chỗ ẩn náu của hân dưới tầng hầm của một cửa hàng ở Tenderloin. Chúng em đã cắt cử người giám sát hân hai tư trên hai tư giờ rồi.

Tôi quay lại phía Jill.

- Cậu nghĩ sao, luật sư? Tớ muốn triệu tập hân tới để thẩm vấn.

Jill khẽ nhòm người dậy, có phần hơi thận trọng. Cô tựa người vào mép bàn.

- Để tớ xem nào, hãy nói cho tớ biết chính xác cậu đã có những gì rồi?

Tôi lướt qua từng mắt xích một: những mối liên kết lỏng lẻo giữa ba nạn nhân. Quá khứ của Coombs đã từng là một nhà thiện xạ. Lòng thù hận của hắn giành cho người da màu cùng với việc OFJ đã trói buộc số phận của hắn như thế nào. Nhưng dường như với tất cả các cấu thành chứng cứ đó, tôi vẫn chưa thuyết phục được Jill thì phải.

- Jill, cậu nghe này, - tôi giơ cao tay lên. - Hắn ta đã lấy được một khẩu súng 38 ly từ chỗ một cảnh sát về hưu, và cảnh sát trưởng Mercer đã bị bắn bằng một khẩu súng 38 ly như thế. Cả ba nạn nhân đều liên quan trực tiếp tới quá khứ của hắn. Mình đã hỏi thăm qua một người bạn đang làm giám thị tại nhà tù San Quentin, và cô ấy nói hắn đã từng lái nhái rất nhiều về chuyện trả thù với các tù nhân ở đó.

- Súng 38 ly ư? Cậu có thể mua một hào một tá, Lindsay ạ.

- Nhưng mà, Jill, kẻ giết Tasha Catching đã chọn đúng địa điểm nơi Coombs đã từng bị bắt vì tội giết người hai mươi năm về trước.

Cô ấy vội ngắt lời tôi.

- Thế còn nhân chứng, người đã trông thấy hắn lảng vảng tại hiện trường vào thời điểm vụ án xảy ra? Có ai không, Lindsay?

Tôi lắc đầu.

- Vậy thì một dấu vết, hay là một mảnh quần áo? Bất cứ thứ gì có thể buộc hắn vào tội giết một trong những người kia?

Với một hơi thở cáu kỉnh, tôi bật ra câu trả lời.

- Không có gì cả.

- Tất cả đều là những chứng cứ do suy diễn mà có, Jill ạ. - Claire xen vào. - Coombs là một con quái vật. Chúng ta không thể để hắn nhởn nhơ ngoài phố mãi được.

Jill ném về phía chúng tôi một cái nhìn sắc lạnh. Ái chà, cô ấy đã gần như trở lại với hình ảnh quen thuộc của mình mấy hôm về trước rồi.

- Thế hai người nghĩ tớ không muốn bắt hắn bằng hai người à? Chị tưởng em nhìn chị mà không thấy đau lòng hay sao, hả Claire? Nhưng trong tay chúng ta chưa hề có vũ khí, ngay cả động cơ giết người của hắn cũng chưa có nốt. Nếu chúng ta cố tình ập vào bắt giữ hắn thì chắc chắn chúng ta sẽ bị thua cho mà xem.

- Coombs chính là Chimera, Jill ạ, - tôi nói. - Tớ biết tớ vẫn chưa sẵn sàng, nhưng tớ đã xác định được động cơ giết người của hắn và mối liên hệ giữa hắn với ba nạn nhân. Tớ có chứng cứ có thể chứng thực được mục đích của hắn.

- Chứng cứ của nhà tù à? - Jill lắc đầu. - Bồi thẩm đoàn sẽ cười vỡ bụng ra mất.

Cô ấy đứng dậy, đặt hai tay lên cả vai tôi lẫn vai Claire.

- Xem kìa, tớ biết hai người muốn bắt hắn đến độ nào rồi. Tớ là bạn của các cậu, nhưng bên cạnh đó tớ còn là người đại diện cho pháp luật. Hãy mang đến cho tớ bất cứ thứ gì các cậu có, bất cứ ai đã trông thấy hắn ở hiện trường, hoặc chí ít cũng là một dấu vân tay hắn để lại trên cánh cửa. Bất cứ thứ gì, Lindsay, và tớ sẽ là người đầu tiên chạy lao tới xích tay hắn, xé ngược người hắn lên và bẻ cho hắn gãy cổ.

Tôi đứng im như trời trồng, vừa giận giữ vừa thất vọng. Nhưng tôi biết rằng Jill nói đúng.

Tôi lắc đầu và dậm bước về phía cửa.

- Em sẽ làm gì tiếp theo đây? - Claire hỏi với theo tôi.
- Em sẽ đến chỗ hắn, xé rách người hắn lên và bẻ cho hắn gãy cổ.

84

Mười lăm phút sau đó, tôi và Jacobi gặp Cappy bên ngoài khách sạn William Simon. Chúng tôi đi thẳng vào gian tiền sảnh tồi tàn của khách sạn, nơi một người Ấn Độ có cặp mắt buồn ngủ đang ngồi đọc lướt một tờ báo in bằng tiếng bản ngữ của ông ta đằng sau dãy bàn đón tiếp. Jacobi ném phịch tấm ảnh của Coombs cùng với thẻ của mình lên mặt bàn trước cặp mắt thẳng thốt của người đàn ông.

- Phòng nào?

Phải mất ba giây sau người nhân viên chít khăn của khách sạn mới có thể nhìn xuống tấm ảnh, rồi ông ta lập cập giở một cuốn sổ có vẻ như là sổ đăng ký bí mật của khách sạn này và lấp bấp một cách khó khăn.

- Ba lẻ bảy, ông ta đăng ký với cái tên Burns. - Nói rồi người đàn ông chỉ tay về phía thang máy. - Lên đường kia rẽ tay phải.

Một lát sau, chúng tôi đã đứng trong một dãy hành lang bẩn thỉu, tối tăm trên tầng ba, bên ngoài phòng trọ của Coombs. Không ai bảo ai, chúng tôi cùng mở chốt an toàn của súng.

- Nhớ là chúng ta chỉ được hỏi chuyện thôi đấy, - tôi nhắc nhở. - Và phải cố gắng quan sát tới mức tối đa.

Jacobi và Cappy gật đầu rồi chia nhau đứng án hai bên cánh cửa. Cappy gõ nhẹ lên đó.

Không có ai trả lời.

Anh ta gõ thêm một lần nữa.

- Ông Frank Burns.

Cuối cùng, một giọng nói lúng búng, nặng nề vọng ra.

- Cút mẹ chúng mày đi. Quên rồi à? Tao đã trả tiền cho đến hết ngày thứ sáu rồi cơ mà.

Jacobi quát to.

- Cảnh sát San Francisco đây, ông Burns. Chúng tôi mang cà-phê sáng tới cho ông đây mà.

Có một sự im lặng kéo dài. Tôi nghe thấy một tiếng động khá lớn, nghe như tiếng ghế bị kéo lê trên sàn và tiếng một ngăn kéo bị đóng sập lại. Mãi sau, mới có tiếng bước chân nặng nề bước lại gần cửa ra vào và tiếng người đàn ông trong phòng gắt lên một cách cáu kỉnh.

- Các người muốn cái chết tiệt gì thế?
- Chỉ một vài câu hỏi nho nhỏ thôi. Phiền ông mở cửa ra mau.

Mấy phút sau đó, chúng tôi đứng chờ với ngón tay đặt sẵn trên cò súng cho tới lúc cánh cửa bật mở và gã đàn ông tên Coombs cau có xuất hiện.

Chimera.

Hắn ta có một khuôn mặt tròn nặng nề, hai mắt trũng xuống thành hai cái hố sâu hoắm. Khổ người thấp bè, mái tóc hoa râm, cái mũi tẹt to tướng và làn da thì lấm tấm những đốm đen. Hắn đang mặc một chiếc áo lót ngắn tay màu trắng thả bên ngoài một cái quần nhàu nát màu xám nhạt. Cặp mắt của hắn rực cháy ánh nhìn khinh bỉ và hận thù.

- Đây..., - Jacobi kêu lên, đập mạnh tờ Biên niên sử cuộn tròn mà anh ta đang cầm trên tay vào ngực gã đàn ông hung hãn. - Báo buổi sáng nhé. Ông có phiền lòng khi chúng tôi vào hăn bên trong hay không?

- Có, tôi phiền lòng nhiều lắm - Coombs cau có đáp lại

Cappy mỉm cười.

- Đã có ai nói cho ông biết ông rất giống một người từng làm việc trong ngành cảnh sát chưa hả? Gã kia tên gì ấy nhỉ? À phải, gã Coombs. Frank Coombs. Ông đã bao giờ nghe nói tới cái tên đó chưa?

Coombs dừng dung chớp mắt, rồi môi ông ta vặn xoắn lại thành một nụ cười nửa miệng.

- Các người không biết chứ, ở trên máy bay tôi suốt ngày bị nhận nhầm như vậy đấy.

Nếu như hắn ta chịu khó quan sát Jacobi và Cappy kỹ hơn một chút, thì thể nào hắn cũng nhận ra đó là hai người quen cũ của mình. Nhưng ngay lúc này đây, hắn đang ném sang phía tôi một cái nhìn hết sức suồng sã.

- Đừng có nói với tôi là các người từ ban đón tiếp của Sở Cảnh sát đến đấy nhé.

- Ông có định cho chúng tôi vào trong hay không đây? - Jacobi sáng giọng.

- Lệnh khám xét đâu? - Coombs lờ mắt trông rất đều cáng.

- Tôi đã nói với ông một cách tử tế rằng chúng tôi đến đây chỉ để mang báo buổi sáng đến cho ông thôi mà.

- Vậy thì vào đi, Coombs nói giữa hai hàm răng nghiến ken két. Cái nhìn của hắn khiến tôi lạnh gáy, cứ như thể nó xuyên qua đầu tôi từ phía trước ra phía sau vậy.

Cappy đập mạnh cánh cửa vào mặt Coombs, rồi anh ta cùng Jacobi nghiêng ngang bước vào giữa phòng.

- Trong lúc chúng tôi ở đây, chúng tôi muốn đưa ra một vài câu hỏi.

Coombs vừa xoa cái cằm râu ria lởm chớm của hắn vừa ném về phía chúng tôi một cái nhìn hằn học. Cuối cùng, hắn lôi một chiếc ghế gỗ từ sau bàn viết ra và ngồi phịch xuống đó, tay khoanh trước ngực.

- Thật vớ vẩn, - hắn lẩm bẩm. - Trò cút đái vô tích sự.

Căn phòng nhỏ xíu bừa bộn những giấy vớ vẩn, mấy chai rượu Budweiser đứng sắp hàng trên bậu cửa sổ, đầu mẫu thuốc lá thì chất đầy trong những vỏ lon Coca. Tôi có cảm giác nếu như mình có thể lục tung đồng hồ lớn kia lên thì thể nào cũng tìm ra được một thứ gì đó.

- Đây là trung úy Boxer từ Đội Homicide, - Jacobi giới thiệu. - Còn chúng tôi là thanh tra Jacobi và thanh tra McNeil.

- Chào mừng, - Coombs nhe răng cười nhản nhở. - - bên các người, tôi cảm thấy an toàn

lắm. Lũ rồi các người đang muốn gì vậy?

- Như tôi đã nói lúc nãy, - Jacobi trả lời, - ông nên thường xuyên đọc báo để theo kịp với những gì đang diễn ra quanh mình.

- Nếu như các người có điều gì muốn nói, thì hãy nói nhanh lên đi! - Coombs trở lại với thái độ hậm hực.

- Tại sao ông không bắt đầu bằng việc nói cho chúng tôi biết bốn hôm trước ông đã ở đâu? - Tôi hăng giọng. - Vào ngày thứ Sáu? Khoảng mười một giờ đêm?

- Thế tại sao các người không bắt đầu trước bằng việc liếm cái mông dít của tôi đây này? - Coombs nhếch mép cười nhạt. - Các người muốn chơi trò trốn tìm chứ gì? Xin cứ việc. Múa ba lê hay mở triển lãm nghệ thuật, tôi chiều tất. Còn hỏi tôi đã ở đâu cách đây bốn hôm thì tôi nói luôn là tôi chẳng nhớ gì đâu. Đạo này, thời gian biểu của tôi kín mít.

- Nói ngắn gọn thôi, - Cappy ngắt lời.

- Chắc chắn rồi. Đúng thế, tôi đã ở với mấy người bạn.

- Mấy người bạn à? - Jacobi xen vào. - Họ có tên tuổi, số điện thoại chứ? Tôi tin rằng họ sẽ rất vui lòng làm chứng cho ông.

- Tại sao? - Miệng Coombs lại dúm lại trong một nụ cười nham nhở. - Có ai nói trông thấy tôi ở một nơi nào đó à?

- Tôi muốn biết, - tôi nhìn thẳng vào mắt gã đàn ông hung hãn, - lần cuối cùng ông đến Bay View là khi nào? Vùng đất cũ của ông đấy? Hay tôi phải nói rõ hơn đó là nơi ông đã bóp chết một đứa trẻ?

Coombs quắc mắt giận giữ. Tôi dám đảm bảo rằng hắn đang cực kỳ muốn bóp cổ cho tôi tắt thở.

- Chúng ta có thể thấy rằng ông ấy có đọc báo, - Cappy cười phá lên.

Gã tù nhân vừa được phóng thích tiếp tục trợn mắt.

- Nay đồ cút thối, các người nghĩ tôi là lính mới tò te và chỉ cần ngoe nguẩy cái mông vào mặt tôi là đã có thể khiến tôi sợ vãi đái ra rồi đấy à? Chắc chắn là tôi có đọc báo chứ. Còn nếu như các người không giải quyết nổi vụ án của các người thì cũng đừng nên đến đây và dọa dẫm tôi bằng những tội lỗi trong quá khứ. Chắc các người đang nghi ngờ tôi đã nhúng tay vào việc giết mấy con chó hoang kia chứ gì?... Bây giờ tôi đang có việc phải đi ra ngoài, các người hỏi xong chưa vậy?

Chao ôi, sao tôi muốn tóm lấy cổ áo và dúi cái bản mặt dương dương tự đắc kia vào tường đến vậy. Nhưng Coombs nói đúng. Chúng tôi không thể bắt hắn được chỉ với những gì chúng tôi đang có.

- Vẫn còn một số câu hỏi nữa cần được ông giải đáp, ông Coombs ạ. Ông phải trả lời cho chúng tôi rõ tại sao cả ba nạn nhân đều có liên quan đến việc ông bị kết tội giết người cách đây hai mươi năm. Ông phải trả lời chính xác ông đã làm gì vào những thời điểm mà họ bị giết.

Những mạch máu trên trán Coombs phình lên. Nhưng hắn cố gắng nén giận và nhếch môi cười nhạt.

- Nếu như cô đã có nhân chứng nhìn thấy tôi tại hiện trường vụ án, cô trung úy trẻ ạ, thì cô

đã không phải lên đây gắng hỏi tôi.

Tôi nhìn chòng chọc vào mặt hắn và không nói năng gì.

- Hay là dấu vân tay của tôi trên một thứ vũ khí nào đó? Hay là sợi vải từ quần áo của tôi?

Tôi đứng im, cách Chimera chỉ vài thước, nhìn hắn ta nở một nụ cười ngạo mạn, cặp mắt lạnh lùng và kiêu căng của gã đàn ông. Tôi muốn được tóm cổ hắn quá, vì vậy tôi đánh liều nghiêm giọng nói to:

- Ông đang bị nghi ngờ phạm tội giết người, ông Coombs ạ. Ông biết quy định rồi đấy. Không được rời khỏi thành phố. Chúng tôi sẽ sớm quay lại tìm ông.

Tôi gạt đầu ra hiệu cho Cappy và Jacobi. Chúng tôi cùng nhau tiến ra cửa.

- Còn điều này nữa, - tôi quay lại phía hắn cùng với một nụ cười toe toét. - ông biết không... Claire Washburn đã nhờ tôi chuyển lời... Nghiêng người sang bên trái đi, được không?

85

Tôi gần như mệt lử sau giờ làm việc. Tôi muốn về nhà và nghỉ ngơi. Vì thế tôi lái xe trở về Potrero, trí óc tôi vẫn còn quanh quẩn với cuộc đối thoại khó chịu cùng Coombs khi nãy. Hắn đã nhấc móc chúng tôi, chửi bới chúng tôi, cười nhạo vào mặt chúng tôi và biết rằng chúng tôi không có cách gì để bắt hắn.

Tôi đã biết Chimera là ai... vậy mà tôi không thể nào tiếp cận hắn được.

Tôi dừng lại trước một cột đèn đỏ, chưa muốn về nhà nhưng không có chỗ nào để đi. Cindy đang có hẹn; còn Jill và Claire thì ở nhà với chồng. Lẽ ra tôi cũng đã có thể hẹn hò với một người nào đó nếu như thời gian qua tôi không khép chặt lòng mình tới vậy.

Tôi định gọi cho Claire, nhưng điện thoại của tôi lại hết pin - tôi phải nạp lại cục pin chết tiệt này mới được. Nhưng ngay lúc này đây, mình phải làm một việc gì đó - trí óc tôi cứ nài nỉ giục giã tôi như vậy.

Chỉ cần mình lọt được vào phòng trọ của Coombs... Trí óc tôi đang bị giằng xé giữa hai quyết định: về nhà hay quay trở lại chỗ Coombs và phạm sai lầm lớn nhất trong sự nghiệp cảnh sát của mình. Giọng nói của lý trí thì bảo tôi rằng: Lindsay, về nhà thôi, cứ mặc hắn đấy... Rồi ngày mai đầu óc hắn sẽ rối tung lên như một mớ bòng bong thôi mà.

Nhưng trái tim đang đập thình thịch của tôi lại nói. Nào nào, cô gái... hãy theo sát hắn. Hãy tóm cổ tên đểu cáng ấy.

Tôi ngoặt xe sang Đại lộ Sô Báy và hướng thẳng tới quận Tenderloin. Lúc này đã gần chín giờ tối.

Xe của tôi cứ tự động chạy tới khách sạn Williard Simon. Ngực tôi như thể bị một vật gì đó ép chặt khiến tôi tức thở. Đang là ca trực của Pete Worth và Ted Morelli, và khi tới nơi thì tôi trông thấy hai người bọn họ đang ngồi trong một chiếc Acura màu xanh. Họ đã được lệnh nếu Coombs rời khách sạn thì phải theo sát hắn và liên lạc bằng bộ đàm ngay với trực ban. Hồi chiều, Coombs đã ra ngoài đi tản bộ quanh khu nhà, sau đó hắn vào một quán cà-phê và giờ báo ra đọc. Hắn biết hắn đang bị theo dõi.

Tôi bước xuống khỏi chiếc Explorer của tôi rồi đi thẳng về phía Worth và Morelli.

- Có dấu hiệu gì không?

Morelli ló đầu ra khỏi cửa sổ chỗ ngồi lái.

- Chưa, trung úy ạ. Có lẽ hẳn ta đang xem chương trình King game. Cái đồ thối thây ấy, hẳn biết chúng tôi đang theo dõi hẳn. Sao chị không về nhà đi? Chị cứ yên tâm, đêm nay chúng tôi sẽ không rời mắt khỏi hẳn đâu.

Mặc dù hết sức khó chịu, nhưng tôi buộc phải công nhận rằng anh ta nói đúng. Tôi chẳng có gì để làm ở đây cả.

Tôi quay về xe của mình, nổ máy và nhấp nháy đèn xin đường khi tôi chạy ngang qua một cậu bé. Nhưng tới góc phố thì một cơn bốc đồng trời dậy nín kéo tôi ở lại. Cứ như thể nó nói: Điều mà cô muốn đang ở đây đấy.

Hẳn biết hẳn đang bị theo dõi... Và... Hẳn muốn làm cho cảnh sát San Francisco phải xấu hổ.

Tôi lái xe vòng trở lại Polk, về phía khách sạn William Simon, ngang qua một hiệu cầm đồ, một cửa hàng bán đồ uống suốt đêm, mặt trước của một quầy bán đồ ăn Trung Quốc. Có một chiếc xe của cảnh sát tuần tra đang đỗ ở cuối khu nhà.

Tôi đi vòng ra phía sau khách sạn. Ở đó có rất nhiều vỏ đồ hộp và vút đầy rác rưởi. Ngoài ra chẳng còn gì khác. Dây phố vắng hoe. Tôi tắt đèn ô-tô và ngồi đợi. Thực lòng tôi cũng chẳng hiểu mình đang ngồi đợi cái gì, nhưng tôi muốn làm vậy đến phát điên.

Cuối cùng tôi ra khỏi xe và đi qua cửa hậu vào hẳn bên trong khách sạn. Mình phải tóm cổ hẳn mới được. Tôi đang nghĩ tới chuyện quay trở lại phòng trọ của Coombs và nói chuyện với hẳn thêm một lần nữa.. Mà cũng có thể tôi sẽ ngồi xem chương trình King game với hẳn cũng nên.

Ngay bên ngoài hành lang là một quán bar bán thủy dơ dáy. Tôi hé mắt nhìn vào bên trong, trông thấy ngay mấy cái đầu lâu dử tợn, nhưng không có Frank Coombs ở đó. Khỉ thật, một kẻ giết người đang trú ngụ ngay trong khách sạn này, hẳn đã giết hai người cảnh sát, vậy mà chúng tôi không thể làm gì hẳn được.

Chợt tôi trông thấy có một vật gì đó thoáng động dậy ở đầu cầu thang. Tôi vội vàng nép người vào sau khung cửa tối om của quán bar. Trong đó, một lão già đang chơi đàn hộp, bản "Vĩ nhân" của Sam và Dave. Vật động dậy mà tôi nhìn thấy bây giờ hiện rõ là một hình người đang vội vã bước xuống cầu thang, mắt len lén nhìn quanh như một kẻ lánh nạn.

Cái quái gì thế nhỉ?

Tôi nhận ngay ra chiếc áo khoác ngực trang, chiếc mũ mềm kéo sụp xuống mặt. Tôi đã gần như biết chắc.

Đó là Frank Coombs.

Chimera bắt đầu hành động.

Coombs cắm cúi bước vào căn bếp dính đầy dầu mỡ bên hông khách sạn. Tôi đứng chờ thêm vài phút nữa rồi cũng đi theo hắn.

Bây giờ, đến lượt tôi phải cúi gằm mặt xuống và ném những cái nhìn lén lút ra xung quanh. Tôi trông thấy Coombs, nhưng hắn đã thay đổi trang phục. Hắn đã mặc vào người bộ quần áo nấu bếp trắng toát và đội lên đầu chiếc mũ dính đầy dầu mỡ của người bếp trưởng. Tôi chợt nhớ ra bộ đàm của tôi đã bị hết pin - nó không còn hoạt động nữa. Nhưng tôi đã hết giờ làm việc, do vậy tôi thực sự không cần đến nó.

Coombs đường hoàng bước qua cửa sau khách sạn ra phố. Nhưng tôi chưa kịp làm ám hiệu cho chiếc xe tuần tra thì hắn đã nhanh chóng chui tọt vào một ngõ hẻm.

Tôi nhìn dọc con ngõ và trông thấy đầu kia của nó cắt ngang qua dãy phố nơi tôi đang đỗ xe. Tôi bèn chạy thực mạng trở về xe của mình.

Ơn Chúa, tôi vẫn còn trông thấy bóng dáng của hắn. Coombs đang vội vã đi ngang qua phố, cách đầu xe của tôi chưa đầy hai chục thước. Tôi hy vọng có một cơ hội để ra ám hiệu cho cảnh sát tuần tra, nhưng không được.

Coombs thu người đi vào một khoảng đất trống hướng về phía Van Ness. Tôi bắt đầu bực bội vì người của tôi - họ đã để hắn ra ngoài mà không biết. Họ đã bỏ rơi đối tượng.

Tôi chờ cho bóng của Coombs biến mất khỏi khoảng đất trống rồi mới nổ máy chiếc Explorer của tôi và lao vọt tới chỗ ngã tư. Đoạn phố này khá là tắc nghẽn. Có một cửa hiệu tên là Kinko, một cửa hiệu khác tên là Circuit City, và rất nhiều người qua lại.

Tôi đưa mắt nhìn vào nơi mà tôi nghĩ khoảng đất trống sẽ dẫn ra đó.

- Liệu tôi có bị hắn bỏ rơi ở đây không nhỉ? Liệu hắn có lẩn vào đám đông kia không? Khỉ thật!

Bất chợt, ở đằng trước, tôi lại bắt gặp chiếc áo khoác nguy trang đang đi lướt ra khỏi một cái ngách nhỏ nằm giữa cửa hiệu Kinko và cửa hiệu Circuit City.

Hắn đã cởi bỏ bộ quần áo và chiếc mũ của người bếp trưởng.

Tôi đoán rằng hắn không biết đang bị tôi theo dõi. Hắn ngó trước ngó sau rồi thọc tay vào túi áo, bắt đầu ung dung đi về phía Phố Chợ. Chao ôi, tôi ước giá như tôi có thể chạy xe chèn ngang qua người gã đàn ông đều cẳng kia.

Ở ngã tư tiếp theo, tôi vòng xe lại và chạy từ từ bên kia phố, đi sau Coombs khoảng hai mươi thước.

Lúc này, hắn đã trở nên khá tự tin. Rõ ràng hắn đã sắp đặt trước một kế hoạch, hắn cảm thấy rất hài lòng vì cho rằng đã thoát khỏi sự theo dõi của cảnh sát.

Tới Phố Chợ, Coombs lừ lừ đi ra giữa phố tới một trạm đỗ xe buýt. Hắn nhảy lên một chuyến xe đi về phía Nam thành phố.

Tôi tiếp tục đi theo chiếc xe buýt đó, và mỗi lần nó dừng lại ở điểm đỗ trên lộ trình của nó thì tôi lại phải từ từ chạy chậm lại, ghé cổ nhìn xem Coombs có xuống xe không. Nhưng hắn không xuống. Hắn vẫn ngồi nguyên trên xe trong lúc chiếc xe chạy xa dần khỏi trung tâm thành phố.

Gần tới Bernal Heights, tại trạm Glen Park, chiếc xe cũng dừng lại trong vài giây. Khi nó vừa

bắt đầu chuyển bánh đi tiếp thì tôi thấy Coombs nhảy bổ ra ngoài.

Lúc này đã quá muộn để tôi dừng lại. Tôi không còn cách nào khác ngoài việc tiếp tục chạy qua. Tôi cúi người xuống thấp, từng sợi dây thần kinh trên cơ thể tôi căng ra. Tôi đã từng theo dõi, bám đuôi hàng chục chiếc ô-tô nhưng chưa bao giờ cảm thấy mạo hiểm như lần này.

Coombs chần chừ trên bến đỗ một lúc, nhìn trước ngó sau. Tôi nhìn hẩn qua kính chiếu hậu. Khỉ thật... Tất cả những gì tôi có thể làm bây giờ là tiếp tục lái xe, dù trong lòng bực bội vô cùng. Khi đã chắc chắn thoát khỏi tầm nhìn của hẩn, tôi tăng tốc, leo lên một đỉnh đồi bên đường và cua một đường hình chữ U, thầm cầu mong Coombs vẫn đứng nguyên tại chỗ.

Tôi lao xe ngang qua phố và quay trở lại trạm Glen Park ở làn đường đối diện.

Tên khốn đã biến mất! Tôi điên cuồng nhìn ra tứ phía nhưng chẳng thấy Coombs đâu cả. Tôi đập mạnh tay vào vô-lăng.

- Chó chết! - Tôi rít lên.

Rồi tôi trông thấy ở phía trước, cách xe tôi chừng ba chục thước, có một chiếc Pontiac Bonneville màu vàng hạt cải đang chạy chậm chậm gần sát hè đường rồi dừng hẩn lại. Lý do duy nhất khiến tôi để ý tới chiếc xe vì nó là vật duy nhất chuyển động trước mắt tôi lúc này.

Thình lình, Coombs lại xuất hiện. Hẩn ló ra từ một cửa hàng bên đường và nhảy bổ vào chiếc Bonneville qua cửa sau của xe.

Thật may quá, tôi tự nhủ trong lúc chiếc Bonneville bắt đầu lao đi.

Và tôi cũng làm như vậy.

87

Tôi đi theo, cách chiếc xe đằng trước một đoạn. Chiếc Bonneville lao lên một đoạn dốc dẫn sang đường 280 và hướng về phía Nam. Tôi vẫn lái xe theo, tim đập thình thịch. Tôi chẳng còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc theo hút Coombs càng lâu càng tốt.

Đi được vài dặm, chiếc Bonneville bật đèn xi-nhan và rẽ sang lối ra hướng Nam của thành phố San Francisco. Nó lao nhanh như gió qua khu công sở của thành phố rồi leo lên một đoạn phố dốc đứng mà tôi biết là phố South Hill. Càng đi, đường sá càng tối tăm mờ mịt nên tôi buộc phải tắt hết đèn.

Chiếc Bonneville rẽ ngoặt vào một dãy phố hoang vắng. Những ngôi nhà mang dáng dấp của tầng lớp trung lưu đang cần được tu sửa sắp thành hàng dài. Tới cuối phố, chiếc xe dừng lại trước lối vào của một ngôi nhà bằng gỗ ván màu trắng đứng chon von trên một ngọn đồi nhìn thẳng xuống thung lũng. Vị thế của ngôi nhà tuyệt đẹp, nhưng bản thân nó thì xơ xác tiêu điều.

Coombs và gã bạn của hẩn bước ra khỏi xe, vẫn mãi mê trò chuyện. Chúng đi vào nhà, còn tôi thì núp vào vách của ngôi nhà gần đó. Chưa bao giờ tôi có một cảm giác ớn lạnh khi phải ở một mình như thế này. Chỉ vì tôi không muốn để tuột Coombs khỏi tầm nhìn, tôi không muốn bị hẩn xỏ mũi mãi như thế.

Tôi rút khẩu Glock ra khỏi cốp xe và kiểm tra đạn trong đó. Khẩu súng đã được nạp đầy. *Lạy Chúa, Lindsay. Không có áo tránh đạn, máy bộ đàm lại không hoạt động.*

Tôi khom người đi dọc vỉa hè tối om về phía ngôi nhà màu trắng, súng tự động giắt bên hông. Tôi bắn súng không tòi, nhưng trong tình huống này thì tôi không dám chắc.

Một vài chiếc xe cũ mềm đổ lộn xộn bên ngoài ngôi nhà. Đèn ở tầng dưới bật sáng. Tôi nghe thấy có những tiếng nói. *Chà, tôi đã đi quá xa.*

Tôi lách người vào lối đi chật hẹp dẫn vào ga-ra ô-tô.

Đó là một ga-ra có thể đỗ được hai chiếc xe, đứng tách biệt hẳn khỏi ngôi nhà chính bởi một lối đi trải nhựa đường. Ở đây, tiếng nói chuyện từ trong nhà vọng ra càng rõ hơn nhưng khi tôi dỏng tai lên thì vẫn chẳng nghe thấy gì. Tôi nép sát người vào tường và ghé mắt nhìn qua cửa sổ. Nếu như Coombs định ở lại trong đó một lúc lâu thì tôi vẫn có thể núp người tại vị trí thuận lợi này.

Sáu gã du thủ du thực đang ngồi xúm xít quanh một chiếc bàn. Trên mặt bàn la liệt những vỏ chai bia, còn trong không trung thì dày đặc khói thuốc. Một trong số đó là Coombs. Trên cánh tay của một gã khác, tôi trông thấy rất rõ một hình xăm trổ cầu kỳ.

Đầu của một con sư tử bên cạnh đầu của một con dê, đuôi là của loài bò sát.

Đó là một cuộc họp của nhóm Chimera.

Tôi ghé lại gần hơn, cố gắng nghe ngóng. Thành linh, có tiếng ô- tô sầm sập leo lên đỉnh đồi. Người tôi cứng lại. Tôi dán người vào tường nhà vì không biết phải chui vào đâu trên khoảng trống giữa nhà chính và ga-ra ô-tô. Tôi nghe tiếng cánh cửa xe đóng sầm, tiếp theo là tiếng bước chân và tiếng người nói lao xao tiến gần lại chỗ tôi đang đứng.

88

Tôi đứng sững nhìn hai gã đàn ông đang đi đến, một người có mái tóc dài màu vàng buộc cao theo kiểu đuôi ngựa, còn người kia mặc áo vải bông chéo không tay để lộ hai cánh tay xăm trổ chắc nịch. Tôi chẳng biết phải trốn đi đâu.

Hai gã kia trở mắt nhìn tôi.

- Mà là con nào?

Lúc này, tôi chỉ có hai khả năng: giơ súng về phía bọn chúng và chạy lùi trở lại chỗ đỗ xe hoặc đứng yên tại chỗ để bắt Coombs ngay bây giờ. Tôi thiên về khả năng thứ hai hơn.

- Cảnh sát đây, - tôi kêu to hòng ngăn hai gã kia không được tiến thêm bước nào nữa. Khẩu súng tự động được tôi chĩa ra bằng cả hai tay. - Đội Homicide San Francisco. Giơ tay lên!

Hai gã đàn ông kia đứng sững lại nhưng chẳng tỏ vẻ gì là hoảng sợ cả. Chúng nhìn nhau thăm dò và sau đó quay lại nhìn tôi. Tôi dám chắc bọn chúng có trang bị vũ khí và cả mấy gã trong kia cũng vậy. Một ý nghĩ khủng khiếp chợt lóe lên trong óc tôi. Mình có thể bị chúng giết chết lắm chứ.

Trong nhà chợt nhốn nháo hẳn lên. Hai gã đàn ông khác chạy bổ ra ngoài. Tôi quay ngoắt người lại, chĩa thẳng súng vào mặt bọn chúng.

Đột nhiên, đèn trong nhà vụt tắt. Lối đi cũng trở nên tối om. Coombs đâu rồi nhỉ? Hắn đang làm gì?

Tôi thu người trong một tư thế ngấm bấn. Việc này không còn là do gã Coombs kia nữa.

Tôi nghe sau lưng mình có một tiếng động. Một ai đó đang chạy thật nhanh. Tôi ngoái nhìn về hướng đó và lập tức bị một gã trong đám hạ gục. Tôi ngã nhào xuống mặt đất khô cứng vì một cú đánh nặng tới mấy trăm pao.

Đến lúc này tôi mới trông thấy khuôn mặt của kẻ mà tôi ghét cay ghét đắng.

- Nhìn ngọn thủy triều nào đến thăm chúng ta này. - Frank Coombs nhe răng cười nhăn nhở. Hắn ngoe nguẩy một khẩu 38 ly ra trước mặt tôi. - Con gái của Marty Boxer đấy.

89

Coombs ghé sát mặt xuống chỗ tôi bị ngã, vẫn nhìn tôi bằng ánh nhìn ngạo mạn cùng với một nụ cười giả tạo mà tôi ghét thậm tệ. Chimera đang ở đây.

- Xem ra bây giờ chính mày mới là người phải nghiêng sang bên trái một chút đấy, - hắn nói.

Tôi đủ nhạy cảm để nhận ra rằng tôi đang rơi vào một tình thế hết sức phức tạp. Mọi chuyện dường như đã hỏng bét.

- Tôi đang điều tra một vụ giết người, - tôi quay sang nói với mấy gã kia. - Và Frank Coombs đang bị theo dõi vì nghi ngờ có liên quan tới bốn nạn nhân, trong đó có hai người là cảnh sát. Tốt nhất là các người không nên dính vào.

Coombs vẫn tiếp tục nhăn nhở.

- Mày đang bỏ phí thời gian đấy nếu như mày thực sự cho rằng chuyện nhảm nhí của mày sẽ có kết quả ở đây. Tao nghe nói mày đã tìm gặp Weisz. Thằng cha đấy được lắm, phải không nào? Bạn tốt của tao đấy.

Tôi gắng gượng ngồi thẳng người dậy. Làm thế quái nào mà Coombs biết được tôi đã tới Vịnh Bồ Nông nhỉ?

- Đây, nhiều người biết tôi đến đây lắm đấy.

Nhưng Coombs tỏ ra chẳng thèm đếm xỉa gì đến câu nói của tôi. Hắn giang tay dấm thẳng vào quai hàm của tôi một cú thật mạnh. Tôi cảm thấy một chất lỏng âm ỉm tràn ra trong mồm, máu của chính tôi. Tôi nhìn quanh tìm đường bỏ chạy.

Coombs vẫn tiếp tục cười nhạo tôi.

- Tao sẽ làm đúng như những gì mà lũ chó đẻ chúng mày đã dùng để cư xử với tao. Cố gắng mà giữ những thứ quý giá của mày nhé. Mày hãy nhận lấy những gì mà sau này sẽ chẳng bao giờ mày có cơ hội nhận được nữa đâu. Mày chẳng hiểu cóc khô gì hết.

- Tôi hiểu, đủ để biết rằng ông đã giết những người vô tội.

Coombs phá lên cười ngặt nghẽo. Bàn tay dơ dáy của hắn vuốt dọc một bên má tôi. Có nọc độc trong cái nhìn của hắn và sự lạnh lùng nơi bàn tay thần chết khiến tôi chỉ muốn nôn ọe.

Bất chợt, tôi nghe có tiếng súng nổ, vang to ngay gần bên tôi. Coombs rú lên, bật người ra và giơ tay ôm chặt lấy vai.

Một vài tiếng nổ lẻ tẻ tiếp tục vang lên khiến cho đám người trong bóng tối trở nên hỗn loạn. Bản thân tôi cũng rất bối rối. Tiếng những viên đạn rít lên trong không trung tối tăm nghe thật đáng sợ.

Một gã côn đồ gầy gơ xương, xăm trổ đầy mình la toáng lên và ôm lấy đùi. Hai phát đạn nữa văng trúng bức tường ga-ra ô-tô.

- Chuyện đêch gì thế này? - Coombs kêu lên. - Thằng nào bắn đấy?

Chỉ có những tiếng súng đáp lại lời của hắn. Những thành viên của nhóm Chimera, không ai bảo ai, cùng nhau cuốn xéo thật nhanh về cuối lối đi. Tôi cũng nhóm người dậy và chạy lao ra xa khỏi ngôi nhà cũ nát. Chẳng thấy ai hô hoán bắt tôi đứng lại cả.

- Đây, - tôi nghe thấy có tiếng người gọi tôi từ phía trước. Tôi loạng choạng đi về phía đó và trông thấy người bắn súng đang núp sau chiếc Bonneville màu vàng hạt cải.

- Chúng ta đi thôi, - ông ta reo lên

Tôi nhào người ra và ngã vào giữa vòng tay của cha tôi.

90

Chúng tôi chạy ra xa khỏi ngôi nhà và lên đường trở về San Francisco mà không nói thêm lời nào với nhau nữa. Mãi sau, cha tôi mới dừng xe lại trong một bãi đỗ xe đông đúc phía trước cửa hiệu 7-Eleven. Tôi quay sang nhìn cha, tim vẫn đập thành thịch, mồm miệng thì nhau thở.

- Con bình tĩnh lại chưa? - ông hỏi bằng giọng nhẹ nhàng nhất mà tôi có thể tưởng tượng.

Tôi gật đầu, mặc dù không chắc chắn lắm rồi kiểm tra lại những chỗ bị đau. Quai hàm... Gáy... cả lòng tự trọng nữa.

Từ từ, những câu hỏi cần được giải đáp dần hiện lên sau khi cơn choáng váng qua đi.

- Cha, cha làm gì ở đó thế? - Tôi hỏi.

- Cha rất lo cho con, đặc biệt là sau khi có một người nào đó đã rình bắn cô bạn Claire của con.

Ý nghĩ tiếp theo mới thực sự khiến tôi bị sốc.

- Vậy ra cha đã đi theo con à?

Ông dùng mấy ngón tay chấm nhẹ lên khóe miệng của tôi nơi một vệt máu đang rỉ ra.

- Cha đã từng là cảnh sát trong suốt hai chục năm trời mà. Tối nay, cha đã đi theo con từ lúc con rời cơ quan. Được chưa nào?

Đầu tôi quay cuồng vì không thể tin nổi, nhưng dù sao vấn đề cũng không đến nỗi nghiêm trọng lắm. Rồi, khi tôi nhìn chăm chú vào mặt cha tôi thì một suy nghĩ khác lại chọt lóe lên. Có một điều gì đó mà tôi chưa thật hiểu. Tôi nhớ lại lúc Coombs ngó xuống mặt tôi.

- Hắn biết con là ai, cha ạ.

- Tất nhiên là hắn biết rồi. Con và hắn đã trực tiếp gặp nhau. Con đang phụ trách điều tra vụ án của hắn.

- Không phải con định nói đến chuyện vụ án, - tôi nói. - Hẳn biết cả cha nữa.

Mắt cha tôi thoáng vẻ bối rối.

- Nghĩa là thế nào?

- Hẳn biết con là con gái của cha. Hẳn đã gọi con là con gái của Marty Boxer.

Một ngọn đèn chột lóe lên từ biển hiệu của quán 7- Eleven. Nó rọi sáng khuôn mặt của cha tôi.

- Cha đã nói với con rồi mà, - ông đáp. - Cha và Coombs quen biết nhau từ hồi còn làm cảnh sát.

- Ý của hẳn không phải như vậy, - tôi lắc đầu. - Hẳn đã gọi con là con gái của Marty Boxer. Hẳn định ám chỉ đến cha.

Tôi chợt nhớ tới cuộc đối đầu với Coombs sáng hôm ấy tại khách sạn. Lúc đó tôi cũng có một cảm giác thoáng qua y như bây giờ. Rằng hẳn biết tôi là ai. Rằng giữa tôi và hẳn có một sự ràng buộc nào đó mà tôi chưa biết.

Tôi cố gắng nén lại, nhưng giọng nói vẫn rất căng thẳng.

- Tại sao cha lại đi theo con? Con muốn biết tất cả mọi chuyện.

- Để bảo vệ con, con gái ạ. Cha thề đấy. Ít nhất thì đó cũng là việc duy nhất mà cha có thể làm lúc này.

- Con bây giờ đã là một cảnh sát chứ đâu còn là Hoa Vàng nhỏ bé của cha nữa. Chắc hẳn cha đang giấu con chuyện gì. Cha có liên quan đến hẳn, phải không? Dù sao cũng phải có một lần cha làm chuyện đúng đắn chứ, và bây giờ chính là lúc để cha bắt đầu đấy, cha ạ.

Cha tôi ngả đầu ra sau, mắt dờ dẩn nhìn thẳng về phía trước. Rồi ông hít một hơi thật sâu và nặng nề.

- Coombs đã gọi điện thoại cho cha khi hẳn vừa được phóng thích. Hẳn đã truy tìm dấu vết của cha ở miền Nam.

- Coombs đã gọi cha à? - Tôi hỏi lại, mắt mở to, thực sự kinh ngạc. - Hẳn gọi cho cha làm gì?

- Hẳn muốn biết cha đã hướng thụ hai mươi năm vừa qua của cuộc đời mình như thế nào trong lúc hẳn phải ngồi tù. Hẳn muốn biết cha đã làm được gì cho bản thân cha. Hẳn bảo đã đến lúc cha phải trả giá.

- Trả giá? Trả giá vì cái gì? - Khi câu hỏi vừa bật ra khỏi miệng tôi, thì cũng là lúc câu trả lời vụt lóe lên trong óc tôi. Tôi nhìn chăm chú vào cặp mắt lảng tránh của cha tôi.

- Cha cũng ở đó vào đêm hôm ấy, phải không ạ? Cha đã có mặt tại hiện trường vụ án hai mươi năm về trước.

91

Cha tôi ngoảnh mặt đi chỗ khác. Tôi lại trông thấy vẻ ngượng ngùng và tội lỗi mà khi còn là một đứa trẻ tôi đã phải nhìn quá nhiều lần ở ông.

Ông bắt đầu phân trần. Chúng ta bắt đầu chứ, cha?

- Tại hiện trường vụ án lúc đó có sáu người cả thấy, Lindsay ạ. Việc cha có mặt ở đó chỉ là tình cờ thôi. Cha trực thay cho một người bạn tên là Ed Dooley. Đội của cha đến đó sau khi mọi chuyện đã xảy ra, và hắn đã van nài mọi người giữ kín chuyện hộ hắn.

- Cha không ngờ hắn là Chimera đâu, Lindsay, - cha tôi nói. - Con phải tin điều đó. Cha chưa bao giờ nghe nói tới người cảnh sát tên là Chipman cho tới khi con kể với cha cách đây mấy hôm. Cha nghĩ hắn chỉ dọa cha mà thôi.

- Dọa cha ư, cha? - Tôi chớp mắt kinh ngạc, tim đau nhói. - Hắn dọa cha như thế nào? Con xin cha đấy, hãy kể cho con biết. Con thật sự muốn biết mọi chuyện.

- Hắn dọa sẽ cho cha ném trái cây cảm giác mà hắn đã phải ném trái suốt mấy chục năm qua. Xem hắn đã mất những gì. Hắn nói hắn sẽ đi theo con.

- À, hóa ra đó là nguyên nhân chính khiến cha quay lại tìm con, - tôi buông một tiếng thở dài, phải không ạ? Chứ không phải cha đã thực sự ân hận và muốn sửa đổi.

- Không, - cha tôi lắc đầu. - Cha đã thực sự mất quá nhiều thời gian. Cha đã thật lòng muốn sửa đổi, và cha cũng không muốn gã kia làm hại con gái của cha. Vì vậy cha đã ở đây, Lindsay. Lần này cha không nói dối đâu.

Đầu óc tôi quay cuồng. Tôi vừa để tuột mất kẻ tình nghi của vụ án khỏi tầm tay. Súng vừa nổ. Hiện tại, tôi không biết phải làm gì. Với cha tôi, ông thật sự biết được những gì? Tôi phải đối phó với Coombs như thế nào? Với Chimera như thế nào?

- Cha đã nói thật hết với con chưa? Dù chỉ một lần thôi? Đây là vụ án lớn của con, nó đặc biệt có ý nghĩa. Vì vậy con muốn biết tất cả sự thật. Con xin cha, đừng nói dối con nhé!

- Cha thề, - ông trả lời, mắt đượm vẻ buồn bã và xấu hổ. - Con định sẽ làm gì tiếp theo?

Tôi nhìn cha chăm chú.

- Với ai? Với Coombs, hay với hai cha con chúng ta...?

- Với tất cả chuyện lộn xộn này. Với sự việc vừa xảy ra trong buổi tối hôm nay.

- Con không biết, - tôi thừa nhận. - Con chỉ biết một điều... Rằng nếu có thể, con sẽ bắt ngay thẳng cha Coombs để cáo kìa.

92

Cho tới mười giờ sáng ngày hôm sau thì tôi đã có trong tay một lệnh khám xét. Nó cho phép tôi vào căn phòng của Coombs ở khách sạn William Simons. Gần chục người chúng tôi vội lao tới đó trên hai chiếc ô-tô.

Lúc này chúng tôi đã có có để còng tay hắn: có ý định giết một cảnh sát đang thi hành công vụ và kháng cự khi bị bắt. Nhưng Coombs không có trong khách sạn. Chúng tôi phân công nhau tỏa ra khắp tòa nhà để tìm kiếm.

Tôi đề nghị Jill tới gặp tôi và Jacobi ở khách sạn William Simons. Tôi đang ôm ấp một hy vọng hão huyền rằng chúng tôi sẽ tìm được một thứ gì đó trong phòng trọ của Coombs có thể buộc hắn vào một trong những vụ giết người. Nếu tìm ra, tôi sẽ yêu cầu lệnh bắt được thực hiện ngay lập tức.

Vẫn người nhân viên gốc Ấn Độ dẫn chúng tôi lên phòng. Căn phòng thật bừa bộn và nhếch nhác, một dãy vỏ chai bia và lon sô-đa đứng sắp hàng trên bậu cửa sổ. Đồ đạc trong phòng chỉ là một chiếc giường khung sắt trải chăn mỏng và một chiếc tủ nhỏ nơi hắt để mấy thứ đồ vệ sinh cá nhân lặt vặt trên nóc. Ngoài ra còn có một chiếc bàn làm việc, một chiếc bàn ăn và hai cái ghế.

- Chị muốn gì ở đây thế? - Jacobi ngoác miệng ra cười. - ... Một kỳ nghỉ trong khách sạn à?

Mấy tờ báo Biên niên sử và Người thẩm tra vớt rải rác khắp phòng. Chẳng có gì là bất bình thường cả. Ở một bên giường, mắt tôi bắt gặp một chiếc cúp thiện xạ nhỏ - hình một nhà thiện xạ đang nghiêng người ngắm bắn với câu đề tặng Vô địch mục tiêu 50 mét thẳng và tên của Frank Coombs.

Nó khiến bụng tôi đau quặn.

Tôi lại gần bàn làm việc. Chặn bên dưới điện thoại là một lô hóa đơn bị vò nát và mấy số điện thoại mà tôi không nhận ra là thuộc vùng nào. Tôi cũng tìm thấy một bản đồ San Francisco và các vùng lân cận. Tôi giật phăng mấy ngăn kéo của bàn ra. Một cuốn niên giám những trang vàng cũ kỹ, vài tờ thực đơn của mấy cửa hàng bán đồ ăn mang về, một cuốn sách chỉ dẫn của thành phố đã trở nên lạc hậu.

Chẳng còn gì nữa...

Jill nhìn tôi. Cô ấy lắc đầu và nhăn mặt.

Tôi tiếp tục tìm kiếm. Có thứ gì đó ở đây. Coombs chính là Chimera...

Tôi giơ chân đá sập mấy cái ngăn kéo lại làm cho chiếc đèn trên bàn đổ lặn lông lốc xuống đất. Và vẫn bằng động tác chán nản và giận giữ đó, tôi vớ lấy tấm chăn trên giường và kéo phăng nó ra.

- Nó ở đây, chắc chắn phải có thứ gì đó.

Trước cặp mắt ngạc nhiên của tôi, một phong bì bằng giấy nhét giữa tấm chăn và đệm lò xo rơi vèo xuống sàn nhà. Tôi vội nhặt nó lên và dốc những thứ trong đó xuống giường của Coombs.

Đó không phải là một khẩu súng hoặc một vật gì đó lấy được từ người các nạn nhân... mà là những thứ có liên quan đến vụ án Chimera. Các bài báo và tạp chí, một vài bài trong số đó có đề cập đến phiên tòa xét xử hai mươi năm về trước, một bài được cắt ra từ tạp chí TIME mô tả cặn kẽ các tình tiết của vụ án. Một bài có dòng tít “Nhóm cảnh sát hoạt động chính trị ngoài hành lang đề nghị thi hành lệnh bắt Coombs”, có đăng ảnh của nhóm OFJ đang tụ tập trên quảng trường Tòa Thị chính. Nhìn lướt qua nó, mắt tôi chợt chú ý tới một vòng tròn được Coombs khoanh một cách dữ dội bằng mực đỏ nhằm làm nổi bật tên người phát ngôn của nhóm: Trung sĩ cảnh sát tuần tra Edward Chipman.

- Ái chà, - Jacobi huýt sáo.

Chúng tôi đọc tiếp sang các bài báo khác nói về phiên tòa và những bản phô tô các bức thư mà Coombs gửi cho POA yêu cầu một phiên tòa khác. Một bản phô tô mờ nhạt các báo cáo gốc của cảnh sát điều tra về sự việc rắc rối ở Bay View với rất nhiều lời bình phẩm giận giữ của Coombs viết ở ngoài lề. “Nói dối”, gạch đậm dưới chân, và “Kẻ hèn nhát”. Một dấu ngoặc đơn đậm nét bằng mực đỏ khoanh lời chứng của trung úy Earl Mercer.

Tiếp đó là một loạt các số báo mới phát hành, theo sát quá trình điều tra những vụ giết người mới xảy ra trong thành phố: Tasha Catchings, Davidson, Mercer... một lời giới thiệu ngắn gọn về Estelle Chipman trên tờ Thời báo Oakland với dòng chữ nguệch ngoạc bên cạnh. “Một người không có danh dự sẽ làm ô danh tất cả mọi thứ”.

Tôi nhìn sang Jill. Nó không thực sự hoàn hảo và không phải căn cứ để chúng tôi có thể buộc Coombs vào một vụ án giết người. Nhưng nó đủ để xóa tan mọi ngờ vực mà chúng tôi đang có xung quanh gã đàn ông xấu xa này.

- Nó đây, - tôi nói. - Ít nhất thì chúng ta cũng đã có một thứ để chứng minh Coombs có liên quan tới Chipman và Mercer.

Jill cau mày nghĩ ngợi một lúc rồi cuối cùng bậm môi lại và gật đầu với tôi.

Tôi hớn hờ cúi xuống bó lại đồng giấy tờ cho ngay ngắn, xem chiếu lệ qua loa những thứ còn lại. Và rồi mắt tôi lại bắt gặp một thứ, nó khiến quai hàm của tôi cứng đờ.

Đó là một bài báo rút gọn từ cuộc họp báo đầu tiên sau khi vụ giết Tasha Catching vừa xảy ra, kèm theo nó là bức ảnh chụp cảnh sát trưởng Mercer đang đứng đằng sau rất nhiều mi-crô của các nhà báo.

Jill nhận ngay ra sự thay đổi trên vẻ mặt của tôi. Cô ấy giằng lấy bài báo và thốt lên.

- Ôi Chúa ơi, Lindsay...

Trên nền của bức ảnh, phía sau Mercer, là những người đặc biệt quan tâm đến việc điều tra vụ án. Thị trưởng, chánh thanh tra Ryan, Gabe Carr.

Coombs đã khoanh một vòng mực đỏ rất đậm vào một khuôn mặt.

Khuôn mặt của tôi.

93

Tới cuối ngày hôm đó, bản mô tả nhận dạng của Frank Coombs đã được phát tới tay của từng cảnh sát trong thành phố. Tất cả chúng tôi đều rất nóng lòng muốn hấn bị tóm cổ.

Coombs không mang theo đồ dùng cá nhân, không có tiền bạc. Chúng tôi hy vọng sẽ sớm bắt được hắn.

Tôi đề nghị mấy cô bạn gái tụ tập nhau lại trong phòng làm việc của Jill sau giờ làm việc. Khi tôi bước vào, họ chào đón tôi bằng những khuôn mặt tươi cười như muốn chúc mừng. Báo chí đã đăng ảnh của Coombs trên trang nhất. Trông hắn đúng là một kẻ giết người.

Tôi ngồi phịch xuống chiếc đi-văng bọc da bên cạnh Claire.

- Có gì không ổn à? - Chị hỏi. - Mọi người không muốn nghe đâu đấy.

Tôi gật đầu.

- Em cần nói với mọi người một chuyện.

Và tôi bắt đầu kể lại chuyện đã xảy ra với tôi trong buổi tối hôm trước. Câu chuyện thật sự. Việc tôi đã mạo hiểm bám đuôi Coombs trong cơn bốc đồng như thế nào vì tôi không còn sự lựa chọn nào khác. Và tôi đã lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan ra sao. Và khi tôi dường

như đã mất hết hy vọng thì cha tôi đã xuất hiện và cứu tôi thoát chết.

- Lạy Chúa, Lindsay. - Miệng Jill há hốc vì kinh ngạc. - Chúng tớ xin cậu đấy, lần sau phải cẩn thận hơn nhé...

- Tớ biết rồi, - tôi mỉm cười gật đầu.

Claire thì lại lắc đầu.

- Hôm nọ em vừa bảo, tớ không biết sẽ phải làm gì nếu thiếu các cậu, vậy mà em lại liều lĩnh đến thế. Chúng ta như những người chị em gái cơ mà. Em đừng nên hành động theo kiểu anh hùng rơm như vậy nữa nhé!

- Theo kiểu cao bồi chứ, - Jill nói đùa.

- Cao bồi nữ, - Cindy hòa theo một cách máy móc.

Cả nhóm ngồi im, nhìn tôi ủ dột và nghiêm nghị. Rồi một chuỗi cười khúc khích lan tỏa khắp căn phòng. Ý nghĩ bị mất đi những người bạn thân, hoặc để họ bị mất tôi khiến tôi cảm thấy như phát điên. Nhưng tôi cũng bật cười theo họ.

- Chúa phù hộ cho ông Marty, - Jill kêu lên.

- Đúng thế, ông già Marty tốt bụng. - Tôi thở dài. - Cha của tớ.

Cảm nhận được tình cảm giằng xé giữa yêu và ghét trong tôi lúc này, Jill nghiêng người ra phía trước.

- Ông ấy có bắn trúng ai không?

Tôi hít một hơi thật sâu.

- Coombs. Có lẽ một vài người nữa.

- Có vết máu tại hiện trường không vậy? - Claire hỏi.

- Chúng em đã lục soát kỹ khắp nhà. Nó được một gã vô danh tiểu tốt nào đó thuê và bây giờ gã đã biến mất. Có một vài vết máu dọc theo lối đi.

Họ nhìn tôi, im lặng và chăm chú. Rồi Jill nói.

- Bây giờ cậu định thế nào hả Lindsay? Với Sở Cảnh sát ấy?

Tôi lắc đầu.

- Tớ sẽ không tố giác cha tớ đâu.

- Nhưng mà Lindsay, - Jill phản đối. - Cha của cậu có thể đã bắn trúng ai đó. Ông ấy lại còn nhúng mũi vào việc điều tra của cảnh sát và nổ súng bừa bãi.

Tôi nghiêm mặt nhìn Jill.

- Jill ạ, ông ấy đã cứu mạng sống của tớ. Vì thế tớ không thể tố giác ông ấy.

- Như vậy đâu phải tố giác. Súng của ông ấy có thể đã được đăng ký sử dụng, ông ấy là cha cậu và ông ấy đã đi theo để bảo vệ cậu. Chẳng có tội lỗi gì trong những việc làm đó cả.

- Sự thực là, - tôi nói một cách khó nhọc, - tớ không dám chắc có phải ông ấy đã đi theo tớ hay không.

Jill nhìn tôi bằng ánh mắt sắc lạnh. Cô ấy kéo ghế lại gần tôi hơn.

- Cậu nói lại cho tớ nghe xem nào.

- Tớ không dám chắc có phải ông ấy đi theo tớ hay không nữa, - tôi đáp.

- Vậy thì ông ấy làm cái quái gì ở đó? - Cindy nhướn mày ngạc nhiên.

Mọi con mắt đổ dồn lại phía tôi.

Từ từ từng đoạn một, tôi bắt đầu kể lại cho mấy người bạn thân của mình cuộc trò chuyện giữa tôi và cha trên xe sau khi cuộc nổ súng vừa mới xảy ra. Cha tôi đã thừa nhận việc ông trở thành nhân chứng bất đắc dĩ ở Bay View hai mươi năm về trước.

- Cha tớ đã có mặt ở đó cùng với Coombs.

- Ôi khỉ thật, - Jill kêu lên với cặp mắt trống rỗng. - Ôi Chúa ơi, Lindsay.

- Chính vì thế nên cha tớ đã quay về tìm tớ, - tôi nói. - Chính vì câu chuyện rắc rối đó mà cha tớ mới nghĩ đến việc nối lại quan hệ với con gái của ông ấy... với Hoa Vàng của ông ấy. Coombs đã đe dọa cha tớ. Hắn bảo hắn trở lại đây sau hai chục năm để trả thù.

- Có lẽ vậy, - Claire thở dài, vươn tay ra nắm chặt lấy cánh tay của tôi. - Nhưng dù sao cha em cũng đã quay về để bảo vệ em.

Jill quay sang, nhìn tôi qua cặp mắt nheo lại thành hai vạch.

- Lindsay này, vấn đề bây giờ không phải là việc bảo vệ cha cậu khỏi bị liên lụy. Nếu đúng Coombs đã giết người thì hắn sẽ không chỉ dừng lại ở đó đâu.

Tôi nhìn thẳng vào mắt cô ấy.

- Suốt mấy tuần vừa qua, từ khi cha tớ quay về một cách đột ngột, có vẻ như tớ đã có thể bỏ qua mọi chuyện tồi tệ mà ông ấy đã làm, mọi nỗi đau khổ mà ông ấy đã gây ra. Tớ đã nghĩ ông ấy chỉ là một con người đã phạm sai lầm trong quá khứ và bây giờ đang hạnh phúc khi được ở bên con gái của mình. Lúc còn bé, trong thâm tâm tớ vẫn luôn mơ tới ngày hôm nay khi cha tớ trở về nhà với tớ.

- Em không nên bỏ rơi cha em, - Claire nói khẽ.

Cindy lại hỏi.

- Nếu cậu không nghĩ cha cậu đã trở về nhà vì cậu, Lindsay ạ, thì cậu nghĩ ông ấy trở về để bảo vệ cái gì?

- Tớ không biết, - tôi nhìn quanh phòng, mắt tôi dừng lại trên từng khuôn mặt quen thuộc. - Đó là một câu hỏi lớn.

Jill đứng dậy, đi tới bên giá sách đằng sau bàn làm việc của mình và nhấc ra một chiếc hộp đựng hồ sơ bằng bìa các-tông khá lớn. ở mặt trước có đề, "Hồ sơ vụ án 237654A, Chính quyền bang California chống lại Francis. Coombs." - Tớ cũng không biết, - cô ấy nói, vỗ nhẹ tay vào chiếc hộp. - Nhưng tớ dám cược rằng câu trả lời nằm đâu đó ở trong này.

94

Ngay khi trở lại văn phòng vào buổi sáng hôm sau, Jill mở chiếc thùng đựng hồ sơ ra và hăng hái bắt tay vào việc. Cô dặn thư ký của mình không được nổi bất kỳ cú điện thoại nào và hủy bỏ mọi cuộc hẹn mà mới chỉ hôm qua thôi còn rất khẩn cấp để có thể tập trung vào nghiên

cứu bộ hồ sơ.

Với một cốc cà-phê to tướng đặt trên mặt bàn và chiếc áo khoác sang trọng vắt trên lưng ghế, Jill gỡ tập hồ sơ đầu tiên ra. Đó là tập nhật ký dày cộp của phiên tòa - những trang ghi cụ thể các lời khai, lời đề nghị và các quyết định của tòa. Jill hy vọng rằng cô sẽ không tìm ra cái gì cả, rằng Marty Boxer cuối cùng vẫn chỉ là một người cha quay về để bảo vệ con gái của ông mà thôi. Nhưng người ủy viên công tố trong cô lại không dám tin vào điều đó.

Cô rên rỉ và bắt đầu đọc.

Phiên tòa đã diễn ra trong vòng chín ngày, và phải mất cả buổi sáng hôm đó cô mới đọc xong được diễn biến của nó. Cô phân tích kỹ càng những thông tin trước phiên tòa, sự lựa chọn hội đồng xét xử, những lời tuyên bố lúc khai mạc. Lý lịch của Coombs cũng được nêu lên. Vô số những trích dẫn mô tả sự ngược đãi người da màu trên phố. Coombs được biết đến với những trò đùa thiếu tư cách và những lời nhận xét miệt thị. Rồi tới các tình tiết cụ thể đã xảy ra trong cái đêm được nhắc đến tại

Phiên tòa. Coombs và người đồng sự của ông ta, Stan Dragula đang trên đường đi tuần quanh Bay View. Họ bắt gặp một trận đấu bóng rổ, và Coombs đã trông thấy Gerald Sikes. Sikes vốn là một cậu bé khá ngoan - bản luận tội đã nói như vậy, chỉ có điều đã vô tình xuất hiện trong một cuộc vây ráp cách đó hai tháng, khi cảnh sát mở một cuộc truy quét các khu chung cư trong vùng để tìm bắt những kẻ buôn bán ma túy.

Jill đọc tiếp.

Lúc đó, Coombs đã nhảy bổ vào giữa trận đấu và lớn tiếng mắng nhiếc Sikes. Cảnh tượng trở nên vô cùng căng thẳng và khó chịu. Hai chiếc xe tuần tra khác cũng đến. Sikes vùng vằng phản đối Coombs, sau đó bỏ đi. Coombs đã đi theo cậu bé. Jill cũng xem rất kỹ những biểu đồ vẽ bằng tay mô tả cảnh tượng. Sau khi đám đông đã giải tán, có thêm hai cảnh sát nữa đi tới. Sĩ quan tuần tra Tom Fallone là người tới hiện trường đầu tiên. Gerald Sikes đã chết.

Trình tự phiên tòa và những bản báo cáo trải dài trên ba trăm trang giấy... ba mươi bảy nhân chứng. Một mớ bòng bong thật sự. Nó khiến Jill vô cùng phấn khích. Nhưng cô chẳng thấy chi tiết nào đề cập đến Marty Boxer cả.

Nếu như ông ấy có mặt ở hiện trường trong đêm đó, thì ông ấy cũng đã không bị gọi ra làm chứng trước tòa.

Tối gần trưa thì Jill đọc tới đoạn ghi lại lời khai của các nhân chứng. Vụ giết Sikes xảy ra trên lối đi chung giữa Nhà A và Nhà B của khu chung cư. Cư dân của hai tòa nhà đều cam đoan đã nghe được tiếng ầu ẩu và tiếng cậu bé kêu cứu. Chỉ cần đọc tới đó thôi là bụng Jill đã cồn cào. Coombs đúng là Chimera, chắc chắn.

Cô bắt đầu cảm thấy nản lòng và vô cùng mệt mỏi. Cô đã dành ra cả một buổi chỉ để cày xới một tập hồ sơ. Khi cô đọc gần xong tập hồ sơ, cô đã phát hiện ra một điều gì đó khá lạ lùng.

Một người tuyên bố là đã chứng kiến vụ giết người từ cửa sổ của một căn hộ trên tầng bốn. Kenneth Charles.

Charles chỉ là một cậu thiếu niên. Rất có thể đây chỉ là một trò đùa tinh quái mà khinh suất, cảnh sát cho rằng có nhiều lý do để cậu ta dựng chuyện gây rối. Và có một ai đó đã đứng phía sau xúi bẩy cậu ta khai như vậy.

Đọc đến lời khai này, tai Jill chột ù đi. Cuối cùng, vấn đề cũng đã rõ ràng. Cô với tay nhắc điện thoại gọi xuống cho thư ký của mình.

- April này, tôi muốn cô tìm cho tôi tập hồ sơ cá nhân của một cảnh sát. Một người cũ trong ngành của chúng ta. Cách đây hai mươi năm.

- Chị nói tên người đó đi. Tôi sẽ tìm.

- Marty Boxer, - Jill trả lời hết sức ngắn gọn.

95

Một cơn gió lạnh buốt từ vịnh thổi vào xuyên qua bóng tối trong lúc Jill thu mình đứng co ro trên bến đỗ bên ngoài trạm xe buýt cuối cùng của hãng BART.

Lúc này đã hơn sáu giờ. Những người đàn ông trong bộ đồng phục màu xanh và đội mũ lưỡi trai vành hẹp đang nối đuôi nhau vội vã bước ra ngoài sân. Ca trực của họ đã kết thúc. Jill sẫm soi tìm kiếm một khuôn mặt giữa nhóm người đang rời ca trực đó. Hai mươi năm về trước, anh ta vẫn còn là một cậu thiếu niên. Nhưng thời gian trôi qua, anh ta đã từng được khen thưởng, đã lấy vợ và hiện đang làm nghề lái xe buýt trong hãng BART. Chỉ mất có vài tiếng đồng hồ để April tìm ra tung tích của anh ta.

Một người đàn ông da đen, khổ người thấp đậm và chắc nịch, đội mũ da màu đen và mặc áo chắn gió, đang vẫy tay chào tạm biệt những người bạn đồng nghiệp của mình và đi về phía Jill. Anh ta nhìn cô bằng cặp mắt dè chừng.

Người quản đốc bảo chị đang đợi tôi ở đây. Có chuyện gì thế?

- Anh là Kenneth Charles phải không? - Jill hỏi lại.

Người đàn ông gật đầu.

Jill tự giới thiệu về mình và đưa cho anh ta một tấm séc. Mắt Charles mở to.

- Nói thật nhé, đã từ lâu lắm rồi chẳng có ai ở nơi gọi là Tòa Công Lý lại tỏ thái độ quan tâm đến tôi như thế này đâu, chị ạ.

- Không phải tôi quan tâm đến anh, anh Charles, - Jill nhẹ nhàng trả lời, cố gắng làm anh ta yên lòng. - Đây là về một chuyện mà anh đã từng được chứng kiến từ nhiều năm trước. Anh có phiền lòng nếu chúng ta nói chuyện một lúc với nhau không?

Charles nhún vai.

- Thế chị có phiền lòng khi phải đi bộ hay không? Xe tôi đỗ đằng kia. - Anh ta dẫn Jill qua cánh cổng mắt cáo tới bãi đỗ cạnh trạm xe buýt.

- Chúng tôi đang xem xét lại một vài vụ án cũ, - Jill giải thích. - Tôi có đọc đến lời chứng mà anh đã đưa ra trong vụ kiện Frank Coombs.

Nghe đến tên người đàn ông đó, Charles dừng lại.

- Tôi đã đọc lời chứng của anh, - Jill tiếp tục. - Anh đã nói là anh trông thấy. Tôi muốn anh kể lại tường tận.

Kenneth Charles lắc đầu, tỏ vẻ mất hết can đảm.

- Sau vụ đó, chẳng có ai tin lời tôi nói cả. Họ không cho tôi ra tòa. Họ gọi tôi là đồ rác rưởi. Chị quan tâm tới chuyện đó làm gì?

- Dù sao anh cũng đã từng là một thiếu niên có tới hai tiền án tiền sự mà, - Jill thẳng thắn trả lời.

- Đúng như vậy, - Kenneth Charles nói, - nhưng khi đó tôi chỉ nói ra những gì tôi đã trông thấy mà thôi, vả lại, từ bấy đến nay thời gian trôi qua cũng nhiều rồi. Tôi đi làm đã được mười hai năm. Nếu tôi không làm thì người đàn ông đó cũng đã phải trả giá hai mươi năm cuộc đời của mình trong tù vì những gì ông ta đã làm đêm hôm đó.

Jill nhìn thẳng vào mắt Kenneth Charles.

- Tôi đang muốn xem lại cho chắc chắn ông ta có bị kết tội oan hay không thôi mà. Tôi đảm bảo phiên tòa sẽ không được mở lại. Tôi sẽ không ra bất kỳ một lệnh triệu tập nào hết. Nhưng tôi muốn biết sự thật, anh Charles ạ.

Charles bắt đầu kể lại mọi chuyện. Anh ta nói lúc đó anh ta đang xem ti-vi và hút cần sa thì nghe có tiếng ẩu đả bên ngoài cửa sổ. Tiếng ai đó la hét, sau đó tiếng kêu bị bóp nghẹt đi. Anh ta ló đầu ra ngoài và trông thấy một đứa trẻ con đang bị bóp cổ dưới lối đi.

Jill nghe xong liền hít một hơi thật sâu, cảm thấy mọi thứ đã thay đổi.

- Có hai người đàn ông mặc sắc phục cảnh sát. Hai người đàn ông đang giữ chặt Gerald Sikes, - Charles bảo cô.

- Tại sao anh không làm gì? - Jill hỏi lại.

- Chị phải tìm hiểu lại tình hình xã hội thời bấy giờ đi. Nếu chị được mặc sắc phục cảnh sát, chị là Chúa. Còn tôi lúc ấy chỉ là một kẻ bỏ đi thôi, đúng không?

Jill nhìn sâu vào mắt anh ta.

- Anh có nhớ người cảnh sát thứ hai đó không?

- Chị vừa bảo chị sẽ không ra bất cứ một lệnh triệu tập nào.

- Đúng thế, đây chỉ là chuyện cá nhân thôi. Nếu tôi cho anh xem một bức ảnh, liệu anh có thể chỉ người đó ra cho tôi được không?

Hai người đi tiếp tới bên một chiếc Toyota mới cứng. Jill mở cặp tài liệu và lấy ra một bức ảnh. Cô chìa ra trước mặt Kenneth Charles.

- Đây có phải là người cảnh sát mà anh đã nhìn thấy không, anh Charles?

Anh ta nhìn bức ảnh một lúc lâu, hết sức chăm chú. Rồi anh ta trả lời.

- Chính đây là người mà tôi đã trông thấy.

96

Tôi đã dành cả ngày hôm đó ngồi tại tòa, giám sát việc truy lùng Frank Coombs qua điện thoại và trước bản đồ mạng lưới của thành phố.

Tôi đã ra lệnh theo dõi sát sao những người quen của hắn ta và cả những nơi hắn thường lui tới, bao gồm cả Tom Keating. Tôi cũng dò tìm kỹ lưỡng cuốn niên giám Những Trang Vàng

tìm thấy trong phòng trọ của hắn ta và mấy số điện thoại hắn bỏ lại trên mặt bàn nhưng chẳng giúp ích gì được. Tới bốn giờ chiều, gã đàn ông thuê ngôi nhà ở Nam San Francisco đã ra đầu thú - gã một mực khai rằng đó là lần đầu tiên gã gặp Frank Coombs.

Coombs không có tiền bạc, không đồ dùng cá nhân, không phương tiện đi lại. Tất cả cảnh sát trong thành phố đều đã có chân dung của hắn. Hắn đã biến vào chỗ quái nào thế nhỉ?

Chimera đâu rồi? Hắn sẽ làm gì tiếp theo?

Tôi vẫn ngồi bên bàn làm việc lúc bảy rưỡi tới khi Jill bước vào. Cô ấy vừa mới ra viện được có mấy ngày, trên người mặc một chiếc áo mưa màu nâu, cặp đũa tài liệu vắt vẻo một bên vai.

- Cậu còn làm gì ở đây vậy? - Tôi lắc đầu nhìn Jill bằng ánh mắt phê phán. - về nhà nghỉ ngơi đi thôi!

- Cậu có rỗi không, cho tớ gặp mấy phút nhé. - Jill nói.

- Ừ, cậu kéo ghế ngồi đi. Nhưng tớ e rằng tớ chẳng còn một ít bia nào cả.

- Cậu đừng lo, - Jill mỉm cười, lôi từ trong túi ra hai lon Sam Adams. - Tớ có mang theo đây. - Cô ấy chìa một lon về phía tôi.

- Chuyện gì thế? - Tôi thở dài. Chúng tôi vẫn chưa lần ra dấu vết của Coombs, trong khi đó vẻ mặt của Jill cho thấy cô ấy đang rất phiền lòng. Tôi cho rằng Steve lại vừa mới vác lên vai một gánh nặng mới nên đã bỏ mặc cô ấy ở nhà một mình.

Nhưng khi Jill vừa mở cặp tài liệu ra thì tôi trông thấy ngay một tập hồ sơ cá nhân với một cái tên quen thuộc, Boxer, Martin.

- Tớ phải nói với cậu, - Jill bật nắp lon bia của mình ra, ngồi xuống trước mặt tôi và bắt đầu, rằng cha tớ là một luật sư bào chữa ở Highland Park.

- Cậu mới chỉ nói điều đó có một trăm lần thôi mà, - tôi nhìn Jill, thoáng mỉm cười.

- Sự thực là cha tớ là luật sư giỏi nhất mà tớ từng biết. Ông làm việc rất cẩn chu, không bao giờ bị lung lạc bởi bất cứ thế lực hoặc mức thù lao nào cả. Cha tớ đúng là một con người chính trực. Có lần, tớ đã chứng kiến ông mãi mê làm việc cả đêm trong suốt sáu tháng trời để bác bỏ việc buộc tội một người nông dân trồng rau diếp lưu động đã bị kết án oan sai rằng ông ta đã hiếp dâm. Rất nhiều người sau đó đã khuyến khích cha tớ ứng cử vào Quốc hội Hoa Kỳ. Tớ rất yêu cha tớ.

Tôi ngồi im lặng, nhìn mắt Jill bắt đầu rung rung. Cô ấy nhấp một ngụm bia to rồi tiếp tục.

- Cho mãi tới năm tớ vào đại học thì tớ mới nhận ra ông ấy đã cư xử với mẹ tớ như thế nào trong suốt hai mươi năm trời. Người đàn ông trung thực của tớ... thần tượng của tớ...

Tôi nở một nụ cười yếu ớt.

- Từ đầu đến cuối Marty Boxer đã nói dối tớ phải không?

Jill gật đầu, đẩy tập hồ sơ cá nhân đã bị quần mép của cha tôi về phía tôi.

- Tớ nghĩ cậu cũng nên đọc cái này, Lindsay ạ.

Tôi cúi xuống, gắng hết sức mình để bằng một thái độ thản nhiên nhất mà tôi có thể tỏ ra lúc đó, đọc hết lời khai của Kenneth Charles. Rồi tôi đọc thêm một lần nữa. Trong suốt khoảng thời gian ấy, tôi thấy mình như bị chìm đắm trong một cảm giác thất vọng vô bờ. Và cả sự sợ hãi. Phản ứng đầu tiên của tôi là không muốn tin vào lời khai đó; nó làm tôi giận giữ. Nhưng cùng lúc, tôi lại biết đó chính là sự thực. Cha tôi đã một lần nữa nói dối tôi để che đậy cuộc đời bỉ ổi của mình. Ông ấy đã lừa bịp những người thân yêu nhất của ông ấy và làm cho họ phải thất vọng.

Mắt tôi dâng đầy lệ. Tôi thấy mình như bị phản bội.

Một giọt nước mắt đã chảy xuống nóng bỏng trên má tôi.

- Tớ rất tiếc, Lindsay ạ. Nhưng cậu phải tin tớ, tớ thực lòng không muốn báo cho cậu tin này.

Lần đầu tiên kể từ khi tôi trở thành một cảnh sát, tôi không biết phải làm gì. Tôi cảm nhận được một vực thẳm đang lớn dần cạnh tôi, và tôi không thể lấp đầy nó bằng bất cứ thứ gì từ nghĩa vụ, trách nhiệm tới quyền lợi.

Tôi nhún vai, uống cạn ngụm bia cuối cùng và nhìn Jill mỉm cười.

- Thế chuyện gì đã xảy ra với cha cậu thế? Ông ấy vẫn ở cùng mẹ cậu chứ?

- Chết tiệt, không, - Jill trả lời. - Đôi khi mẹ tớ tỏ ra hết sức cứng rắn, và lạnh lùng nữa. Tớ thương mẹ tớ lắm. Mẹ tớ đã đuổi cha tớ ra khỏi nhà khi tớ đang học trong trường luật. Từ đó cho tới nay, cha tớ đang sống trong một căn hộ là Las Colinas.

Tôi phá lên cười thật to, một tiếng cười đau đớn xen lẫn thất vọng và nước mắt. Khi tôi ngừng lại, tôi mới nhận ra tim mình đau nhói và mọi thắc mắc vẫn chưa tan biến. Cha tôi biết được những gì? Ông ấy im lặng để làm gì? Và cuối cùng, ông có mối quan hệ như thế nào với Chimera?

- Cám ơn cậu, - tôi nói và siết chặt tay Jill một lần nữa. - Tớ nợ cậu nhiều lắm, bạn thân mến...

- Bây giờ cậu định thế nào hả Lindsay?

Tôi cuộn chiếc áo khoác của mình vào cánh tay và đáp.

- Tớ định sẽ làm cái việc mà lẽ ra tớ đã phải làm từ lâu lắm rồi. Tớ sẽ đi tìm sự thật.

Cha tôi đang cầm cú chơi bài khi tôi trở về nhà.

Tôi lắc đầu, ngoảnh mặt đi chỗ khác và bước lên vào bếp. Tôi mở tủ lạnh lấy ra một lon Black & Tan và đến trước mặt cha tôi, ngồi phịch xuống một cái ghế.

Cha tôi ngẩng đầu lên, hình như cảm nhận được sự dữ dội trong ánh nhìn của tôi.

- Chào con, Lindsay.

- Con đang nghĩ, cha ạ... tới cái ngày mà cha bỏ nhà ra đi...

Cha tôi tiếp tục xòe những quân bài.

- Con nhắc lại chuyện đó làm gì?

Tôi vẫn nhìn ông chăm chú.

- Đã có lần cha dẫn con ra bến tàu, cha còn nhớ chứ? Chúng ta đã nhìn những chuyến phà tới từ Sausalito. Cha đã nói một điều gì đó, tựa như "Rồi một ngày cha sẽ ra đi, Hoa Vàng ạ, và cha không thể trở về ngay được". Cha đã nhắc đến chuyện giữa cha và mẹ, và con đã chờ đợi. Nhưng nhiều năm trôi qua, con thường tự hỏi mình, "Tại sao cha phải ra đi?"

Cặp môi của cha tôi chuyển động tựa hồ như đang cố gắng bịa ra một câu trả lời hợp lý nào đó, nhưng rồi ông lại thôi.

- Cha thật tồi tệ. Nguyên nhân khiến cha bỏ nhà ra đi không phải vì mẹ. Cũng không phải chuyện cờ bạc hay rượu chè. Cha đã giúp Coombs giết đứa trẻ đó. Tất cả chỉ có thế. Chính vì vậy mà cha đã bỏ nhà ra đi. Cũng chính vì vậy mà cha lại trở về. Cha làm mọi chuyện không phải vì gia đình này. Cha chỉ nghĩ đến bản thân cha mà thôi.

Cha tôi chớp mắt, cố gắng thốt lên.

- Không...

Ông đặt những quân bài xuống mặt bàn, tay run bần.

- Con có thể không tin cha, Lindsay ạ, nhưng cha luôn yêu mẹ của con.

Tôi lắc đầu, chỉ muốn đứng bật dậy và tát vào mặt ông một cái thật đau.

- Cha chẳng yêu ai hết. Không ai lại có thể làm đau lòng những người mà mình yêu quý.

- Có, cha yêu gia đình ta, - ông liếm môi. - Nhưng cha đã làm cho mọi người trong nhà phải buồn khổ.

Chúng tôi ngồi im, hóa đá trong yên lặng một lúc khá lâu. Sự hờn giận từ lâu tôi đã quên nay chợt âm ỉ kéo về.

- Làm sao con biết? - Cha tôi hỏi.

- Chuyện đó thì quan trọng gì? Điều quan trọng là cuối cùng con cũng đã tìm ra được sự thật.

Tôi thấy cha tôi có vẻ choáng váng như vừa phải chịu một cú đánh nốc ao.

- Sự thật là... được gặp lại con, cha thấy cuộc đời mình như vừa hồi sinh sau hai chục năm căn cõi.

- Thế mà cha lại lợi dụng con. Cha lợi dụng con để tìm ra chỗ Coombs đang ẩn náu. Cha và Coombs đã giết chết đứa trẻ.

- Cha không giết nó, - cha tôi phản đối, lắc đầu lia lịa.

- Cha chỉ không làm gì để ngăn Coombs lại thôi.

Cha tôi thở hắt một hơi dài nặng nề như thể ông đã phải kìm nén nó trong suốt hai mươi năm. Ông kể lại cho tôi nghe ông đã chạy theo Coombs và trông thấy hắn trên lối đi chung giữa hai khu nhà như thế nào. Lúc đó Coombs đang xiết tay quanh cổ Gerald Sikes.

- Coombs chỉ muốn dạy cho thằng bé phải biết tôn trọng những người mặc sắc phục cảnh sát, nhưng hắn đã hơi quá tay. "Thằng này có dao," hắn đã la lên với cha như vậy. Cha giục hắn: "Chúng ta đi thôi!". Khi cha ý thức được sự việc thì chuyện đã đi quá xa rồi. Cha đã nhảy xổ vào hắn, nhưng Coombs lại cười nhạo cha. "Đây là lãnh địa của tôi, Marty nhát gan ạ. Nếu như anh

sợ thì hãy cuốn xéo đi chỗ khác. Cha không biết là thằng bé sắp chết... Mãi tới khi Fallone tới hiện trường thì Coombs mới thả thằng bé ra và nói. "Thằng nhóc khốn kiếp này định đâm dao vào người tôi". Vốn là một cựu chiến binh, chỉ nhìn thoáng qua là Tom cũng có thể đánh giá được sự việc. Ông ấy bảo cha cứ đi đi. Coombs cười phá lên và cũng nói. "Xéo...", cả hai người bọn họ sau đó đều không để lộ tên của cha.

Mắt tôi ướt đẫm. Tim tôi nhói đau như bị ai cứa dao.

- Sao cha lại làm vậy? Ít nhất thì Coombs cũng đã đứng lại. Còn cha... cha đã bỏ chạy.

- Cha biết cha là kẻ hèn nhát, - cha tôi nói. - Nhưng đêm hôm vừa rồi cha đã ở đó cùng con.

Tôi nhắm nghiền mắt lại, mãi sau mới mở ra.

- Cha không ở đó cùng con. Cha đã đi theo hắn. Chính đó là nguyên nhân khiến cha quay trở về. Không phải để bảo vệ con... mà là để bảo vệ chính cha. Cha quay về để giết Frank Coombs.

Mặt cha tôi trở nên tái mét. Ông đưa tay lên vuốt mái tóc dày bạc trắng của mình.

- Lúc đầu thì đúng là vậy, - ông nói một cách khó nhọc. - Nhưng bây giờ... mọi chuyện đã thay đổi, Lindsay ạ.

Tôi lắc đầu, những giọt nước mắt chảy ràn rụa xuống hai bên má. Tôi đưa tay lên giận giữ gạt phắt chúng đi.

- Cha biết con đang cho rằng mọi điều từ miệng cha nói ra đều là dối trá. Nhưng không phải vậy đâu con. Đêm hôm đó, cứu được con thoát chết là cha cảm thấy tự hào lắm. Con là con gái của cha, cha luôn yêu quý con.

Mắt tôi vẫn đầy nước, và những lời nói cứ tự động bật ra mặc dù tôi ước sao tôi có thể kìm nén chúng lại.

- Con muốn cha lập tức thu xếp đồ đạc và trở về nơi mà cha đã sống trong hai chục năm qua. Con là một cảnh sát, cha ạ, không còn là Hoa Vàng nhỏ bé của cha nữa. Đã có bốn người vô tội bị giết, và cha phần nào cũng có liên quan. Con không thêm quan tâm cha đã biết những gì và đang che giấu điều gì.

Vẻ mặt của cha tôi trở nên nhu nhược. Tôi có thể nhận ra qua sự tan biến của những tia sáng lấp lánh trong mắt ông rằng những lời tôi vừa thốt ra đã khiến ông vô cùng đau lòng.

- Con muốn cha ra khỏi nhà con, - tôi nói tiếp. - Ngay lập tức.

Tôi ngồi đó, hai tay ôm lấy người Martha trong khi cha tôi đi vào trong phòng ngủ dành cho khách. Một lúc sau ông bước ra với những đồ đạc cá nhân mà ông vừa gói ghém xong. Đột nhiên, trông ông thật nhỏ bé và đơn độc.

Tại Martha dừng đứng. Dường như nó cảm nhận được có chuyện không hay đang diễn ra. Nó im lặng tiến lại gần cha tôi, và ông vỗ nhẹ lên đầu nó an ủi.

- Lindsay ạ, cha biết con ghét cha vì nhiều lý do, nhưng cha xin con đừng làm vậy trong lúc này. Con phải hết sức cẩn thận với Coombs. Hắn vẫn đang theo dõi con đấy. Cha xin con, hãy để cha giúp...

Tim tôi tan vỡ. Tôi biết chắc một điều rằng kể từ giây phút mà cha tôi bước chân qua khỏi ngưỡng cửa, tôi sẽ không bao giờ còn được gặp lại ông nữa.

- Con không cần cha giúp, - tôi nói. Rồi tôi thì thầm cho một mình tôi nghe. - Vĩnh biệt cha!

Frank Coombs đứng tựa người một cách khó nhọc vào trạm điện thoại tự động ở góc đại lộ Số 9 cắt đường Bryant. Mắt hắn dán chặt vào tòa nhà của Sở Tư pháp. Hắn đã đợi ở đây khá lâu rồi.

Vết thương trên vai chốc chốc lại làm dội lên những cơn đau buốt suốt dọc cơ thể hắn như thể có ai đó đang dùng dao mổ ngoáy sâu vào đó vậy. Suốt hai ngày vừa qua, hắn đã phải chui lủi quanh San Bruno như một con chuột, không tiền bạc trong khi ảnh của hắn được đăng đầy trên trang nhất các tờ báo. Hắn thậm chí còn không thể quay về phòng trọ để lấy đồ được.

Lúc này đã gần hai giờ chiều. Ánh mặt trời gay gắt xuyên thẳng qua cặp kính râm của hắn, rọi vào mắt hắn những tia nắng chói chang và nhức nhối. Một đám đông đang tụ tập trên những bậc thềm của tòa nhà. Những luật sư đang túm năm tụm ba để bàn chuyện.

Coombs hít một hơi thật sâu để lấy lại bình tĩnh. Quỷ tha ma bắt tất cả bọn chúng đi, mình sợ gì chứ? Hắn tiếp tục nhìn xoáy về phía tòa nhà. Rồi bọn chúng sẽ được một phen hoảng sợ cho mà xem.

Khẩu súng tự động hắn giấu trong bao da nơi thắt lưng cứ thúc vào người hắn. Hắn thầm cảm ơn ông già Tom Keating trung thành. Ổ súng đã được nạp đầy đạn. Hắn vươn dài cánh tay bắn súng ra. Ổn cả, hắn có thể làm được.

Coombs quay lại phía chiếc điện thoại, bỏ một đồng hai lăm xu vào hộp và bắt đầu bấm số. Sẽ không có cơ hội thứ hai nữa đâu. Không thể chờ thêm được nữa. Cuối cùng, sau hai mươi hai năm trong tù, hắn đã xoay sở để có cơ hội của chính mình.

Chuông điện thoại đổ tới hồi thứ hai, một giọng nói vang lên.

- Đội Homicide nghe đây.

- Tôi muốn nói chuyện với trung úy Boxer.

Chúng tôi đã tìm ra được một trong số những người bạn chí thân trong tù của Coombs, kẻ đã bỏ trốn xuống thành phố Redwood, và bây giờ đang ngồi chờ điện thoại gọi lại.

Suốt cả buổi sáng, tôi dẹp vụ giết người sang một bên - trong khi đầu óc cứ mãi mê nghĩ về cuộc nói chuyện đau lòng giữa tôi và cha tôi. Liệu tôi có công bằng không khi luôn miệt thị kết tội ông vì những sai lầm mà ông đã phạm phải trong quá khứ? Quan trọng hơn nữa, cha tôi có liên quan như thế nào với Chimera?

Tôi vẫn ngồi nguyên tại bàn, sắp nhai xong miếng bánh mì kẹp thịt thì trông thấy Karen ló đầu vào.

- Có người muốn, gặp trung úy ở đường dây số một.

- Thành phố Redwood à? - Tôi vừa hỏi vừa vờ tay về phía điện thoại.

Nhưng Karen lắc đầu.

- Người này nói chị biết ông ta. Ông ta bảo ông ta là bạn cũ của cha chị.

Người tôi chợt trở nên cứng đờ.

- Nổi sang đường dây số 4, nhanh lên! - Tôi nói nhanh. Đường dây số bốn là đường dây chung cho cả phòng. - Bắt đầu tìm kiếm, Karen... Ngay bây giờ.

Tôi nhảy chồm ra khỏi ghế ngồi, nồn nóng ra hiệu cho Jacobi đang ngồi bên ngoài. Tôi giơ bốn ngón tay lên và chỉ về phía điện thoại.

Trong nháy mắt, cả phòng nhốn nháo hẳn lên thành tình trạng báo động. Ai nấy đều biết chính Chimera là người đang muốn nói chuyện với tôi.

Thường thì, chúng tôi cần chín mươi giây để có thể dò được tín hiệu ổn định. Sáu mươi giây nữa để khoanh vùng thành phố nếu như hấn gọi điện ngay trong thành phố này. Lorraine, Morrelli và Chin cùng chạy bổ vào, khuôn mặt của họ nghiêm lại trong một tâm trạng đề phòng căng thẳng.

Tôi cầm ống nói lên. Ở phòng ngoài, Jacobi cũng cầm máy.

- Tôi là Boxer đây, - tôi hắng giọng.

- Xin lỗi vì đã để lỡ mất cuộc trò chuyện vui vẻ trong đêm hôm trước nhé, Coombs cười to. - Tao đã rất muốn xử mày, theo cách riêng của tao.

- Ông gọi điện đến đây làm gì? - Tôi hỏi. - Ông muốn gì, Coombs?

- Tao có một chuyện cực kỳ quan trọng muốn nói với mày. Có thể tao sẽ giúp mày nhận thức lại được ý nghĩa của hai mươi năm vừa qua.

- Hai mươi năm vừa qua chẳng làm sao cả. Chỉ có ông là bị bỏ tù vì tội giết người thôi.

Hấn bật cười cộc lốc.

- Không phải hai mươi năm của tao... mà là của mày.

Tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi đang nói chuyện với gã đàn ông đã chĩa súng vào đầu tôi. Tôi phải tuyên chiến với hấn. Phải làm hấn tức giận... Bất cứ điều gì miễn là có thể giữ hấn trên đường dây càng lâu càng tốt.

Tôi liếc nhìn xuống đồng hồ đeo tay; ba mươi lăm giây đã trôi qua.

- Ông đang ở đâu vậy, Coombs?

- Đây, con trung úy ranh con, tao bắt đầu đánh mất dần lòng kính phục đối với mày rồi đấy. Mày vốn được coi là con bé thông minh lắm cơ mà. Lão già Marty tự hào về mày lắm đấy. Vậy mày hãy nói cho tao nghe tại sao mày chưa tìm ra được nguyên nhân khiến bốn đứa mọi kia bị chết đi.

Tôi có thể hình dung ra cảnh hấn đang nhếch mép cười nhạo tôi một cách khinh bỉ. Chúa ơi, tôi căm ghét hấn quá!

- Nguyên nhân gì vậy Coombs? Tôi vẫn chưa tìm ra được điều gì?

- Tao nghe nói cha mày đã bỏ mẹ con mày đi trong khi tao đang ở tù, - hấn tiếp tục.

Tôi biết hấn đang định nói với tôi chuyện gì. Nhưng tôi vẫn cố dềnh dàng để giữ hấn lâu hơn. Ở phòng ngoài, Jacobi vẫn đang chăm chú lắng nghe, mắt nhìn tôi chằm chằm.

Coombs cười khẩy.

- Chúng mày rõ ràng đã từng thắng khốn đó lằng nhằng với một con bé bán bar nào đó hoặc dây dưa nợ nần với lũ cò bạc bịp ngoài vỉa hè. Hấn làm ra vẻ thương hại. - Chúa ơi, quăng

thời gian cha mày bỏ đi còn mẹ mày thì bị ốm mà chết chắc là khó khăn với mày lắm nhỉ.

- Tôi đang mong tới lúc tôi tóm cổ được ông đấy, ông Coombs. Ông đừng huyênh hoang quá vậy.

- Thật tệ vì mày sẽ chẳng có cơ hội để làm được điều đó đâu, con ranh. Này, tao nói cho mày nghe điều quan trọng nhé. Cố mà nghe cho kỹ. Thằng cha đểu cáng của mày đúng là đã bỏ nhà ra đi vì nợ nần. Hẳn nợ tao... Tất cả bọn chúng nợ tao... Tao đã gánh tội hộ hẳn. Hộ cả cái Sở Cảnh sát chết tiệt ấy. Tất cả chúng nó đều phải nợ tao hết. Nhưng mày thử tưởng tượng mà xem, Lindsay, chúng nó đã bỏ mặc tao đơn độc.

Tùng tể bào trên người tôi căng ra. Ngực tôi tức nghẹn vì giận giữ. Tôi liếc nhìn Jacobi. Anh ta gật đầu như muốn bảo: Chỉ mấy phút nữa thôi... Hãy cố giữ hẳn.

- Ông muốn giết tôi phải không Coombs? Tôi đã trông thấy bức ảnh trong phòng trọ của ông rồi. Tôi sẽ tới gặp ông, ở bất cứ đâu...

- Thế còn mày, mày muốn tóm được kẻ giết người lắm phải không? Nhưng tao rất tiếc vì phải bỏ qua lời đề nghị của mày. Tao đang có một cuộc hẹn khác còn quan trọng hơn nhiều.

- Coombs, - tôi cao giọng, liếc nhìn đồng hồ. - ông muốn giết tôi, tại sao ông không xuất hiện? Ông có gan đánh lén một người phụ nữ không hả? Tôi cho là ông không thể làm thế đâu.

- Xin lỗi nhé, trung úy. Cám ơn vì cuộc trò chuyện cởi mở này. Nhưng khi mọi việc xảy ra thì mày còn bé lắm, mày chẳng biết cái đích gì đâu. Với lại, tao chẳng bao giờ thêm đếm xỉa gì tới đám đàn bà con gái trong sở cảnh sát cả. Mày cứ việc giữ nguyên ý kiến của mày.

Và tôi nghe thấy một tiếng cạch khô khốc.

Tôi chạy bổ ra phòng ngoài. Cappy đã dò xong xuất xứ của cuộc gọi. Tôi hy vọng Coombs không dùng điện thoại di động vì điện thoại di động là thứ khó truy tìm nhất. Tao đang có một cuộc hẹn khác... Tôi không hiểu Coombs muốn đe dọa cái gì. Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? Chuyện gì nhỉ?

- Hẳn vẫn đang ở trong thành phố - Cappy kêu lên với tôi, tay vươn ra quơ vội một cái bút. - Hẳn gọi tới từ một trạm điện thoại tự động. Người ta đang cố gắng thu hẹp phạm vi.

Anh ta bắt đầu viết, sau đó ngẩng lên. Nét mặt anh ta có vẻ hết sức kinh ngạc.

- Hẳn ta đang ở trạm điện thoại tự động... ngã tư đại lộ Số 9 và đường Bryant.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, và rồi tất cả mọi người trong phòng đều cuống quýt.

Coombs đã gọi điện thoại tới sở Cảnh sát từ một nơi cách đây chỉ một tòa nhà.

100

Tôi vội vàng đeo khẩu Glock vào người và hét gọi đội phản ứng nhanh. Rồi tôi lao như tên bắn ra khỏi phòng làm việc. Cappy và Jacobi theo sát gót tôi.

Cách đây chỉ một tòa nhà... Coombs định làm gì vậy nhỉ?

Tôi không chờ thang máy mà dốc hết sức lực chạy xuống gác bằng thang bộ. Trong gian đại sảnh, tôi xô đẩy các nhân viên làm việc trong tòa nhà và cả những người dân thường đang

dừng xúm xít quanh đó và chạy vụt qua cánh cửa bằng kính dẫn ra phố Bryant.

Ở đây, như thường lệ, có một đám đông đang tụ tập trên bậc tam cấp để chờ rủ nhau đi ăn trưa, các luật sư, những người bảo lãnh và cả thám tử nữa. Tôi đưa mắt tìm kiếm suốt dọc đại lộ Số 9, cố gắng ngẩng cổ thật cao để tìm cho ra một ai đó có ngoại hình giống như Coombs.

Nhưng tôi chẳng thấy gì cả.

Cappy và Jacobi đã đuổi kịp sau lưng tôi.

- Để tôi ra xem sao nhé, - Cappy nói.

Đúng lúc đó, tôi chợt nghĩ ra. Một cuộc hẹn khác... Chẳng lẽ Coombs đang ở đây? Hắn đang ở đâu đó ngay trong tòa nhà này.

- Cảnh sát đây, - tôi thét lên, cố gắng ra hiệu cho đám đông đang vô tư trò chuyện. - Mọi người hãy đề phòng!

Đám đông đang nhốn nháo là thế, nghe thấy tiếng kêu của tôi chợt trở nên im bật. Tôi nhìn lướt qua những khuôn mặt ngơ ngác, cố tìm cho ra Coombs. Khẩu Glock của tôi đã ở tư thế sẵn sàng nhả đạn. Một số người nhìn tôi sững sờ, những người khác vội cúi người xuống thấp hoặc bắt đầu bỏ chạy.

Đây là tất cả những gì tôi có thể nhớ về sự việc xảy ra sau đó:

Một cảnh sát mặc đồng phục chậm rãi bước lên mấy bậc cầu thang và đi thẳng về phía tôi. Nhưng tôi hầu như không để ý; tôi đang mãi tìm Coombs.

Viên cảnh sát bình thản bước ra khỏi đám đông, khuôn mặt bị che khuất đằng sau cặp kính râm to tướng và bên dưới chiếc mũ lưỡi trai vành hẹp. Tay của người đó giơ thẳng ra.

Tôi nhìn qua người đàn ông, hướng ánh mắt dọc theo con phố, truy tìm bóng dáng của tên giết người. Rồi tôi chợt nghe có tiếng ai đó gọi to tên tôi.

- Này! Boxer!

Mọi thứ dường như nổ tung bên dưới những bậc thềm của tòa nhà, cả Jacobi lẫn Cappy đều đang la hét.

- Súng kia...

Đến lúc này, mắt tôi mới chợt dừng lại ở viên cảnh sát kỳ quặc. Ngay lập tức, những chuyện khó hiểu nhất bất chợt trở nên rõ ràng hơn trong óc tôi. Bộ sắc phục màu xanh... Hắn đang mặc trên người bộ đồng phục của cảnh sát tuần tra mà trong một thoáng tôi đã không nhận thấy. Tôi dán mắt vào khuôn mặt của gã nọ, và trước sự kinh ngạc của mình, tôi nhận ra đó chính là kẻ mà tôi đang muốn tìm kiếm. Đó là Coombs, là Chimera. Tôi chính là cuộc hẹn mà hắn đang muốn sắp đặt.

Có ai đó kéo mạnh người tôi từ phía sau khi tôi giương khẩu Glock lên cao.

- Này! - Tôi hét lên đến lạc cả giọng.

Tôi trông thấy khẩu súng trong tay Coombs phun ra một quầng lửa màu cam chói mắt. Rồi hai quầng. Tôi chẳng thể làm gì để ngăn nó lại.

Kể từ lúc đó, mọi thứ trong đại sảnh trở nên hỗn độn và kinh hoàng đến độ không thể tin nổi. Tôi biết mình phải nổ súng trước khi người tôi trở nên cứng đờ vì đau.

Rồi tôi trông thấy Coombs chao đảo, cặp kính râu của hắn rơi ra nhưng súng của hắn thì vẫn chĩa thẳng về phía chỗ tôi đang đứng. Cặp mắt sẫm màu của hắn lóe lên những tia nhìn thù hận.

Một tiếng nổ khủng khiếp vang lên ở trước tòa nhà. Tiếp theo đó... năm, sáu, bảy tiếng vang làm thành một chuỗi liên tiếp, dội lên từ mọi phía. Mọi người la hét, xô đẩy nhau để bỏ chạy.

Bộ sắc phục màu xanh của Coombs cũng biến thành một quầng đỏ sẫm. Cappy và Jacobi đang bắn về phía hắn. Người hắn văng mạnh ra sau, giật lên vì trúng đạn. Khuôn mặt nhăn nhó vì đau đớn. Không gian nồng nặc mùi thuốc súng. Từng tiếng nổ vang lên như muốn chọc thủng màng nhĩ của tôi.

Bật chột, mọi thứ trở nên yên ắng đến lạ kỳ. Sự im lặng bao trùm khắp gian đại sảnh khiến người tôi giật thót.

- Ôi, lạy Chúa. - Tôi nhớ mình đã thốt lên như thế, rồi tôi ngã sõng soài xuống những bậc cầu thang bằng bê tông. Tôi không biết chắc mình có bị thương hay không nữa.

Jacobi chạy tới, cúi xuống chỗ tôi ngã.

- Lindsay, chị cứ nằm yên đấy nhé. Không được cử động. - Anh ta nhẹ nhàng đặt tay lên vai tôi trong khi lời nói của anh ta cứ xoáy vào trí não của tôi một cách dữ dội.

Tôi gật đầu, kiểm tra xem mình bị thương ở chỗ nào. Những tiếng la hét và rên rỉ vẫn đang rộn lên chung quanh, mọi người vẫn xô đẩy nhau ở khắp mọi nơi.

Tôi bám vào cánh tay của Jacobi và gắng gượng ngồi dậy, bỏ qua lời nhắc nhở của anh ta.

Coombs đang nằm ngửa trên mặt đất, từng vệt máu đỏ thẫm đang rỉ ra ngoài qua lần áo sơ-mi của hắn.

Tôi đẩy Jacobi ra. Tôi cần phải nhìn Coombs cho thật rõ, nhìn sâu vào mắt hắn. Tôi hy vọng hắn vẫn còn sống bởi vì tôi muốn khi con quái vật đó trút hơi thở cuối cùng thì hắn phải nhìn thẳng vào tôi.

Một vài cảnh sát đã thiết lập nên một hàng rào bảo vệ xung quanh chỗ Coombs nằm. Họ luôn miệng nhắc nhở mọi người hãy tránh cho xa.

Coombs vẫn chưa chết, những hơi thở nặng nhọc thoát ra từ lồng ngực đang trồi lên trời xuống của hắn. Một đội cứu thương vội vã chạy lại gần, hai người trong số họ kéo lê những dụng cụ cấp cứu theo sau. Một người là phụ nữ, bắt đầu cởi bỏ chiếc áo sơ-mi vấy đầy máu của Coombs. Một người khác cúi xuống đo huyết áp cho hắn.

Mắt của chúng tôi đã gặp nhau. Cái nhìn của Coombs trợn trừng và nóng nảy trong khi miệng hắn vặn xoắn lại thành một nụ cười độc ác. Hình như hắn đang muốn nói với tôi một câu gì đó.

Người phụ nữ trong đội cứu thương cố gắng đẩy mọi người ra xa để lấy chỗ cho Coombs thở.

- Tôi phải nghe được những điều hắn đang muốn nói. - Tôi bảo người phụ nữ. - Chị hãy cho tôi ở đây, chỉ một phút thôi cũng được.

- Hắn không thể nói gì đâu, - người phụ nữ gạt đi. - Mọi người hãy tránh ra! Cả chị nữa, chị trung úy. Hắn ta sắp chết rồi!

- Tôi phải nghe mà, - tôi nài nỉ rồi quỳ thụp xuống đất. Chiếc áo sơ-mi của Coombs đã được mở phanh ra, để lộ những vết thương rộng ngoác trông đến khiếp.

Miệng hắn run run. Hắn vẫn đang gắng sức để nói. Hắn muốn nói gì với tôi vậy nhỉ?

Tôi cúi xuống thấp hơn, máu của Coombs dây bẩn sang cả áo khoác của tôi, nhưng tôi không quan tâm. Tôi ghé sát tai mình vào miệng hắn.

- Còn nữa... cuối cùng... - hắn ta thì thầm. Mỗi hơi thở của hắn lúc này đúng là một cuộc vật lộn. Chẳng lẽ mọi việc kết thúc ở đây sao? Và Coombs sẽ mang những bí mật của hắn xuống mồ?

Còn nữa? Cuối cùng? Mục tiêu cuối cùng, hay là nạn nhân cuối cùng? Tôi nhìn chăm chăm vào mắt Coombs, nhận thấy vẻ hận thù vẫn còn nguyên trong đó.

- Còn cái gì nữa, hả Coombs? - Tôi gắng hỏi.

Máu ộc ra từ miệng của kẻ giết người. Hắn ta hít thật sâu một hơi thở nặng nhọc, gắng gượng chút sức lực cuối cùng để kéo dài sự sống.

- Còn một điều ngạc nhiên nữa... Điều ngạc nhiên cuối cùng. - Hắn mỉm cười.

101

Chimera đã chết. Mọi chuyện như vậy là đã kết thúc, ơn Chúa!

Tôi không hiểu Coombs muốn ám chỉ điều gì mà chỉ muốn ném trả lại những lời nói đó vào mặt hắn. Điều ngạc nhiên cuối cùng... Dù nó có là gì, thì Chimera cũng đã chết. Hắn sẽ không còn làm hại ai được nữa.

Tôi hy vọng không phải hắn định nói hắn đã để lại nạn nhân cuối cùng trước khi chết.

- Nào, trung úy, - Jacobi lăm bắm và nhẹ nhàng nâng tôi dậy.

Bất chợt, chân tôi như bị khóa chặt. Tôi có cảm giác như không tài nào điều khiển được phần dưới của cơ thể. Tôi nhìn thấy sự hoảng hốt hiện rõ trên mặt Jacobi.

- Chị bị thương rồi này, - anh ta thốt lên, mắt tròn xoe sợ hãi.

Tôi nghiêng người nhìn sang một bên. Jacobi giúp tôi cởi bỏ chiếc áo khoác để nhìn cho rõ một vết cắt dài và sâu trên bụng tôi. Đầu óc tôi bắt đầu quay cuồng. Một cơn buồn nôn cuộn lên trong ruột.

- Chúng tôi cần cấp cứu ở đây, - Jacobi vẫy tay gọi đội cứu thương. Rồi anh ta quay sang, cùng Cappy đỡ tôi nằm xuống đất.

Tôi nhớ lúc đó mắt tôi cứ như bị hút chặt về phía Coombs, khi nhân viên của đội cứu thương đã cởi bỏ xong chiếc áo sơ-mi của Coombs ra khỏi người hắn và chạy ngang qua chỗ tôi nằm. Có một điều gì đó không ổn. Người ta cũng cởi áo khoác của tôi ra và đặt lên cánh tay tôi một chiếc máy đo huyết áp. Nhưng tôi không chú ý, việc này cứ thể như đang xảy ra với người khác chứ không phải với tôi.

Mắt tôi vẫn dán chặt vào tên giết người. Có một điều gì đó thật khác lạ, nó khiến tôi phải chú ý. Nhưng nó là cái gì?

Tôi vùng người ra khỏi tay Jacobi.

- Tôi phải ra kia xem sao...

Nhưng anh ta giữ chặt tôi lại.

- Chị phải nằm yên ở chỗ này, Lindsay ạ. Xe cứu thương đang đến.

Tôi cố giằng co với Jacobi để đứng dậy và đi lại gần cái xác. Tôi trông thấy những vết thương khủng khiếp lộ ra trên ngực hằn. Nhưng vẫn còn cái gì đó bị thiếu; cái gì đó khiến tôi băn khoăn. Là cái gì nhỉ?

- Ôi Chúa ơi, Jacobi, - tôi khẽ kêu lên. - Nhìn kìa!

- Nhìn cái gì mà nhìn? - Jacobi cau mày. - Chị làm sao thế hả?

- Jacobi... không có hình xăm.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc tôi. Claire đã phát hiện ra chất nhuộm màu từ hình xăm trên ngực kẻ giết người dưới móng tay của bà Estelle Chipman cơ mà.

Tôi thò tay xuống dưới vai của Coombs và khẽ lật người hằn sang bên. Lưng hằn cũng không có hình xăm. Chẳng có hình xăm ở bất cứ chỗ nào.

Đầu óc tôi quay cuồng. Điều này tôi chưa hề nghĩ tới - nhưng Coombs chắc chắn không phải là Chimera.

Rồi tôi ngắt lịm đi.

102

Tôi tỉnh dậy ở một căn phòng trong bệnh viện, cảm thấy vô cùng vương vịu vì những đoạn dây lằng nhằng nơi cánh tay.

Claire đang đứng bên cạnh.

- Em đúng là cô gái may mắn, - chị bảo tôi. - Chị đã nói chuyện với các bác sĩ rồi. Họ bảo viên đạn chỉ làm trầy da chứ không nằm lại trong cơ thể. Vấn đề cơ bản của em bây giờ là phải chịu đựng những vết bỏng khá nặng trên da.

- Em nghe nói phẩn bột chữa bỏng tốt lắm, phải không chị? - Tôi nói khẽ, miệng cố nhovn một nụ cười yếu ớt.

Claire gật đầu, chỉ tay vào miếng gạc trên cổ của chị.

- Đúng vậy. Dù sao, cũng chúc mừng em... Trong vài tuần sắp tới, chị cho rằng em sẽ kiếm được một công việc bàn giấy dễ chịu đấy.

- Em đã kiếm được rồi, Claire ạ. - Tôi trả lời, nhìn quanh căn phòng một cách bối rối và gắng gượng ngồi dậy. Vết thương của tôi bỏng rát như bị ai châm lửa vào đó.

- Em cừ lắm, - Claire siết chặt cánh tay tôi. - Coombs đã chết, bây giờ hằn đang nằm gọn lỏn dưới địa ngục rồi. Ngoài kia có rất nhiều người đang muốn nói chuyện với em. Em phải làm quen dần với sự ôm hôn đi là vừa.

Tôi nhắm mắt lại, thầm nghĩ rằng đó đúng là sự quan tâm không đúng chỗ. Bất chợt, xuyên qua làn sương mù dày đặc, tôi chợt nhớ ra một điều. Tôi đã phát hiện ra chuyện gì trước khi bị ngắt thế nhỉ?

Những ngón tay của tôi nín chặt lấy người Claire.

- Trên người Frank Coombs không có hình xăm, chị ạ.

Claire lắc đầu ngơ ngác.

- Thế thì sao...?

Cổ họng tôi bỏng rát, do đó tôi cảm thấy rất đau khi phải nói.

- Vụ giết người đầu tiên, bà Estelle Chipman... Bà ấy đã bị giết bởi một gã đàn ông có hình xăm trên người. Chị đã nói vậy mà.

- Chị có thể bị nhầm lẫn chứ.

- Chị chẳng bao giờ nhầm lẫn cả, - mắt tôi sáng lên.

Claire thông thả ngồi xuống ghế, mày cau lại.

- Chị sẽ phải khám nghiệm tử thi của Frank Coombs vào sáng thứ hai tới. Chắc chắn chị sẽ tìm ra được một đám da bị nhuộm màu hoặc đổi màu trên người hắn ta.

Tôi mỉm cười.

- Khám nghiệm tử thi ư...? Em tưởng hắn chết vì bị bắn, rõ quá rồi còn gì.

- Cám ơn em đã nhắc nhở, - Claire cũng nhe răng cười theo tôi. - Nhưng vẫn phải có ai đó lấy viên đạn ra khỏi xác chết để so sánh chứ. Đó là thủ tục bắt buộc mà.

- Ừ phải, - tôi thở phào nhẹ nhõm và ngả đầu trở lại xuống gối. Toàn bộ sự việc đã xảy ra, từ chuyện tôi trông thấy một viên cảnh sát đi lại gần, nhận ra đó chính là Coombs, kẻ đang bị chúng tôi săn đuổi cho tới ánh lửa lóe lên từ họng súng của hắn tất cả vụt ủa về trước mắt tôi như những mảnh vỡ.

Claire đứng dậy, phủi bụi trên váy.

- Em cứ nghỉ đi nhé. Bác sĩ bảo ngày mai là em có thể ra viện được rồi. Chị sẽ đến đón em vào buổi sáng. - Chị cúi người xuống và khẽ hôn lên má tôi. Rồi chị đi ra cửa.

- Này Claire...

Chị quay người lại. Tôi những muốn chạy tới ôm chầm lấy chị, nói với chị rằng tôi yêu chị vô cùng, rằng tôi thực sự hạnh diện khi có một người bạn như chị. Thế nhưng tôi chỉ mỉm cười và bảo.

- Chị nhớ để ý tìm hình xăm đấy nhé.

103

Tôi định dành phần còn lại của ngày hôm đó cố gắng nghỉ ngơi, nhưng thật không may là phòng tôi chẳng có lúc nào được yên tĩnh cả. Hết đoàn khách này tới đoàn nhà báo khác lũ lượt kéo tới hỏi chuyện tôi. Tất cả đều muốn mục sở thị người nữ cảnh sát anh hùng vừa bị thương trong khi truy bắt kẻ giết người hàng loạt.

Ngài thị trưởng cũng đến, được hộ tống bởi đại diện báo chí của ông và sếp Tracchio. Họ tổ chức một cuộc họp báo ứng khẩu ngay tại bệnh viện, hết lời tuyên dương chiến công của tôi và

của cả Đội Homicide trong việc điều tra thành công một vụ trọng án trong thành phố.

Sự huyền não om sòm cuối cùng rồi cũng chấm dứt. Tới lúc này, Cindy và Jill mới lò dò đi vào. Jill mang một bông hồng xinh xắn cắm trong bình thủy tinh đặt lên chiếc bàn cạnh đầu giường tôi nằm.

- Cậu sẽ không ở đây đủ lâu để ngắm nó đâu. - Cô ấy nhìn tôi cười toe toét.

Gindy đưa cho tôi một cuốn băng video bọc kín. Tôi mở nó ra. Zena, người nữ chiến binh. Cindy nháy mắt.

- Tớ nghe nói nhân vật chính của bộ phim này cũng hay bày ra những trò mạo hiểm lắm.

Tôi gắng gượng ngồi dậy và vươn cánh tay cứng đờ của tôi ra ôm chặt lấy họ.

- Đừng moi móc chuyện cũ như thế nữa đi, - tôi mỉm cười dọa dẫm.

- Người ta có cho cậu dùng thuốc tốt không đấy? -

Jill hỏi.

- Có. Thuốc Percocet. Thỉnh thoảng cậu cũng nên dùng. Đáng để mạo hiểm lắm.

- Lindsay này, cậu cừ lắm, - Cindy nhìn tôi chăm chú. - Có thể nhiều khi cậu hành động như một kẻ điên rồ, nhưng không ai có thể phủ nhận cậu là một cảnh sát giỏi.

- Cảm ơn các cậu.

- Nhưng cậu đừng tưởng bị thương như thế này là có thể thoát khỏi chuyên mục của tớ trên báo đâu đấy nhé. Tuy nhiên, tớ sẽ dành cho cậu một chút thời gian để bình phục. Sáu giờ nhé?

- Được. - Tôi bật cười khúc khích. - Nhớ mang cho tớ một con gà rán từ quán Susie.

- Bác sĩ bảo chúng tớ chỉ được vào mấy phút thôi, - Jill nói. - Chúng tớ sẽ gọi điện thoại cho cậu sau nhé. - Cả hai người bọn họ nhìn tôi mỉm cười dịu dàng và quay ra phía cửa.

Tới năm giờ, Jacobi và Cappy thò đầu vào.

- Chúng tôi đang tự hỏi không biết chị biến đi đằng nào, - Jacobi lăm bắm, mặt giả bộ ngây ra như phỗng. - Chị đã vắng mặt trong cuộc họp đội chiều nay.

Tôi cười toe toét, ngồi dậy khỏi giường bằng một động tác cứng đơ.

- Hai bạn mới đúng là những người anh hùng. Còn tôi, tôi chỉ biết dúm đầu xuống đất để tránh đạn mà thôi.

- Xi - Cappy nhún vai. - Chúng tôi đang muốn nói với chị điều này: mặc dù chị đã được ngài thị trưởng đề xuất tặng thưởng Huy chương Danh dự nhưng chúng tôi không ganh tị đâu và vẫn rất quý mến chị.

Tôi mỉm cười, giật mạnh chiếc áo màu xanh của bệnh viện và từ từ ngồi xuống ghế.

- Mọi người đã xâu chuỗi được các sự kiện chưa?

- Có gì đâu mà phải xâu chuỗi, - Jacobi bình thản đáp.

- Chimera đã tiến lại gần chị. Hắn đã bắn và chúng tôi buộc phải nổ súng giết chết hắn. Câu chuyện kết thúc.

Tôi cố gắng nhớ lại toàn bộ sự việc, từ đầu tới cuối.

- Ai đã nổ súng?

- Tôi bắn bốn phát, - Jacobi trả lời. - Tom Perez từ Đội chống cướp giết đứng ngay cạnh tôi, bắn hai phát.

Tôi nhìn sang Cappy.

- Tôi bắn hai, - anh ta bổ sung. - Nhưng còn rất nhiều phát đạn bắn từ bốn phía.

- Cám ơn, - tôi mỉm cười nhã nhặn. Rồi tôi nghiêm mặt lại, nhìn hai người đồng nghiệp bằng ánh mắt gay gắt.

- Các anh nghĩ thế nào về điều này? Cùng cái gã đã bắn chết Tasha Catchings và Davidson từ cự ly khá xa, vậy mà hắn lại chỉ bắn sượt qua tôi ở cự ly gần đến vậy?

Jacobi nhìn tôi boi rối.

- Chị định nói với chúng tôi chuyện gì thế, Lindsay?

Tôi thở dài.

- Suốt từ đầu đến cuối, chúng ta đi tìm một gã có hình xăm trên người, phải không nào? Kẻ đã giết chết bà Estelle Chipman. Máu chốt của vụ án.

Họ lẳng lặng gật đầu.

- Vậy mà trên người Coombs không có một hình xăm nào cả. Không hề có.

Jacobi liếc nhanh về phía Cappy, sau đó anh ta lại nhìn tôi.

- Chị đang muốn nói gì? Rằng Coombs không phải là người mà chúng ta đang tìm kiếm à? Chúng ta đã tìm cách buộc hắn với những vụ giết người đã xảy ra, chúng ta đã tìm thấy những mẫu báo trong phòng trọ của hắn, hắn định giết chị không phải chỉ một mà tới tận hai lần. Bây giờ hóa ra không phải hắn là thủ phạm?

Tôi cảm thấy trí óc mình lúc này không được minh mẫn cho lắm. Quá nhiều sự kiện đã xảy ra, tôi đã bị ngất và đã phải dùng thuốc. Điều mà tôi đang nghĩ có lẽ chỉ là chuyện vặt vãnh so với tất cả những gì chúng tôi đã thu thập được để chống lại Coombs.

- Ý tôi muốn nói là, các anh đã bao giờ thấy Claire Washbun nhảm lẫn chưa?

- Chưa. - Jacobi lắc đầu quả quyết. - Và tôi cũng chưa bao giờ thấy chị nhảm lẫn cả.

Hai người chúc tôi ngủ ngon và chuẩn bị ra về.

- Trong thâm tâm, tôi có cảm giác, - Jacobi quay lại nhìn tôi trên đường đi ra cửa, - khi nào thuốc hết tác dụng và chị có cơ hội để nhìn nhận lại mọi chuyện một cách sáng suốt hơn thì chị sẽ thấy là chị đã làm được một cú ngoạn mục lắm đấy.

Tôi mỉm cười với họ.

- Tất cả chúng ta đã làm.

Đêm đó, tôi không tài nào ngủ được. Tôi nằm ngửa, một bên hông cứ đập thon thót, nhưng tôi cũng lờ mờ cảm nhận được một cảm giác dễ chịu có được nhờ tác dụng của thuốc Percocet. Tôi nhìn quanh căn phòng lạ lẫm tối mờ, tự nhủ rằng tôi đã may mắn biết bao khi vẫn còn sống.

Jacobi nói đúng; đây đúng là một cú ngoạn mục. Coombs là kẻ giết người. Mọi chuyện đã diễn ra đúng như dự đoán ban đầu của chúng tôi. Cuối cùng, hắn đã định giết chết tôi.

Tôi nhắm chặt mắt lại và cố gắng xua mọi chuyện ra khỏi đầu, nhưng tôi lại nghe thấy một

tiếng nói thì thầm ngân nga bên tai tôi. Một giọng nói lén lút luồn qua những kết luận chắc chắn, qua những điều mà chúng tôi cho là đáng tin cậy.

Tôi cố gắng ngủ, nhưng giọng nói cứ mỗi lúc một to hơn.

Tại sao Coombs lại bắn trượt

104

Tôi được xuất viện trong buổi sáng hôm sau..

Jill đến đón tôi. Cô ấy dùng chiếc BMW của mình ở bên ngoài Bệnh viện Đa khoa San Francisco khi người ta đẩy tôi ra trên một chiếc ghế có bánh xe. Cánh báo chí cũng đã có mặt. Tôi vẫy tay chào tất cả mọi người nhưng không dừng lại trò chuyện với ai cả. Tôi về nhà, ôm chày Martha vào lòng rồi tắm và thay quần áo.

Cho tới lúc tôi bước vào căn phòng số 350 trong Tòa với một dáng đi gượng gạo, cứng nhắc vào sáng ngày thứ Hai thì mọi chuyện có vẻ như đã trở lại bình thường, cả đội ủa tới vây quanh tôi, ra sức vỗ tay khen ngợi.

- Chị đã thắng trong trận này, trung úy ạ, - Jacobi tươi cười chạm nhẹ vào người tôi và nói.

- Thôi nào, - tôi phẩy tay ra hiệu mọi người hãy tránh ra. - Chúng ta còn phải chờ để giải trình đây.

- Giải trình cái gì cơ? - Jacobi ngơ ngác hỏi lại. - Chị đừng có mà tỏ ra nghiêm trọng quá vậy.

- Trung úy ạ, - Cappy xen vào, cặp mắt ánh lên một niềm tự hào rạng rỡ. - Chúng tôi giành việc đó cho chị đấy.

- Đúng thế, chị hãy làm đi, trung úy.

Có lẽ đây là lần đầu tiên kể từ khi được sếp Mercer đề bạt, tôi mới cảm thấy thích thú với cấp bậc mới của mình trong Đội Homicide. Mọi nghi ngờ về giá trị đích thực của công việc này mà tôi đã mang theo kể từ khi tôi gia nhập ngành cảnh sát bỗng chốc trở nên xa vời.

Tôi đi tới bên chiếc bảng, nơi những vụ án của chúng tôi đã được liệt kê và xóa tên Tasha Catching khỏi đó. Tôi xóa cả tên của Art Davidson.

Lòng tôi tràn ngập một niềm vui sướng hoan hỉ. Tôi thấy mình như vừa được giải thoát khỏi một gánh nặng, và tôi rất hạnh diện.

Ta không thể giúp người chết sống lại. Ta cũng không thể giải thích tại sao mọi chuyện đã xảy ra theo chiều hướng đó. Tất cả những gì chúng ta làm là cố gắng tới mức tối đa để những người sống tin tưởng rằng tâm hồn của họ đang được yên ổn.

Những thanh tra cảnh sát khác vây quanh tôi, chăm chú theo dõi.

Tôi xóa nốt tên của Earl Mercer trên tấm bảng đen.

105

Tôi dành trọn mấy giờ sau đó để tiếp nhận những cuộc điện thoại. Còn lại phần lớn thời

gian, tôi ngồi yên tại bàn làm việc của mình, cố gắng tĩnh tâm để suy nghĩ. Có lẽ chúng tôi sẽ phải giải trình về việc đã bắn Coombs - đó là thủ tục bắt buộc mỗi khi một người cảnh sát nào đó quyết định nổ súng.

Toàn bộ sự việc có vẻ như vẫn chưa hoàn toàn rõ nét. Các bác sĩ đã bảo với tôi rằng tôi sẽ phải ở trong tình trạng chống chến như vậy mất một thời gian. Một dạng của việc bị sốc.

Tôi chợt nhớ lại bộ sắc phục cảnh sát đã lỗi thời của Coombs và ánh mắt nhìn tôi đầy thù hận của hắn. Hắn đã giơ tay lên, một quầng lửa màu cam đã lóe lên từ nòng súng của hắn. Tôi nhớ là đã có ai đó gọi to tên tôi, có lẽ là Cappy hoặc Jacobi, rồi tiếng một người nào khác, Súng....

Rồi khẩu Glock của tôi bị rơi xuống đất. Tôi biết tôi đã chậm một bước so với Coombs. Rồi tiếng súng vang lên từ mọi phía, pằng, pằng, pằng... Cuối cùng, tôi gạt những suy nghĩ đó ra khỏi đầu và quay trở lại làm việc.

Khoảng một giờ sau đó, tôi đang xem lướt qua tập hồ sơ của một vụ án mới thì thấy Claire xuất hiện ở ngưỡng cửa.

- Chào chị!

- Chị cũng chào em, Lindsay ạ.

Tôi rất hiểu Claire. Tôi quá rành về mặt của chị ấy mỗi khi chị tìm ra được thứ mà chị đang chờ đợi và xóa bỏ mọi ngờ vực. Tôi cũng quá rành về mặt của chị khi có một chuyện gì đó không được chính đáng.

Lần này, rõ ràng chị đang mang bộ mặt không chính đáng.

- Chị không tìm thấy hình xăm nào, phải không? - Tôi hỏi.

Claire lắc đầu. Về mặt của chị không thể nào buồn phiền hơn thế nếu như chị phát hiện ra một hành động đáng trách nào đó của Edmund hay của một trong các cậu con trai.

Tôi ra hiệu cho chị bước vào và khép cửa lại.

- Được rồi, thế chị đã tìm thấy gì?

Claire buồn bã nhún vai.

- Chị cho rằng chị đã tìm ra được nguyên nhân khiến Coombs bắn trượt.

106

Claire ngồi xuống và bắt đầu giải thích.

- Chị đang làm xét nghiệm mô như thường lệ để nghiên cứu các sắc tố trên bề mặt da...

- Nào, chị Claire, chị nói dễ hiểu hơn đi, - tôi ngắt lời. - Em xin chị đấy!

Claire mỉm cười.

- Chị lấy một vài tế bào ở giữa não. Coombs đã bị đánh vào đầu chín lần cả thảy. Tám lần từ phía trước, một lần từ phía sau. Cú đánh từ phía sau này nhằm trúng đốt sống cổ. Lúc đầu, chị chỉ định tìm hiểu nguyên nhân gây nên cái chết mà thôi.

- Vậy chị đã tìm thấy gì?

Ánh mắt của chị nhìn tôi hết sức kỳ lạ.

- Não của hấn bị thiếu một số nơ-ron thần kinh... những tế bào thần kinh sống.

Tôi ngồi thẳng dậy, tim đập thình thịch.

- Nghĩa là sao, hả chị?

- Nghĩa là... Coombs bị mắc bệnh Parkinson Lindsay ạ. Bệnh này rất khó chữa.

Bệnh Parkinson... Một ý nghĩ vụt hiện lên trong óc tôi. À, hóa ra chính vì nó mà Coombs đã bắt trượt. Tôi thật may mắn quá!

Rồi tôi thấy cái nhìn trống rỗng trên khuôn mặt của Claire đột ngột biến thành một tín hiệu báo động. Tôi hiểu chuyện không đơn giản chỉ có thế.

- Lindsay này, một người trong tình trạng bệnh tật như Coombs thì không bao giờ có thể nổ phát súng thiện xạ đến thế.

Tôi nhớ lại cảnh tượng trước nhà thờ La Salle Heights... Tasha Catchings đã ngã gục bởi một phát đạn chính xác đến không ngờ... Và Art Davidson, với một lỗ thủng ngay giữa trán... Viên đạn được bắn qua cửa sổ từ mái nhà đối diện, cách đó ít nhất cũng phải một trăm thước.

Tôi nhìn chăm chăm vào mắt Claire.

- Chị có chắc không?

Claire chậm rãi gật đầu.

- Chị không phải là một bác sĩ chuyên khoa thần kinh, nhưng chị dám chắc vào điều chị vừa mới nói. Tình trạng bệnh Parkinson như vậy sẽ không cho phép có được sự tương tác giữa não và tay. Bệnh của Coombs nặng lắm.

Với một cơn ớn lạnh khó chịu, tôi lướt qua tất cả mọi điều mà tôi đã biết về tên giết người. Chúng tôi đã cho rằng trên người Chimera có một hình xăm. Nhưng Coombs lại không có. Hấn đã bắt trượt tôi mặc dù chỉ đứng cách tôi có vài bước chân. Và bây giờ, bệnh Parkinson... Dù cho Chimera là ai thì hấn ta chắc chắn phải là một nhà thiện xạ. Điều này thật khó có thể bác bỏ.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau và tôi buột miệng thốt ra một câu không đáng nói.

- Chị Claire, Coombs không phải là người chúng ta đang tìm.

- Đúng vậy, - chị trả lời. - Vậy người đó là ai, hả trung úy?

107

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu sau đó, khuôn mặt lộ rõ vẻ choáng váng và kinh hoàng. Báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác cùng mọi người dân trong thành phố đang ăn mừng cái chết của Chimera. Và vừa mới sáng nay thôi, tôi đã xóa những vụ trọng án khỏi tấm bảng đen của đội.

- Coombs đã cố gắng nói với em một điều gì đó trước khi chết, - tôi bảo Claire, trầm ngâm nhớ lại khoảnh khắc sự sống rời bỏ kẻ giết người. - "Còn nữa...", hấn đã thì thào như vậy, và khi em hỏi lại, còn cái gì nữa? thì hấn ta chỉ cười. "Còn điều ngạc nhiên cuối cùng." Hấn biết

Chimera vẫn đang ở bên ngoài. Chị Claire ạ, hẳn biết chúng ta sẽ tìm ra. Tên khốn đó đã cười nhạo em cả khi hẳn sắp chết. Chắc chắn đó là một người khác trong nhóm của hẳn. Một thằng điên khác.

Claire bặm chặt môi lại.

- Lihdsay ạ, giá mà chị có thể kết luận giúp em được...

Tôi vẫn chưa hình dung mình sẽ làm gì tiếp theo với suy đoán mới này của mình. Mọi sự kiện lại trở về trạng thái rời rạc. Bay View... Chimera. Mấy thứ giấy tờ tìm thấy trong phòng trọ của Coombs. Cái cách hẳn tiến lại gần tôi trong gian đại sảnh của tòa. Cuối cùng, một câu hỏi xuất hiện: nếu không phải là Coombs, thì là ai?

Tôi muốn đi lên gác để đập tan cuộc ăn mừng của những người đồng nghiệp, nhưng tôi và Claire lại vẫn ngồi im, nhìn nhau trừng trừng. Tên giết người thực sự vẫn đang nhón nhơ ngoài kia, và Chúa ơi, có lẽ hẳn đang chuẩn bị thực hiện một tội ác khác.

- Đi với em, - tôi nói, cảm thấy nhói đau bên hông. Tôi thông thả bước dọc hành lang tới văn phòng của Charlie Clapper.

- Nữ anh hùng đã đến. - Viên cảnh sát béo phịch nhìn thấy tôi vội đứng dậy và mỉm cười. - Dáng dấp có vẻ hơi lỏng lẻo, nhưng trông cô vẫn rất tuyệt.

- Anh Charlie này, - tôi nói, - bao giờ thì chúng ta có kết quả so sánh đạn đạo?

- Đạn á...? - Anh ta khẽ cau mày.

- Vâng, đạn trong khẩu súng của Coombs. Mất bao nhiêu lâu để có được kết quả so sánh nó với loại đạn đã giết Mercer?

- Cũng khá lâu đấy, nếu như cô muốn thu hẹp diện nghi vấn.

- Bao giờ hả Charlie? - Tôi ngắt lời anh ta. - Cụ thể là khi nào?

- Chắc cũng phải tới tận thứ Tư cơ. - Anh ta nhún vai. Chúng tôi phải xem xét tỉ mỉ phía trong khẩu súng...

- Ngày mai nhé, Charlie, - tôi đề nghị. - Tôi cần có kết quả vào ngay mai.

- Lindsay ạ, - anh ta bắt đầu bối rối thực sự, - chuyện quái gì đang xảy ra thế?

Tôi quay về phía Claire, cố gắng nuốt ngẹn mặt đắng đang chực dâng lên làm ngực tôi tức nghẹn.

- Chúng ta phải mang tin này lên gác, chị ạ.

Chúng tôi vội vã gọi thang máy để lên tầng năm.

Người tôi cứ thần thờ vì bị sự day dứt hành hạ. Tôi hầu như không chú ý tới những cơn đau đang từ vết thương lan khắp người tôi. Chúng tôi xông thẳng vào phòng làm việc của quyền cảnh sát trưởng Tracchio. Ông ta đang nhào người ra nguệch ngoạc một cái gì đó trên bàn viết.

- Cô làm gì ở đây vậy? - ông ta kêu lên. - Lẽ ra cô phải về nhà và nghỉ ngơi. Trung úy ạ, nếu như có ai đó xứng đáng được hưởng một kỳ nghỉ phép dài thì người đó chính là cô đấy...

Tôi vội vàng ngắt lời Tracchio và kể cho ông ta nghe những gì Claire đã tìm được. Đột nhiên, mặt Tracchio nghệt ra như thể ông ta vừa nuốt phải một miếng sò ươn to tướng.

- Tôi không muốn nghe thêm đâu, trung úy ạ, - ông ta nói một cách khó nhọc. - Cô đã giải quyết xong vụ án đó. Mọi chuyện đã qua rồi.

- Có thể ông không muốn nghe, - Claire nghiêm giọng, - nhưng tôi chưa bao giờ chắc chắn điều gì hơn thế trong sự nghiệp của mình. Coombs không thể bắn nổi những phát đạn chính xác tới vậy.

- Nhưng đó chỉ là suy đoán, - Tracchio phản đối. - Mỗi liên hệ với vụ giết Sikes... Là thành viên của nhóm Chimera... Trình độ bắn súng của hắn. Tất cả đều là sự thật. Sự thật của cô đấy, trung úy. - Ổ mỗi một điểm nhấn, ông ta lại chỉ ngón tay về phía tôi một lần. - Không ai có thể phù hợp với các mô tả đó hơn hắn. Tôi không thể tranh cãi với kết luận của cô, bác sĩ Washburn ạ, nhưng tôi tin Coombs chính là thủ phạm...

- Chúng ta cũng có thể thử ADN của hắn và so sánh với mẫu da mà chúng ta thu được dưới móng tay của bà Estelle Chipman, - Claire đáp. - Chắc chắn tôi sẽ làm như vậy, nhưng tôi dám đem danh dự của mình ra đánh cược với ông rằng chúng sẽ không giống nhau.

- Trong khi chờ đợi, chúng ta phải mở lại vụ án, - tôi nói.

- Mở lại vụ án á? - Tracchio há hốc miệng. - Tôi sẽ không ra bất cứ một mệnh lệnh nào dạng đó đâu.

- Nếu Chimera vẫn đang ở bên ngoài, - tôi nài nỉ, - thì hắn ta sẽ còn lập kế hoạch giết thêm nhiều người nữa. Tôi nghi rằng hắn ta đang làm vậy đấy.

- Chỉ vừa mới hôm qua thôi, - Tracchio thốt lên, - cô còn khẳng định trăm phần trăm Coombs chính là Chimera.

- Đó là chuyện của ngày hôm qua, tôi nói. - Chúng tôi đã nói cho ông biết tại sao chúng tôi thay đổi ý kiến rồi mà. Ngay bây giờ tôi có thể khẳng định trăm phần trăm với ông rằng Coombs không phải là Chimera.

- Điều mà các cô vừa nói với tôi chỉ là sự suy đoán dựa trên cơ sở y khoa mà thôi. Tôi muốn những bằng chứng vững chắc hơn thế. Hãy mang kết quả thử ADN tới đây cho tôi.

- Cũng phải mất mấy ngày nữa mới có, - Claire nói. - Một tuần...

- Vậy thì kết quả so sánh đạn đạo vậy, - Tracchio yêu cầu. - Sếp Mercer bị giết bởi một khẩu súng cỡ 38 ly. Tôi dám cá với các cô rằng Clapper sẽ chỉ ra đó là một khẩu súng cùng loại.

- Chắc chắn là vậy. Nhưng trong khi chờ...

- Không có nhưng nhứt gì hết, trung úy. Tôi thấy cô mập mờ giữa hai làn nước quá đấy. Cô đang yêu cầu tôi một việc kinh khủng. Tốt nhất cô hãy về nhà và nghỉ dưỡng thương đi thì hơn, đừng có cố bắt đầu một cuộc điều tra mới như vậy.

Claire và tôi đưa mắt nhìn nhau.

Tracchio cầm mấy tờ báo lên đọc, một cách mà nhiều quan chức thường hay làm để thể hiện rằng cuộc nói chuyện đã kết thúc. Quỷ tha ma bắt ông ta đi.

Quay trở ra ngoài hành lang, tôi nhìn Claire.

- Em sắp làm cho cả thành phố này khinh thường mình, chị Claire ạ. Chị có chắc chắn vào kết luận của chị không đấy?

- Tất nhiên là chị chắc chắn rồi, - Claire trả lời - Em định làm gì tiếp theo?

- Có lẽ em sẽ chờ kết quả phân tích đạn đạo, và cầu nguyện cho không có chuyện gì xảy ra trong thời gian chờ đợi này. Em cũng sẽ thúc giục mọi người tiếp tục điều tra thêm về vụ án.

108

- Cindy Thomas, em đây à?

Aaron Winslow gần như không tin vào mắt mình nữa. Khi Cindy ra mở cửa, anh trông thấy cô mặc một bộ váy dài màu đen giản dị mà sang trọng, cổ đeo một chuỗi dây chuyền nạm kim cương. Sau lưng cô, anh còn thấy trong phòng ăn thấp thoáng mấy ngọn nến đang cháy, đồ sứ, đồ pha lê và những chiếc đĩa bằng bạc.

Cindy tiến lên và hôn Aaron, rồi cô quay vào trong. Chúa ơi, trông cô ấy mới xinh đẹp làm sao. Tối nay cô ấy thật lộng lẫy.

- Thôi được, em đang muốn xưng tội đây này, - cô mỉm cười đáp lại. - Bộ váy Armani này là của Jill bạn em, cô luật sư đấy. Đôi giày Ferragamo này cũng vậy. Nếu như em làm đổ bất cứ thứ gì vào váy hoặc làm trầy xước đôi giày thì cô ấy sẽ chẳng thêm nói chuyện với em nữa đâu.

Cindy mỉm cười và cầm tay Aaron.

- Anh vào đi, đừng quá e ngại như vậy chứ. Tối nay chúng ta sẽ ăn mừng sự kết thúc của một vụ án kinh khủng.

Aaron cười phá lên.

- Chỉ để ăn mừng sự kiện đó thôi thì trông em xinh hơi quá mức đấy.

Cindy vẫn tươi cười.

- Đúng vậy. Em còn chuẩn bị món gà hầm hạnh nhân, sa-lát và mì ống với bạc hà. Thật không may, em chỉ biết làm có ba món đó thôi.

- Tính trung thực của em thật đáng khen ngợi, - Aaron nói. - Thế còn đồ sứ và pha lê thì là của ai?

Cindy cũng cười to khi cô dẫn anh vào phòng ăn. Thật thú vị, cô có cảm giác như mình là một minh tinh màn bạc vậy.

- Anh tin hay không thì tùy, nhưng chúng là của em đấy. Mẹ em đã tặng em khi em mười tám tuổi. Em nghĩ rượu Wedgwood và Waterford sẽ rất hợp cho buổi tối đặc biệt này. Đồ ăn đã sẵn sàng. Chúng mình ngồi vào bàn thôi.

- Để anh giúp em bày biện nhé? - Aaron đề nghị.

- Tuyệt quá! Mọi thứ tối nay đều rất tuyệt vời phải không anh?

Đúng là mọi thứ thật tuyệt và mấy phút sau đó họ đã ngồi vào trước một bàn ăn la liệt những món ngon mắt.

Cindy nhẹ nhàng đặt cốc rượu vang của mình xuống bàn.

- Em ra nướng bánh.

Ngay lúc đó, Aaron chợt trông thấy một hình ảnh động phản chiếu trong tấm gương phía

trên tủ bếp sau lưng Cindy. Tim anh chột ngừng đập. Không thể nào, không phải ở đây.

- Cindy, không! - Anh kêu lên, nhao người ra khỏi ghế khiến cho những món đồ sứ và pha lê trên bàn đổ lăn lóc, rơi cả xuống đất. Anh hy vọng mình chạy tới chỗ Cindy kịp thời.

Anh túm lấy người Cindy. Đồ đạc trong bếp rung lên khi phát đạn đầu tiên làm vỡ tan tành khung cửa sổ trong phòng. Sau đó một vài phát đạn nữa liên tiếp được bắn tới.

Ánh lửa loang loáng. Chimera đang ở đây. Lần này hắn đang nhắm vào họ.

Cindy sực nhớ ra cô có một chiếc điện thoại đặt ngoài hành lang. Cô chạy vội tới đó và bấm số bốn trong danh sách các phím quay số nhanh của cô. Chẳng phải chờ lâu, cô nghe thấy giọng của Lindsay vang lên.

- Hắn đang ở đây, ngay trong căn hộ của tớ. Hắn đang bắn tớ và Aaron! - Cô hét to vào ống nói. - Chimera đang ở đây, hắn đang nổ súng!

109

Chuyện này không thể xảy ra, nhưng nó đang xảy ra thật.

Tôi gọi cho đội phản ứng nhanh rồi lao ngay tới căn hộ của Cindy. Tôi tới đó nhanh trong giới hạn sức người có thể. Thậm chí còn nhanh hơn thế. Tôi trông thấy Cindy và Aaron đang đứng ở cổng trước. Nửa tá xe tuần tra của cảnh sát đang đổ xung quanh ngôi nhà. Nhưng liệu hai người đã được an toàn hay chưa?

Tay tôi nắm chặt lại khi tôi chạy tới chỗ họ. Tôi ôm choàng lấy Cindy và nhận thấy người cô ấy vẫn còn đang run bần. Chưa bao giờ tôi gặp cô ấy trong trạng thái bị xúc động mạnh tới vậy. Cô ấy đang bị tổn thương và quá sợ hãi.

- Ơn Chúa, xe tuần tra của cảnh sát đến đây rất nhanh, Lindsay ạ. Không hiểu họ đã làm cho hắn sợ hay là hắn đã bỏ đi từ trước đó.

- Anh không sao chứ? - Tôi hướng sự chú ý của mình sang Aaron. Cả người anh lẫn người Cindy đều lấm lem vết bẩn. Trông họ như vừa trải qua một trận chiến thức ăn vậy. Chuyện quái gì đã xảy ra vậy nhỉ?

- Aaron đã cứu tớ, - Cindy nói trong hơi thở hỗn hển, nhưng Aaron chỉ lắc đầu và nắm chặt tay Cindy trong tay anh. Nhìn hai người dịu dàng an ủi nhau, tôi thực sự cảm kích.

- Hắn lại ra tay, - tôi lẩm bẩm, nói cho bản thân mình nghe hơn là nói với họ. Dù Chimera là ai thì hắn ta đang trong cơn giận dữ. Rõ ràng, hắn muốn tôi hoặc bất cứ ai có quan hệ với tôi phải đau khổ. Cũng có thể hắn khó chịu khi thấy Aaron Winslow và Cindy ở bên nhau chẳng? Hắn không còn chuẩn bị chu đáo cho những cuộc tấn công của hắn nữa; hắn đang tỏ ra khinh suất trong hành động nhưng vẫn là kẻ hết sức nguy hiểm.

Và hắn đang ở đâu đó ngoài kia. Có khi còn đang quan sát chúng tôi nữa.

- Thôi nào, chúng ta vào trong đi, - tôi bảo họ.

- Tại sao hả, Lindsay? - Cindy vẫn chưa hết bàng hoàng. - Tại sao hắn lại nhắm bắn vào chúng tớ? Rốt cuộc thì hắn là ai? Và hắn đang muốn gì?

- Tớ vẫn chưa biết, Cindy ạ. Tớ xin cậu đấy, vào nhà đi thôi.

Mấy thanh tra cảnh sát đã tới kiểm tra nơi xuất phát của những viên đạn.. Họ cũng ước lượng kích thước của vũ khí. Nhưng chẳng cần thế thì tôi cũng đã biết. Tôi biết đó chính là hắc: *Chimera*.

Tao vẫn còn đang ở đây, hắc đang nói với chúng tôi như vậy. Nói với tôi.

Chiếc Ford màu xanh da trời của Warren Jacobi từ từ đỗ lại và tôi trông thấy anh ta chui ra khỏi xe, chạy vội về phía tôi.

- Hai người bọn họ vẫn ổn chứ?

- Vẫn ổn. Họ đã vào nhà rồi. Lạy Chúa, Jacobi ạ, chúng ta lại có việc để làm rồi.

Tôi gục đầu xuống bờ vai vững chãi của Jacobi trong một giây. Nước mắt dâng đầy trong khóe mắt, từ từ lăn xuống má tôi, bỏng rát và cay xè.

- Tôi sẽ giết hắc. - Tôi thì thầm với anh ta như vậy.

Jacobi ôm chặt lấy người tôi. Anh ta thật tốt bụng.

Chúng tôi lại trở về với điểm xuất phát ban đầu. Tôi không thể nào đoán nổi thủ phạm là ai. Tôi cũng không biết phải bắt đầu tìm hắc từ đâu nữa.

Một chiếc Lincoln Town màu đen lao nhanh dọc theo con phố đã bị chặn đường rồi phanh kết một cái. Cửa xe mở tung và khuôn mặt khắc nghiệt của sếp Tracchio hiện ra. Đích thân ông ta đã xuống quan sát hiện trường của vụ nổ súng.

Ông ta nhìn tôi bằng ánh mắt đầy áp sự khiển trách cố nén, những ánh đèn nhấp nháy của xe cảnh sát tuần tra xung quanh phản chiếu vào cặp kính của ông ta loang loáng.

Tôi nhìn ông ta trừng trừng. Đủ để chứng minh chưa vậy?

110

Sáng hôm sau, một nửa Đội Homicide tập hợp nhau lại trong phòng họp, cố gắng xem xét lại từng chứng cứ, từng giả thuyết mà chúng tôi đã có. Khi cuộc họp kết thúc, tôi kéo Jacobi sang một bên:

- Có một việc này, Warren. Tôi muốn anh kiểm tra cho tôi xem Tom Keating có thực sự phải ngồi xe lăn hay không nhé.

Mãi tới gần một giờ chiều, tôi mới nghỉ ăn trưa. Tôi cần ra ngoài cho thoải mái đầu óc. Tôi muốn trò chuyện với mấy cô bạn gái. Vì thế tôi gọi điện hẹn họ đi ăn trưa ở quán Rialto, bên kia phố, đối diện với Tòa. Ngay cả Cindy cũng tới. Cô ấy tỏ ra rất hăng hái.

Khi Cindy tới quán Rialto thì tất cả mọi người đều ôm chầm lấy cô, nước mắt giàn giụa. Không ai trong chúng tôi có thể ngờ rằng Chimera lại theo dõi Cindy và Aaron - nhưng hắc đã làm như vậy.

- Chuyện này mới thật điên rồ, - tôi nói khi chúng tôi đã ngồi xúm lại quanh bàn ăn món salad trộn. - Tất cả đều hoàn toàn phù hợp với quá khứ của Coombs, tất cả chứng cứ đều đưa chúng ta tới kết luận đó. Chúng ta không thể nhầm lẫn được.

- Việc em cần phải làm ngay bây giờ, - Claire nhắc nhở, - là quan tâm tới sức khỏe của mình

trước đã. Đúng là những chuyện đã xảy ra mới khủng khiếp làm sao, nhưng chúng ta không được phép xúc động một cách quá đáng.

- Em biết vậy, - tôi thở hắt một cách chán chường. - Làm cho chúng ta phải xúc động mạnh chính là điều mà tên giết người mong muốn lúc này.

Jill ngọ nguậy trên ghế.

- Nghe này, Coombs là tâm điểm của sự nghi ngờ. Quá nhiều chứng cứ cho thấy hắn chính là thủ phạm. Có thể hắn không chạm tay tới cò súng, nhưng nếu hắn nhờ người khác làm hộ thì sao? Một trong những gã bạn thân thiết của hắn ở Nam San Francisco?

- Vẫn còn hai người nữa chúng ta chưa liên lạc được, - tôi nói, - nhưng trong thâm tâm tôi vẫn cho rằng không phải vậy. Ôi khỉ thật, tớ chẳng còn hiểu vấn đề đang ra sao nữa. Mọi người trong Đội Homicide đang làm ầm ĩ. Coombs là một thằng điên. Nhưng chẳng lẽ lại còn một thằng điên thứ hai?

- Cậu đã xem xét kỹ lưỡng những thứ tìm thấy trong phòng trọ của Coombs hay chưa? - Cindy hỏi, từ nãy tới giờ cô ấy chỉ ngồi im lặng.

- Xem rồi, xem hai lần ấy chứ. - Tôi đáp.

Và hình như đây là lần thứ mười, trí óc tôi lại quay trở lại với căn phòng chật hẹp, bẩn thỉu nơi Coombs đã ở trọ - chiếc va-li đựng đầy những thứ đồ lặt vặt của hắn khi còn trong tù, những mẫu báo giấu dưới đệm, những số điện thoại trên mặt bàn, những bức thư... Tôi cảm thấy có một cái gì đó gờn gợn...

Cindy đang hỏi liệu chúng tôi đã nghĩ tới khả năng một ai đó muốn đổ tội cho Coombs hay chưa, nhưng tôi không trả lời. Trí óc tôi vẫn đang mải mê ở đó... dính chặt với căn phòng trọ bẩn thỉu dơ dáy. Một đồng vỏ lon bia và đầu mẫu thuốc lá vút bừa trên bậu cửa sổ cạnh giường, ở đó còn gì nữa nhỉ? Tôi cố tưởng tượng lại quang cảnh căn phòng lúc đó. Và rồi, cuối cùng thì tôi cũng thấy thứ mà tôi đang muốn tìm kiếm - thứ mà trước đó tôi đã bỏ qua.

- Lindsay? - Claire ngẩng đầu lên. - Mọi chuyện ổn chứ?

- Quay trở lại mặt đất đi nào, Lindsay... - Jill trêu chọc.

Còn Cindy thì nắm lấy tay tôi.

- Lindsay, cậu làm sao thế?

Tôi vớ lấy túi xách và đứng bật dậy.

- Chúng ta phải quay vào trong Tòa thôi. Tớ nghĩ tớ vừa tìm thấy một thứ.

111

Tang vật của vụ án đã được đưa hết vào kho trong tầng hầm của Tòa, được quản lý hết sức chặt chẽ.

Fred Karl, viên cảnh sát đang trong ca trực, nhìn bốn chúng tôi có vẻ hơi khó chịu.

- Đây đâu phải là phòng hội đồng, - anh ta vừa cầu nhàu, vừa đẩy về phía tôi một chiếc cặp đựng hồ sơ rồi nhấn nút mở cánh cửa lằng nhằng dây xích. - Chị và chị Bernhardt có thể vào

được. Còn hai chị kia phải đợi ở ngoài.

- Mặc xác anh đấy, Fred ạ. Anh cứ việc bắt chúng tôi. - Tôi đáp và vẫy tay cho cả ba người còn lại ulla vào trong.

Những món đồ thu được trong phòng trọ của Coombs đã được bỏ hết vào một ngăn tủ rộng gần cuối phòng. Tôi dẫn mấy cô bạn đi thẳng về phía đó, treo áo lên tường và bắt đầu lục lọi.

- Cậu có thể cho chúng tớ biết cậu đang tìm cái quái gì thế được không? - Jill hỏi, cũng tỏ vẻ khó chịu. - Còn cái chết tiệt gì mà tớ chưa thấy nhỉ?

- Cậu đã thấy tất cả, - tôi trả lời, vẫn lúi húi tìm kiếm. - Tớ cũng vậy. Nhưng không một ai trong số chúng ta chú ý tới nó cả. Cậu nhìn đây.

Như thể đó là một cái ly bạc, tôi gượng nhẹ cầm chiếc cúp bằng đồng thau bóng loáng lên - chiếc cúp thiện xạ nhỏ có hình một nhà thiện xạ đang nghiêng người ngắm bắn. *Vô địch mục tiêu 50 mét thẳng*, một dòng chữ được in trên cúp. Đây là những gì mà tôi còn nhớ được kể từ lần đầu tiên tôi nhìn thấy nó.

Nhưng cái tên bên dưới đã làm đảo lộn mọi chuyện.

Frank L. Coombs... *Không phải Frank C.* Francis Laurence, không phải Francis Charles.

Rusty Coombs! Chiếc cúp này đã được trao tặng cho con trai của Coombs.

Bất thành linh, mọi giả định và mọi sự thiếu hiểu bản chất sự việc đã hoàn toàn bị thay đổi. Có thể do gần đây tôi đã đọc quá nhiều thứ giấy tờ về vụ án nên tên đầy đủ của Coombs đã ăn sâu vào nhận thức của tôi.

Frank C. là cha, *Frank L.* là con trai.

- Tôi không phải là cha tôi, - tôi nhớ lại lời Rusty đã nói. Tôi còn hình dung được cả vẻ mặt của cậu ta lúc đó, đầy sức thuyết phục với Jacobi và tôi.

- Chính là thằng con trai. - Tôi thì thầm.

Jill ngồi phịch xuống sàn nhà, sững sốt.

- Có phải cậu đang bảo rằng tất cả những vụ giết người khủng khiếp đó là do con trai của Coombs gây ra phải không? Cậu sinh viên của đại học Stanford?

Cindy buột miệng.

- Vậy mà tớ cứ tưởng nó ghét cha nó lắm. Tớ cứ tưởng hai cha con bọn chúng không liên lạc gì với nhau.

- Tớ cũng vậy, - tôi gật đầu. - Thằng bé đã lừa được tất cả chúng ta, phải không?

Chúng tôi đứng im, đưa mắt nhìn nhau trong căn phòng mờ tối của tầng hầm. Trước mắt tôi lại vụt hiện lên chiếc xe tải màu trắng. Chiếc xe đã bỏ chạy trong vụ giết Tasha Catchings... Nó đã bị đánh cắp ở Mountain View. Palo Alto và Mountain View cách nhau chỉ vài phút.

- Người chủ chiếc xe tải màu trắng đó, - tôi nói to suy nghĩ của mình, - là một giáo sư nhân loại học ở một trường cao đẳng. Ông ấy bảo ông ấy còn nhận dạy kèm cho nhiều sinh viên của các trường đại học khác nữa. Thỉnh thoảng, có nhiều người trong số đó hay đùa...

Đột nhiên, mọi thứ có vẻ đã khớp.

- Có thể một trong số những sinh viên ấy là Rusty Coombs?

Tôi vội vã quay trở lên trên gác. Việc đầu tiên mà tôi định làm lúc này là gọi điện cho giáo sư Stasic ở Trường Cao đẳng Mountain View. Nhưng tôi chỉ nghe thấy tiếng của máy trả lời tự động. Tôi để lại lời nhắn dặn ông ta gọi điện gấp cho tôi.

Tôi gõ tên của Francis L. Coombs vào chiếc máy lưu trữ dữ liệu của CCI. Sự kết án của người cha hiện lên trong ô tìm kiếm, còn thằng con trai thì chẳng có gì. Không có hồ sơ lưu tiền án tiền sự.

Tôi cho rằng một khi thằng bé đó đủ lạnh lùng để gây ra chừng ấy vụ giết người thì chắc hẳn tên của nó phải nằm đâu đó trong hệ thống. Tôi gõ tiếp vào ngân hàng dữ liệu các hồ sơ vị thành niên. Những hồ sơ trong mục này đã được niêm phong, chúng tôi chỉ có thể vào xem chứ không thể lấy nó ra sử dụng trong các phiên tòa. Mấy giây sau đã có kết quả ngay. Một hồ sơ dài dằng dặc... Tôi nhìn màn hình không chớp mắt.

Rusty Coombs đã vi phạm pháp luật ít nhất là bảy lần kể từ khi nó tròn mười ba tuổi.

Năm 1992, nó đã bị đưa ra xét xử trong tòa án vị thành niên vì tội bắn chết con chó nhà hàng xóm bằng súng bắn bi.

Một năm sau, nó lại bị buộc tội bày trò nghịch ngợm vô đạo đức vì đã giết một con ngỗng ngay giữa công viên đông người qua lại.

Mười, lăm tuổi, nó cùng một thằng bạn bị buộc tội báng bổ vì đã phun sơn lên tường một giáo đường Do Thái thành những dòng chữ bài xích đạo giáo này.

Nó đã bị kết án, nhưng cho hưởng án treo vì tội ném chai bia qua cửa sổ một nhà hàng xóm. Người thừa kiện là một người da màu.

Nó còn bị nghi ngờ có tham gia vào một nhóm trong trường đại học, nhóm Những Gã Trai Phố Kott, được biết như một nhóm phân biệt chủng tộc chống lại người da đen, người Mỹ La-tinh và người châu Á.

Lần lượt từng đoạn một, tôi vừa đọc vừa cảm thấy hết sức choáng váng. Cuối cùng, tôi gọi Jacobi tới phòng tôi và kể lại những gì tôi vừa tìm thấy. Quá khứ tội lỗi của Rusty Coombs. Tên của nó trên chiếc cúp thiện xạ. Chiếc xe tải bị đánh cắp ở Mountain View cách Palo Alto không xa.

- Rõ ràng là những yêu cầu nhập học của trường Stanford bây giờ dễ dãi hơn nhiều so với hồi tôi còn học ở đó. - Jacobi khịt mũi.

- Đừng đùa nữa đi, Jacobi. Tôi xin anh đấy. Anh nghĩ gì nào? Tôi đã bỏ qua những chi tiết này, phải không? Tôi thật điên rồ quá nhỉ?

- Không điên rồ lắm đâu nếu như chúng ta đến thăm thằng nhóc đó một lần nữa, - anh ta đáp.

Vẫn còn nhiều thứ nữa chúng tôi có thể dùng để khẳng định giả thuyết của mình. Chúng tôi có thể chờ xem kết quả xét nghiệm ADN của Coombs có phù hợp với mẫu da tìm thấy dưới móng tay của bà Estelle Chipman hay không. Nhưng như vậy thì hơi lâu. Chúng tôi càng chần

chờ bao nhiêu thì Rusty sẽ càng có thêm nhiều thời gian để gây tội ác bấy nhiêu.

Đầu óc tôi quay cuồng. Một cơn rùng mình ghê tởm chạy dọc khắp cơ thể.

- Ôi Chúa ơi, Jacobi này... phấn trắng.

Jacobi ngả người ra phía trước, nheo mắt nhìn tôi chăm chú.

- Phấn trắng thì sao?

- Những bụi phấn mà Clapper đã tìm thấy ở hiện trường của hai vụ án. - Tôi nhớ lại hình ảnh của Rusty Coombs, khuôn mặt lấm tấm tàn nhang và bờ vai rộng của một vận động viên trong chiếc áo phong hiệu Cardinals ướt sũng mồ hôi. Hình ảnh hoàn hảo của một sinh viên tài giỏi.

- Anh có nhớ chúng ta gặp nó ở đâu và khi nào không?

- Chắc chắn rồi, ở phòng luyện tập của trường đại học Stanford.

- Hắn ta đang tập tạ. Mà những người tập tạ thì thường sử dụng cái gì để giữ cho thanh tạ không bị trượt khỏi tay, Jacobi nhỉ? - Tôi đứng vụt dậy. Hình ảnh Rusty Coombs càng trở nên sống động trước mắt tôi. Nó đang xoa hai bàn tay trắng xóa của nó vào nhau.

- Họ dùng phấn trắng, - Jacobi lẩm bẩm đáp lại.

113

Chạy bộ trở về ký túc xá sau buổi tập luyện ban chiều, Rusty Coombs chọn con đường nhánh dài bốn dặm dẫn từ nhà thi đấu vòng qua South Campus. Hắn ta quyết định sẽ chạy hết tốc lực trong hai trăm mét cuối.

Một chiếc xe cảnh sát rú còi chạy vượt qua hắn. Tiếp theo sau là một xe của cảnh sát tuần tra.

Lúc đầu, vừa nhìn thấy những chiếc xe này, hắn đã cảm thấy hết sức choáng váng. Nhưng khi chúng chạy ngang qua hắn về phía trước thì hắn thở phào. Hai cẳng chân cơ bắp của hắn vẫn tiếp tục giùng giục trong bài tập chạy.

Mọi chuyện đều rất tuyệt vời. Ở trường Stanford này, hắn cảm thấy rất an toàn và thoải mái. Một trong số rất ít những đặc quyền đặc lợi mà hắn từng được hưởng, phải thế không nhỉ?

Trí óc của hắn quay trở về với những điều mà hắn đã từng nghĩ tới trước khi hai cảnh sát khốn kiếp kia can thiệp một cách sỗ sàng vào cuộc sống của hắn. Hắn vòng sang Santa Ynez, cách khu ký túc xá nơi hắn cùng với vài người bạn là cầu thủ bóng đá đang sống có một tòa nhà. Vừa rẽ sang được một đoạn, hắn chợt chờ người lại.

- Chuyện quái quỷ gì thế kia nhỉ? Chẳng lẽ cảnh sát đến đây để bắt mình?

Cả khu phố sáng rực vì những ánh đèn nhấp nháy. Những chiếc xe cảnh sát... ba cái cả thấy, và hai xe giữ trật tự của trường đang đỗ ngay trước cửa nhà hắn. Một đám đông nhốn nháo đứng dọc hai bên phố. Cảnh sát thị trấn không cho phép ai được vào khu vực này nếu như không có chuyện quan trọng.

Một ý nghĩ khó chịu chợt thoáng qua óc hắn khiến hắn cảm thấy bồn chồn. Chẳng lẽ mọi

chuyện đã qua? Chẳng lẽ hắn không còn cơ hội để tước đoạt ánh sáng của nụ cười sát khốn kiếp, kẻ đã giết chết cha của hắn? Hai chân hắn vẫn cử động trong tư thế chạy tại chỗ.

- Mà làm sao bọn khốn kia lại biết được nhỉ? Ai là kẻ đã tìm ra sự thật? Không phải Lindsay Boxer chứ?

Một sinh viên có vẻ ngoài khá lập dị, mặc một chiếc quần soóc màu đỏ chói với một chiếc ba-lô cũng màu đỏ vắt vẻo qua vai đang đi dọc phố lại gần chỗ hắn. Rusty vẫn tiếp tục chạy tại chỗ.

- Này, cậu có biết chuyện quái gì đằng kia không hả?

- Cảnh sát đang tìm kiếm ai đó, - người kia trả lời. - Chắc là chuyện động trời vì thấy bảo cảnh sát San Francisco cũng đang trên đường tới đây.

- Thế cơ à? - Rusty lẩm bẩm. - Tít tận San Francisco ư?

Quá tệ, hắn nghĩ, người mềm nhũn. Hắn cũng tiếc là mọi chuyện đã chấm dứt vì hắn thường xuyên mơ mộng viễn vông về những vụ tiếp theo mà hắn sắp gây ra.

Hắn quay đầu lại và bắt đầu chạy thẳng tới tòa nhà chính. Sải chân của hắn nhanh hơn và mạnh mẽ hơn.

Rusty Coombs quay đầu đi khi một chiếc xe cảnh sát khác rú còi inh ỏi lao vụt qua hắn. Không còn cách nào lọt được ra ngoài rồi, hắn biết vậy. Cảnh sát đã ở khắp mọi nơi.

Thật may, hắn đã chuẩn bị sẵn một kết thúc hoàn hảo.

114

Jacobi và tôi phóng xe như bay trên đường 101 hướng về Palo Alto với tốc độ duy trì ở mức 90 km một giờ. Những tấm biển báo các địa danh Burlingame, San Mateo và Menlo Park dần lùi về phía sau. Chúng tôi phải tới nơi trong vòng một tiếng đồng hồ nữa.

Tôi đang hy vọng giành cho Rusty Coombs một bất ngờ nho nhỏ, có thể là vào lúc hắn vừa bước chân ra khỏi giảng đường, ở trường Stanford có hàng ngàn sinh viên theo học. Hắn lại được trang bị vũ khí và rất hung hãn, vì vậy tôi muốn tránh một sự đối đầu nếu như tôi có thể.

Tôi đã hẹn gặp trung úy Joe Kimes của Đội Phòng chống bạo lực Palo Alto tại văn phòng chủ nhiệm khoa trong Tòa Nhà Chính. Khi chúng tôi gần đến Palo Alto thì Kimes đã gọi lại. Anh ta thông báo không tìm thấy Rusty Coombs đâu. Chiều hôm nay hắn ta không có lịch lên lớp. Hắn cũng không có mặt ở nhà hay ở sân vận động, nơi đội bóng đá của trường Stanford đã kết thúc buổi luyện tập trước đó một giờ đồng hồ.

- Hắn có biết chúng ta đến gặp hắn không? - Tôi hỏi lại. - Mọi chuyện dưới đó thế nào rồi?

- Ở đây thật khó mà giữ cho chuyện gì đó không âm ỉ, - Kimes đáp. - Chắc chắn hắn ta đã trông thấy xe của cảnh sát rồi.

Tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng. Tôi muốn tóm được Rusty Coombs trước khi hắn biết chúng tôi đang đến cơ. Hắn muốn thu hút sự chú ý của mọi người - hắn muốn trở thành một ngôi sao.

- Chị muốn chúng tôi làm gì bây giờ? - Kimes hỏi.

- Tôi muốn anh huy động đội phản ứng nhanh của địa phương trong tình trạng báo động, nhưng cố gắng giảm tối đa sự náo động, Kimes ạ. Đừng để sống tên này, hắn ta thực sự nguy hiểm.

115

Thang máy đi lên thật nhanh và khi nó mở ra thì Chimera vội vã bước vào đài quan sát của tòa tháp Hoover, ngó đầu nhìn xuống từ độ cao hơn hai trăm năm mươi feet trên Tòa Nhà Chính của trường đại học Stanford.

Chẳng có ai trên đài quan sát cả. Không một ai làm phiền hắn, không một ai để hắn giết cho bõ tay. Chỉ có bầu trời xanh thăm thẳm và vòm mái bằng bê-tông cùng với mấy chiếc chuông khổng lồ thường vang những tiếng kêu rền như sấm khắp khuôn viên trường đại học.

Rust Coombs với tay tắt công tắc điện thang máy, hai cánh cửa dừng lại trong tư thế mở toang.

Rồi hắn ném phịch chiếc túi đồ nghề bằng ni-lông màu đen xuống đất và tựa người vào tường, lưng áp vào một trong tám khung cửa sổ có thanh chắn của đài quan sát. Hắn mở túi và lôi ra khẩu PSG-1 tháo rời của hắn, một ống ngắm bắn và hai khẩu súc lục; tất cả đều đã được nạp đầy đạn.

Nhưng còn một thứ nữa - nó mới thực sự ngoạn mục, hấp dẫn. Bom! Hắn đưa mắt nhìn ra những dãy núi phía xa, từ phía Tây Nam kéo dài tới phía bắc bao quanh thành phố San Francisco. Hôm nay là một ngày đẹp trời. Mọi thứ thật tĩnh lặng và hoàn hảo. Khuôn viên trường Stanford trải rộng phía dưới hắn. Đám sinh viên đi đi lại lại như những chú kiến tí hon. Những con người ưu tú nhất và thông minh nhất.

Hắn bắt đầu lắp ráp khẩu súng của hắn, từ nòng súng tới miếng đệm vai do hắn đặt làm cho tới khi nó nằm gọn trong tay hắn; như một nhạc cụ tuyệt hảo.

Một con chim sẻ bỗng từ đâu bay tới nhẹ nhàng đậu xuống chiếc chuông khổng lồ. Hắn hướng nòng súng về phía đó và nhấn cò bằng một động tác hết sức chính xác. *Cạch*

Rồi hắn lắp nốt ống ngắm bắn. Trong khẩu súng này là một băng hai mươi viên đạn.

Hắn thu người núp sau bức tường xi-măng. Những cơn gió vi vu thổi qua tựa như một đợt gió lớn trên biển làm cánh buồm bằng vải bạt bay phấp phật. Bầu trời màu ngọc lam lộng lẫy. *Ta sẽ chết, bọn mi thì biết gì chứ? Ta thực sự không quan tâm.*

Những sinh viên bình thản đi lại trong sân trường hoặc nằm dài đọc sách trên những chiếc ghế đá. Bọn chúng chẳng biết nhĩ...? Bọn chúng không hề nghi ngờ tới một hiểm họa sắp xảy ra. Còn hắn, hắn có quyền lựa chọn. Hắn có đủ khả năng làm cho bất cứ đứa nào trong số kia trở nên nổi tiếng.

Rusty Coombs chĩa nòng súng qua những thanh sắt của một khung cửa sổ. Hắn nheo mắt lại và nhìn qua ống ngắm, tìm kiếm mục tiêu đầu tiên của hắn. Lũ sinh viên dần hiện lên trong tầm nhìn. Một con bé người Nhật khá xinh với mái tóc màu nâu đang nép người bên cậu bạn trai da trắng của nó trên một bãi cỏ rộng. Một thằng cha ngông nghênh mặc áo phông vàng đang cười một chiếc xe đạp cũng màu vàng. Hắn di chuyển ống ngắm sang chỗ khác. Một sinh

viên da đen với hai bím tóc màu vàng ngô đang lưng thưng đi về phía hiệu sách. Coombs mỉm cười. Đôi lúc chính hắn cũng phải ngạc nhiên không hiểu làm sao hắn lại căm thù bọn da đen đến thế. Hắn đủ thông minh để hiểu rằng hắn không hề ác cảm với họ. Hắn khinh thường chính bản thân mình. Khinh thường cơ thể gân guốc của hắn, khinh thường sự không hoàn hảo mà chỉ một mình hắn biết. Nhưng trên hết, hắn căm thù những suy nghĩ, những ám ảnh trong đầu mình, căm thù trí tuệ khốn kiếp của hắn. Hắn luôn cảm thấy cô độc. Bây giờ cũng vậy.

Từ phía xa, Coombs trông thấy một chiếc Explorer màu xanh lao nhanh trên đường rồi đổ xích ngay trước lối vào tòa nhà chính. Con mụ cảnh sát khốn kiếp từ San Francisco từ trên xe nhảy bổ ra ngoài. Nhìn thấy mụ, tim hắn đập thình thịch như trống đánh.

Mụ ta đã đến đây. Cuối cùng thì hắn cũng có cơ hội với mụ.

Hắn hướng ống ngắm của khẩu súng trở lại chỗ con bé phương Đông xinh xắn đang âu yếm bạn trai trên bãi cỏ. Chúa ơi, hắn căm thù cả hai đứa kia. Căm thù chủng tộc của bọn chúng.

Rồi hắn nghĩ lại và đổi tầm ngắm sang phía đứa sinh viên có mái tóc màu bắp ngô. Cổ nó đeo một dây chuyền có mặt hình trái tim bằng vàng, những tia sáng lấp lánh trong cặp mắt màu nâu trong veo của nó.

- Đó là do bản năng của ta thôi. Hắn nỏ một nụ cười ngớ ngẩn và siết chặt ngón tay vào cò súng bằng kim loại.

Chimera đã bắt đầu hành động.

116

Khi chiếc Explorer vừa phanh gấp, tạo nên một âm thanh chói tai bên ngoài tòa nhà chính, tôi và Jacobi liền nhảy bổ ra ngoài và lao thẳng vào dãy hành lang xây theo kiểu Tây Ban Nha dẫn thẳng vào văn phòng chủ nhiệm khoa.

Chúng tôi gần như đâm sầm vào Kimes khi anh đang hò hét ra những mệnh lệnh vào máy bộ đàm. Anh ta đang đứng với người phụ trách sinh viên có khuôn mặt nghiêm khắc tên là Felix Stern.

- Chúng tôi vẫn chưa thấy Rusty Coombs đâu cả, - Kimes bảo tôi. - Cách đây hai mươi phút, người ta còn trông thấy hắn ở sân trường. Nhưng bây giờ hắn lại biến mất rồi.

- Đội phản ứng nhanh của các anh đâu? - Tôi hỏi Kimes

- Đang trên đường tới đây. Chị nghĩ chúng ta cần tới họ à?

Tôi lắc đầu.

- Tôi hy vọng là không. Chúng ta sẽ không cần tới họ nếu như Coombs đã hoảng sợ và bỏ trốn.

Ngay lúc đó, chúng tôi nghe thấy một tiếng nổ. Tôi hiểu rằng đó không phải là một người cảnh sát nào đó nổ súng trước. Vả lại, tiếng nổ nghe đúng là tiếng của một khẩu súng trường.

- Tôi cho rằng hắn vẫn đang ở đây, - mặt Warren Jacobi ngậy ra.

Những tiếng la hét thất thanh của đám sinh viên hoảng sợ vang dội khắp dãy hành lang. Rồi

họ bắt đầu bỏ chạy về phía chúng tôi, rời xa sân trường.

Có ai đó kêu to.

- Hẳn đang ở trên Tháp Hoover. Hẳn đang lên cơn điên!

Jacobi, Kimes và tôi chạy vội vào giữa đám sinh viên đang xô đẩy tán loạn. Joe Kimes hùng hổ hét vào máy bộ đàm.

- Hẳn bắt đầu nổ súng đấy! Tất cả tập trung lại Tháp Hoover. Đặc biệt cẩn thận!

Chúng tôi chỉ mất có vài giây để chạy đến bãi cỏ xanh mướt. Các cô cậu sinh viên nép mình sau gốc cây, sau cột nhà, sau những chậu hoa to hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra cho họ một chỗ ẩn nấp. Trên bãi cỏ có hai sinh viên đang nằm sõng soài, trong đó có một cô gái da màu với quần máu đang lan rộng trên ngực áo. Thằng khốn! Chimera thật khốn nạn!

- Nằm xuống! Nằm yên đấy! - Tôi gào to về phía sân trường. - Cúi thấp đầu xuống đất!

Một tiếng nổ khô khốc vọng xuống từ tòa tháp. Sau đó là tiếng thứ hai và thứ ba. Một nam sinh viên ngã nhào phía sau một chiếc ghế làm bằng những thanh gỗ mỏng.

- Mọi người nằm xuống! - Tôi tiếp tục la hét. - Nằm hết cả xuống!

Tôi ngược nhìn lên phía chiếc chuông trên nóc tòa nhà, cố căng mắt ra để tìm kiếm một hình người, một khẩu súng hoặc bất cứ thứ gì có thể giúp tôi định vị được Rusty Coombs.

Thình lình, hai tiếng súng nữa lại vang lên. Rõ ràng Coombs đang ở trên đó thật. Với một tên giết người cuồng bạo đang ở vị trí thuận lợi như thế, chúng tôi thật khó có thể bảo vệ được cho số đông sinh viên trong sân trường. Hẳn đã đặt chúng tôi vào đúng nơi mà hẳn muốn. Chimera đang thắng thế.

Tôi tóm lấy tay Kimes.

- Làm thế nào để lên được trên kia?

- Sẽ chẳng có ai dám lên trên đó đâu, - Joe Kimes cau mày đáp lại, - nếu như không có sự hậu thuẫn của đội phản ứng nhanh. - Mắt anh ta mở to lạnh lùng. Anh ta hét vào máy bộ đàm. - Đội phản ứng nhanh và nhân viên y tế tập trung hết về tòa nhà chính! Kẻ giết người đang nổ súng đấy. Ít nhất đã có ba người bị thương.

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ta.

- Làm thế nào để tôi lên được trên đó, Kimes? - Tôi hỏi lại. - Tôi sẽ lên, vì vậy anh phải nói cho tôi biết cách nhanh nhất để lên được đó.

- Có một chiếc thang máy ở dưới tầng hầm, - Stern, người phụ trách sinh viên, nói xen vào.

Tôi rút khẩu Glock ra khỏi bao súng và kiểm tra lại khẩu Beretta nhỏ xíu mà tôi đã buộc chặt ở mắt cá chân. Chimera đang ở dưới mái vòm và trút đạn như mưa xuống phía dưới.

Mắt tôi dán chặt vào một dãy nhà có địa thế khá kín đáo. Jacobi nắm lấy tay tôi, nhưng anh ta hiểu rằng anh ta không thể ngăn tôi lại.

- Chúng ta đi vội quá, chẳng còn kịp mang theo áo tránh đạn, trung úy nhỉ?

- Tôi sẽ gặp anh trên đó, Jacobi - tôi nháy mắt với người đồng nghiệp trung thành rồi nép sát người vào bức tường và chạy thật nhanh về phía tòa tháp.

Ở một nơi nào đó sâu thẳm trong suy nghĩ, tôi tự hỏi tại sao mình lại làm chuyện này ?

117

Lạy Chúa, hắn đang cảm thấy vô cùng dễ chịu.

Chimera rút khẩu súng trường xuống khỏi khung cửa sổ và ngồi phịch xuống đất, tựa lưng vào bức tường vững chãi bằng bê tông. Chỉ một lát nữa thôi, mặt đất dưới kia sẽ biến thành địa ngục. Đội phản ứng nhanh, những tên cảnh sát bắn tỉa, thậm chí là cả máy bay lên thẳng nữa. Hắn biết hắn đang chiếm ưu thế so với tất cả bọn chúng và hắn không quan tâm đến chuyện sống chết của bản thân mình.

Hắn nhìn chăm chăm vào chiếc chuông khổng lồ. Hắn luôn thích những chiếc chuông ngu ngốc. Khi chúng kêu vang, người ta có thể nghe rõ tiếng chúng dù đang ở góc nào trong khuôn viên của trường đại học. Hắn tự hỏi, khi mọi chuyện đã kết thúc và hắn không còn sống trên cõi đời này nữa, thì liệu có tiếng chuông nào vang lên trong đám tang của hắn hay không. Đúng vậy!

Rồi hắn nhận ra rằng hắn chỉ còn trơ lại có một mình trên Tháp Hoover. Hắn đã giết năm người cả thầy. Ngày hôm nay mới thật tồi tệ, cuộc đời của hắn cũng thế. Nhưng dù sao trước khi chết hắn cũng đã có cơ hội ghi tên mình vào lịch sử. Điều này không thể nghi ngờ.

Hắn nhồm người dậy và ngó xuống phía dưới. Đột nhiên, mọi vật dưới kia trở nên tĩnh lặng vô cùng. Sân trường đã vắng tanh. Chẳng bao lâu nữa đội phản ứng nhanh và nhân viên y tế sẽ tới. Đến lúc đó hắn sẽ được tha hồ bắn bao nhiêu tùy thích. Bọn kia sẽ được trả công xứng đáng cho việc làm thêm giờ ở trường đại học Stanford này.

Còn ngay bây giờ, trên độ cao này, mọi thứ mới tuyệt vời làm sao...

Rồi hắn trông thấy Lindsay Boxer. Hắn nheo mắt nhìn qua ống ngắm để xác định chắc chắn. Đó đúng là “người hùng cảnh sát”, kẻ đã giết chết cha hắn. Mụ ta đang cong đuôi chạy từ chỗ nấp sang tòa nhà hành chính, chạy theo hình dích dắc để tránh đạn. Hắn ta vui mừng vì đã nhử được mụ ta tới đây. Bất chợt, mọi thứ đã bị đảo lộn. Hắn ta lại có thêm một cơ hội mới...

Hắn ta nhìn hút theo bóng người đang lao nhanh như một mũi tên và từ từ nhắm mắt trái lại. Hắn buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm như thể vừa được giải thoát khỏi một gánh nặng kinh người.

Hắn nhớ lại cha hắn đã bị bắn tới chín phát. Và mụ cảnh sát kia cũng phải chịu đúng như vậy.

Hắn tiếp tục thở phào và nhắm thẳng vào chiếc áo khoác màu trắng của Lindsay.

Mi là một mụ đàn bà đáng chết.

118

Lúc này, khoảng sân của ngôi trường đã hoàn toàn yên ắng. Rusty Coombs có lẽ đang nghỉ ngơi cho lại sức hoặc đang bận rộn với việc nạp thêm đạn.

Nào, cố lên, Lindsay!

Tôi nhìn thẳng vào tòa nhà trước mặt, cảm nhận được trong lòng mình đang có một sự kích động bị kìm nén. Như vậy không tốt. Tôi đang là mục tiêu ngắm bắn và Coombs có thể nổ súng bất cứ lúc nào.

Đột nhiên, tôi nghe có tiếng súng nổ sau lưng tôi. Tôi ngoái nhìn lại và trông thấy Jacobi đang bắn lên phía tòa tháp.

Trước khi Coombs kịp chĩa súng vào tôi, tôi chạy lao như tên bắn ra sau một chiếc ghế dài bằng gỗ dương rất dày rồi chạy tiếp vào trong tòa nhà, tìm đường xuống tầng hầm.

Tôi nhìn xung quanh và trông thấy Jacobi đứng cùng với Kimes. Anh ta lắc đầu với tôi như muốn nói: "Tôi xin chị đấy, Lindsay, đừng vào trong. Chị mà vào trong tháp thì chúng tôi không thể hỗ trợ chị được." Tôi nháy mắt đáp lại anh ta với vẻ gần như xin lỗi.

Tôi chạy quanh cho tới khi tìm được lối vào tầng hầm ở hướng bắc tòa nhà. Tôi bước lên cầu thang và nhận ra mình đang đi dọc một dãy hành lang lát đá cẩm thạch rất đẹp.

Thang máy ở ngay phía trước.

Tôi nhấn vào nút điều khiển, tay lăm lăm chĩa súng vào cửa thang máy. Nhưng nó không mở ra. Bất lực, tôi dùng cả nắm đấm để đấm mạnh vào cánh cửa mạ crôm sáng bóng, miệng kêu to.

- Cảnh sát đây!

Tiếng kêu của tôi vang dội khắp hành lang. Tôi cần một người nào đó, bất cứ người nào. Tôi không biết phải làm sao để lên được trên đỉnh tòa tháp cao ngất kia.

Một người đàn ông đứng tuổi mặc bộ quần áo bảo dưỡng máy móc hiện ra từ cuối hành lang, ông ta hơi sựng người lại khi nhìn thấy trong tay tôi là một khẩu súng.

- Cảnh sát đây, - tôi hét lên. - Làm thế nào để tôi lên được trên kia bây giờ?

- Gã kia chắc đã khóa thang máy lại rồi, - ông ta đáp. - Chỉ còn cách duy nhất để lên trên đó là trèo theo thang thoát hiểm thôi.

- Hãy chỉ cho tôi! Làm ơn! Vấn đề sống còn đấy.

Người trực tòa nhà dẫn tôi đi qua một cánh cửa và lên tầng ba, sau đó đi tiếp theo một hành lang dẫn tới những bậc cầu thang rất hẹp.

- Chị phải leo mười ba dãy bậc cầu thang cả thảy. Trên cùng sẽ là cửa thoát hiểm. Mở từ hai phía.

- Hãy chờ trong hành lang và nói với bất cứ ai đi tới rằng tôi đang ở trên đó, - tôi quay lại dặn người trực tòa nhà rồi bắt đầu chạy lên những bậc cầu thang nhỏ hẹp. - Đó cũng là vấn đề sống còn.

- Tôi hiểu.

Mười ba dãy bậc cầu thang. Và tôi không biết điều gì đang đợi tôi trên đó. Tim tôi đập thình thịch, còn áo thì dính chặt vào lưng vì mồ hôi lạnh.

Con số mười ba may mắn. Càng lên cao, cổ họng của tôi càng bị thít lại khiến tôi nghẹt thở. Hai chân tôi bắt đầu đau nhức từ trên xuống dưới mặc dù mỗi tuần tôi đều tập chạy bốn lần. Tôi không biết mình có bị điên hay không khi quyết định chạy lên đỉnh tháp mà không có sự hậu thuẫn. Có lẽ tôi bị điên thật.

Mãi rồi tôi cũng vượt qua được mười hai dãy bậc cầu thang và lên đến dãy cuối cùng. Nhưng Chúa ơi, chỉ có một cánh cửa thoát hiểm nặng chịch ngăn tôi với Chimera. Tim tôi như muốn vỡ tung.

Ở phía bên kia cánh cửa, tôi nghe thấy thêm mấy tiếng súng nổ nữa. *Pằng, pằng, pằng.* Chimera lại đang bắn. Tôi sợ rằng đã có thêm ai đó bị giết. Tôi thực sự nổi giận, càng muốn tóm cổ hắn thật nhanh. Tôi kiểm tra lại khẩu Glock và hít một hơi dài. *Ôi Chúa ơi, Lindsay... dù cô muốn làm bất cứ điều gì đi chăng nữa, thì hãy làm nhanh lên!*

Cánh cửa thoát hiểm có một đòn bẩy khá nặng dùng trong những trường hợp khẩn cấp. Chỉ cần nhấn nó xuống là có thể mở được cửa.

Tôi nhấn tay vào đó và lao thẳng ra giữa đài quan sát.

119

Tôi cảm thấy choáng váng vì bị một luồng ánh sáng chói chang và những âm thanh chói chúa: *pằng, pằng, pằng...* tấn công. Tôi nhìn ngay ra Rusty Coombs đang quỳ trước một chỗ trống với khẩu súng tiểu liên của hắn chĩa qua những thanh chắn bằng bê-tông.

Thình lình, hắn quay ngoắt về phía tôi. Khẩu súng trong tay hắn tiếp tục nhả đạn. Một tiếng nổ đinh tai nhức óc kèm với những quầng lửa màu cam lóe lên.

Tôi nhào ra khỏi chỗ đứng bên cạnh cửa thoát hiểm, tránh được bốn phát đạn tiếp sau đó. Tôi cố hít một hơi thật sâu, chờ xem có cơn đau nhói nào dội lên không để biết được liệu tôi có bị trúng đạn. Nhưng không có.

- Này, bị người khác bắn trả là gay lắm đấy, - tôi hét lên.

Tôi thu người nép vào sau một tấm lưới sắt cao ngất. Tấm lưới này dùng để quây một bộ bảy chiếc chuông khổng lồ mà mỗi cái trong số đó đều có thể làm thủng màng nhĩ của tôi nếu nó cất tiếng kêu vang. Phần còn lại của đài quan sát chỉ rộng không quá tám bước chân. Nó chạy quanh những cái chuông, cứ khoảng sáu thước lại có một lỗ hổng trên tường để quan sát.

Rusty đang ở phía bên kia - những chiếc chuông vô hình chung đóng vai trò như một tấm lá chắn cho cả tôi lẫn hắn.

Hắn hét to, đáp lại lời tôi bằng một giọng thản nhiên và ngạo mạn.

- Chào mừng chị đã lên đây, trung úy... Tất cả những bộ óc thông thái đều ở lại dưới kia, chỉ để cho một mình chị lên đây nói chuyện với tôi sao?

- Các bạn tôi sẽ lên sau. Họ sẽ không nói chuyện đâu, Rusty ạ. Họ sẽ chỉ tìm cách bắn hạ cậu thôi. Việc gì mà phải chết như thế?

- Tôi không biết, nhưng có vẻ như đó là kế hoạch hay nhất cho tôi lúc này. Chị muốn chết cùng tôi, xin cứ tự nhiên, - Rusty trả lời.

Tôi ghé mắt nhìn qua tấm lưới, cố gắng xác định nơi Rusty đang đứng. Bên kia tháp chuông, tôi nghe thấy tiếng hắn đang nạp thêm một băng đạn mới.

- Tôi rất mừng khi đó là chị. Ý tôi muốn nói... nó rất thích hợp, chị có nghĩ thế không? Chị đã

bắn chết cha tôi, giờ tôi sắp làm thế với chị đấy.

Giọng của hắn đổi từ chỗ này sang chỗ khác, như thể hắn đang di chuyển.

Tôi cũng bắt đầu di chuyển, khẩu Glock trong tay tôi chĩa thẳng về một góc của tháp.

- Tôi không muốn cậu phải chết ở đây, Rusty.

- Chị hơi chậm hiểu đấy, phải thế không, chị trung úy? Giống như những lần trước. Tôi đã cho chị mọi thứ mà tôi có thể nghĩ ra. Những biểu tượng của Ghimera, chiếc ô-tô chở hàng, số điện thoại 911... Tôi còn phải làm gì nữa chứ, gửi E-mail tới cho chị và bảo: "Này, tao đang ở đây" à? Chị đã mất quá nhiều thời gian để tìm hiểu chân tướng sự việc. Trả giá bằng nhiều mạng người.

Đột nhiên, một tiếng súng vang lên, đạn bắn vào tấm lưới bằng sắt, bật vào một trong những chiếc chuông khiến nó kêu lên lanh lảnh.

Tôi vội cúi xuống, hai tay ôm chặt lấy đầu.

- Dù sao cha cậu cũng đã chết, - tôi la lên. - Làm thế này chẳng thể khiến ông ấy sống lại được.

Bây giờ hắn đang ở đâu nhỉ? Tôi lại ghé mắt nhòm qua khe hở của tấm lưới sắt. Trí óc tôi chợt trở nên đông cứng.

Rusty Coombs đang đứng đó. Hắn đang nhìn tôi mỉm cười - một nụ cười tự mãn, đầy hận thù giống hệt như cha của hắn. Khẩu súng tiểu liên của hắn chĩa qua những chiếc chuông.

Cùng lúc đó, tôi trông thấy một ánh chớp lóe lên và cảm nhận được một sức mạnh tàn bạo dội thẳng vào người mình. Tôi ngã bật ra phía sau.

Tôi vội vàng lồm cồm bò dậy, định bỏ chạy đi tìm chỗ nấp thì Rusty đã lao thẳng tới trước mặt tôi. Những ngón tay của tôi dò dẫm tìm khẩu Glock, nhưng lạ Chúa, khẩu súng của tôi... không còn ở đó nữa.

Rusty đã bắn văng nó khỏi tay tôi mất rồi!

Hắn ta tiếp tục tiến về phía tôi cho tới khi bóng hắn trùm kín xuống khoảng đất chỗ tôi đang bị ngã. Nòng súng của hắn chĩa thẳng vào ngực tôi.

- Mà phải chấp nhận thôi, tao bắn nhé?

Những tia hy vọng mong manh cuối cùng cũng tan biến. Mắt hắn xanh biếc, lạnh lùng, bình thản. Sao tôi căm ghét hắn đến thế!

- Đừng có gây thêm cái chết nào nữa, Rusty. - Tôi cố gắng thuyết phục, miệng khô khốc. - Đội phản ứng nhanh đang tới. Nếu cậu giết tôi, chỉ cần năm phút sau sẽ tới lượt cậu.

Rusty nhún vai.

- Trong trường hợp đó, không có ai nợ nần ai cả. Những người như mày - cặp mắt của Rusty mở ra trợn trừng, trống rỗng, - thì làm sao biết được cảm giác bị mất cha là thế nào chứ. Mày đã cướp cha của tao.

Tôi nhìn thẳng vào ngón tay hắn đang chuẩn bị siết chặt vào cò súng, hiểu rằng mình sắp chết. Tôi vừa nghĩ vừa thầm cầu nguyện, tôi chưa muốn chết.

Bất chợt, một âm thanh trầm hùng, chói tai vang lên, nghe như tiếng một tòa nhà đang đổ

sập xuống. Một tiếng chuông vang rền lan xa, lan xa mãi. Tôi phải đưa tay lên bịt chặt hai tai cho khỏi bị điếc.

Đó là những cái chuông. Chúng đang ngân nga, những tiếng ngân to nhất mà tôi từng nghe thấy, cả tòa tháp dường như rung lên dưới những tiếng động vang rền như tiếng sấm.

Mặt Rusty Coombs méo xệch vì đau đớn và kinh hoàng. Hắn ta lão đảo, co người lại như một quả bóng để tự vệ.

Hắn vừa cúi gập người xuống là nhanh như cắt tôi thò tay xuống dưới và rút ra khẩu Beretta mà tôi đã giấu ở mắt cá chân.

Mọi chuyện xảy ra sau đó mới thật nhanh chóng, giống hệt như trong một bộ phim hành động nhưng sống động, chính xác hơn nhiều. Rusty Coombs trông thấy tôi rút súng, vội vàng chĩa thẳng khẩu tiểu liên của hắn trở lại người tôi. Nhưng tôi lại nhanh tay bắn trước, ba phát đạn cả thảy. Những phát đạn giạt trở lại tay tôi khiến tôi đau điếng. Những chiếc chuông vẫn đang kêu vang... mãi không dứt,

Ba quầng máu đỏ sẫm bắn tung tóe trên bộ ngực rộng của Rusty Coombs. Những phát đạn của tôi làm cho hắn ngã nhào về phía sau.

Tôi lại nghe thấy những tiếng chuông. Mỗi tiếng vang lạnh lạnh hệt như một tiếng búa tạ bổ thẳng vào giữa đầu tôi.

Rusty ngồi phịch xuống đất. Hắn hoang mang nhìn xuống những vết thương trên ngực. Cặp mắt đờ đẫn với cái nhìn vô hồn. Hắn lại nâng súng lên chĩa thẳng về phía tôi.

- Mà cũng phải chết, đồ khốn!

Tôi siết chặt cò súng của khẩu Beretta. Một tiếng chuông khô khốc vang lên như hồi chuông báo tử cho một tên giết người. Rusty rên lên rồi nằm vật ra, mắt trợn ngược.

Tôi thấy mình lại đưa tay lên bịt chặt hai tai. Đầu tôi đau nhức. Tôi lết lại gần chỗ Rusty nằm và lấy chân đá văng khẩu tiểu liên của hắn ra xa. Những chiếc chuông vẫn tiếp tục vang lên thành một giai điệu kỳ lạ mà tôi không nhận biết được. Có thể đó là sự đáp lại lời cầu nguyện của tôi chăng?

Tôi quỳ xuống bên Rusty và trông thấy ngay điều tôi đang tìm kiếm.

- Nó đây rồi, - tôi thì thầm.

Một cái đuôi của loài bò sát cuộn chặt được xăm trổ bằng mực xanh và mực đỏ nổi liền với một thân dê và hai cái đầu kiêu ngạo, hung dữ của một con dê và một con sư tử. *Chimera*... Một phát đạn của tôi đã bắn trúng vào giữa thân mình của con thú xấu xa hiểm độc. Trông nó cũng như đã chết rồi.

Tôi nghe thấy những tiếng kêu vọng lại từ phía sau, nhưng tôi vẫn tiếp tục quỳ bên cạnh Rusty Coombs. Tôi thấy mình phải có nghĩa vụ đáp lại lời nói của hắn. *Những người như mày... thì làm sao biết được... cảm giác bị mất cha là thế nào chứ.*

- Có, tôi có biết, - tôi nói với cặp mắt bất động của Rusty Coombs.

Lần này thì cánh báo chí mới có tin tức chính xác để đăng. Chimera đã chết. Vụ án giết người hàng loạt đã thực sự được khép lại.

Nhưng nó không khép lại trong bầu không khí vui vẻ, ít nhất là đối với tôi. Đội Homicide không tụ tập nhau lại trước tấm bảng để xóa những cái tên trên đó. Không có rượu chúc mừng của mấy cô bạn thân. Quá nhiều người đã chết. Tôi là một người may mắn trong số họ. Claire và Cindy cũng vậy.

Tôi nghỉ vài ngày ở nhà, muốn giành thời gian để vết thương trên hông và tay lành hẳn. Tôi đi lang thang cùng với Martha khắp công viên Marina Green và Fort Mason trong khi thời tiết mỗi lúc một trở nên ẩm ướt và lạnh lẽo.

Phần lớn thời gian, tôi hồi tưởng lại những sự kiện kinh hoàng của vụ án. Và tôi đã phải hai lần mặt đối mặt với một tên giết người. Tại sao vậy nhỉ? Việc tôi đã làm có nghĩa gì với cuộc đời tôi?

Đôi khi, những ký ức đáng nhớ trong quá khứ cũng trở lại trong suy nghĩ của tôi, ký ức về một người cha tôi chưa thực sự hiểu hết. Ông quay về với tôi như một món quà tặng, rồi món quà đó lại đột ngột biến đi. Cha tôi đã biến mất vào cái lỗ hổng đen ngòm, nơi mà ông đã chui ra từ đó. Tôi biết có thể tôi sẽ chẳng bao giờ còn được gặp lại ông nữa.

Trong những ngày này, tôi luôn cố gắng nghĩ ra đủ mọi việc mà tôi cho là có ý nghĩa để làm cho đỡ buồn. Giá mà tôi biết vẽ, hoặc có năng khiếu viết lách thì hay biết mấy. Tôi cũng nghĩ tới chuyện mở một cửa hàng quần áo nhỏ nhỏ để thử kinh doanh. Nhưng cho tới cuối tuần thì tôi quyết định trở lại làm việc.

Chiều muộn hôm đó, tôi nhận được cú điện thoại của Tracchio bảo tôi lên gặp ông ta ở văn phòng. Khi tôi vừa bước vào, ông ta liền nhóm dậy để bắt tay tôi, vẻ hết sức thân mật. Ông ta nói cho tôi biết ông ta đã tự hào vì tôi như thế nào và tôi thực sự tin lời ông ta nói.

- Cám ơn Sếp, - tôi gật đầu, thậm chí còn nhoẻn cười. - Đó là tất cả những gì mà ông muốn nói với tôi, phải không ạ?

Tracchio gỡ cặp kính ra khỏi mắt. Ông ta nhìn tôi chăm chú cùng với một nụ cười ân hận.

- Không đâu. Cô cứ ngồi xuống cái đã, trung úy.

Ông ta nhặt từ mép chiếc bàn bằng gỗ cây óc chó của mình lên một tập hồ sơ màu đỏ.

- Đây là những kết luận sơ bộ về vụ nổ súng bắn chết Coombs. Gã Coombs Cha.

Tôi hơi ngập ngừng, không biết các nhân viên trong đội khám nghiệm đã tìm ra được điểm gì nghi vấn.

- Không có gì đáng phải lo ngại đâu, - Tracchio khẳng định. - Mọi thứ đều đã được kiểm tra kỹ lưỡng. Vụ nổ súng là hoàn toàn có căn cứ.

Tôi gật đầu. Vậy thì là chuyện gì?

- Tuy nhiên, vẫn còn một điểm khá kỳ lạ. - sếp đứng dậy và nghiêng người, chống tay xuống mặt bàn. - Nhân viên khám nghiệm đã tìm thấy chín vết đạn trên xác của Coombs. Ba vết là từ khẩu chín ly của Jacobi. Hai vết từ khẩu súng của Cappy. Một vết là từ khẩu Glock của cô. Hai vết 20 ly là của Tom Perez thuộc Đội Chông Cướp Giật. Như vậy là tám.

Ông ta nhìn tôi chăm chú.

- Nhưng trên người gã kia có tới chín vết đạn.

- Thế ạ? - Tôi nhướn mày ngạc nhiên, mặc dù điều đó lúc này chẳng có ý nghĩa gì với tôi nữa. Dù cho là ai bắn đi chẳng nữa, chắc chắn người đó phải có lý do chính đáng.

Tracchio đi tới bên ngăn kéo bàn làm việc rồi quay trở lại với một chiếc túi nhỏ đựng một viên đạn dẹt màu xám, hơi giống với màu mắt của ông ta. Ông ta đưa nó cho tôi.

- Cô xem này... đường kính bốn mươi ly

Một luồng điện bất chợt xuất hiện, chạy dọc người tôi. *Bốn mươi ly...*

- Điều kỳ lạ hơn nữa là... - Tracchio cau mày - nó lại hợp với những viên đạn này. - Ông ta đưa ra chiếc túi thứ hai trong đó có đựng bốn viên đạn khác.

- Chúng tôi đã tìm thấy nó trong ga-ra ô tô và sau mấy thân cây bên ngoài ngôi nhà ở Nam San Francisco, nơi cô đã theo chân Coombs tới đó. - Tracchio vẫn nhìn tôi chăm chú. - Điều này có nghĩa gì với cô không?

Quai hàm tôi chột cứng đờ. Nó chẳng có nghĩa gì cả, trừ phi... Tôi vụt nhớ lại quang cảnh trong gian đại sảnh của Tòa ngày hôm đó.

Coombs đang chạy thẳng về phía tôi, tay hất giong ra, đó là khoảnh khắc tê liệt trước khi tôi kịp chú ý tới khuôn mặt của hắn. Từ phía sau Coombs, một giọng nói vang lên, có ai đó đang gọi tên tôi.

Nổi bật trên nền khung cảnh hỗn loạn là một tiếng nổ phẳng... Rồi người Coombs chao đảo.

Coombs đã bị giết chết bởi một viên đạn súng ngắn cỡ 40 ly... Khẩu súng của cha tôi..

Tôi nhớ tới Marty, nhớ tới lời ông đã hứa khi quay lại nhìn tôi lần cuối trên ngưỡng cửa.

Lindsay, cha xin con hãy để cha giúp... Chính cha tôi đã bắn Frank Coombs từ bậc tam cấp của Tòa. Ông đã có mặt ở đó kịp thời để bảo vệ con gái của ông.

- Cô không cần phải trả lời, trung úy ạ. Nhưng điều này có nghĩa gì với cô không? - Tracchio hỏi lại.

Tim tôi đập loạn xạ trong lồng ngực. Tôi không hiểu Tracchio có biết chuyện này không, nhưng tôi đang là anh hùng trong con mắt của ông ấy. Việc trừ khử Chimera đã giúp xóa đi chữ "Quyền" đăng trước chức danh của ông ta. Và theo như lời ông ta nói thì đây được coi là một vụ nổ súng hoàn toàn có căn cứ.

- Không, thưa sếp, - tôi trả lời. - Nó chẳng có nghĩa gì với tôi cả.

Tracchio vẫn giữ nguyên tập hồ sơ trên tay. Ông nhìn tôi chăm chăm rồi gật đầu, xếp nó xuống vị trí dưới cùng trong chồng báo cáo dày cộp của mình.

- Cô khá lắm, trung úy. Không ai có thể giải quyết vụ vừa rồi xuất sắc như cô.

PHẦN KẾT

TÔI SẼ BAY XA

Bốn tháng sau đó...

Vào một buổi chiều tháng ba trong trẻo và lấp lánh, chúng tôi trở lại nhà thờ La Salle Heights.

Gần năm tháng đã trôi qua kể từ sau vụ tấn công đâm máu vào nhà thờ, mỗi vết đạn trên bức tường bên ngoài nhà thờ đã được trát kín và sơn lại bằng sơn trắng. Khoảng trống nơi khung cửa sổ bằng kính màu bị bắn vỡ đã được trang trí lại bằng một tấm rèm trắng tinh, đang chờ đợi sự kiện trọng đại trong buổi lễ ngày hôm nay.

Bên trong nhà thờ, những nhân vật quan trọng của thành phố đang ngồi vai sát vai bên cạnh các giáo dân và gia đình của họ. Những chiếc camera của các nhà báo chen chúc trên lối đi giữa các hàng ghế ngồi, sẵn sàng ghi hình để đưa tin về buổi lễ long trọng này trong bản tin tối.

Dàn đồng ca nhà thờ, trong những bộ áo dài trắng muốt, ngân nga khúc hát “Tôi Sẽ Bay Xa”. Những tiếng hát trong trẻo vang lên nghe thật hoan hỉ và kiêu hãnh.

Nhiều người vỗ tay theo tiếng nhạc, những người khác đưa tay lên gạt những cặp mắt rung rung.

Tôi đứng ở phía cuối nhà thờ cùng với Claire, Jill và Cindy. Một niềm cảm phục dội lên khắp người tôi.

Khi dàn đồng ca nhà thờ kết thúc bài hát, Aaron Winslow bước lên bục giảng, trông thật oai nghiêm và kiêu hãnh trong bộ lễ phục đen tuyền. Mục sư vẫn thường xuyên gặp gỡ Cindy và chúng tôi thực sự cảm thấy thích ông, thích cả hai người bọn họ. Đám đông chợt im lặng. Mục sư đưa mắt nhìn quanh căn phòng chật ních người, mỉm cười thân thiện và với một giọng trầm ấm, ông bắt đầu nói.

- Chỉ mới vài tháng trước đây thôi, những đứa trẻ đáng yêu trong dàn đồng ca của chúng ta đã phải trải qua một cơn ác mộng. Chính mắt tôi đã chứng kiến cảnh những loạt đạn điên rồ vãi tung tóe khắp nơi. Bọn trẻ đã thực sự khiếp sợ. Tất cả chúng ta tự hỏi... Tại sao...? Tại sao lại chỉ có một em bé nhỏ tuổi nhất trong số đó bị trúng đạn?

Những tiếng “Amen” vang dội khắp các hàng ghế. Cindy thì thào vào tai tôi.

- Anh ấy thật tuyệt, phải không nhỉ? Tuyệt nhất, đúng thế đấy.

- Và câu trả lời là..., - Winslow dong dạc tuyên bố với căn phòng lặng ngắt như tờ, - câu trả lời duy nhất cho điều đó: cô bé là người mở đường cho tất cả chúng ta đi theo. - Mục sư nhìn quanh phòng. - Tất cả chúng ta đã liên kết với nhau. Mọi người có mặt ở đây, gia đình của những ai đã phải chịu đựng mất mát, và cả những người đến đây đơn giản chỉ để tưởng nhớ. Dù là da trắng hay da màu, chúng ta đều trở nên nhỏ bé trước lòng thù hận. Vì vậy, chúng ta

phải đoàn kết.

Nói đến đây, mục sư gật đầu và nhìn về phía một nhóm các em nhỏ đang xúng xính trong những bộ lễ phục ngày Chủ nhật đẹp nhất của chúng, đi vòng sang bên tấm rèm màu trắng khổng lồ. Một cô bé tóc tết bím, chưa đến mười tuổi, kéo mạnh một đoạn dây thừng, và tấm rèm trắng rơi xuống đất kèm theo một tiếng thịch rất to.

Cả nhà thờ bỗng ngập tràn một luồng ánh sáng rực rỡ. Những mái đầu ngẩng lên kèm theo những tiếng kêu sững sờ, thán phục. Nơi trước đây đã từng là lỗ hổng nham nhở những mảnh kính vỡ nay được thay bằng một tấm kính khác rực rỡ, nguyên vẹn. Những tiếng hoan hô vang dội khắp nhà thờ. Dàn đồng ca bắt đầu cất tiếng hát, ngân nga một bài thánh ca. Một bầu không khí tuyệt diệu!

Trong lòng tôi chột rợn lên một cảm xúc khó tả. Tôi liếc sang phía Cindy, Claire và Jill, nhớ lại cảnh tượng nơi đây trong lần tôi tới dự lễ cầu nguyện cho một cô bé bị giết. Nước mắt tôi lăn dài trên má, và tôi cảm nhận được những ngón tay của Claire đang nắm lấy tay tôi. Chị sờ vào những vết thương trên người tôi rồi vòng tay ôm choàng lấy tôi bằng một cử chỉ hết sức âu yếm.

Từ phía sau, tôi nhận thấy Jill cũng đang vỗ nhẹ vào vai tôi.

- Tớ sai rồi, - cô ấy thì thào. - Thắng khốn ấy không thể thắng. Người chiến thắng là chúng ta. Chúng ta chỉ phải chờ đợi cho tới cuối cuộc chơi mà thôi.

Cả bốn chúng tôi ngược lên nhìn thẳng vào khung cửa sổ lắp kính màu tuyệt đẹp. Chúa Jesus với khuôn mặt hiền dịu đang ra hiệu cho các môn đệ của mình. Một vầng hào quang vàng rực bao quanh đầu Ngài. Quanh ngài là vô vàn cỏ cây hoa lá. Một người phụ nữ đang quay lại phía sau, chờ đợi một ai đó. Cánh tay của bà chìa ra...

Bà đang hướng sự chú ý của mình vào một cô bé da đen nhỏ xíu.

Trông cô bé giống hệt Tasha Catchings.

Hai tuần sau, vào một buổi tối thứ 6, tôi mời mấy cô bạn thân tới nhà chơi. Jill bảo Jill có những tin tức tuyệt vời đang muốn chia sẻ.

Tôi vừa từ siêu thị trở về, tay xách lĩnh kỉnh những túi đựng đồ lặt vặt. Tới cổng vào khu nhà, tôi dừng lại kiểm tra hòm thư riêng. Những tờ quảng cáo, hóa đơn như thường lệ. Tôi định đi vào thì chợt trông thấy một chiếc phong bì màu trắng mỏng dính, loại thường được dùng để gửi thư qua đường máy bay với những mũi tên màu đỏ và màu xanh.

Tim tôi đập rộn lên khi tôi nhận ra nét chữ quen thuộc.

Dấu bưu điện đóng trên phong bì là của Cabo San Lucas, Mexico.

Tôi đặt túi xuống, sau đó ngồi xuống bậc thềm và bóc lá thư ra. Một tờ giấy có dòng kẻ gấp gọn trong đó, ở giữa là một tấm ảnh nhỏ.

- Con gái xinh đẹp của cha, - bức thư bắt đầu bằng một dòng chữ nguệch ngoạc. - Giờ là lúc con cần phải biết mọi chuyện đã xảy ra. Cha đã tới một nơi rất hẻo lánh, và ở đây cha đã không

bỏ chạy nữa.

Chắc là con đã biết những gì đã xảy ra trong gian đại sảnh của Tòa án ngày hôm đó. Những cảnh sát hiện đại như các con bây giờ chắc chắn nhanh nhạy hơn những người già lão, cổ hủ như cha. Điều mà cha muốn nói thêm cho con rõ là cha không còn là kẻ hèn nhát. Cha đã không bỏ chạy. Thậm chí cha còn nấn ná lại đó một vài ngày sau khi vụ án của con kết thúc. Cha đã gọi điện thoại tới bệnh viện nơi con nằm điều trị vết thương một lần. Đó chính là cha... Cha biết con không muốn nói chuyện với cha, nhưng cha lại rất muốn nghe tiếng con nói để được yên tâm rằng con khỏe. Tất nhiên là con khỏe rồi.

Những lời này chưa đủ để con hiểu cha muốn xin lỗi con nhiều thế nào. Cha đã phạm sai lầm trong rất nhiều chuyện, và một trong số đó là để cho con hiểu sai về mình. Nhưng có một việc cha đã hành động đúng đắn, và đó là việc quan trọng nhất trong tất cả mọi việc. Không ai có thể khẳng định được rằng mình không cần sự giúp đỡ từ người khác... thậm chí là từ người cha bị ruồng bỏ của mình.

Bên dưới bức thư ký tên “Người Cha Ngu Ngốc của Con”, và “người thực sự yêu con nhất trên đời...”

Tôi ngồi yên, đọc lại bức thư một lần nữa, cố nén những giọt nước mắt vui sướng. Ông già Marty của tôi cuối cùng cũng đã tìm được một chỗ yên tĩnh, nơi không ai có thể theo đuổi và buộc tội ông. Ở đó không có người nào biết ông là ai cả. Tôi cảm thấy ngạt thở với ý nghĩ rằng tôi có thể sẽ không bao giờ còn được gặp lại cha tôi nữa.

Tôi cúi xuống nhìn bức ảnh in trên loại giấy thô nhám.

Marty của tôi đây... mặc chiếc áo sơ-mi Ha-oai thật tức cười đang đứng trước một chiếc thuyền buồm cũ kỹ, cột buồm vươn cao tới hơn chục thước. Phía dưới tấm ảnh là một dòng chữ nhỏ li ti. “Một sự bắt đầu mới, một cuộc sống mới- Cha đã mua chiếc thuyền này. Tự sơn lại nó. Rồi một ngày, cha sẽ giành cho con một giấc mơ...”

Lúc đầu, tôi cười ngất... Giấc mơ gì cơ chứ, tôi vừa nghĩ vừa lắc đầu quày quạ. Cha tôi thì biết gì về thuyền buồm? Hoặc câu cá? Kinh nghiệm duy nhất của cha tôi về đại dương là khi ông được phân công giữ gìn trật tự tại cảng Người Đánh Cá.

Đột nhiên, mắt tôi bị hút vào một thứ.

Trên nền bức ảnh, bên cạnh khuôn mặt kiêu hãnh của cha tôi, nổi bật giữa màu xanh biếc của bầu trời và biển cả...

Tôi nheo mắt, cố nhìn cho rõ những chữ cái mới được sơn lên thân tàu.

Nét chữ nguệch ngoạc, chân phương bằng sơn màu trắng.

Tên của chiếc thuyền: Hoa Vàng.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>